

**TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA  
VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN  
PHƯỜNG AN ĐÔNG  
(1930 - 2022)**



**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HUẾ  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN ĐÔNG**



**TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA  
VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN  
PHƯỜNG AN ĐÔNG  
(1930 - 2022)**

**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA  
Huế, 2024**

**Chỉ đạo nội dung**  
**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN ĐÔNG**  
**KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**Ban Chỉ đạo Biên soạn**

**Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh Dũng** - Bí thư Đảng ủy,  
Trưởng ban

**Đồng chí Lê Thanh Đoàn** - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy,  
Chủ tịch HĐND phường, Phó ban trực

**Đồng chí Trần Thị Tường Vy** - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch  
UBND phường, Phó ban

**Ban Biên soạn**

- **ThS. Ngô Minh Thuận (Chủ biên)**
- **ThS. Mai Văn Đước (Đồng chủ biên)**
- **ThS. Quản Bá Chính (Đồng chủ biên)**
- **ThS. Lê Văn Thanh Hùng**
- **ThS. Trần Thị Hà Trang**
- **ThS. Đặng Quốc Tuấn**
- **ThS. Phan Thanh Quang**

Tập sách này được hoàn thành với sự cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến, bổ sung chỉnh sửa của nhiều nhân chứng, cán bộ, đảng viên và lãnh đạo phường An Đông qua các giai đoạn lịch sử.



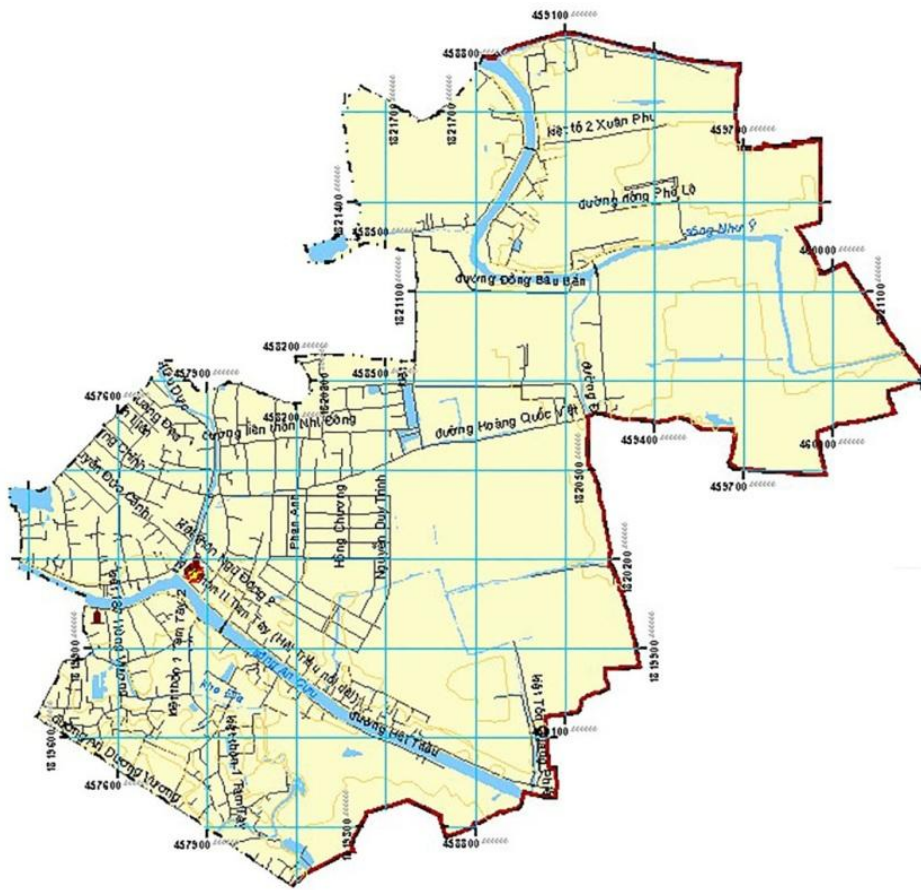
**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**  
**(1890 - 1969)**



**Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân do Chủ tịch nước phong tặng Nhân dân và Lực lượng vũ trang Nhân dân xã Thủy An ngày 29/01/1996 (nay là phường An Đông và phường An Tây)**



**Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018 cho cán bộ và Nhân dân phường An Đông**



**Bản đồ hành chính phường An Đông**

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HĐND	: Hội đồng Nhân dân
HTX	: Hợp tác xã
QĐNDVN	: Quân đội Nhân dân Việt Nam
Sđd	: Sách đã dẫn
Tlđd	: Tài liệu đã dẫn
tr.	: trang
UBKCHC	: Ủy ban Kháng chiến hành chính
UBND	: Ủy ban Nhân dân
UVBCH	: Ủy viên Ban Chấp hành



## LỜI GIỚI THIỆU

Phường An Đông ngày nay là một phần của làng An Cựu xưa - ngôi làng được hình thành tương đối sớm ở Thuận Hóa - Phú Xuân (khoảng cuối thời nhà Trần). An Cựu nổi tiếng là một làng lớn, với nhiều nét văn hóa truyền thống đặc sắc, đặc biệt là đặc sản gạo de tiến vua. Thời cận hiện đại, nơi đây còn là “*cái nôi*” của phong trào cách mạng. Năm 1930, Chi bộ Đảng đầu tiên ra đời tại đình An Cựu. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Nhân dân An Đông dưới sự lãnh đạo của Đảng đã cùng với Nhân dân xã An Thủy (nay là phường An Đông, An Tây và An Cựu) đứng lên đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược, giải phóng quê hương. Ghi nhận những chiến công của Nhân dân và Lực lượng vũ trang xã Thủy An (nay là phường An Đông và An Tây), năm 1996, Chủ tịch nước đã tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Sau ngày quê hương giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Thủy An, Nhân dân An Đông đoàn kết, chung sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quê hương, tiến hành công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ năm 2007, thực hiện Nghị định 44-2007-NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Thủy An để thành lập phường An Đông và phường An Tây thuộc thành phố Huế. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể lãnh đạo Nhân dân xây dựng phường một cách toàn diện, gặt hái nhiều thành công trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đây là truyền thống đáng tự hào cần được lưu giữ và phát huy trong quá trình xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, cũng như hội nhập quốc tế trong thời gian tiếp theo.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy Huế về việc biên soạn tập sách truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố; Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông tổ chức biên soạn tập sách “*Truyền*

***thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Đông (1930 - 2022)***". Tập sách là sự kế thừa và tiếp nối tập sách "***Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng***" do nhà nghiên cứu Huỳnh Đình Kết biên soạn vào năm 2010.

Về kết cấu, tập sách "***Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Đông (1930 - 2022)***" ngoài lời giới thiệu, phần mở đầu, phần kết luận, phụ lục, nội dung chính gồm 2 phần:

- Phần I: Truyền thống văn hóa phường An Đông.

- Phần II: Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân phường An Đông. Trong phần này, kết cấu thành 6 chương.

+ Chương I: An Đông trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945);

+ Chương II: An Đông trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954);

+ Chương III: An Đông trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975);

+ Chương IV: An Đông trong thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quê hương (1975 - 1986);

+ Chương V: An Đông trong công cuộc đổi mới, thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 - 2007);

+ Chương VI: An Đông với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển (2007 - 2022).

Trong quá trình biên soạn tập sách, Ban biên soạn đã nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ của Ban Thường vụ Thành ủy; Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố và Ban Tuyên giáo Thành ủy Huế; các đồng chí nguyên là lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền tại xã Thủy An và phường An Đông qua các thời kỳ; các đồng

chí cán bộ, chiến sỹ, các gia đình cơ sở cách mạng..., những người đã từng sinh ra và lớn lên, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên mảnh đất An Đông anh hùng. Đảng ủy phường An Đông xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, nhưng tập sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Đảng ủy phường An Đông rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc để nội dung tái bản lần sau được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp kỷ niệm 17 năm Ngày thành lập phường An Đông (27/3/2007 - 27/3/2024), Đảng ủy phường An Đông xin trân trọng giới thiệu tập sách ***“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Đông (1930 - 2022)”*** đến đồng bào, đồng chí và bạn đọc gần xa.

*An Đông, tháng 03 năm 2024*

**T/M ĐẢNG ỦY**

**BÍ THƯ**

**Nguyễn Hoàng Anh Dũng**



# PHẦN MỞ ĐẦU

## VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI AN ĐÔNG

### I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

Là một phường của thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, An Đông nằm về phía Đông Nam thành phố Huế khoảng 1km. Có vị trí địa lý 16°27'21"B 107°36'31"Đ. Phía Bắc giáp phường Thủy Vân; phía Nam giáp phường An Tây; phía Đông giáp xã Thủy Thanh và phường Thủy Dương (thị xã Hương Thủy); phía Tây giáp phường Xuân Phú, phường Phú Hội và phường An Cựu.

Diện tích đất tự nhiên của phường 447,07ha. Trong đó, đất nông nghiệp có 116,52ha (chiếm tỷ lệ 26,06%); đất phi nông nghiệp 278,83ha (chiếm tỷ lệ 62,37%); đất chưa sử dụng 51,72ha (chiếm 11,57%)<sup>1</sup>. Địa hình của An Đông thấp và tương đối bằng phẳng, độ dốc không cao, có chiều nghiêng từ Tây sang Đông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí hệ thống giao thông thủy lợi, các hoạt động phục vụ sản xuất và phân bố khu dân cư.

Về thủy văn, trên địa bàn phường An Đông có hai con sông lớn là An Cựu và Như Ý chảy qua. Sông An Cựu là một chi lưu của sông Hương, nối sông Hương (ở cửa kênh Ông Hoàng) chảy qua địa bàn dân cư rồi đổ ra sông Đại Giang thông qua Cống Quan. Sông Như Ý cũng là một chi lưu của sông Hương, từ Đập Đá chảy đến khu vực cầu Vân Dương chia làm 2 nhánh; một nhánh chảy theo hướng Đông đi qua phường An Đông rồi hợp lưu với sông Lợi Nông chảy vào phá Hà Trung. Ngoài ra, còn có hói Phát Lát, là một chi lưu của sông An Cựu, chia nước từ sông An Cựu qua sông Như Ý. An Đông nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa và chịu ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam (gió Lào), chia làm hai mùa rõ rệt: Mùa khô, nóng bắt đầu từ

---

<sup>1</sup> Ủy ban Nhân dân phường An Đông (2023), *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2022*, Tài liệu lưu trữ tại UBND phường An Đông, tr. 2-3.

tháng 3 kéo dài đến tháng 8, nhiệt độ trung bình từ 24<sup>0</sup>C đến 27<sup>0</sup>C, có khi lên đến 40<sup>0</sup>C - 41<sup>0</sup>C, mùa này rất ít mưa nên đất đai khô, nứt nẻ, nước ao hồ cạn dần, cây trồng khô héo hoặc phát triển chậm. Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau, có rét lạnh, nhiệt độ bình quân 18<sup>0</sup>C - 22<sup>0</sup>C, có lúc xuống còn 10<sup>0</sup>C - 12<sup>0</sup>C. Lượng mưa trung bình 2.500mm, thường tập trung vào tháng 10, 11, 12.

Về giao thông, phường An Đông nằm ở cửa ngõ phía Nam thành phố Huế với vị trí giao thông thuận lợi. Trong những năm trở lại đây, theo quy hoạch của tỉnh và thành phố Huế, phường An Đông đang trên tiến trình đô thị hóa, cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống giao thông liên lạc ngày càng được hoàn thiện. Hiện nay, trên địa bàn phường có các tuyến đường lớn; như: An Dương Vương, Quốc lộ 49, Tố Hữu, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Đặng Văn Ngữ... Ngoài ra, hệ thống đường nội phường được đầu tư, nâng cấp, thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân trong phường với các địa bàn phụ cận.

## **II. ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ**

### **1. Quá trình khai phá và phát triển làng An Cựu**

Vùng đất thành phố Huế nói chung, phường An Đông nói riêng, từ xa xưa thuộc bộ Việt Thường. Sau đó, năm 179 trước Công nguyên, nước ta bị phương Bắc đô hộ. Năm 192, cuộc khởi nghĩa của Khu Liên ở huyện Tượng Lâm giành thắng lợi, lập nên nhà nước Lâm Ấp. Đây là giai đoạn đầu của vương quốc Champa.

Cùng với dòng chảy của lịch sử, nước Đại Việt thực hiện công cuộc Nam tiến, các lớp cư dân người Việt vào phương Nam khai phá đất đai, lập nên các làng, xã trên vùng đất mới. Trong tiến trình đó, Thừa Thiên Huế thuộc về lãnh thổ Đại Việt từ năm 1306. Đó là sự kiện vua Champa Chế Mân lấy hai châu Ô, Lý làm lễ vật hỏi cưới Công chúa Huyền Trân nhà Trần. Năm 1307, vua Trần Anh Tông cho

*“đổi hai châu Ô, Lý làm châu Thuận và châu Hóa, sai Hành khiển Đoàn Nhữ Hài đến vỗ yên Nhân dân. Trước là vua Chiêm Thành Chế Mân đem đất hai châu ấy làm lễ vật dẫn cưới, người các thôn La Thủy, Tác Hồng, Đà Bông không chịu theo, vua sai Nhữ Hài đến tuyên dụ đức ý của triều đình, chọn người trong bọn chúng bỏ cho làm quan, lại cấp cho ruộng đất, tha tô thuế cho 3 năm để vỗ về”<sup>1</sup>. Từ đây, các cư dân người Việt vào vùng đất mới khai phá đất đai, lập nên các làng, xã.*

Làng An Cựu được thành lập tương đối sớm. Theo tác giả Huỳnh Đình Kết, làng An Cựu được thành lập vào khoảng giữa thế kỷ XIV, là *“một đại xã được thành lập rất sớm ở xứ Thuận Hóa vào khoảng giữa thế kỷ XIV trên cơ sở quân đội trấn giữ bờ Nam sông An Cựu<sup>2</sup>; trải qua nhiều phen thăng trầm, đến thế kỷ XVI mới cơ bản ổn định cho đến ngày nay”<sup>3</sup>.*

Đầu thế kỷ XIX, theo địa bạ thời Gia Long, làng An Cựu có tứ cận như sau: Đông giáp xã Vân Khê, xã Vân Dương (tổng Đường Hoa, huyện Phú Vang), xã Thanh Tuyên, xã Thần Phù (tổng Sư Lỗ, huyện Phú Vang), xã Lang Xá (tổng Dã Lê, huyện Phú Vang), xã Phú Xuân (tổng Phú Xuân), xã Dương Phẩm (tổng Kim Long), có cột đá làm giới. Tây giáp các xã Vĩ Dã Thượng, Vĩ Dã Hạ, Dương Xuân, Cư Chánh, phường Châu Chử (tổng Kim Long), xã Thần Phù (tổng Sư Lỗ)... Nam giáp xã Xuân Hòa (tổng Dương Nỗ)..., có cột đá làm giới. Bắc giáp xã Xuân Hòa (tổng Dương Nỗ)..., bờ ruộng làm giới. An Cựu có toàn bộ diện tích là 1.650 mẫu 3 sào 5 thước 4 tấc 2 phân<sup>4</sup>.

---

<sup>1</sup> Sử thần triều Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 568-569.

<sup>2</sup> Tác giả Huỳnh Đình Kết có thể đã nhầm lẫn, vì làng An Cựu nằm ở bờ Nam sông Hương chứ không phải bờ Nam sông An Cựu.

<sup>3</sup> Huỳnh Đình Kết (2017), “Làng An Cựu xưa”, trong *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 34.

<sup>4</sup> Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Thừa Thiên*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 189-190.

Làng An Cựu là một đại xã, gồm có 10 thôn trải dài từ Đông sang Tây với chiều dài khoảng 11,5km, đó là thôn Nhất Đông, Nhì Đông, Tam Đông, Tứ Đông, Ngũ Đông, Nhất Tây, Nhì Tây, Tam Tây, Tứ Tây và Ngũ Tây. Phường An Đông thuộc địa phận làng An Cựu xưa. Trong đó, phần đất các thôn Nhất Đông, Nhì Đông, Tam Đông, Tứ Đông, Ngũ Đông, Nhì Tây và Tam Tây đều thuộc phường An Đông hiện nay.

## **2. Địa danh và địa hành chính phường An Đông qua các thời kỳ**

Làng An Cựu được thành lập dưới thời Trần, là một xã<sup>1</sup> thuộc châu Hóa. Dưới thời Mạc, An Cựu được Dương Văn An chép trong *Ô châu cận lục* là một xã trong số 60 xã của huyện Kim Trà<sup>2</sup>, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa.

Sang thời chúa Nguyễn, xã An Cựu thuộc tổng Vĩ Dã, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa, cùng với các xã Vĩ Dã Thượng, Vĩ Dã Hạ, Dương Xuân, An Truyền, Trào (Triều) Thủy, Xuân Mai, Thiên Lộc, Thạch Lại và Vân Quật<sup>3</sup>.

Năm 1802, vua Gia Long lấy ba huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang đặt thành dinh Quảng Đức, đến năm 1822, vua Minh Mạng đổi thành phủ Thừa Thiên. Lúc này, xã An Cựu không còn nằm trong hệ thống hành chính của phủ Triệu Phong nữa, mà là một trong 9 xã, phường thuộc tổng Vĩ Dã, huyện Hương Trà của dinh Quảng Đức, sau đó là phủ Thừa Thiên (từ năm 1822).

---

<sup>1</sup> Dưới thời phong kiến, đơn vị hành chính cấp cơ sở tương đương với xã/phường/thị trấn hiện nay có rất nhiều, như: xã, phường, thôn, ấp, giáp... Ở Thừa Thiên Huế, các đơn vị hành chính cấp cơ sở thời phong kiến (xã, phường, thôn, ấp, giáp...) về cơ bản tương ứng với làng hiện nay.

<sup>2</sup> Dưới thời chúa Nguyễn đổi thành huyện Hương Trà.

<sup>3</sup> Lê Quý Đôn (1977), *Lê Quý Đôn toàn tập, tập 1, Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 79.



Minh Mạng năm thứ 16 (1835), triều Nguyễn chia đặt lại cấp hành chính địa phương của phủ Thừa Thiên. Huyện Hương Thủy được thành lập dựa trên đất đai của hai huyện Hương Trà và Phú Vang, lãnh 6 tổng, 58 xã, thôn, phường, ấp<sup>1</sup>. Đồng thời, tổng An Cựu cũng được thành lập. Từ năm 1835, xã An Cựu thuộc tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, phủ Thừa Thiên. xã An Cựu có 2 giáp với 10 thôn; trong đó, giáp Đông có các thôn Nhất Đông, Nhì Đông, Tam Đông, Tứ Đông, Ngũ Đông; giáp Tây gồm các thôn Nhất Tây, Nhì Tây, Tam Tây, Tứ Tây, Ngũ Tây.

Dưới thời vua Đồng Khánh (1886 - 1888), tổng An Cựu của huyện Hương Thủy, phủ Thừa Thiên có 5 xã là An Cựu, Vân Dương, Vân Khê, Công Lương và Xuân Hòa.

Ngày 09/5/1908, vua Duy Tân xuống dụ và Toàn quyền Đông Dương ra nghị định chuẩn y vào ngày 24/7/1908, cho phép mở rộng địa hạt Huế lần hai<sup>2</sup>. Lần mở rộng này, một phần đất của làng An Cựu bị cắt và nhập vào thị xã Huế, thuộc phường Đệ Bát. Phường Đệ Bát chiếm trọn phần đất bờ Nam sông Hương của thị xã Huế, nay là đất các phường Vĩnh Ninh, Phú Nhuận, Phú Hội, một phần của phường An Cựu giữa sông đào An Cựu và đường xe lửa chạy từ cầu An Cựu đến cầu Kho Rèn, một phần phường Phước Vĩnh giữa sông đào An Cựu và đường xe lửa từ cầu Kho Rèn qua Phủ Cam lên cầu Bến Ngự, một phần phường Trường An giữa sông đào An Cựu và đường xe lửa từ cầu Bến Ngự lên cầu Nam Giao<sup>3</sup>. Phần đất bị cắt lần này của làng An Cựu thuộc đất của hai phường Phú Nhuận và Phú Hội hiện nay.

Năm 1910, tổng An Cựu nằm trong 5 tổng của huyện Hương Thủy (An Cựu, Dã Lê, Lương Văn, Cư Chánh và Vĩng Nhi) thuộc phủ Thừa Thiên, có 5 xã với 1.449 dân đinh<sup>4</sup>, trong đó có xã An Cựu.

---

<sup>1</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr. 95.

<sup>2</sup> Thị xã Huế thành lập năm 1899 và mở rộng lần thứ nhất vào năm 1903.

<sup>3</sup> Đỗ Bang (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế, Phần dân cư và hành chính*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 289.

<sup>4</sup> Đỗ Bang (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế, Phần dân cư và hành chính*, Sđd, tr. 297.

Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, phủ Thừa Thiên mang tên tỉnh Nguyễn Tri Phương, sau đó trở lại tên gọi tỉnh Thừa Thiên. Tháng 10/1945, tỉnh Thừa Thiên tiến hành giải thể cấp tổng, thành lập xã là cấp hành chính cơ sở. Huyện Hương Thủy tổ chức thành 21 xã, lấy chữ “Thủy” để đặt tên, gồm: Thanh Thủy Chánh, Lang Thủy, Lợi Thủy, Vân Thủy, Lê Thủy, Dương Thủy, An Thủy, Phù Thủy, Lương Thủy, Thuận Thủy, Thần Thủy, Dạ Lê Thủy, Thanh Thủy Thượng, Xuân Thủy, Phùng Xuân Thủy, Liên Thủy, Tạ Nguyên Thủy, Trường Giang Thủy, Lâm Thủy, Phước Thủy (vùng Phủ Cam) và Nam Thủy (vùng Nam Giao). Lúc này, địa bàn An Đông thuộc xã An Thủy (bao gồm phần lớn đất làng An Cựu, nay là các phường An Đông, An Tây và An Cựu).

Mùa hè năm 1949, thực hiện chủ trương sáp nhập các xã của tỉnh, huyện Hương Thủy sáp nhập còn 9 xã, gồm: An Thủy, Hồng Thủy, Thiên Thủy, Minh Thủy, Hải Thủy, Mỹ Thủy, Nguyên Thủy, Phong Thủy và Bích Thủy. Xã An Thủy là một xã lớn nên không sáp nhập với các xã khác mà vẫn giữ nguyên.

Về phía địch, sau khi tái chiếm Thừa Thiên, thực dân Pháp đã tổ chức bộ máy hành chính riêng nhằm cai trị Nhân dân ta. Đầu năm 1947, thực dân Pháp thiết lập các đơn vị hành chính cấp huyện, tổng. Huyện Hương Thủy có 5 tổng là An Cựu, Lương Văn, Cư Chánh, Dạ Lê và Võng Nhi. Tổng An Cựu gồm có An Cựu Đông, An Cựu Tây, Vân Dương, Vân Khê, Xuân Hòa và Công Lương. Như thế, làng An Cựu bị tách làm hai, thuộc tổng An Cựu, huyện Hương Thủy. Đến ngày 19/9/1951, Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 1393/NĐ-PC thành lập lại tỉnh Thừa Thiên với 15 khu vực hành chính. Huyện Hương Thủy chia thành 3 khu vực hành chính; trong đó An Cựu Đông và An Cựu Tây thuộc tổng An Cựu, nằm trong khu vực hành chính Dạ Lê Thượng.

Ngày 20/4/1956, Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 711/NĐ-PC về việc thành lập các đơn vị hành chính của tỉnh Thừa Thiên, quận

Hương Thủy có 13 xã; làng An Cựu được chia thành 2 xã là Thủy An Đông và Thủy An Tây. Trong đó, địa bàn An Đông thuộc xã Thủy An Đông. Năm 1968, chính quyền Sài Gòn ban hành Nghị định số 319/BNV-NC về việc cải tổ đơn vị hành chính các cấp, quận Hương Thủy (tỉnh Thừa Thiên) được chia thành 14 xã. Trong đó, xã Thủy An được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xã Thủy An Đông và Thủy An Tây<sup>1</sup>.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), chính quyền của ta vẫn giữ tên gọi là xã An Thủy, trực thuộc huyện Hương Thủy để lãnh đạo phong trào cách mạng, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai cho đến ngày giải phóng quê hương.

Sau ngày quê hương được giải phóng, đất nước thống nhất, thực hiện chủ trương chung của tỉnh Thừa Thiên Huế duy trì đơn vị hành chính cấp cơ sở của chính quyền Sài Gòn để dễ quản lý. Tên gọi xã Thủy An và địa giới hành chính được duy trì. Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TW, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Đến ngày 15/4/1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Lúc này, xã Thủy An thuộc huyện Hương Thủy, tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 62/CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện của tỉnh Bình Trị Thiên; trong đó hợp nhất hai huyện Hương Thủy và Phú Vang thành một huyện mới lấy tên là huyện Hương Phú. Xã Thủy An là một trong 28 xã của huyện Hương Phú.

Ngày 11/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 64/HĐBT mở rộng thành phố Huế. Theo đó, tách xã Thủy An từ

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Cựu (2022), *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Cựu (1930 - 2020)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 117.

huyện Hương Phú sáp nhập vào thành phố Huế. Xã Thủy An lúc này trở thành 1 xã trong 23 xã và 10 phường thuộc thành phố Huế.

Ngày 06/01/1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐBT về việc phân vạch địa giới một số xã, phường và thị trấn thuộc các huyện Hương Điền, Hương Phú và thành phố Huế. Trong đó, thành lập phường An Cựu trên cơ sở tách các tổ dân phố từ tổ 3 đến tổ 12 của phường Vĩnh Lợi (nguyên trước đây là đất của làng An Cựu, sáp nhập vào thị xã Huế thời Pháp thuộc), thôn Nhất Tây và khu vực An Lăng (thôn Tứ Tây) của xã Thủy An. Về đơn vị hành chính cấp dưới xã, xã Thủy An lúc này có các thôn: Nhất Đông, Nhì Tam Đông, Tứ Đông, Ngũ Đông, Nhì Tây, thôn 1-4 Tam Tây, thôn 2-3 Tam Tây, Tứ Tây và Ngũ Tây.

Ngày 27/3/2007, phường An Đông được thành lập trên cơ sở tách từ xã Thủy An (xã Thủy An tách thành hai phường An Đông và An Tây) theo Nghị định số 44/NĐ-CP của Chính phủ. Thôn Tứ Tây và Ngũ Tây thuộc phường An Tây. Các thôn Nhất Đông, Nhì Tam Đông, Tứ Đông, Ngũ Đông, Nhì Tây, thôn 1-4 Tam Tây và thôn 2-3 Tam Tây thuộc phường An Đông. Lúc này, phường An Đông có diện tích 495,33ha, dân số 2.863 hộ với 14.099 người, gồm 7 khu vực với 22 tổ dân phố. Các tổ, khu vực tương ứng với các thôn của làng An Cựu như sau: Khu vực I có tổ 1, tổ 2 (thôn Nhất Đông); khu vực II có tổ 3, tổ 4 và tổ 5 (thôn Nhì Đông và thôn Tam Đông), khu vực III có tổ 6, tổ 7 và tổ 8 (thôn Tứ Đông); khu vực IV có tổ 9, tổ 10 và tổ 11 (thôn Nhì Tây); khu vực V có tổ 12, tổ 13 và tổ 14 (thôn Ngũ Đông); khu vực VI có tổ 15, tổ 16, tổ 17 và tổ 18 (thôn Tam Tây); khu vực VII có tổ 19, tổ 20, tổ 21 và tổ 22 (thôn Tam Tây).

Thực hiện chủ trương sáp nhập tổ dân phố của thành phố Huế, năm 2019, phường An Đông sáp nhập còn 16 tổ dân phố, phân bố ở 7 khu vực. Các tổ, khu vực tương ứng với các thôn của làng An Cựu như sau: Khu vực I có tổ 1-2 (thôn Nhất Đông); khu vực II có tổ Nhì

Đông và tổ 5 (thôn Nhì Đông và thôn Tam Đông); khu vực III có tổ 6 và tổ 7-8 (thôn Tứ Đông); khu vực IV có tổ 9 và tổ 10-11 (thôn Nhì Tây); khu vực V có tổ 12, tổ 13 và tổ 14 (thôn Ngũ Đông); khu vực VI có tổ 15, tổ 16 và tổ 17-18 (thôn Tam Tây); khu vực VII có tổ 19, tổ 20-21 và tổ 22 (thôn Tam Tây).

### **III. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, DÂN CƯ**

#### **1. Đặc điểm kinh tế**

Cư dân xưa trên vùng đất phường An Đông vốn là cư dân làng An Cựu. Trải qua hàng trăm năm, cư dân nơi đây có truyền thống kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và buôn bán.

#### **Nông nghiệp**

Kinh tế nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo và quan trọng bậc nhất của người dân An Đông xưa. Trong đó, ruộng đất đóng vai trò là tư liệu sản xuất chủ đạo. Các triều đại phong kiến Việt Nam luôn chú trọng phát triển nông nghiệp và đề ra nhiều chính sách về ruộng đất nhằm đảm bảo đời sống của người dân; thông qua đó, Nhà nước cũng thu thuế cho ngân khố quốc gia.

Theo tư liệu đạt điền năm 1936, làng An Cựu có các xứ đất sau: xứ Cồn Mô gồm 619 thửa, xứ Ngả Ba gồm 117 thửa, xứ Sa Hạ gồm 116 thửa, xứ Sa Thượng gồm 170 thửa, xứ Trông Ngoại gồm 249 thửa, xứ Cỏ Lá gồm 144 thửa, xứ Cồn Tràm 218 thửa, xứ Sa Lộ 314 thửa, xứ Cồn Miếu Nội 466 thửa, xứ Cây Bù 383 thửa, xứ Cồn Quả và Vịnh Má 743 thửa, xứ Thâm Khê và Trường Bàu 259 thửa, xứ Cồn Miếu 415 thửa. Cùng nhiều xứ đất khác như Hữu Sanh, Văn Du, Hói Ngang, Điền Điền, Cồn Hào, Mụ Nghiêm, Ruộng Chúa, Trường 13, Trường 15, Thượng Cồn Thịnh, Hạ Cồn Thịnh, Thượng Cồn Giếng, Hạ Cồn Giếng, Thượng Hói Tân, Mộc Sự, Bàu Bến, Phò Lộ, Mỏ Voi, Suối Voi, Thần Phù, Bàu Búng, Miếu Điền, Bàu Sen, Tam Bảo Thượng, Kim Đôn, Cồn Kên, Cồn Lừ Hạ, Cồn Lừ Thượng, Kim Điền

Thượng, Bàu Bôn, Trưng Nội, Trưng Ngoại, Vịnh Liâu, Phú Liễn, Cồn Thi, La Ngà, Cù Bạt, Trộ Chạp...<sup>1</sup>.

Địa bàn An Đông là nơi tập trung nhiều ruộng đất nhất của làng An Cựu. Đặc biệt, tại xứ Quai Mọ còn có 10 mẫu ruộng cấy lúa De (Hương canh điền thập mẫu) để hằng năm cung tiến vào cung dưới triều Nguyễn.

Với số lượng công điền tương đối lớn, đất đai ven sông Như Ý, sông An Cựu khá màu mỡ, lại có hệ thống thủy lợi đảm bảo nên sản xuất nông nghiệp là thế mạnh của người dân An Đông xưa. Đúng như câu ca dao của xứ Huế:

*Tôm rần bóc vỏ đở đuôi,*

*Gạo De An Cựu, em nuôi mẹ già.*

Mỗi năm, người dân trồng 2 vụ lúa (vụ mùa và vụ trái, hay còn gọi là vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu). Giống lúa được sử dụng nhiều trong sản xuất của người dân An Đông xưa là lúa tẻ, lúa chiêm, ba trắng... Các loại lúa này thường có thời gian thu hoạch từ 4 đến 6 tháng. Bên cạnh đó còn trồng các loại giống nếp như: Nếp đình, nếp thơm, nếp cái, nếp sáp... Đặc biệt, trên địa bàn An Đông xưa còn trồng loại lúa hương (hương đạo) hay còn gọi là gạo De An Cựu. Đây là loại gạo ngon, được tiến cung. *Đại Nam nhất thống chí* có chép như sau: “*Lúa hương (hương đạo): Tục gọi là lúa nhe [de] vàng, hạt hơi dài, gạo rất trắng và thơm, cơm dẻo. Tháng 10 cấy, tháng ba chín, cấy ở xã An Cựu, huyện Hương Thủy, hàng năm có tiến cống*”<sup>2</sup>. Quốc Sử quán triều Nguyễn chép tháng 8 năm Mậu Ngọ, (1918), “*Lại trích gạo thơm thu được ở mười mẫu ruộng xã An Cựu hàng năm để tiến cung; (ruộng xã An Cựu Thừa Thiên sản xuất gạo có mùi thơm, trong niên hiệu Tự Đức chuẩn trích 10 mẫu, lại chước trừ sưu sai cho 50*

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 20-21.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Sđđ, tr. 216.

*người cày cấy, hàng năm đệ nạp gạo thơm cho Thương trường chuyển tiến nạp vào Đại nội. Đến năm Đồng Khánh thứ ba vẫn giữ lệ cũ, năm Thành Thái thứ 10 đình bãi, đến lúc ấy lại khôi phục lệ cũ trích thu)”<sup>1</sup>.*

Cùng với hoạt động trồng trọt, người dân cũng chăn nuôi một số loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... Trâu, bò thường được nuôi để lấy sức kéo, lấy phân chuồng bón cho cây trồng; lợn, gà, vịt... dùng để bổ sung nguồn thực phẩm phục vụ đời sống.

### **Thủ công nghiệp**

Làng An Cựu xưa hình thành một xóm chuyên làm nghề thủ công nghiệp là xóm Gióng, thuộc thôn Tứ Tây. Người dân nơi đây chuyên làm nghề thắt gióng. Ngoài nghề làm gióng, làng An Cựu còn có một số nghề thủ công khác, như nghề mộc mỹ nghệ, rèn, chăm nón, làm bún, làm bánh... Trong đó, tại địa bàn phường An Đông có nghề làm bún và bột bánh canh.

### **Thương nghiệp**

Làng An Cựu xưa vốn là một làng nông nghiệp, hoạt động buôn chủ yếu diễn ra ở chợ An Cựu. Chợ An Cựu không rõ thời gian được thành lập, song đã có tuổi đời khá lâu. Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: “*Chợ An Cựu ở xã An Cựu huyện Hương Thủy, buôn bán tấp nập đông đúc, là một chợ lớn trong huyện. Năm Minh Mạng thứ 16 (1835), có dựng Nam Trường đình ở đây, nay đã bỏ. Chợ này cũng khá trù mật; có phố xá lợp ngói, người Tàu ở đông*”<sup>2</sup>.

Chợ An Cựu còn có tên gọi khác là chợ Đường Ngang vì nằm cạnh đường Ngang (một đoạn đường Thiên Lý) (nay là đường Hùng Vương). Nguyên xưa, chợ An Cựu nằm ở khu vực Nhà văn hóa Trung tâm tỉnh hiện nay. Sau khi thực dân Pháp xây dựng Tòa Khâm

---

<sup>1</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2011), *Đại Nam thực lục Đế thất kỉ*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh, tr. 214.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Sdd, tr. 165.

sứ, chợ An Cựu phải di dời về khu vực bên bờ Bắc sông An Cựu, thuộc địa phận thôn Nhì Tây. Từ đó, xuất hiện câu hò phổ biến trong dân gian:

*Kể từ ngày Tây lại, sứ sang,*

*Đò Trường Tiền khác bến, chợ Đường Ngang đổi dời;*

*Oi em ơi, em ăn ở làm răng cho có đất có trời,*

*Đừng ham duyên mới, mà phụ lời nước non.*

Vào năm Đồng Khánh thứ 3 (1888), một trận hỏa hoạn xảy ra thiêu rụi nhiều gian chợ, nhưng đã được Nhân dân nhanh chóng khắc phục. Sau ngày thống nhất đất nước (1975), chợ đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo nhiều lần, nay khá khang trang, ngăn nắp, là một trung tâm buôn bán lớn ở thành phố Huế<sup>1</sup>.

## **2. Đặc điểm dân cư**

Dân cư gốc của An Đông xuất phát từ dân làng An Cựu. Làng An Cựu có 9 họ tộc lớn là Lê, Trần, Nguyễn, Trương, Võ, Châu, Phan, Hồ, Đinh. Đây là những họ tộc có nguồn gốc từ phía Bắc đã Nam tiến vào khai phá vùng đất An Cựu, định cư lâu dài và truyền qua nhiều đời tại đây. Riêng họ Đinh đến nay không còn hậu duệ. Tiếp đó, khoảng thế kỷ XVII-XVIII họ Nguyễn Khoa cũng đến sinh sống tại làng và đầu thế kỷ XIX nhập tịch vào làng An Cựu. Sau đó là 11 họ phụ tộc đến sau, mua đất đai của làng để sinh sống.

Người dân làng An Cựu nói chung, An Đông nói riêng, có truyền thống cần cù trong lao động sản xuất, hiếu học trong học tập và anh dũng trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Đặc biệt, từ thời trung đại đến hiện đại, làng An Cựu sản sinh ra nhiều nhân vật đỗ đạt, làm quan, cũng như có nhiều đóng góp trong dòng chảy lịch sử dân tộc. Dưới triều Mạc (1527 - 1592), làng có ông họ Hồ (không rõ tên)

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 28-29.



làm Hiến sát phó sứ đạo Quảng Nam, được *Ô châu cận lục* chép như sau: “Người làng An Cựu huyện Kim Trà, xuất thân xá sinh Quốc Tử giám, làm quan trải qua các chức phủ huyện, chính sự có tiếng tốt, được thăng Hiến sát phó sứ đạo Quảng Nam”<sup>1</sup>. Làng An Cựu có đến 7 vị đỗ đạt dưới triều Nguyễn, đó là Đỗ Văn Đạo đỗ Cử nhân khoa Đinh Mùi (1847), làm đến Hồng lô tự khanh, Biện lý bộ Công; Nguyễn Khoa Luận (1834-1900) đỗ Cử nhân khoa Tân Dậu (1861), làm quan Bộ chánh; Nguyễn Khoa Lượng (1860 --1898) đỗ Cử nhân khoa Tân Mão (1891); Nguyễn Khoa Đạm đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ (1894), làm Tư nghiệp Quốc Tử giám; Nguyễn Khoa Tân đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ (1894), làm Tuần phủ Hà Tĩnh; Nguyễn Khoa Trạm đỗ Cử nhân khoa Bính Ngọ (1906) và Nguyễn Khoa Nghi đỗ Cử nhân khoa Ất Mão (1915). Không chỉ nổi bật về văn, làng An Cựu còn nổi tiếng về võ. Làng An Cựu là nơi ra đời phái võ Vạn An, lưu truyền từ cụ Chánh Đội trưởng Trương Ngọc Giai (làm quan thời vua Tự Đức). Tiếp sau đó là các võ sư Trương Đồng, Trương Thăng, Trương Quang Kim.

Thời cận hiện đại, làng An Cựu có Giáo sư Đặng Văn Ngữ (1910 - 1967) là Viện trưởng Viện Sốt rét đầu tiên của Việt Nam và là Chủ nhiệm Bộ môn Ký sinh trùng của Trường Đại học Y khoa Hà Nội, đóng góp công lao rất lớn cho nền Y học nước nhà. Trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc, Nhân dân An Đông cùng với Nhân dân xã chung Thủy An đã chiến đấu bảo vệ quê hương, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước; được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân. Toàn phường có 20 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 4 cán bộ tiên khởi nghĩa, 177 liệt sĩ. Truyền thống đó của các thế hệ cha ông mãi là niềm tự hào, là tấm gương sáng cho bao thế hệ trẻ học tập và noi theo.

---

<sup>1</sup> Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Trần Đại Vinh hiệu đính, dịch chú, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 107.

Về dân số, phường An Đông khi mới thành lập có 14.099 người. Sau khi thành lập, tốc độ đô thị hóa của An Đông diễn ra tương đối nhanh, đặc biệt trong những năm gần đây. Dân cư các nơi khác đến sinh sống tại địa bàn phường ngày càng nhiều. Do đó, mặc dù tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở mức thấp, nhưng dân số tăng đáng kể. Đến năm 2022, phường có 19.105 người.

## PHẦN NỘI DUNG

### PHẦN I. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA PHƯỜNG AN ĐÔNG

#### I. VĂN HÓA VẬT THỂ

Trong quá trình sinh sống, các thế hệ cư dân An Đông đã để lại nhiều di sản. Hiện nay, trên địa bàn phường An Đông vẫn còn lưu giữ nhiều văn hóa vật thể, như đình, miếu, chùa, phủ đệ, lăng tẩm tiêu biểu như sau:

**Văn Thánh**, tọa lạc tại số 129 Đặng Vãng Ngữ, thuộc tổ 9, khu vực IV. Văn Thánh thờ Khổng Tử và các vị hiền triết của Nho giáo. Hiện nay là trụ sở của Trường Tiểu học An Đông.

**Võ Thánh**, thuộc tổ 15, khu vực VI. Miếu thờ các vị danh thần, danh tướng. Ngôi miếu này hiện nay đã bị hư hại rất nhiều, chỉ còn nền và mấy bức vách tường.

**Đàn Tiên Nông**, thuộc tổ Nhì Đông, khu vực II. Đây là đàn thờ Thần Nông, diễn ra lễ cầu mùa trong tín ngưỡng nông nghiệp của làng An Cựu. Đàn có ba tầng, 4 hướng đi vào, mỗi hướng vào đều có hai trụ hoa biểu.

**Miếu Am Ông**, thuộc tổ 1-2, khu vực I. Đây là miếu mốc giới giữa làng An Cựu và làng Vân Dương, nằm giáp ranh giữa phường An Đông và phường Xuân Phú. Miếu quay hướng Tây Bắc, có bình đồ hình chữ nhật, được xây dựng từ gạch, vôi vữa. Phía trước có bình phong dạng cuốn thư, ở giữa trang trí hình chữ “Thọ” cách điệu theo hình tròn. Ngôi miếu được sơn màu vàng, phía trước có ba lối đi và có hai lối đi vào từ hai bên. Bên trong có án thờ, bên trên đặt ngai thờ và bài vị, nhưng không có khắc chữ trên bài vị.

**Miếu Bà**, thuộc tổ 1-2, khu vực I. Miếu thờ thần Thiên Y A Na. Mặt quay về hướng Nam Đông Nam, phía trước có sông Như Ý. Bình phong mặt trước trang trí hình chim phụng, mặt sau hình long mã, phía trên là họa tiết lưỡng long triêu nguyệt; các họa tiết được khảm

sành sứ. Miếu được xây bằng xi-măng, quét sơn, lợp ngói hài, trên mái trang trí họa tiết lưỡng long triều nguyệt. Bên trong thiết bài vị thờ thần Thiên Y A Na Diễn Phi Chúa Ngọc.

**Miếu Nhất Đông**, thuộc tổ Nhì Đông, khu vực II. Đây là miếu thờ thần linh của thôn Nhất Đông. Miếu quay mặt về hướng Nam, phía trước có hồ rộng. Trước miếu là bình phong và 4 trụ biểu xây nối liền nhau, tạo thành hai cổng vòm đi. Miếu xây bằng xi-măng cốt thép, lợp ngói; bên trong có án thờ chính ở giữa và hai án thờ phụ hai bên. Bên phải miếu là ngôi miếu thờ âm linh của thôn Nhất Đông.

**Miếu Nhì Đông**, thuộc tổ Nhì Đông, khu vực II, là miếu thờ của thôn Nhì Đông. Phía trước miếu có bình phong và 4 trụ biểu xây nối liền nhau, tạo thành 2 lối đi hai bên. Miếu xây bằng xi-măng, mái lợp ngói; bên trong thiết 1 án thờ chính ở giữa và hai án thờ phụ hai bên. Bên phải miếu là ngôi miếu thờ âm linh của thôn Nhì Đông.

**Miếu Tam Đông**, thuộc tổ 5, khu vực II, là miếu thờ của thôn Tam Đông. Miếu quay về hướng Bắc, làm bằng xi-măng, lợp ngói liệt. Bên trong thiết án thờ. Phía trước có bình phong hình cuốn thư, trang trí họa tiết chim phượng đắp nổi. Nối với bình phong là hai cổng vòm hai bên. Xung quanh có tường bao làm bằng đá xếp lớp. Bên trái có miếu âm linh của thôn Tam Đông.

**Miếu Tứ Đông**, thuộc tổ 7-8, khu vực III, là miếu thờ của thôn Tứ Đông. Miếu quay hướng Đông, được làm bằng xi-măng. Phía trước miếu là bình phong dạng hình cuốn thư, mặt trước trang trí chim phượng đắp nổi. Bên phải là miếu âm linh thôn Tứ Đông và bên trái có một am nhỏ. Bên trong có một án thờ chính ở giữa và hai án thờ phụ hai bên.

**Miếu Ngũ Đông**, thuộc tổ 12, khu vực V, là miếu thờ của thôn Ngũ Đông, quay về hướng Nam. Miếu mới được trùng tu, làm bằng xi-măng, bên trên có đề chữ Hán với nội dung “Miếu Ngũ Đông”. Phía trước có bình phong trang trí hình long mã. Bên phải là miếu âm linh của thôn Ngũ Đông.

**Miếu Nhì Tây**, ở số 77 Đặng Văn Ngữ, tổ 10-11, khu vực IV, là miếu của thôn Nhì Tây. Miếu quay hướng Đông Nam, nhìn ra sông An Cựu. Miếu Nhì Tây được làm bằng xi-măng, bên trên đổ xi-măng làm mái, mái hiên lợp ngói, trước có bình phong. Bên trong thiết các hương án thờ các vị thần của thôn.

**Miếu Tam Tây**, thuộc tổ 19, khu vực VII, là miếu của thôn Tam Tây. Miếu quay hướng Bắc, nhìn ra sông An Cựu. Phía trước có bình phong, hai bên có cổng đi vào. Bên trong có các hương án thờ các vị thần bảo vệ thôn.

**Miếu Thành Hoàng làng Thần Phù**, thuộc tổ 19, khu vực VII. Miếu này thờ thần Thành Hoàng của làng Thần Phù. Sau năm 1975, khi chia địa giới hành chính, một phần nhỏ đất làng Thần Phù thuộc xã Thủy An, nay thuộc phường An Đông. Do đó, ngôi miếu này thuộc phạm vi quản lý của phường An Đông.

**Đền thờ Mẫu vạn Lợi Nông**, thuộc tổ 19, khu vực VII. Đây là nơi sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu của dân vạn đò xóm Vạn Xăm.

**Chùa Báo Ân (sắc tứ Báo Ân tự)**, là ngôi chùa cổ ở phường An Đông. Chùa tọa lạc ở số 58 Hải Triều, tổ 15, khu vực VI. Chùa do bà đệ nhị Khương phi của vua Thành Thái dâng cho Hòa thượng Chơn Như làm nơi tu tập, tiếp tăng độ chúng. Tiếp sau đó, chùa trải qua các đời trùng hưng và trú trì là ngài Quảng Tuyên, ngài Viên Nhon, Tỳ kheo Thích Chánh Trí. Hiện nay, chùa do Hòa thượng Thích Thái Nguyên trú trì.

**Chùa Phước Vân**, tọa lạc tại 22/15 Hoàng Quốc Việt, tổ 5, khu vực II. Chùa được xây dựng vào khoảng năm 1950. Người có công xây dựng chùa là Hòa thượng Thích Tâm Thuyên. Năm 2005, chùa khởi công trùng tu và hoàn thành vào năm 2010. Công trình kiến trúc chính là ngôi bảo tự có 2 tầng, tầng 1 là nơi sinh hoạt của nhà chùa, tầng 2 là Đại hồng bảo điện. Phía trước có bể cạn, trước bể cạn là cổng tam quan có đề 3 chữ Hán “Phước Vân tự”. Chùa hiện nay do Ni trưởng Thích Nữ Minh Quang làm trú trì.

**Chùa Pháp Vân**, tọa lạc tại tổ Nhi Đông, được xây dựng vào khoảng năm 1999. Kiến trúc chính của chùa là ngôi bảo tự 2 tầng. Tầng 1 là nơi sinh hoạt của nhà chùa, tầng 2 là Đại hồng bảo điện, trung tâm sinh hoạt tôn giáo của chùa. Hiện nay, chùa do Ni trưởng Thích Nữ Minh Trang làm trú trì.

**Niệm Phật đường An Cựu**, thuộc tổ 12, khu vực V. Niệm Phật đường ra đời từ phong trào chấn hưng Phật giáo. Dân làng An Cựu vận động xây dựng Niệm Phật đường trên nền đất cũ Văn chỉ của làng. Kiến trúc Niệm Phật đường theo phong cách của những năm 50-60 thế kỷ XX; chất liệu bằng xi-măng, gạch ngói. Đây là nơi sinh hoạt Phật sự của các đạo hữu trong Khuôn hội An Cựu và con em trong Gia đình Phật tử An Cựu.

**Phủ Thái Thạnh quận vương**, là vùng đất gần Kinh thành Huế, nên làng An Cựu được nhiều ông hoàng, bà chúa chọn để xây dựng phủ đệ. Dọc sông An Cựu có nhiều phủ đệ của triều Nguyễn. Riêng địa bàn phường An Đông có phủ Thái Thạnh quận vương. Phủ tọa lạc tại tổ 15, khu vực VI.

**Lăng Vạn Vạn**, tên chữ là Tư Thông lăng, nơi mai táng bà Dương Thị Thục, Hoàng thái phi của vua Đồng Khánh và là mẹ vua Khải Định. Bà sinh năm 1868, mất năm 1944, con gái của Phú Lộc quận công Dương Quang Hường, người huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bên cạnh những di tích này, thôn Tứ Đông thuộc phường An Đông còn quản lý miếu Thành Hoàng làng An Cựu, hằng năm lo cúng tế. Miếu này thờ thần Thành Hoàng của làng An Cựu, hiện nay nằm trên đất phường Xuân Phú. Ngoài ra, trong mỗi thôn còn có các miếu thờ tự thần linh trong thôn xóm, như miếu Bà, miếu Ông, miếu Tam Bảo...

## II. VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

### 1. Tôn giáo, tín ngưỡng

#### Tôn giáo

*Về Nho giáo:* Vùng đất làng An Cựu xưa gần Kinh đô Huế nên ảnh hưởng của Nho giáo khá đậm nét, có tác động nhiều đến đời sống sinh hoạt trong các làng. Những hoạt động tế tự, lễ nghi, sinh hoạt ở làng đều phản ánh quan hệ đẳng cấp của một xã hội thu nhỏ theo sự chi phối của trật tự Nho giáo. Còn đối với nhiều tầng lớp trong xã hội thì Nho học và khoa cử trở thành con đường tiến thân và cống hiến cho đất nước, quê hương. Nhiều nhân vật của làng An Cựu đã đỗ đạt, làm quan, như Hồ (không rõ tên) Hiến sát phó sứ đạo Quảng Nam, Đỗ Văn Đạo đỗ Cử nhân khoa Đinh Mùi (1847), Nguyễn Khoa Luận đỗ Cử nhân khoa Tân Dậu (1861), Nguyễn Khoa Lượng đỗ Cử nhân khoa Tân Mão (1891), Nguyễn Khoa Đạm đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ (1894), Nguyễn Khoa Tân đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ (1894), Nguyễn Khoa Trạm đỗ Cử nhân khoa Bính Ngọ (1906) và Nguyễn Khoa Nghi đỗ Cử nhân khoa Ất Mão (1915).

*Về Phật giáo:* Phật giáo có lịch sử lâu đời trên vùng đất An Đông. Phường có các chùa Báo Ân, Phước Vân, Pháp Vân, Niệm Phật đường An Cựu. Ngoài việc tu ở chùa và đi chùa, người dân còn tu tại gia, tụng kinh, niệm Phật, ăn chay vào những ngày sóc, vọng và những ngày lễ của Phật giáo, như lễ Phật Đản, Vu Lan, có những gia đình ăn chay trường. Hiện nay, phường An Đông có 621 tín đồ Phật giáo, 12 chức sắc và 4 cơ sở tôn giáo.

*Về Công giáo:* Công giáo được du nhập vào An Đông khoảng thời vua Tự Đức (1848 - 1883). Hiện nay, An Đông có một nhà nguyện thuộc Giáo xứ Đức Mẹ hằng cứu giúp Huế. Số lượng tín đồ Công giáo của phường là 103 người.

Bên cạnh đó, phường An Đông còn có một bộ phận người dân theo đạo Tin Lành với 45 tín đồ và đạo Cao Đài với 4 tín đồ.

## Tín ngưỡng

Đối với cư dân An Đông, thờ cúng tổ tiên và tôn thờ thần linh là những tín ngưỡng phổ biến.

Thờ cúng tổ tiên bao gồm việc chăm lo ngày rằm tháng kỵ, nhà nào cũng có bàn thờ tôn trí bài vị, di ảnh và bát hương để tưởng niệm, tôn kính người thân đã quá cố; chi phái và họ tộc thì có từ đường, hàng năm vào dịp ngày rằm hoặc mùng một, trong năm có các dịp lễ tết đều có hương đăng đèn rạng. Đến ngày húy nhật thì hoặc hương đăng hoa quả hoặc bày mâm cơm cúng giỗ nhớ ngày. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn được thể hiện thông qua chạp họ. Các họ tộc, chi phái đều có nhà thờ họ, ngày chạp giỗ trong năm vừa là dịp chăm sóc mồ mã, vừa là dịp dâng cúng ông bà, tổ tiên. Chạp họ được tổ chức tại nhà thờ họ, chi, phái; có họ tộc còn tổ chức ngày hiệp kỵ để làm lễ giỗ chung cho những người đã khuất. Đây là dịp con cháu trong dòng họ nhớ lại công ơn tổ tiên đã sáng lập ra dòng họ, thể hiện đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” và cũng là dịp anh em họ hàng gặp nhau.

Riêng các họ vô tự, hằng năm làng An Cựu tổ chức lễ kỵ giỗ vào ngày 01 tháng 7 Âm lịch. Đồng thời, làng tổ chức lễ hiệp kỵ các dòng họ vào ngày 15 tháng 8 Âm lịch. Ngoài ra, dân làng ở An Cựu còn tự nguyện thành lập các phổ Phước Thiện để cùng nhau thờ cúng những người thân trong gia đình dù không cùng huyết thống, dòng họ; chăm lo thờ cúng các âm linh vô tự, thất tường trong địa phương. Hằng năm lấy ngày 23 tháng 5 Âm lịch để làm lễ cúng, tùy điều kiện kinh tế mà 3 hoặc 5 năm tổ chức cúng trai đàn chẩn tế một lần<sup>1</sup>.

Tín ngưỡng thờ thần ở làng An Cựu là thờ đa thần, cả nhân thần lẫn nhiên thần. Xem danh hiệu thần kì trong bài văn tế và trên bài vị, làng An Cựu thờ nhiều nhân thần, người có công trạng, chức tước ở địa phương, như: Bồn thổ quan Nhập nội thiếu úy Thanh Hình Quảng

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 35.



Nam Hiến sát phó sứ Hồ đại lang Tướng quân dũng tuyệt yêu xà chi; Cẩm Y vệ Đô Chỉ huy Sứ ty đô chỉ huy sứ bồn vệ Đại tướng quân Thông Hóa Phu Cẩm Uy Linh Tá Trị Khuông Chánh Phù Vận Điều Nguyên Trần quý công linh ứng chi thần; Địch Nghị Mai quý phủ Nhân Huệ Thiện Mĩ Minh Thông Bảo Cổ Hoàng Nghị Trực Thành Linh Mẫn Tiếp Ứng Khắc Cần Diệu Cẩm Viễn Thông Hiệp Trợ Uy Linh chi thần; các vị Bồn thổ Khai canh, Khai thác và Tham chính Chánh đoán sự Bảng Trung hầu Nguyễn Khoa Chiêm tướng công tôn thần; Thanh Xướng Nghệ Trạch Huệ Tế Phổ Hóa Linh Ứng Nhân Triêm Phú Nhuận Đức Hạnh Phu Dương Mĩ Uyên Lưu Cáo Du Khiết Nhân Thục Tiết Thanh Chung Linh Thục phu nhân chi thần (hiệu là Đẩu Nương, một danh cầm cuối thế kỉ XIX); Đại Càn Quốc Gia Tứ Vị; Cao Các Quảng Độ; Phi Vận Tướng quân; Lang Thác nhị Đại vương; Ngũ Hành chi thần; Bồn thổ Thành Hoàng...<sup>1</sup>.

Đặc biệt, ở làng An Cựu có tín ngưỡng thờ Mẫu và thờ Đức Thánh Trần.

+ *Tín ngưỡng thờ Mẫu*: Ở An Cựu tín ngưỡng thờ Mẫu khá phổ biến, hiện nay trên địa bàn của làng An Cựu xưa có khá nhiều am điện thờ Mẫu, ở các địa bàn phường An Cựu, An Tây và An Đông ngày nay có khoảng hơn 100 am điện lớn nhỏ, với hàng trăm người thủ am và phụng thờ Thánh mẫu<sup>2</sup>. Riêng ở địa bàn phường An Đông có Đền thờ Mẫu của vạn Lợi Nông, miếu Bà thờ Thiên Y A Na ở thôn Nhất Đông và miếu Bà của xóm ở thôn Tam Tây.

+ *Thờ Đức Thánh Trần*: Hưng Đạo Vương được người dân Việt Nam tôn thờ làm thánh để cứu giúp muôn dân, ở làng An Cựu có một số điện thờ Đức Thánh Trần quy tụ những người có niềm tin, tôn thờ đức độ của Hưng Đạo Vương như đền thờ Ngự Bình; đền thờ ở đường Phan Chu Trinh, xây dựng đầu thế kỷ XX.

---

<sup>1</sup> Tài liệu do anh Nguyễn Công Trí cung cấp.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 36.

## 2. Phong tục, tập quán

*Phong tục về hôn nhân và gia đình:* Hôn nhân là chuyện đại sự cả đời của người dân Việt. Do vậy, nó thường gắn với nhiều tập tục mang đặc trưng riêng. Ở vùng đất An Đông xưa, phong tục cưới xin định vợ gả chồng cũng trải qua nhiều giai đoạn, có nhiều lễ nghi, mang đậm nét phong kiến: Lễ cưới cũng trải qua nhiều giai đoạn, có nhiều lễ nghi: vấn danh, bỏ trầu, ăn hỏi, gửi rể, thách cưới, lễ cưới, đưa dâu, nhập đường, lại mặt... Lễ cưới thu hút sự quan tâm của gia đình và gia tộc. Lễ cưới thường gắn liền với tiệc ăn uống linh đình của bà con nội ngoại và bạn bè thân hữu. Bà con cô bác cho đôi vợ chồng trẻ ít tiền làm vốn.

Sinh đẻ là việc hệ trọng và có nhiều tập tục. Người con gái có thai thường được cha mẹ dọn dò kiêng cử, khi sinh con đầu lòng thì phải về nhà mẹ đẻ ở một thời gian theo phong tục “*con so nhà mẹ con rạ nhà chồng*”. Khi trong nhà có người đẻ thì treo trước cửa lá môn, cây nè chất xung quanh nhà để trừ yểm ma quỷ. Khi đứa bé đầy tháng tuổi (con gái trệt hai, con trai trệt một), gia đình tổ chức lễ cúng bà mụ, đặt tên. Đúng ba tháng mười ngày thì nhà trai có lễ đơn giản (trầu cau và rượu) đến nhà gái xin cho cháu về nhà mình.

*Về tang ma:* Tang ma là công việc hệ trọng và phải tuân theo những quy tắc chặt chẽ. Tục lệ về ma chay ảnh hưởng nặng nề tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo. Từ khâu liệm, trang phục (trưởng nam đầu đội mũ rom, tay cầm gậy, đi thụt lùi khi đưa đám), đào huyệt, cúng cơm, đốt mã đều phải tuân thủ theo đúng lệ làng, làm trái sẽ bị coi là bất hiếu.

Bà con hàng xóm thường quan tâm giúp đỡ vật chất, tinh thần rất nhiệt tình khi một gia đình có ma chay, chủ yếu là việc chuẩn bị chôn cất người chết. Ngoài ra, trong quan hệ thầy trò, các cụ Tiên chỉ, Thứ chỉ, chức sắc, nhà giàu thì có câu đối, liễn, trướng đến phúng điếu. Người dân thường chỉ muốn chôn cất người thân trong làng, thể hiện tinh thần không rời xa nơi chôn rau cắt rốn, vừa thuận tiện trong

việc hương khói. Người dân thường nghe lời thầy địa đê có thể chọn được hướng đất tốt làm nơi chôn cất, giúp gia đình làm ăn phát đạt.

Về lễ hội, lễ tết, cũng như các địa phương khác, ở An Đông cũng có các lễ hội cúng tế, cầu an trong năm tổ chức riêng lẻ trong từng gia đình hoặc nơi công cộng, trong cộng đồng.

+ Tết Nguyên Đán: Tổ chức vào những ngày chào đón năm mới theo Âm lịch, ngoài các lễ thức dâng cúng ông bà, tổ tiên, đi lễ chùa, lễ đình làng đầu năm mới, viếng mộ, dành thời gian đi lại thăm viếng, chúc tết người thân, bà con hàng xóm láng giềng, còn tổ chức các trò vui chơi như bài chòi, bài tới, đồ xăm hương, cờ quân, cờ hội, cờ vây...

+ Tết Đoan Ngọ: Được tổ chức trong phạm vi gia đình vào ngày mùng 5 tháng 5 Âm lịch, lễ vật cúng chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp tự có như thịt vịt, chè kê, xôi nếp trắng... người dân thường tổ chức lễ cúng vào lúc giữa trưa, từ 11 giờ; sau khi cúng xong, người già trong gia đình thường đi hái các loại lá cây mọc tự nhiên như lá ngấy, bồ bồ, mò reng, lá vằng... làm thuốc, gọi là hái lá mùng Năm.

+ Lễ hội đua ghe: Đây là lễ hội lớn của phường An Đông. Theo các vị cao niên, lễ hội đua ghe ở An Đông ra đời vào khoảng năm 1960 trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Lúc bấy giờ, những người có điều kiện đóng ghe đã thuê những tay bơi và kết hợp với người dân ở địa phương để thi đấu. Địa điểm tổ chức là ở sông An Cựu, trước Văn Thánh. Sau năm 1975, xã Thủy An đứng ra tổ chức giải đua ghe và mời các đội đua ở những địa bàn lân cận đến tham gia thi đấu. Bên cạnh đó, các thôn còn tổ chức riêng ở địa bàn thôn mình, như thôn Nhất Đông tổ chức đua ghe ở sông Như Ý; thôn Ngũ Đông tổ chức ở sông An Cựu. Hiện nay, vào dịp kỷ niệm thành lập phường (27/3), phường tổ chức giải đua ghe truyền thống trên sông An Cựu, đoạn trước Văn Thánh. Tham gia giải đua có 7 đội đến từ 7 khu vực dân cư của phường và có các giải: giải cúng, giải tiền, giải phá. Phường An Đông có phong trào đua ghe khá mạnh, địa bàn phường có Câu lạc bộ Đua ghe của phường; đội đua

ghe của phường thường giành giải cao trong các lễ hội đua do thành phố và tỉnh tổ chức.

Ngoài ra, Nhân dân còn tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng khác như hội xuân, gắn với những trò chơi giải trí, biểu diễn văn nghệ, lệ khao làng khi thăng quan, tiến chức, lên lão, tục mừng thọ để nhắc nhở con cháu đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”... Đây là dịp mà tình cảm giữa các thành viên trong làng xã, thôn xóm được gắn kết một cách hồn nhiên, chân thật.

## **PHẦN II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG AN ĐÔNG**

### **CHƯƠNG I. AN ĐÔNG TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)**

#### **I. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN AN ĐÔNG TRƯỚC NĂM 1930**

Trải qua hàng trăm năm hình thành và phát triển, các lớp cha ông đã để lại truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất cho các thế hệ mai sau. Truyền thống đó được tiếp nối trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quê hương. Nhân dân An Đông với truyền thống tốt đẹp từ đức tính cần cù chịu khó, một nắng hai sương vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt để biến mảnh đất hoang vu thành vùng dân cư trù phú, đồng thời biết bao thế hệ đã đổ mồ hôi xương máu, kiên quyết đấu tranh chống áp bức bóc lột và sự xâm lược của giặc ngoại bang. Nhân dân An Đông có quyền tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của các thế hệ tiền bối.

Vào giai đoạn cuối của chế độ phong kiến, cuộc sống của Nhân dân An Đông rơi vào cảnh nghèo khổ túng bần. Ngoài hai nguồn thuế chính là đinh và điền, mỗi gia đình nông dân còn phải gánh chịu nhiều thứ thuế khác như thuế đò, thuế chợ, tiền sai dư...

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, chiếm Nam Bộ, tấn công ra miền Bắc và đánh chiếm Kinh đô Huế. Triều Nguyễn thất bại tại trận Thuận An (1883) và ký Hòa ước Quý Mùi (Harmand). Tuy vậy, phe Chủ chiến trong triều đình vẫn kiên trì đàm phán Hòa ước Giáp Thân (Patenôtre) (1884) và âm thầm chuẩn bị đánh trả quân Pháp khi thời cơ đến. Nhân dân An Đông rất tự hào về sự kiên trì của phe Chủ chiến trong triều đình và hưởng ứng phong trào Cần Vương chống Pháp.

Nửa đêm ngày 04/7/1885, phe Chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết cho quân tấn công vào doanh trại địch ở Mang Cá, ban đầu địch hoang mang nhưng đến gần sáng, quân Pháp củng cố được đội ngũ và phản kích trở lại. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt ở trong Thành Nội. Khoảng 9 giờ sáng ngày 05/7/1885, Kinh đô Huế thất thủ, quân Pháp hoàn toàn làm chủ tình thế. Trong đêm biến động ấy, nhiều tướng sĩ đã chiến đấu và hy sinh anh dũng. Để tưởng nhớ những tướng sĩ đã hy sinh và Nhân dân thiệt mạng trong sự kiện thất thủ Kinh đô Huế, hàng năm Nhân dân An Đông đều làm lễ cúng tế nhân dịp 23/5 âm lịch.

Sau khi Huế thất thủ, phe Chủ chiến phò vua ra Tân Sở (Cam Lộ, Quảng Trị) tiếp tục chống Pháp với Dục Cần Vương. Phong trào Cần Vương là phong trào vũ trang khởi nghĩa chống Pháp, bùng nổ mạnh mẽ khắp Trung Kỳ và Bắc Kỳ, kéo dài từ 1885 đến 1896.

Đầu thế kỷ XX, những phong trào yêu nước chống Pháp nổ ra mạnh mẽ, như Phong trào Duy Tân, Đông Du, Phong trào chống thuế năm 1908, phong trào “*dùng hàng nội hóa, bài trừ ngoại hóa*”, chống bắt lính, đi phu... đã tạo thành một phong trào dân tộc, dân chủ rộng lớn chống ách áp bức thực dân và đã ít nhiều có tác động đến người dân An Đông. Phong trào chống thuế năm 1908 là một phong trào đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân ta lúc bấy giờ, trong đó có sự tham gia của Nhân dân An Đông. Ngày 11 và 12/4/1908, phong trào dâng cao, Nhân dân tập trung trước tòa Khâm sứ Trung Kỳ nêu yêu sách giảm sưu, miễn thuế. 10 giờ sáng, đoàn biểu tình kéo qua cầu Trường Tiền thì bị bọn lính Khố xanh trang bị súng ống chặn lại. Đoàn vẫn xông lên, đến bờ Nam sông Hương thì chúng xả súng bắn vào đoàn biểu tình, nhiều người đã hy sinh và bị thương. Cuộc đấu tranh với địch kéo dài trong mấy ngày liền, cuối cùng chúng phải nhượng bộ và thực hiện một số yêu cầu của Nhân dân.

Năm 1916, tổ chức Việt Nam Quang Phục hội dưới sự lãnh đạo của Thái Phiên và Trần Cao Vân đã đưa phong trào đánh đuổi đế quốc Pháp phát triển lên một bước mới. Nhà vua trẻ Duy Tân tích cực ủng

hộ phong trào. Tiếc thay, cuộc nổi dậy thất bại, vua Duy Tân bị bắt đưa đi đày, Trần Cao Vân, Thái Phiên và các sĩ phu yêu nước bị thực dân Pháp đem ra pháp trường An Hòa chém đầu.

Năm 1925, Cụ Phan Bội Châu bị bắt tại Thượng Hải (Trung Quốc), sau đó thực dân Pháp đưa về Hà Nội xử án, kết án Cụ khổ sai chung thân. Được tin ấy, một phong trào đấu tranh bùng nổ trong cả nước đòi thực dân Pháp phải trả lại tự do cho Cụ. Trước làn sóng phản đối của Nhân dân cả nước, chúng đưa Cụ về quản thúc tại Bến Ngự (Huế). Ngôi nhà tranh đơn sơ của Cụ trở thành nơi hội tụ của những tấm lòng yêu nước bằng cả nhiệt tình và bầu máu nóng được hun đúc từ cả cuộc đời đấu tranh của Cụ.

Từ năm 1926, các cuộc bãi khóa của học sinh các trường ở Huế diễn ra liên tục, được quần chúng ủng hộ và lan rộng khắp nơi. Nhiều học sinh quê An Đông đã tham gia các cuộc bãi khóa của học sinh trường Quốc Học, trường Kỹ nghệ Thực hành nổ ra kéo dài 3 tháng. Từ đó những người này truyền về quê hương thái độ bất bình, đi đến tố thái độ chống đối chính sách giáo dục thực dân cùng với các chính sách áp bức khác của đế quốc phong kiến. Chính từ phong trào đó đã khơi dậy, thúc đẩy lòng yêu nước không chỉ trong học sinh, thanh niên mà còn trong nhiều tầng lớp Nhân dân trên địa bàn An Đông.

Trước tình hình phong trào yêu nước và dân chủ dâng cao, cùng với tác động của các hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, các tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội và Tân Việt Cách mạng Đảng đã hình thành cơ sở ở Huế trong những năm 1925 - 1927. Tháng 4/1927, tỉnh bộ Thanh niên Cách mạng đồng chí hội được thành lập; giữa năm 1927, tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng ở Huế được hình thành.

Có thể nói hoạt động mạnh mẽ của các tổ chức Cộng sản, sự hình thành nhiều nhóm thanh niên yêu nước ở Huế đã đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng theo xu hướng Cộng sản, là điều kiện thuận lợi để Nhân dân An Đông sớm đến với phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

## II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN AN ĐÔNG GIAI ĐOẠN 1930 - 1939

Những thập niên đầu thế kỷ XX đầy biến động, dân làng An Cựu mà tiên phong là các thanh niên có học vấn, chủ yếu là học sinh trường Tiểu học An Cựu đã tiếp thu những trào lưu mới của thời đại, như cuộc vận động Duy Tân (cắt tóc ngắn, tìm đọc sách báo, bãi bỏ hủ tục...), phong trào Đông Du do Phan Bội Châu khởi xướng và tổ chức. Sự ra đời của tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí hội ở Trường Bá Công và những hoạt động chống Pháp nổ ra dưới sự lãnh đạo của tổ chức cách mạng tiên phong này đã có tác động lớn đến những thanh niên, trí thức của làng An Cựu. Đồng thời, phong trào tập trung từng nhóm nhỏ lẻ để nghe về “*Thất thủ Kinh đô*” phát triển trong tiểu thương chợ An Cựu. Đó là những động lực làm chuyển biến nhận thức ở một bộ phận thanh niên trẻ, nhiệt huyết, thức thời tại Trường Tiểu học An Cựu do đồng chí Bùi San làm Bí thư Thanh niên Cách mạng đồng chí hội<sup>1</sup>. Dưới các phong trào hoạt động của đồng chí Bùi San, nhiều thanh niên, học sinh trường Tiểu học An Cựu đã có chuyển biến nhận thức nhanh chóng.

Ngày 17/6/1929, bộ phận Kỳ bộ Bắc Kỳ của Hội Việt Nam thanh niên Cách mạng đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Thực hiện chủ trương phát triển cơ sở Đảng, cuối tháng 6/1929, đồng chí Nguyễn Phong Sắc vào Huế vận động Tỉnh bộ Hội Việt Nam thanh niên Cách mạng thành lập Tỉnh bộ Đảng Cộng sản. Đầu tháng 7/1929, Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập, đồng chí Nguyễn Đức Tịnh được cử làm Bí thư<sup>2</sup>.

Ngày 24/7/1929, đồng chí Nguyễn Đức Tịnh bị địch bắt, Tỉnh ủy cử đồng chí Lê Sĩ Thận làm Bí thư. Tháng 10/1929, Xứ ủy biệt

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 55.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Sđđ, tr. 79.



phái đồng chí Dương Văn Lan, công nhân Nhà máy diêm Bến Thủy vào tăng cường. Lúc này, Tỉnh ủy được củng cố. Từ đó, các Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố Huế. Trong đó, có sự ra đời của Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Trường tiểu học An Cựu.

Sau khi Tỉnh bộ Tân Việt được thành lập tại Huế, một số thanh niên tiến bộ của làng An Cựu như Bửu Ba, Tôn Thất Nho... được kết nạp vào tổ chức này.

Đến tháng 01/1930, Tỉnh ủy lâm thời Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập. Sau đó, gần như cùng thời điểm với sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương huyện Phú Vang - Phú Lộc, Chi bộ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn An Cựu được thành lập. Chi bộ gồm có các đảng viên Bửu Ba, Đặng Sĩ Khả, Tôn Thất Nho và Trương Chung<sup>1</sup>. Đồng chí Bửu Ba được cử làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ sinh hoạt tại đình làng An Cựu.

Từ ngày 06/01 đến ngày 03/02/1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản. Hội nghị đã đi đến thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau hội nghị, ngày 24/02/1930, theo đề nghị của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấp thuận kết nạp tổ chức Cộng sản này vào Đảng. Tháng 4/1930, Hội nghị hợp nhất Tỉnh Đảng bộ đã họp bàn, thống nhất hai tổ chức Cộng sản là Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh mở ra một con đường mới trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân trong tỉnh nói chung và Nhân dân An Đông nói riêng, đó là con đường cách mạng vô sản do giai cấp công nhân lãnh đạo.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Sdd, tr. 83.

Sau khi Hội nghị hợp nhất Tỉnh Đảng bộ diễn ra, thực hiện chủ trương chung về hệ thống tổ chức, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã An Cựu được thành lập trên cơ sở hợp nhất Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng trường Tiểu học An Cựu và Chi bộ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn An Cựu. Đây là Chi bộ cơ sở duy nhất tại địa phương của Tỉnh được thành lập từ việc hợp nhất hai Chi bộ Cộng sản ra đời trước đó. Chi bộ An Cựu lúc này có các đồng chí Bửu Ba, Bùi San, Tôn Thất Hiệp, Đặng Sĩ Khả, Tôn Thất Nho, Trương Chung, do đồng chí Bửu Ba làm Bí thư: “*Chi bộ An Cựu bấy giờ trở thành tổ chức cơ sở của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Thừa Thiên. Để hòa nhập với phong trào chung. Chi bộ đã khẩn trương triển khai các chủ trương của Tỉnh ủy*”<sup>1</sup>. Sự ra đời của Chi bộ An Cựu đánh dấu sự giác ngộ lý tưởng cách mạng của Nhân dân An Cựu nói chung, Nhân dân An Đông nói riêng là rất sớm, mở đường cho những phong trào yêu nước và cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trên quê hương.

Sau khi thành lập các chi bộ Đảng, công việc trước mắt và khẩn trương nhất là chuẩn bị tổ chức lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động lần đầu tiên ở nước ta theo chỉ thị của Trung ương; các đảng viên trong các chi bộ đã phân công chuẩn bị truyền đơn, may cờ Đảng.

Trong các ngày từ 24 đến 30/4/1930, truyền đơn cách mạng kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930 đã xuất hiện trên địa bàn làng An Cựu, khu vực Phủ Cam. Các cuộc hội thảo, mạn đàm và phổ biến nội dung các khẩu hiệu “*Tinh thần ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5 bất diệt*”, “*Liên bang Xô Viết muôn năm*”, “*Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm*”. Rạng sáng ngày 01/5, lá cờ Đảng được treo ở đình làng An Cựu, ở trên đỉnh núi Ngự Bình đã chính thức công bố với Nhân dân Huế sự ra đời của tổ chức cách mạng tiên phong Đảng Cộng sản Việt Nam. Các chi bộ cũng đã đẩy mạnh truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin thông qua việc phổ biến bí mật các ấn phẩm bị cấm lưu hành

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 57.

như “*Con đường đấu tranh*” của Tỉnh ủy, “*Học trò*” của Sinh hội đỏ, “*Những người Cộng sản chân chính*” của Xứ ủy Trung Kỳ<sup>1</sup>.

Trên bình diện cả nước, phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh nổ ra ở các địa phương Nghệ An, Hà Tĩnh đã nhanh chóng bị thực dân Pháp và bè lũ bán nước tay sai đàn áp, chìm trong biển máu. Chấp hành chỉ thị của Trung ương, các chi bộ đã mở một đợt tuyên truyền rộng rãi về cuộc đấu tranh của Nhân dân Nghệ Tĩnh: tố cáo hành động đàn áp dã man của thực dân Pháp, tổ chức truy điệu đồng bào và đồng chí hi sinh ở Nghệ Tĩnh; vận động lạc quyên, vận động học sinh bãi khóa, tiểu thương bãi thị, truyền đơn chống khủng bố trắng đã xuất hiện trên địa bàn. Đến cuối năm 1930, các đồng chí Trương Đình Trung, Bửu Ba, Tôn Thất Hiệp, Tôn Thất Nho sa vào tay giặc, Chi bộ An Cựu chịu tổn thất nặng nề<sup>2</sup>.

Năm 1932, đồng chí Tô Kim Thuyên ra tù, được Thị ủy Thuận Hóa<sup>3</sup> phân công hoạt động ở bờ Nam sông Hương nhằm nghiên cứu tình hình, xây dựng phong trào, cơ sở Đảng ở địa bàn hữu ngạn thành phố. Đồng chí Tô Kim Thuyên đã bắt liên lạc với bà Phan Thị Lộc (tiểu thương ở xóm Phú An, thôn Nhì Tây) và đồng chí Lê Tự Nhiên. Đồng chí Tô Kim Thuyên đã tập trung xây dựng phong trào ở chợ An Cựu và trường tổng An Cựu, trên Quốc lộ 1A, cạnh đầu cầu An Cựu là khu phố buôn có các cửa hàng, cửa hiệu, như tiệm thuốc Bắc của gia đình đồng chí Đặng Sỹ Khả, hiệu sách “*Bích Hòa*” của vợ chồng đồng chí Võ Văn Bích và Nguyễn Khoa Hòa là những tụ điểm của các giới tiểu thương, học sinh, phu kéo xe... tập trung trao đổi tin tức, mạn đàm thời sự, nhất là sự kiện đấu tranh thắng lợi, kiên cường của các đảng viên Cộng sản ở lao Thừa Phủ<sup>4</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 58.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 58-59.

<sup>3</sup> Sau khi thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên, Tỉnh ủy lâm thời đã chỉ đạo việc thành lập Thị ủy Thuận Hóa do đồng chí Hoàng Văn Diệm làm Bí thư.

<sup>4</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn*

Trong thời gian này, tại trung tâm thành phố Huế, đã nổ ra các cuộc biểu tình, bãi công, bãi thị. Hoạt động đấu tranh của lao động, phu xe nêu yêu sách hành nghề vào tháng 6/1933, tiểu thương chợ Đông Ba bãi thị chống thuế vào các ngày mùng 1, mùng 2 tháng 9/1934, và cuộc bãi công đòi giảm giờ làm của công nhân nhà in Tiếng Dân năm 1935 đã thu hút nhiều người dân làng An Cựu, trong đó có người dân An Đông tham gia; qua đó mà nuôi dưỡng ý chí cách mạng, niềm tin vào sự thay đổi thời cuộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo trong quần chúng Nhân dân. Đến năm 1934, số cảm tình Đảng được phát triển ở các thôn, như Nhì Tây, Nhất Tây, Tam Tây, Nhì Đông, Tam Đông, Tứ Đông, các khu vực chợ An Cựu, miếu Đại Càn... thông qua các tổ chức như, Hội đá bóng, Hội hiếu, Hội lợp nhà, Hội gặt lúa... Thời gian này truyền đơn của Đảng cũng đã thỉnh thoảng xuất hiện trên địa bàn làng An Cựu<sup>1</sup>.

Năm 1936, tình hình trong nước và thế giới có biến chuyển mới. Mặt trận chống phát xít và bảo vệ hòa bình của Nhân dân thế giới do Quốc tế Cộng sản lãnh đạo được hình thành. Tại Pháp, Mặt trận Nhân dân chống phát xít giành được thắng lợi. Ở nước ta, cuộc khủng hoảng kinh tế tư bản chủ nghĩa và chính sách áp bức khiến đời sống nông dân hết sức khó khăn. Trong bối cảnh đó, phong trào cách mạng chung của tỉnh Thừa Thiên ngày càng phục hồi. Tại địa bàn An Cựu, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Thuận Hóa, phong trào cách mạng đã có những nhân tố tích cực trong tiểu thương, lao động phổ thông, nông dân tiến bộ, học sinh, thanh niên..., làm nòng cốt trong các hoạt động quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bấy giờ, vào tháng 6/1936, các đồng chí lãnh đạo của Đảng từ các nhà lao Buôn Mê Thuật, Côn Đảo trở về Huế. Từ đó, các tổ chức Cộng sản đã được khôi phục, gồm nhóm hoạt động công khai có các đồng chí Hải Triều, Hải Thanh, Phan Đăng Lưu, Lâm Mộng Quang, Trịnh Xuân An, lấy

---

*hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 59.

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 59-60.

hiệu sách Hương Giang trên đường Paulber làm trụ sở liên lạc; nhóm hoạt động bí mật gồm các đồng chí Nguyễn Chí Diểu, Bùi San, Lê Tự Nhiên, Tô Kim Thuyên đứng chân trên địa bàn An Cựu, Dương Xuân<sup>1</sup>.

Tháng 8/1936, do cuộc đấu tranh của lực lượng tiến bộ ở Pháp và cuộc đấu tranh của Nhân dân ta chống lại ách đô hộ của Pháp nổ ra quyết liệt, Chính phủ Pháp buộc phải thu thập nguyện vọng của Nhân dân Đông Dương. Ngày 08/8/1936, Bộ trưởng Thuộc địa Pháp đã gửi điện cho phép Nhân dân Đông Dương được tự do đề đạt nguyện vọng trong vòng trật tự và pháp luật. Tại Huế, Viện Dân biểu Trung Kỳ do Viện phó Lê Thanh Cảnh chủ trì đã tổ chức thu thập “*dân nguyện*” theo hướng có lợi cho thực dân phong kiến. Nhằm chớp thời cơ vận động quần chúng đứng lên làm cách mạng, các đồng chí lãnh đạo Đảng ở Huế đã khẩn trương tiến hành công tác tổ chức, mở Hội nghị tại hiệu sách Hương Giang vào ngày 27/8/1936, bàn việc tổ chức Nhân dân tham gia “*Đông Dương đại hội*” tại Huế. Ban lãnh đạo gồm các đồng chí Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu, Trần Công Khanh, Nguyễn Khoa Văn (phụ trách tuyên truyền, báo chí) và các ông Lê Bôi, Nguyễn Cửu Thanh (phụ trách công tác tổ chức, huy động Nhân dân)<sup>2</sup>.

Lo sợ trước làn sóng dâng cao của phong trào Đông Dương đại hội, Khâm sứ Trung Kỳ tìm cách ngăn chặn bằng việc ra lệnh tay sai lập Ủy ban lâm thời thu thập nguyện vọng của Nhân dân để gửi cho Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp. Đảng Cộng sản nắm lấy cơ hội đó phát động một phong trào quần chúng rộng rãi tố cáo chế độ thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương, lập dân nguyện, hướng phong trào quần chúng vào sự kiện Đại hội Đại biểu Nhân dân ở Viện Dân biểu Trung Kỳ nhằm đưa quần chúng đấu tranh trực diện công khai với kẻ thù trong mục tiêu dân sinh, dân chủ, bảo vệ hòa bình, chống

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 60.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 60-61.

các lực lượng phản động thuộc địa lấy tên là “*Phong trào Đại hội Đông Dương*”.

Ngày 20/9/1936, theo chương trình của Viện Dân biểu Trung kỳ, Đông Dương đại hội do Viện tổ chức theo hướng có lợi cho thực dân sẽ khai mạc hợp pháp. Lực lượng dân chủ tiến bộ do những người Cộng sản ở Huế làm nòng cốt đã chủ động biến Đại hội thành diễn đàn thể hiện những nguyện vọng chính đáng của quần chúng lao động. Đại hội đã huy động hơn 700 người tham gia, trong hai ngày 20 và 21/9/1936, yêu cầu nhà đương cục phải tạo điều kiện cho Nhân dân thành lập các “*Ủy ban hành động*” địa phương, công khai thu thập “*dân nguyện*”. Đại hội cũng đã cử “*Ủy ban lâm thời*” gồm 26 Ủy viên, trong đó có các đồng chí Nguyễn Chí Diểu, Hải Triều, Phan Đăng Lưu, Đào Duy Anh. Trước thắng lợi to lớn, bất ngờ của lực lượng dân chủ tiến bộ Huế, Khâm sứ Trung Kỳ vội vã ban hành lệnh cấm Đông Dương đại hội vô thời hạn. Trong những ngày sôi động tràn ngập khí thế cách mạng ấy, các tầng lớp nông dân tiến bộ, tiểu thương, thanh niên, học sinh, lao động phổ thông, thợ thuyền ở An Cựu nói chung, An Đông nói riêng đã nô nức tham gia hội họp, cùng hòa nhập với hàng trăm người dân thành phố, công khai trình bày “*dân nguyện*” theo con đường dân chủ tiến bộ dưới sự lãnh đạo của những người Cộng sản Huế.

Đầu năm 1937, Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp cử Justin Godart đến Đông Dương tìm hiểu nguyện vọng của Nhân dân. Phát huy thắng lợi của cuộc vận động Đại hội Dân chủ Đông Dương, những người Cộng sản Huế đã tương kế tựu kế tiếp tục phát động phong trào “*đón Godart*”<sup>1</sup>. Các tầng lớp nông dân, lao động phu xe, thợ nề, thợ may, thợ đóng giày, tiểu thương, thợ điện, thợ mộc, thợ hút tóc, tài xế, cùng các giới phụ nữ, học sinh, thợ thuyền ... đã kiên trì chờ đón Godart để nói lên khát vọng dân chủ của mình. Đến 10

---

<sup>1</sup> Justin Godart là “*đặc sứ*” của chính phủ Mặt trận bình dân Pháp được cử đến Đông Dương vào đầu năm 1937 để nắm tình hình thực tế tại đây.

giờ sáng ngày 26/2/1937, đoàn xe của “*đặc sứ*” vào thành phố; khắp các nẻo đường Godart đi qua, Nhân dân Huế đã hô vang các khẩu hiệu: “*Hoan hô Mặt trận Bình dân*”, “*Hoan hô Gô-đa*”, “*Tự do báo chí*”, “*Tự do nghiệp đoàn*”. Trong 2 ngày Godart lưu lại Huế, đồng chí Phan Đăng Lưu đã đưa 15 đoàn đại biểu, đồng chí thay mặt lực lượng dân chủ tiến bộ trao bản thỉnh nguyện gồm 33 điểm đề nghị cải cách các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội ở Trung Kỳ.

Bấy giờ, phong trào đấu tranh chính trị do Đảng Cộng sản lãnh đạo ngày càng sôi động, tiếp theo cuộc vận động Dân chủ Đông Dương là cuộc vận động đấu tranh Nghị trường và tự do ngôn luận của Đảng. Trước hết là hưởng ứng cuộc vận động Nhân dân bầu cử Nghị viên do Đảng Cộng sản ủng hộ vào Viện Dân biểu Trung Kỳ khóa III. Ở Thừa Thiên, kết quả bầu cử được công bố ngày 02/9/1937, đã có hai ứng cử viên Hoàng Đức Trạch và Nguyễn Đình Diễm do Mặt trận Dân chủ giới thiệu đều trúng cử rất cao. Hơn nữa, trong phiên họp ngày 03/11/1937, bầu chức danh lãnh đạo Viện, thì 4 người được bầu đều là đại biểu do Mặt trận Dân chủ các tỉnh ở Trung kỳ giới thiệu.

Thời gian này, Tỉnh ủy và Thị ủy đã đẩy mạnh cuộc vận động đấu tranh trên mặt trận ngôn luận, báo chí. Liên tiếp các tờ báo do Đảng tổ chức lãnh đạo đã ra mắt công chúng như: báo *Nhánh Lúa* (15/01/1937), *Sông Hương* tục bản (19/6/1937), báo *Dân* (06/7/1938)... Mặc dù thực dân và tay sai phong kiến ra sức cấm đoán, trấn áp, đình bản, nhưng báo chí cách mạng thời gian này đã đóng vai trò tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục tư tưởng chính trị của Đảng. Cùng với việc xuất bản, phát hành báo chí, báo giới ở Huế đã đẩy mạnh cuộc vận động tập hợp lực lượng, hình thành Mặt trận Báo chí Dân chủ. Trước đó, ngày 07/6/1936, Hội nghị đại diện các nhà báo Trung Kỳ đã được tổ chức tại trụ sở Viện Dân biểu; ngày 23/01/1937, tại Quảng Trị, cuộc họp các nhà báo ở Huế đã được tổ chức dưới sự chuẩn bị của báo *Nhánh Lúa* bàn nội dung tiến tới thành lập Liên đoàn Báo giới Trung Kỳ, thông qua chương trình nghị

sự của “*Hội nghị Báo giới Trung Kỳ*”. Đến ngày 27/3/1937, Hội nghị báo giới Trung Kỳ đã được tổ chức công khai gồm 70 đại biểu các báo Trung Kỳ và đại diện báo giới Bắc Kỳ (Võ Nguyên Giáp, Hà Huy Giáp) tại trụ sở “*Đông Pháp lý quán*” số 70, đường Đông Ba.

Một sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng diễn ra trong thời kỳ này là vào tháng 4/1937, Tỉnh ủy lâm thời đã được tái lập lần thứ hai, do đồng chí Trần Công Xứng làm Bí thư. Tỉnh ủy cũng đã phân công các đồng chí Tô Kim Thuyên và Lê Tự Nhiên phụ trách địa bàn thành phố Huế; Thị ủy Thuận Hóa cũng đã được tái thành lập do đồng chí Lê Tự Nhiên làm Bí thư.

Thời gian này phong trào dân chủ ở Huế lên rất cao. Các tổ chức Hội Ái hữu, Hội Tương tế ngành nghề, Hội Truyền bá Quốc ngữ... đã tập hợp, thu hút những người nhiệt huyết như Lê Văn Chư, Võ Văn Rô, Hoàng Diệu trong ngành thợ may; Trần Hiệp, Bửu Nho trong ngành thợ bạc, cắt tóc, cùng với nhóm tập hát, tập đàn trong thanh niên đã tạo cơ hội cho các nhân tố tích cực tranh luận, mạn đàm về quan điểm “*nghệ thuật vị nhân sinh*” của Đảng, tích cực hoạt động trong học sinh như anh Võ Xán, quê Bình Định (học sinh lớp đệ tam niên Trường Phú Xuân). Tiểu thương, tiểu chủ chợ An Cựu đã thành lập được Ban Vận động đấu tranh bí mật, hưởng ứng cuộc vận động quyên góp tiền bạc, tham gia cuộc biểu tình ủng hộ Trung Hoa kháng Nhật bên ngoài Hội quán Phúc Kiến vào trưa ngày 07/7/1938 thắng lợi<sup>1</sup>. Qua đó, đã huy động lực lượng quần chúng hưởng ứng, ủng hộ các cuộc đấu tranh công khai của các tầng lớp Nhân dân trong thành phố

Giữa năm 1938, khi chính quyền thực dân dự kiến tăng thuế thân và thuế điền thì lập tức nổ ra phong trào đấu tranh trong toàn tỉnh do Tỉnh ủy, Thị ủy Thuận Hóa lãnh đạo. Cuộc đấu tranh bắt đầu vào chiều ngày 14/9/1938, với hơn 400 đại biểu các tầng lớp Nhân dân ở Thừa Thiên, thị xã Huế biểu tình “*phản đối dự án tăng thuế*”;

---

<sup>1</sup> Theo hồi ký của ông Lê Văn Kinh, bản viết tay, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường An Đông.



cùng lúc ấy, hai đoàn biểu tình của 100 công nhân xây dựng cầu đường và hơn 100 công nhân lao động (có Nhân dân làng An Cựu) tại công trường xây dựng nhà hàng Sáp Phăng Jông (Chaffanjon) đã tuần hành đến Trụ sở tòa soạn báo Dân trao yêu sách đòi lương, giảm giờ làm, chống đánh đập của giới chủ người Pháp và tay sai. Đến ngày 16/9/1938, trong lúc Viện Dân biểu đang họp, khoảng 500 tiểu thương và các tầng lớp Nhân dân lao động khác đã kéo đến vây kín trước Trụ sở Viện Dân biểu Trung Kỳ, vừa cử người vào đưa bản dân nguyện, vừa hô vang các khẩu hiệu chống tăng thuế. Nhờ kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh trong Viện Dân biểu với đông đảo quần chúng ở ngoài nghị trường và trên lĩnh vực báo chí, cuộc đấu tranh chống dự án tăng thuế đã thắng lợi hoàn toàn. Đến chiều ngày 16/9/1938, các Nghị viên của Viện đã biểu quyết bác bỏ dự án tăng thuế.

Bị thất bại về dự án tăng thuế, bọn mật thám tìm bắt những người tham gia cuộc biểu tình trước Trụ sở Viện Dân biểu Trung Kỳ, nhất là truy lùng những người cầm đầu. Cuối năm 1938, tình hình chính trị có thay đổi, quyền lực trong chính phủ Pháp nghiêng về cánh hữu. Ở Huế, bọn thực dân càng ra sức thẳng tay đàn áp Nhân dân. Chúng mở phiên tòa đặc biệt vào ngày 16/02/1939, xử các vụ tàng trữ báo chí tiến bộ, vụ biểu tình chống chiến tranh đế quốc ngày 01/8/1938, tại Thuận An, vụ biểu tình chống dự án thuế ngày 16/9/1938, kết án tù gần 60 người, phạt tù hoặc phạt tiền các hiệu sách, nhà in, và cách chức hai dân biểu Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Xuân Các. Đến tháng 4/1939, một số đồng chí chủ chốt bị địch bắt, hệ thống tổ chức lãnh đạo bị vỡ. Ở làng An Cựu, vào ngày 01/11/1939, mật thám, cảnh sát đến vây ráp bắt giam đồng chí Lê Văn Kinh ở nhà riêng.

Giai đoạn 1936 - 1939, những năm tháng có ý nghĩa lịch sử với Nhân dân Huế nói chung và An Đông nói riêng. Việc tham gia và hưởng ứng của đông đảo Nhân dân An Đông trong các cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, dân sinh dưới sự tập hợp của Mặt trận Dân chủ đã minh chứng rằng nhận thức về kẻ thù của người dân đã được nâng

cao. Phong trào Dân chủ đã tạo điều kiện cho tổ chức Đảng ở An Đông có điều kiện phát triển, những cảm tình Đảng, cán bộ cơ sở cách mạng được rèn luyện trong phong trào đấu tranh cách mạng tạo tiền đề rất cơ bản để cán bộ, đảng viên trong nhà lao tin tưởng, khẳng định con đường cách mạng chân chính của mình. Cán bộ ở An Đông ra sức phát động phong trào, phát động quần chúng Nhân dân tham gia chuẩn bị bước vào cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc.

### **III. CHUẨN BỊ KHỞI NGHĨA VŨ TRANG, TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1939 - 1945)**

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp vừa đàn áp phong trào Cộng sản, vừa ra sức vơ vét sức người sức của để cung cấp cho cuộc chiến. Thực dân và phong kiến cấu kết với nhau, Bảo Đại ra đạo luật giải tán Đảng Cộng sản Đông Dương, thủ tiêu tất cả những quyền tự do, dân chủ tối thiểu mà Nhân dân ta đã giành được trong phong trào Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939).

Là trung tâm của Trung Kỳ nên các tổ chức Cộng sản, báo chí tiến bộ, Hội Ái hữu... ở Huế đều bị đóng cửa hoặc giải tán. Cuối năm 1939, tổ chức Đảng bị phân tán mạnh bởi sự khủng bố của kẻ thù, hầu hết đảng viên bị địch bắt giam. Các nhà lao Thừa Phủ, Lao Bảo trở thành nơi giam giữ những người Cộng sản Trung Kỳ. Một số đồng chí đảng viên nòng cốt như Hoàng Anh, Phạm Tế, Hoàng Thái bị bắt và bị đày lên nhà lao Buôn Ma Thuột. Ngoài việc bắt bớ, giam cầm đảng viên Cộng sản, thực dân Pháp còn lập các “*Cảng an trí*” để giam giữ những cựu tù chính trị đã mãn hạn tù và những người chúng cho là nguy hiểm cho việc “*trị an*”.

Cuối năm 1939, Trung ương Đảng gửi thông báo đến các cấp bộ Đảng chuyển hướng chỉ đạo của Đảng và chỉ thị cho các Cấp ủy cũng như toàn thể đảng viên phải rút vào hoạt động bí mật. Các đảng viên ở Huế vượt qua mọi khó khăn tìm cách bắt liên lạc với nhau và với cấp trên. Các đảng viên đã chú ý lập các tổ chức để tập hợp và giáo dục quần chúng, đồng thời tuyên truyền, kết nạp một số quần chúng vào

các tổ chức của Hội Phản đế Đông Dương. Đảng viên ở làng An Cựu nói chung, An Đông nói riêng rút vào hoạt động bí mật, ban đêm, tổ chức tuyên truyền giáo dục cho Nhân dân, nhiều đồng chí hoạt động tích cực, vượt mọi khó khăn gian khổ để xây dựng tổ chức.

Tháng 4/1940, thực dân Pháp mở phiên tòa công khai xét xử các chính trị phạm, song các chiến sĩ Cộng sản kiên cường đã biến phiên tòa tại Phủ doãn Thừa Thiên thành nơi tuyên truyền chính nghĩa cách mạng, vạch trần tội ác của bọn thực dân phong kiến. Các đồng chí đảng viên trong các nhà lao đều kiên cường dũng cảm đấu tranh, kiên trì học tập và rèn luyện, xây dựng Đảng ngay trong tù.

Tháng 5/1940, đảng viên trẻ tuổi Lê Văn Kinh người làng An Cựu được ra tù, đồng chí đã bắt liên lạc với các chính trị phạm quê An Cựu hoặc đã từng quen biết, hoạt động trong địa bàn trước đây như Lê Thanh Từ, Trần Chí Hiền, Lê Mai, Trần Hữu Táo... nhằm móc nối hoạt động.

Vào dịp kỷ niệm Cách mạng Pháp (14/7/1940), Thị ủy Huế quyết định rải truyền đơn từ đô thị đến nông thôn. Các đảng viên và cảm tình Đảng phân công nhau đi rải truyền đơn và đến từng gia đình vận động con em tìm cách trốn đi lính cho Pháp. Đúng ngày đó, truyền đơn cách mạng đã xuất hiện nhiều nơi góp phần củng cố lòng tin của quần chúng cơ sở cách mạng và hội viên các đoàn thể phản đế, làm dịu bớt tình hình căng thẳng do sự khủng bố của địch gây ra.

Tháng 8/1940, Chi bộ lao Thừa Phủ đã tổ chức cho đồng chí Lê Chương, Xứ ủy Trung Kỳ, vượt ngục trở về lãnh đạo phong trào cách mạng. Thời gian này, Thị ủy Huế được củng cố tăng cường, Hội nghị Thị ủy tại khu vực Kiểm Huệ đã kiện toàn tổ chức, đồng chí Lê Chương được cử làm Bí thư, sau đó các cơ sở Đảng ở Bao Vinh, An Cựu, Kim Long đã được khôi phục.

Cuối năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII quyết định tiếp tục chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nhấn mạnh vấn

đề giải phóng dân tộc là vấn đề cấp thiết và cuộc cách mạng này phải được giải quyết bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Hội nghị cũng chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Ở địa bàn làng An Cựu, phong trào cũng đã có những chuyển biến mới, các hội, đoàn quần chúng được củng cố tổ chức, trước hết là tiêu thương chợ An Cựu, học sinh, các ngành nghề khác; qua đó mà xây dựng, phát triển hội viên Thanh niên Cứu quốc.

Cuối năm 1941, chính quyền thực dân xứ Trung Kỳ buộc phải trả quyền tự do cho một số đồng chí đảng viên. Theo chủ trương của Đảng, các đồng chí đảng viên vừa ra tù cùng số thanh niên cảm tình Đảng tỏa về các làng, xã để gây dựng cơ sở, tổ chức quần chúng, xây dựng phong trào cách mạng, chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

Tháng 02/1942, đồng chí Nguyễn Vịnh (Nguyễn Chí Thanh) vượt ngục trở về. Tháng 7/1942, đồng chí triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại vùng Vĩnh Tu (huyện Quảng Điền), còn được gọi là Hội nghị Vĩnh Tu, để truyền đạt Nghị quyết Trung ương 8, thành lập Tỉnh ủy lâm thời. Sau hội nghị này, các chi bộ tổ chức huấn luyện đảng viên về cách mạng giải phóng dân tộc, đánh Pháp, đuổi Nhật giành độc lập, vai trò của Việt Minh trong phong trào đấu tranh.

Từ năm 1942 đến năm 1944, với sự nỗ lực của nhiều đảng viên Cộng sản phụ trách địa bàn Hữu ngạn sông Hương, nhiều nhóm cơ sở cảm tình Đảng liên tiếp được hình thành ở làng An Cựu. Ngoài các nhân tố kỳ cựu, lúc này có thêm nhiều nhân tố mới. Phong trào cách mạng ở địa bàn An Đông từ đây được phục hồi dần.

Tháng 7/1943, đồng chí Nguyễn Vịnh lại bị bắt ở Phú Lộc và bị đày trở lại nhà tù Buôn Ma Thuột. Đầu năm 1944, Tỉnh ủy được thành lập lại. Giữa năm 1944, Hội nghị mở rộng bàn vấn đề thống nhất hành động trong toàn Đảng bộ, phát triển tổ chức Việt Minh. Nhân dịp kỷ niệm 27 năm Cách mạng tháng Mười Nga (07/11/1944), các hoạt động ở Huế được đẩy mạnh, với các nội dung tuyên truyền thắng lợi

của chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền về vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, về Đảng cách mạng... truyền đơn đã xuất hiện ở núi Ngự Bình, khu vực cổng Kiểm Huệ (Tứ Đông), trường Tiểu học An Cựu và miếu Đại Càn... Trên tinh thần đó, các chiến sĩ cách mạng ở An Đông cũng ra sức chuẩn bị tinh thần, lực lượng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thành công.

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, do chính sách vơ vét lúa gạo của phát xít Nhật và thực dân Pháp mà ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ khoảng 2 triệu người chết đói thê thảm. Tình trạng thiếu đói lan đến làng An Cựu. Các đảng viên được phân công bám trụ ở đây vẫn không nao núng tinh thần, vận động cứu đói trong dân. Họ đi sâu vào dân, sát cánh cùng dân và vận động người dân đùm bọc nhau, không bán thóc cho Nhật, phản đối Lý trưởng vơ vét thóc gạo của dân... Hội cứu đói được thành lập, đi quyên góp giúp đỡ nhau cái ăn. Những hoạt động tích cực của đảng viên và cơ sở cách mạng đã góp phần hạn chế nạn đói, tạo sự đùm bọc lẫn nhau giữa những người dân. Nhân dân từng bước nhận thức được hoạt động của những người Cộng sản tại địa phương, nuôi dưỡng niềm tin sẽ có sự thay đổi về thời cuộc trong năm tới.

Đêm mùng 09/3/1945, quân Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Đến chiều 10/3/1945, quân Nhật làm chủ tỉnh Thừa Thiên, kiểm soát toàn bộ các đồn bót, công sở và đường giao thông. Lính Nhật đóng quân trên địa bàn thành phố Huế, lập đồn ở nhà ông Tư Toàn ngay sát bên cầu An Cựu để khống chế tuyến đường bộ cửa ngõ phía Nam thành phố và nhà Acceuil trên đường Nguyễn Huệ ngày nay.

Trong hoàn cảnh bất lực trước thời cuộc nhưng Bảo Đại cũng đã gắng gượng tìm cách củng cố thế lực bằng cách chỉ định Phạm Quỳnh thành lập Nội các gồm 7 Bộ trưởng vào ngày mùng 06/3/1945, nhưng chưa làm được việc gì thì phải tuyên bố từ chức vào ngày 19/3/1945, để dọn đường thành lập Nội các Trần Trọng Kim vào ngày

17/4/1945 sau đó. Từ tháng 4 đến tháng 6/1945, chính phủ Trần Trọng Kim dao động, tổ chức Phan Anh dần dần tan rã, đại bộ phận Thanh niên Phan Anh chuyển qua hoạt động trong tổ chức Thanh niên cứu quốc. Chính tổ chức này trong tháng 4/1945, đã tập hợp, tổ chức một cuộc biểu tình rất rầm rộ kéo từ huyện Hương Thủy lên Đập Đá, ngang qua Tòa Khâm vượt cầu Trường Tiền về Hàng Bè...<sup>1</sup>.

Trên bình diện toàn quốc, ngày 15/3/1945, Tổng bộ Việt Minh đã phổ biến “*Hịch kháng Nhật cứu nước*”. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ đã ra chỉ thị “*Về việc tổ chức các Ủy ban Dân tộc Giải phóng*”. Ngày 23/5/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh dưới sự chủ tọa của Bí thư Tỉnh ủy (lâm thời) Nguyễn Sơn họp ở đầm Cầu Hai (Phú Lộc), có 28 đại biểu tham dự. Riêng thành phố có các đồng chí Lê Tự Đồng, Trần Thanh Từ, Trần Thọ, huyện Hương Thủy có đồng chí Nguyễn Hồ. Hội nghị đã bàn quán triệt chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, thống nhất chủ trương và kế hoạch khởi nghĩa, bầu Ban Chấp hành Việt Minh tỉnh (bí danh Nguyễn Tri Phương) gồm 13 người và phân công các Ủy viên về cơ sở: Hoàng Tiến (Phong Điền), Lê Minh, Phạm Quang Thuyết và Phạm Bạch Vân (Hương Thủy), Lê Hải và Đặng Do (Phú Vang), Lê Bá Khanh và Lê Bá Dị (Phú Lộc). Ở Huế, Quảng Điền và Hương Trà do Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo.

Ngay sau khi được tin phe Phát xít đầu hàng Đồng minh ngày 09/5/1945, không khí chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Thừa Thiên và thành phố Huế ngày càng lan truyền công khai trong quần chúng Nhân dân. Trong lúc ấy, Việt Minh huyện Hương Thủy cũng đã được thành lập do đồng chí Lê Minh làm Chủ nhiệm. Hai đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Nguyễn Thượng Phương và đồng chí Phó được phân công phụ trách địa bàn An Cựu. Sau đó, tổ chức Việt Minh và các tổ chức đoàn như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc...

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 23.

lần lượt thành lập ở nhiều tổng và làng trong huyện, công tác chuẩn bị cho các mặt được tiến hành gấp rút, tích cực vận động làm tan rã nguy quyền huyện, xã, chuẩn bị vật chất cho khởi nghĩa giành chính quyền. Bảy giờ, 10 chính sách của Việt Minh đã được phổ biến rộng rãi trong thôn xóm; đặc biệt, tự vệ Cứu quốc cũng đã ra đời ở khu vực An Cựu với số lượng đến 30 đội viên, trong đó có 1 nữ tự vệ là đồng chí Lê Thị Thảo (thôn Nhì Tây), thường xuyên tập luyện ở núi Ngự Bình; truyền đơn Việt Minh cũng đã xuất hiện ở chợ An Cựu, công số Bảy, ga An Cựu, các thôn Nhất Tây, Nhì Tây, Nhất Đông, Tứ Đông, Trường Tiểu học An Cựu và núi Ngự Bình<sup>1</sup>...

Lực lượng tự vệ cứu quốc bao gồm các thanh niên nhiệt tình, khỏe mạnh được thành lập ở các tổng làm nòng cốt cho khởi nghĩa của quần chúng. Các đoàn thể cứu quốc - thành viên của Mặt trận Việt Minh tích cực vận động quần chúng đi nghe cán bộ diễn thuyết. Việt Minh huyện đi vay lúa nhà giàu, lúa của làng để nuôi lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa. Các thôn của địa bàn An Đông đáp ứng lời kêu gọi của Việt Minh đã góp gạo ủng hộ, vận động gia đình địa chủ cho Việt Minh vay thêm gạo.

Trước cao trào chống Nhật cứu nước, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (13/8/1945) chủ trương lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền. Tin Nhật đầu hàng được truyền đi khắp cả nước, bọn Nhật ở Đông Dương như rắn mất đầu, hoang mang, dao động tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng. Ủy ban khởi nghĩa các cấp tổ chức cho quần chúng đứng lên giành chính quyền.

Trước tình hình diễn biến mau lẹ theo xu thế có lợi cho cách mạng; cuối tháng 7, đầu tháng 8/1945, Tỉnh ủy Thừa Thiên đã triệu tập 2 phiên họp khẩn cấp tại Ngoạo Giàng Xay (An Cựu) và Giáp Hạ (Gia Hội); quyết định chủ trương, kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 69.

Trên địa bàn An Đông, An Cựu và Phú Nhuận giáp ranh thành phố, không khí chuẩn bị khởi nghĩa lúc này đang sôi sục. Hòa chung với khí thế cách mạng của các tầng lớp Nhân dân yêu nước thành phố Huế, cuối tháng 7/1945, tổ Việt Minh cơ sở do đồng chí Lê Văn Kinh chỉ huy, cùng với Nguyễn Văn Ất, Lê Văn Duyên không chế Lý trưởng phường Phú Nhuận buộc chúng nằm im và giao hồ sơ sổ sách cho Việt Minh. Ngay sau đó, đồng chí Trần Dung (Thọ), Việt Minh thành phố đến kiểm tra và chỉ đạo chuẩn bị khởi nghĩa tại khu vực ven Huế như tổng An Cựu. Điều đó tạo thuận lợi cho khởi nghĩa giành chính quyền ở làng An Cựu.

Ngày 17/8/1945, đoàn phái viên Trung ương gồm các đồng chí Tố Hữu, Nguyễn Duy Trinh, Hồ Tùng Mậu đã đến Huế, ngay hôm ấy Thường vụ Việt Minh tỉnh Thừa Thiên đã ban hành lệnh khởi nghĩa.

Ngày 19/8/1945, quần chúng Nhân dân khu vực Bao Vinh biểu tình thị uy, biểu dương lực lượng vùng bắc sông Hương và bên trong Thành Nội. Ở khu vực tổng An Cựu, không khí chuẩn bị hết sức khẩn trương. Ngày 20/8/1945, tại công Kiểm Huệ thuộc thôn Nhì Đông (thuộc địa bàn An Đông) quần chúng cách mạng đã tập hợp đông đảo, tổ Việt Minh cơ sở do đồng chí Lê Văn Kinh phụ trách đã tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến tổng An Cựu, cử Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời do đồng chí Lê Văn Kinh làm Chủ tịch, thầy hương Cái (Trần Cái) làm Phó Chủ tịch, Lê Tùng làm Ủy viên thư ký.

Cùng thời điểm này, tại địa bàn thôn Nhì Tây, khu vực chung quanh chợ An Cựu, đồng chí Châu Văn Dự vận động các lực lượng quần chúng giành chính quyền; ông Lê Văn Tấn làm Chủ tịch, Châu Văn Vỹ Phó Chủ tịch, buộc Lý trưởng Lê Cung bàn giao hồ sơ sổ sách và đồng triện của làng An Cựu.

Trong các ngày 20 - 22 tháng 8, ở huyện Hương Thủy, Phú Vang và các xã lân cận Huế rầm rập không khí khởi nghĩa. Sáng ngày 22/8/1945, cùng với Nhân dân các địa phương trong huyện tập trung



giành chính quyền tại huyện lỵ Hương Thủy, thành lập chính quyền Nhân dân huyện gồm các đồng chí: Phạm Bạch Vân (Chủ tịch), Võ Thọ (Phó Chủ tịch), Lê Quang Thuyết (Phó Chủ tịch)<sup>1</sup>. Ngay sau khi giành chính quyền cách mạng ở huyện, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh, quần chúng Nhân dân tỏa về các xã hoàn thành việc giành chính quyền cơ sở.

Nhân dân An Đông đã hòa chung vào dòng thác cách mạng của Nhân dân thành phố và huyện Hương Thủy. Tự vệ và lực lượng thanh niên vũ trang đi vây bắt những tên Việt gian phản động và tịch thu toàn bộ gia sản của chúng. Trước sức ép của đông đảo quần chúng, Lý trưởng, cường hào ở các làng đem sổ sách, ấn triện giao nộp cho cách mạng. Trước sự tan rã của chính quyền thực dân phong kiến, Ủy ban Nhân dân cách mạng tuyên bố thành lập và ra mắt quần chúng.

Sau cuộc mít tinh ở Vân Khê giành chính quyền của xã Thiên Thủy, được lệnh của huyện, đoàn đại biểu của Thiên Thủy từ Vân Khê lên Dạ Lê, Công Lương, qua Xuân Hòa kéo lên Vĩ Dạ. Cánh Lang Xá Bàu lên Thanh Thủy Chánh, Lang Xá Cồn qua Thủy An lên An Cựu. Ngày 23/8/1945, cùng với Nhân dân trong tỉnh, Nhân dân làng An Cựu đã tập trung tại sân vận động Tự Do tham dự lễ ra mắt Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên, thành phố Huế.

Lúc đầu, chính phủ Trần Trọng Kim định lấy ngày 23/8 tổ chức mít tinh tại sân vận động để Nhật trả quyền cai trị cho triều đình Huế. Biết được âm mưu ấy, chính quyền cách mạng Huế quyết định tổ chức Nhân dân lên thị uy tại Huế, phá tan cuộc mít tinh giả dối của chính phủ Trần Trọng Kim, giành quyền độc lập về cho Nhân dân.

Đoàn chủ tịch cuộc mít tinh lên khán đài, được Nhân dân vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Đồng chí Tố Hữu giới thiệu Ủy ban khởi nghĩa gồm: Tố Hữu (Chủ tịch), Hoàng Anh (Phó Chủ tịch) và các Ủy viên:

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 71.

Lê Tự Đồng, Lê Khánh Khang, Hoàng Phương Thảo và một số ủy viên khác<sup>1</sup>.

Từ ngày 23/8, Ủy ban Nhân dân cách mạng ở huyện và ở xã được thành lập và bắt tay vào làm việc. Các đội tự vệ có nhiệm vụ tập hợp tất cả thanh niên, phụ nữ vào trong đội, lo luyện tập quân sự khẩn cấp để bảo vệ, canh gác cho chính quyền cách mạng xã, đồng thời tìm Lý trưởng tịch thu tất cả tài liệu lưu trữ xưa nay, truy bắt bọn ác ôn Việt gian tay sai Pháp, Nhật đang ẩn náu.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám tại An Đông nói riêng và các xã ở vùng ven thành phố Huế nói chung đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm lịch sử hết sức quý giá. Bài học thứ nhất là về phương pháp và nghệ thuật vận động quần chúng. Từ một số ít cơ sở tốt làm hạt nhân vận động quần chúng đấu tranh, dần dần ta đã thu hút được hầu hết quảng đại quần chúng tham gia. Từ những cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đến các tổ chức biến tướng hoạt động công khai, ta đã đưa quần chúng từng bước tiếp cận với cách mạng. Bằng những phong trào thực tế như đấu tranh đòi giảm thuế, giảm sưu, đòi chia lại công điền, công thổ; chống sự cường quyền của bè lũ quan lại địa phương... ta đã tập hợp được nông dân dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh.

Bài học thứ hai là việc nắm vững bạo lực cách mạng. Trong đấu tranh giai cấp cũng như trong đấu tranh giải phóng dân tộc; muốn giành được thắng lợi, cách mạng phải sử dụng đến hành động cách mạng bao gồm đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Bài học thứ ba là sự lãnh đạo của Đảng, nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám ở An Đông. Địa bàn An Đông từ những ngày đầu thành lập Đảng đã có Chi bộ An Cựu lãnh đạo phong trào cách mạng. Tuy sau đó Chi bộ bị vỡ do thực dân Pháp

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr.29.

khủng bố ác liệt nhưng với những đảng viên nòng cốt và cơ sở Việt Minh hợp pháp đã tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng.

Đối với An Đông và các xã ở vùng ven thành phố Huế, cuộc cách mạng “*long trời lở đất*” năm 1945 là một cuộc đổi đời cho quần chúng Nhân dân. Đây là nguồn cổ vũ, động viên vô song đối với Nhân dân địa phương, là bước ngoặt để Nhân dân An Đông vững tin vào con đường phía trước dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ. Quyết tâm cùng cả nước hoàn thành thắng lợi sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

## CHƯƠNG II. AN ĐÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

### I. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI (9/1945 - 12/1946)

#### 1. Tình hình An Đông sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã đưa Nhân dân ta nói chung, Nhân dân An Đông nói riêng thoát khỏi ách nô lệ; mở ra kỷ nguyên độc lập và tự do cho dân tộc. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hòa chung trong không khí độc lập của đất nước, Nhân dân An Đông hết sức phấn khởi; cán bộ, đảng viên ra sức xây dựng cuộc sống mới, chính quyền mới.

Mặc dù chính quyền đã thuộc về tay Nhân dân, nhưng bối cảnh thế giới và trong nước đặt chính quyền và phong trào cách mạng đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Về kinh tế, nạn đói cuối năm 1944 đến giữa năm 1945, vẫn đang còn đe dọa tiếp diễn. Tuy nạn đói ở Thừa Thiên nói chung, địa bàn phường An Đông nói riêng không trầm trọng như ở nhiều làng quê Bắc Bộ nhưng tình trạng thiếu ăn, đói kém khiến cho cuộc sống của người dân nơi đây trầm trọng cơ cực. Về văn hóa - xã hội, những di hại của chế độ cai trị nô dịch để lại là vô cùng to lớn. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan khá phổ biến. Phần lớn dân chúng đều mù chữ, số lượng người biết chữ rất ít.

Chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập còn non trẻ, lại đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi nạn thù trong giặc ngoài. Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân đội phát xít Nhật, 20 vạn quân Tưởng ồ ạt kéo vào miền Bắc nước ta, chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra. Đầu tháng 9/1945, 5.000 quân Tưởng đến Huế. Quân Tưởng Giới Thạch tiến hành bố phòng từ cầu An Cựu vào tới ga Hương Thủy, lên đến vùng Le Le ở xã Hương Thọ (Hương Trà). Chúng gây ra nhiều cảnh cướp bóc, gây gỗ, đánh đập đồng bào ta, tung đồng tiền

Quan Kim đã mất giá để mua hết lương thực, thực phẩm của ta<sup>1</sup>. Tại trung tâm thành phố, núp bóng quân Tưởng, các tổ chức phản động bán nước “*Việt quốc*”, “*Việt cách*”, “*Đại Việt duy dân*”, “*Quốc Dân đảng Trung Kỳ*”... ngóc đầu dậy. Chúng tổ chức cắm trại tại làng Tự Đức để tập hợp lực lượng, đặt các cơ sở chính trị ở Nguyệt Biều, Xuân Thủy và An Cựu. Ở Nguyệt Biều chúng ra sức vận động tổ chức vũ trang. Ở làng An Cựu, chúng tranh thủ các trí thức, hoạt động công khai, dự các cuộc họp liên tịch chính trị trong xã An Thủy, đòi chia quyền lãnh đạo. Lợi dụng quân Tưởng, chúng thường xuyên thâm nhập vào làng cùng với các đảng phái phản động gây mất ổn định trong xã<sup>2</sup>. Bên cạnh quân Tưởng, hơn 4.500 quân Nhật với đầy đủ vũ khí vẫn còn ở Huế, đang chờ ngày quân đội Đồng Minh giải giáp cũng tìm cách gây xung đột với tự vệ của ta.

Tháng 3/1946, khi quân Tưởng rút về nước thì lập tức ở Huế có mặt 850 quân Pháp với trang bị vũ khí hiện đại (xe bọc thép, pháo tự hành...) do viên quan Năm Coste chỉ huy, cộng với hơn 400 sĩ quan, binh lính và nhân viên Pháp đã được Nhật thả ra trước đó cũng được vũ trang đầy đủ.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên An Cựu nói chung, An Đông nói riêng, tuy được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, nhất là trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong cách quản lý chính quyền, quản lý xã hội. Đứng trước bối cảnh mới mang tính phức tạp, sẽ không tránh khỏi những khó khăn, thử thách. Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ nghiêm sự chỉ đạo của Huyện ủy Hương Thủy, cán bộ, đảng viên ở An Đông cùng Nhân dân xã An Thủy với ý chí cách mạng kiên cường, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết, đã quyết tâm vượt qua mọi thử thách, giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám, đưa cuộc kháng chiến vượt qua khó khăn để đến bên bờ thành công.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 199.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Nxb Thuận Hóa, Huế. tr. 78.

## **2. Củng cố chính quyền dân chủ Nhân dân, xây dựng và phát triển tổ chức Đảng**

Ngày 03/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 nhiệm vụ cấp bách nhằm ổn định đời sống Nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Sau đó, Người khái quát thành ba nhiệm vụ trọng tâm là diệt giặc dốt, diệt giặc đói và diệt giặc ngoại xâm. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” đề ra nhiệm vụ trước mắt của Nhân dân ta là: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho Nhân dân. Trong các nhiệm vụ đó, bao trùm lên cả là củng cố chính quyền.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, ở Thừa Thiên, hệ thống chính quyền từ cấp tỉnh cho đến huyện, xã và thành phố đã nhanh chóng được thiết lập, kiện toàn và đi vào hoạt động. Các đơn vị hành chính sau đó cũng được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình mới. Chính quyền cách mạng được thành lập do đồng chí Tôn Quang Phiệt làm Chủ tịch. Tháng 10/1945, tỉnh Thừa Thiên tiến hành giải thể cấp tổng, thành lập xã là cấp hành chính cơ sở. Tổng An Cựu bị giải thể. Huyện Hương Thủy tổ chức thành 21 xã, lấy chữ “*Thủy*” để đặt tên, gồm: Thanh Thủy Chánh, Lang Thủy, Lợi Thủy, Vân Thủy, Lê Thủy, Dương Thủy, An Thủy, Phú Thủy, Lương Thủy, Thuận Thủy, Thần Thủy, Dạ Lê Thủy, Thanh Thủy Thượng, Xuân Thủy, Phùng Xuân Thủy, Liên Thủy, Tạ Nguyên Thủy, Trường Giang Thủy, Lâm Thủy, Phước Thủy và Nam Thủy. Làng An Cựu lúc này là địa bàn của xã An Thủy. Ông Trần Cái làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã An Thủy, Trụ sở Ủy ban đóng trong khuôn viên nhà thờ họ Lê, thuộc địa bàn thôn Nhì Tây<sup>1</sup>.

Cùng với việc củng cố hệ thống chính quyền, tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc như Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, trong các thành phần học sinh, tiểu thương, nhân sĩ trí thức...

---

<sup>1</sup> Dẫn theo ý kiến góp ý tại Hội thảo lần thứ 2, ngày 12/01/2024.

cũng phát triển nhanh chóng. Các đoàn thể có rất nhiều hoạt động phong phú, phù hợp với lứa tuổi. Thông qua lao động sản xuất, đã tăng cường sinh hoạt, phát triển tổ chức Nông hội cứu quốc; sôi nổi nhất, phong phú nhất là hoạt động của Hội Phụ nữ cứu quốc với nòng cốt là chị em tiêu thương chợ An Cựu trong hệ thống Hội Phụ nữ cứu quốc thành phố. Đặc biệt, tổ chức Thanh niên cứu quốc đã phát triển mạnh cả bề rộng lẫn chiều sâu. Đây là nơi tuyển chọn những thanh niên ưu tú, tích cực để xây dựng lực lượng Tự vệ cứu quốc nhằm bảo vệ chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng trước mắt và lâu dài về sau là nguồn phát triển Đảng của địa phương<sup>1</sup>. Hội nghị liên tịch các đảng phái do Đoàn Lai (Thanh niên Cứu quốc), ông Lê Văn Tấn (đại diện Ủy ban xã), ông Trần Ngọc Tần (đại diện Việt Minh xã) chủ trì, có sự tham dự của đồng chí Lê Minh, đại diện Việt Minh và các đại diện Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc huyện Hương Thủy cùng các thành phần đại diện Xã ủy Dân chủ đảng (Đoàn Nòng, giáo viên trường Quốc học), Bí thư đệ nhất Xã ủy Quốc dân đảng (Đoàn Thuyết)<sup>2</sup>. Hội nghị thể hiện tinh thần đại đoàn kết toàn dân, góp phần đập tan bọn phản động nhen nhóm ở An Cựu. Chính nhờ hoạt động của các đoàn thể quần chúng mà chính quyền cách mạng đã giải quyết tốt những khó khăn trước mắt, tăng cường thêm khối đại đoàn kết toàn dân.

Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang nhằm bảo vệ chính quyền, bảo vệ cuộc sống mới của Nhân dân, chống lại âm mưu của kẻ thù hết sức được coi trọng. Thanh niên xã An Thủy nói chung, An Đông nói riêng đã thi đua đăng ký vào lực lượng Tự vệ cứu quốc và đăng ký tham gia quân đội sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Ngay ngày 03/9/1945, Tỉnh ủy công bố thành lập đoàn Vệ quốc quân; toàn tỉnh có 3 đoàn, thành phố Huế có đoàn Phạm Hồng Thái do đồng chí Trần Gia Hội làm đoàn trưởng; con em xã An Thủy tham gia Vệ Quốc

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 72.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 74.

quân có Châu Văn Dữ, Châu Văn Tiêu, Lê Lới, Lê Xuân Chánh, Hồ Văn Lê, đồng chí Tôn<sup>1</sup>... Dưới sự tổ chức của Việt Minh xã An Thủy, hầu hết các thôn đều có lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng nòng cốt được lấy từ các hạt nhân của đoàn thể Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc. Tuy trang bị vũ khí còn rất thô sơ, chủ yếu là giáo mác, gậy gộc nhưng anh chị em dân quân vẫn hằng hái luyện tập ngày đêm, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm, trấn áp các phần tử phá hoại và sẵn sàng tham gia hỗ trợ chiến đấu<sup>2</sup>.

Trên mặt trận cứu đói, dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, Nhân dân An Thủy đã triệt để thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”. Các đoàn thể quần chúng đã động viên Nhân dân “*Nhường cơm sẻ áo*”, “*Đồng cam cộng khổ*”, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau để vượt qua những ngày đói kém. Phong trào quyên góp, tổ chức “*Hũ gạo cứu quốc*”, “*Ngày đồng tâm*”... được Nhân dân xã An Thủy hưởng ứng mạnh mẽ.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để giải quyết nạn đói tận gốc thì phải “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”, với khẩu hiệu “*Tắc đất tắc vàng*” phong trào tăng gia sản xuất đã phát triển khắp nơi, Nhân dân xã An Thủy đã tận dụng đất đai, khai hoang phục hóa để mở rộng diện tích canh tác. Bà con còn tận dụng đất đai để trồng lúa, khoai sắn, rau đậu, phủ kín những khoảnh đất còn hoang hóa. Đồng thời, nhanh chóng thu hoạch vụ lúa tháng 10 âm lịch, chuẩn bị sản xuất rau màu vụ Đông. Do đó, Nhân dân An Đông đã chủ động được đời sống của gia đình, góp phần bình ổn đời sống trong làng, xã<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 73.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 77.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 72.



Gắn liền với phong trào tăng gia sản xuất, chống giặc đói, chính quyền cách mạng cũng hết sức quan tâm đến việc tăng cường bồi dưỡng sức dân, thực hiện những cải cách dân chủ như ban bố quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác do thực dân, phong kiến trước đây đặt ra, đồng thời tiến hành chia lại ruộng đất công một cách công bằng, hợp lý. Trong niềm hân hoan xây dựng cuộc sống mới, Nhân dân xã An Thủy đã đón tết cổ truyền Bính Tuất (1946) với một vụ mùa hứa hẹn bội thu trên cánh đồng đã được phân chia lại đồng đều hơn, tô thuế cũng đã được giảm đến 25%, cùng với cuộc vận động thực hiện đời sống mới, phát huy tinh thần yêu nước, yêu chính nghĩa. Cuộc sống mới đang thật sự nhen nhóm trong mỗi con người, mỗi gia đình<sup>1</sup>.

Hưởng ứng Sắc lệnh của Chính phủ về xây dựng “*Quỹ độc lập*” và “*Tuần lễ vàng*”, “*Tuần lễ đồng*”, Nhân dân trong huyện Hương Thủy đã hăng hái đóng góp để kháng chiến, kiến quốc. Ở xã An Thủy, nhiều câu khẩu hiệu xuất hiện như “*Quý vàng hay quý nước*”, phổ biến các câu thơ ca, hò vè để động viên mọi người cùng tham gia, chẳng hạn như:

*“Chị em mình ơi đeo vàng làm chi vô ích*

*Để nước nhà xích vích suy vi*

*Dem vàng mà cúng mau đi*

*Một mai muôn đời nước thịnh còn ghi số vàng”.*

Từ đó, có nhiều hộ gia đình xã An Thủy hăng hái hưởng ứng tham gia “*Tuần lễ vàng*”, “*Tuần lễ đồng*”, đóng góp nhiều tạ đồng và nhiều chỉ vàng vào quỹ độc lập của Nhà nước.

Trên mặt trận chống “*giặc đói*”, trong hơn 80 năm đô hộ Việt Nam, để dễ bề cai trị Nhân dân ta, thực dân Pháp đã ráo riết thi hành chính sách ngu dân nên hơn 90% dân số mù chữ, đời sống cơ cực trăm bề. Với nhận thức mù chữ cũng là một thứ giặc nguy hiểm như giặc

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hoá, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 78.

đói, giặc ngoại xâm, ngày 04/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống nạn thất học. Trong bài nói “*Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”<sup>1</sup>. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã An Thủy hăng hái tiến quân vào mặt trận diệt “*giặc dốt*”. Lớp bình dân học vụ được mở khắp các thôn, xóm trong xã. Người dân An Đông nô nức kéo nhau đi học, kể cả người già, trẻ, gái, trai đều đến lớp bình dân. Lớp học được tổ chức cả ban ngày lẫn ban đêm. Giáo viên là những người biết chữ trong làng với chủ trương những người biết chữ dạy cho những người không biết chữ được thực hiện một cách triệt để. Ở thôn Nhất Đông, lớp bình dân học vụ được tổ chức tại một ngôi nhà tranh, vị trí đi vào của nhà thờ nhánh Năm, họ Nguyễn Đắc, do các đồng chí Ngô Tiến Đông, Nguyễn Đắc Hanh, Nguyễn Đắc Thọ tham gia giảng dạy<sup>2</sup>. Phong trào bình dân học vụ kéo dài cho đến ngày Mặt trận Huế vỡ, thực dân Pháp tái chiếm. Dù chỉ duy trì được một thời gian, nhưng công tác “*diệt giặc dốt*” đã mang lại kết quả đáng phấn khởi, đa số Nhân dân được xóa mù. Cuộc vận động xây dựng đời sống mới có tác dụng rõ rệt trong Nhân dân. Mọi người phấn khởi thi đua lao động sản xuất và đóng góp cho cách mạng.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải tập trung củng cố Nhà nước về mặt pháp lý. Ngày 08/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14/SL về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến ngày 22/11/1945, Chính phủ lâm thời tiếp tục ra Sắc lệnh số 63/SL quy định chế độ tổ chức chính quyền Nhân dân các cấp ở các địa phương trong toàn quốc. Thực hiện chủ trương đó, từ tháng 12/1945, công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội được tiến hành khẩn trương. Trên địa bàn huyện Hương Thủy, các Ủy ban bầu cử ở các xã được thành lập. Các đội tuyên truyền xung phong của Trung bộ tại Huế cùng với

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 16.

<sup>2</sup> Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đức Tánh, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại xã An Thủy.

các đội của tỉnh đã chia nhau về các xã tổ chức cho quần chúng trao đổi mạn đàm, phổ biến lý lịch các ứng cử viên, nói rõ cách thức đi bầu cử và tập cho thanh thiếu niên những bài hát mới phục vụ cho ngày Tổng tuyển cử.

Trong cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành trong toàn quốc ngày 06/01/1946, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu trên toàn tỉnh đạt trên 90%. Ngay từ sáng sớm, hàng trăm cử tri ở các thôn thuộc địa bàn An Đông đã ăn mặc chỉnh tề đến đình làng An Cựu tham gia cuộc bầu cử lịch sử. Họ đã cùng Nhân dân trong tỉnh bầu các ông Đoàn Trọng Truyền, Hoàng Anh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Kinh Chi, Hòa thượng Thích Mật Thể làm đại biểu Quốc hội ở đơn vị tỉnh Thừa Thiên.

Sau đó, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp cũng được tổ chức chu đáo, nghiêm túc và thu hút toàn thể Nhân dân. Từ đó, các Ủy ban hành chính cũng được kiện toàn, các tổ chức quần chúng như Mặt trận Việt Minh, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Công nhân Cứu quốc được củng cố. Hội đồng Nhân dân xã An Thủy gồm các vị Châu Ngọc Xán, Châu Ngoạn, Trương Dĩnh, Lê Bàn, Lê Văn Tấn, Lê Cung, Lê Kinh (bộ Kinh), Lê Hòe, ông Sum, bà Cúc; lúc này ông Lê Văn Tấn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban xã, ông Trần Ngọc Tàn làm Chủ nhiệm Việt Minh xã An Thủy. Tháng 12/1946 ông Tàn hy sinh, ông Lê Hữu Quyền làm Chủ nhiệm Việt Minh (hy sinh năm 1951)<sup>1</sup>.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp có ý nghĩa sâu sắc đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ Nhân dân. Bao nhiêu năm sống dưới chế độ thực dân, phong kiến bị đày đọa, áp bức, bóc lột dã man, nay được cách mạng đem lại quyền sống và quyền làm chủ xã hội, người dân xã An Thủy nói chung, An Đông nói riêng càng tin tưởng vào tiền đồ tươi sáng của dân tộc. Chính thời gian không lâu được hưởng quyền tự do, dân chủ đã giúp Nhân dân quyết tâm vùng lên chiến đấu trong sự nghiệp chống thực dân Pháp để giành lại độc lập, tự do của đất nước.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 76.

Trong lúc chúng ta đang tiến hành củng cố chính quyền các cấp thì thực dân Pháp lại liên tục đánh chiếm Nam Bộ. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, Nam Bộ bước vào kháng chiến. Nhân dân xã An Thủy nói chung, An Đông nói riêng hăng hái ủng hộ Nam Bộ kháng chiến theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhiều thanh niên An Đông đã đăng ký tham gia quân đội, sẵn sàng lên đường vào Nam chiến đấu chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược.

Tình hình ngày càng trở nên căng thẳng, Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Hòa để tiến*”, Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946, được ký kết nhằm tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng và củng cố lực lượng. Nhưng quân Pháp càng ngày càng lấn tới, khiêu khích trắng trợn, khả năng chiến tranh nổ ra là không thể tránh khỏi. Cuối tháng 3/1946, tình hình ở Huế trở nên phức tạp hơn. Khi quân Nhật và quân Tưởng chưa rút hết thì 1.300 quân Pháp ập đến. Đây là mối đe dọa đến an ninh trật tự và độc lập của ta<sup>1</sup>. Chúng đồn trú một số địa điểm xung yếu như đồn Phan Đình Phùng, Ga Huế, đồn Đội Cung, trường Thiên Hựu, trường Khải Định, nhà hàng Morin, tòa Công Chánh. Ngoài ra, một số địa điểm khác, như cầu An Cựu, cầu Kho Rèn, ngân hàng Đông Dương, nhà máy Đền đều do quân tiếp phòng hỗn hợp Việt - Pháp đảm nhận nhiệm vụ kiểm soát. Dọc phía Nam sông Hương còn có các đồn khố xanh. Lực lượng đông lính Pháp đóng ở Morin<sup>2</sup>. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách lúc này là tích cực chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 7/1946, Hội nghị Đảng bộ tỉnh được tổ chức tại thành phố Huế. Tham dự hội nghị gồm có các đại biểu của 6 huyện và thành phố Huế. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ chủ trì hội nghị, đồng chí Hoàng Quốc Việt, thay mặt Trung ương Đảng đến dự và chỉ đạo hội nghị. Sau khi quán triệt tình hình, hội nghị đã

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 225.

<sup>2</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 49.

đề ra ba nhiệm vụ lớn: “*Cấp tốc kiện toàn các Huyện ủy, xây dựng chi bộ cơ sở, đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng; đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội chủ lực của tỉnh; bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cho các tổ chức quần chúng*”<sup>1</sup>.

Trên cơ sở ấy, Chi bộ xã An Thủy được thành lập với tên gọi Chi bộ Tây Sơn, gồm các đồng chí đảng viên tiên khởi nghĩa và các đảng viên trưởng thành trong Cách mạng tháng Tám. Đồng chí Trần Đồng được cử làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ đã góp phần tích cực vào Đại hội lần thứ I Huyện Đảng bộ Hương Thủy được tổ chức vào tháng 10/1946<sup>2</sup>.

Bước sang quý IV năm 1946, nhiệm vụ kháng chiến trở nên cấp bách. Chúng ta gấp rút chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Bắt đầu từ tháng 9/1946, thực hiện kế hoạch của huyện Hương Thủy, toàn xã An Thủy tiến hành đào hầm, xây dựng công sự, ụ tác chiến, đào giao thông hào, dự trữ lương thực, thực phẩm, luyện tập quân sự và tự trang bị vũ khí với khí thế sôi sục, quyết giữ vững lời thề độc lập, chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ thành quả cách mạng. Bấy giờ, khu vực xã An Thủy là địa bàn trọng yếu của Mặt trận Huế và Hương Thủy vì An Thủy nằm trên trục đường Quốc lộ I phía Bắc huyện, được xác định có nhiệm vụ ngăn chặn hướng di chuyển quân Pháp ra vào thành phố Huế. Đồng thời là địa bàn áp sát “*khu tam giác*” phía Nam thành phố Huế, nơi quân Pháp đồn trú và là mặt trận chủ yếu của thành phố. Chính vì vậy, xã An Thủy đã nhanh chóng xây dựng lực lượng tự vệ cảm tử, kiện toàn các ban tản cư, quân lương, y tế... thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính An Thủy, huy động Nhân dân đào giao thông hào, lập ụ chiến đấu dọc bờ Bắc sông An Cựu từ cầu An Cựu đến Đập Đá, chuẩn bị phương án phối hợp phá sập các cầu qua sông và bố trí trong nóc, khai tre, dây thừng, vật liệu, sẵn sàng làm cầu phao vượt sông An Cựu theo kế hoạch chuẩn bị chiến trường của cấp trên<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Sđd, tr. 227-228.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđd, tr. 78.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn*

Tháng 10/1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc họp, nhận định: *“nhất định không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”*; tiếp đó hội nghị ra chỉ thị đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang để sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 18/12/1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư. Trước tình hình đó, trong hai ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị, phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước, đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến. Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Người khấn thiết kêu gọi: *“Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”*<sup>1</sup>.

## **II. AN ĐÔNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12/1946 - 1948)**

### **1. Bước đầu tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược (19/12/1946 - 02/1947)**

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của quân Pháp, đầu tháng 12/1946, Thường vụ Tỉnh ủy đã mở hội nghị rà soát kiểm điểm công việc chuẩn bị kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh. Chấp hành chủ trương này, Đảng bộ huyện Hương Thủy chuyển trọng tâm lãnh đạo vào việc gấp rút chuẩn bị kháng chiến, kiện toàn các Ủy ban kháng chiến từ huyện đến xã, tùy vào thực tiễn của từng địa bàn mà thành lập các ban phá hoại, ban tản cư, ban quân lương, ban y tế<sup>2</sup>.

---

*hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 78.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđđ, tr. 480.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 79.

Đồng thời, ở trung tâm thành phố Huế, công tác chuẩn bị chiến trường, đặc biệt là ở khu A “tam giác” từ khách sạn Morin đến cầu An Cựu lên ga Huế cũng hết sức khẩn trương. Lực lượng vũ trang Trung đoàn Trần Cao Vân, Tiểu đoàn tiếp phòng quân Thuận Hóa cùng lực lượng tự vệ, các đội cảm tử quân đã chiếm lĩnh trận địa, sẵn sàng chiến đấu<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay trong đêm 19/12/1946, Thường vụ Tỉnh ủy đã họp khẩn cấp quán triệt chủ trương và đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng; đồng thời thông qua kế hoạch tác chiến theo chỉ đạo của Xứ ủy Trung Bộ và Ủy ban hành chính kháng chiến Trung Bộ<sup>2</sup>. Ngay trong đêm 19/12/1946, mệnh lệnh khẩn cấp đó được phổ biến đến tận Cấp ủy Đảng cơ sở trong toàn tỉnh, tất cả đã sẵn sàng chờ lệnh nổ súng.

Đúng 2 giờ 30 phút sáng ngày 20/12/1946, cuộc chiến đấu của quân và dân trong toàn tỉnh bắt đầu bằng tiếng bom của đồng chí Nguyễn Sanh Thí phá hỏng hai vại cầu Trường Tiền. Tiếp đến, quân ta tấn công địch ở khách sạn Morin; nhiều trận kịch chiến giữa ta và địch diễn ra ở các nơi khác như: Trường Thiên Hựu, nhà máy điện, miếu Đại Càn (làng An Cựu), cầu Dã Viên, Bến Ngự, Phủ Cam...

Chạy theo sông An Cựu, các cầu Ga Huế, cầu Nam Giao, cầu Bến Ngự, cầu Tiệm Rượu, Cầu Kho Rèn, cầu An Cựu..., Nhân dân và du kích phá hỏng để ngăn cản không cho cơ giới địch sang sông. Nhân dân và tự vệ thành phố, huyện Hương Thủy đưa tất cả cầu đã chiến nổi liền hai bờ sông An Cựu để lực lượng quân sự ta tiếp tục vào thành, lập một trận địa áp sát các vị trí của Pháp từ nhà Mác-bốp qua trường Quốc Học, đến trường Thiên Hựu, từ ngã ba An Cựu đến khách sạn Morin<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 79.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Sđđ, tr. 236.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của*

Trong 2 ngày đầu, các đơn vị Vệ quốc quân, Cẩm tử quân chiến đấu dũng cảm ở khu vực “tam giác”, tình thế vô cùng ác liệt, giằng co giữa ta và địch diễn ra ở khu vực Ty Công chánh, nhà Bru điện, Kho bạc, Trường Đồng Khánh (Hai Bà Trưng) và trường Khải Định (Quốc Học)..., cô lập quân Pháp ở khu “tam giác”. Riêng ở cánh Nam dọc sông An Cựu, đơn vị chiến đấu ở trường Kỹ Nghệ thực hành chiếm lĩnh ngã 5, đơn vị ở Bến Ngự chiếm lĩnh khách sạn Thanh Minh,... Ủy ban kháng chiến hành chính xã An Thủy huy động người dân đào giao thông hào, lập ụ chiến đấu dọc bờ sông An Cựu, từ cầu An Cựu đến Đập Đá, lập chướng ngại vật trên Quốc lộ I, phía Nam cầu An Cựu, chuẩn bị phương án phối hợp phá sập cầu, đồng thời sẵn sàng thiết lập cầu phao vượt sông theo sự phân công của cấp trên<sup>1</sup>.

Sau mấy ngày đêm chiến đấu, bao vây tiến công quân địch, nhất là trận chiến đánh chiếm khách sạn Morin vào đêm 24/12/1946, quân ta chiếm tầng dưới, quân địch cố thủ ở tầng trên. Tại đây đã diễn ra trận đánh “rom ốt”, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của người dân làng An Cựu. Nhân dân các xã vùng ven ùn ùn đưa rom ốt vào thành phố, chất thành đống cao như núi ở những nơi quy định vào ban đêm. Mọi phương tiện thô sơ đều được huy động tối đa (gồng gánh, xe bò, xe ngựa, đòn nóc từ chợ Mới lên Lương Văn - An Cựu). Ở phía Nam thành phố, rom ốt tập trung tại miếu Đại Càn (làng An Cựu) để đêm dân quân tự vệ mang vào đốt xông các nơi ẩn nấp của địch<sup>2</sup>.

Bấy giờ quân Pháp đã bắt đầu củng cố quân sự, nới rộng vòng vây, song bọn chúng đã ném mùi thất bại như trận đánh tiêu diệt quân Pháp ở miếu Đại Càn và nhà Cụ Kinh Tế (Nguyễn Khoa Kỳ) của Cẩm tử quân do đồng chí Lê Khánh Khang và Phạm Công Lan chỉ huy<sup>3</sup>...

---

*Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđd, tr. 88.

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sđd, tr. 83-84.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđd, tr. 91.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđd, tr. 81.



Mặt trận Huế diễn ra ác liệt cuối tháng 12/1946, nhất là khu vực khách sạn Morin, nhà hàng Chaffanjon, tư thất của mật thám Sogni, Ty Công chánh, trường Đồng Khánh, Bệnh viện Huế, Phủ Doãn, Nhà máy Đèn, trường Kỹ nghệ Thực hành. Trong những ngày bao vây, tấn công tiêu diệt quân thù, Nhân dân thành phố đã gắn bó sát son với Nhân dân các xã vùng ven, trong đó có xã An Thủy. Nhân dân xã An Thủy đã góp công, góp của, nuôi dưỡng bộ đội, tải thương binh, tiếp tế lương thực, đào công sự, vận chuyển đạn dược<sup>1</sup>... Đặc biệt, dịp Tết Nguyên Đán 1947, Nhân dân Hương Thủy, Phú Vang đến tận chiến hào ủy lạo các chiến sĩ. Tập thể các cụ già, đi qua cầu tre dã chiến, vào cung An Định, đến các vị trí, các chòi gác đang chiến đấu để thăm mặt trận<sup>2</sup>. Đồng thời, Nhân dân các thôn của xã An Thủy chân tình đón nhận, khẩn trương sắp xếp nơi ăn, chôn ở cho bà con nội thành tản cư ra khỏi vùng chiến sự<sup>3</sup>.

Ngày 15/01/1947, trước nguy cơ quân Pháp ở Huế bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp vội vã điều động hơn 5.000 quân bao gồm hải, lục, không quân và bộ binh cơ giới xuống Đà Nẵng. Ngày 28/01/1947, quân Pháp từ Đà Nẵng đánh ra và đổ bộ Lăng Cô, Truồi, cửa Tư Hiền, ồ ạt tấn công khắp các tuyến phòng ngự của ta. Ngày 05/02/1947, Pháp chiếm Phú Bài, tiến vào Dạ Lê, Thanh Thủy Thượng. Một cánh tiến vào Huế, đi qua xã An Thủy, Nhân dân dựng chướng ngại vật, Cắm tử quân đánh chặn cản đường<sup>4</sup>. Một cánh vào áp 5 đánh Bằng Lăng, chiếm khu vực đò Tuần. Từ Tuần đánh về Nam Giao, núi Ngự Bình, xuống Bến Ngự, An Cựu. Cánh Thuận An đánh lên Dương Nỗ, chợ Mai lên Vĩ Dạ, Đập Đá, Vân Dương... Khu vực

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 781.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđđ, tr. 89.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 81.

<sup>4</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 82.

Nam sông Hương bị chiếm gọn<sup>1</sup>. Ngày 08/02/1947, Ủy ban kháng chiến tỉnh quyết định cho phép lực lượng nội thành rút về vùng tự do; chỉ để lại 2 đại đội tự vệ kim chân địch. Quân và dân ta ở thành phố Huế đã vây hãm địch gần hai tháng, tấn công quân Pháp khắp nơi trong thành phố và vùng ven Huế. Đến ngày 12/02/1947, thực dân Pháp chiếm hoàn toàn tỉnh.

Sau khi Mặt trận Huế vỡ, lực lượng cách mạng rút lui khỏi thành phố Huế, tản về vùng đồng bằng Phú Vang, Quảng Điền nhằm tránh các mũi đột kích của giặc, cùng Nhân dân xây dựng cơ sở kháng chiến. Các chi bộ đẩy mạnh tuyên truyền và giáo dục cán bộ, quần chúng nâng cao tinh thần kháng chiến, ý thức cảnh giác, bảo mật phòng gian, chống các loại mật vụ, gián điệp, thực hiện khẩu hiệu *“không biết, không nghe, không thấy”*, *“không đi lính cho Pháp, không bán lương thực cho Pháp, không đầu hàng giặc”*.

## **2. Đảng lãnh đạo Nhân dân xây dựng cơ sở kháng chiến và phát triển chiến tranh du kích (02/1947 - 1948)**

Sau khi chiếm được Huế, Sở Mật thám Trung Kỳ do Sogni tiếp tục cầm đầu ở Huế; chúng xúc tiến xây dựng đồn bốt khắp nơi, án ngữ các tuyến giao thông xung yếu, tổ chức bộ máy cai trị. Quân Pháp đã tiến hành tàn sát, đàn áp dã man lực lượng yêu nước kháng chiến. Ở xã Thủy An, chúng truy sát đồng chí Nguyễn Thanh Lễ, Trưởng Công an huyện, cầm cọc bêu đầu ở chợ An Cựu. Với sự tiếp tay chỉ điểm của bọn Việt gian, quân Pháp truy lùng giết hại các đồng chí Võ Văn Tứ, đồng chí Cần, ông Châu Ngọc Xán, bà Nậy... Tàn ác đến tột cùng khi tại xã An Thủy, chúng bắt giết ông Lê Văn Tấn (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã An Thủy), ông Trần Ngọc Tần (Chủ nhiệm Việt Minh xã An Thủy), cùng hai đồng chí Nguyễn Thượng Giao và Lê Xuân Nhuận (Tự vệ chiến đấu xã An Thủy), hồng khùng bố ý chí kháng chiến của Nhân dân ta. Trước tình hình ấy, Chi bộ Tây Sơn

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr. 54.

tạm thời nghỉ sinh hoạt, một số cán bộ chủ chốt hoặc nằm im hoặc sơ tán, nắm tình hình chờ thời cơ và tìm cách bắt liên lạc với Huyện ủy<sup>1</sup>.

Về quân sự, do vị trí quan trọng của hệ thống giao thông thủy, bộ dọc theo sông An Cựu, thực dân Pháp đã thiết lập một phòng tuyến quân sự bao gồm những đồn bốt sát nhau. Suốt thời kỳ kháng chiến, chúng dùng đủ mọi thủ đoạn và ném vào đây một lực lượng lớn quân đội để kiềm chế gắt gao phong trào kháng chiến các xã ven sông, đặc biệt trên địa bàn An Cựu. Quân Pháp đã cho xây dựng đồn Sur Lỗ, Dạ Lê, không chế cả một vùng; các đồn An Bích Thiên, An Tài Thiện, Hồng Thủy, Phú Hồ... Công việc của đồn Sur Lỗ và Dạ Lê là càn quét, bắt dân đi phu nhằm thực hiện ý đồ bình định vùng đông dân, nhiều lúa gạo, đồng thời ngăn chặn sự chi viện cho lực lượng của ta ở các chiến khu. Từ tháng 02 đến tháng 4/1947, thực dân Pháp liên tiếp mở các chiến dịch càn quét, khủng bố hồng hũ diệt tinh thần và lực lượng cách mạng cơ sở. Tính đến giữa tháng 9/1948, toàn huyện Hương Thủy có 15 đồn; trong đó có 4 đồn Pháp và 11 đồn bảo vệ quân<sup>2</sup>.

Về chính trị, thực dân Pháp xúc tiến hành lập nguy quân, nguy quyền làm tay sai. Chúng dựng ra chính quyền do Bảo Đại làm Quốc trưởng, nặn ra các tổ chức hoạt động chính trị như “*Hội đồng chấp chính*”, “*Quốc gia liên Việt*”, “*Tập đoàn dân chính*”, “*Quốc dân đảng*”, “*Việt tiến*”, “*Đại Việt*”... Đầu năm 1947, thực dân Pháp thiết lập các đơn vị hành chính cấp huyện, tổng. Chúng dựng lên bộ máy nguy quyền ở các xã, thôn, tổ chức các hội tề, mua chuộc, dụ dỗ đội ngũ lý hương cũ, lôi kéo một số phần tử phản động, tổ chức hệ thống mật vụ. Địch còn ráo riết thi hành chính sách khủng bố dã man những người tham gia kháng chiến, hồng bắt dân ta phải đầu hàng, phục vụ cuộc chiến tranh xâm lược của chúng.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 82-83.

<sup>2</sup> UBKCHC (1948), *Báo cáo tình hình tỉnh Thừa Thiên đệ tam cá nguyệt: từ 16 tháng 6 đến 15 tháng 9 năm 1948*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 1.

Về kinh tế, chúng tạo điều kiện cho thế lực phản động tay sai cướp ruộng đất của đồng bào, đặc biệt chúng phá hoại mùa màng, cướp trâu, bò, thóc gạo của Nhân dân, giam đói dân, hòng bắt dân ta khuất phục, chúng gọi lối đánh này là “*trận giặc lúa*”.

Có thể thấy trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến, cán bộ, đảng viên xã An Thủy nói chung, An Đông nói riêng bị đàn áp, khủng bố dã man, phong trào cách mạng gặp muôn vàn khó khăn.

Cuối tháng 02/1947, Huyện ủy Hương Thủy họp phiên mở rộng, chủ trương chỉnh đốn chính quyền huyện, khôi phục chính quyền xã, bám dân; chia huyện thành 4 khu vực, phân công các đồng chí trực tiếp phụ trách, chỉ đạo các chi bộ, các xã. Chi bộ Tây Sơn - xã An Thủy thuộc khu vực I do đồng chí Trần Sử - Huyện ủy viên phụ trách. Đồng chí Trương Đồng làm Bí thư<sup>1</sup>. Đầu tháng 3/1947, trong phong trào chung trong huyện Hương Thủy và ở xã An Thủy đi vào đấu tranh, phát triển. Chi bộ Tây Sơn lãnh đạo đánh địch trở lại. Ngay trên đường Quốc lộ I, phía Nam xã An Thủy, đội công an danh dự do đồng chí Thân Trọng Vũ chỉ huy đã đánh tập kích lô cốt Cầu Vực, làm vang lên tiếng súng kháng chiến sau một thời gian im lặng. Phong trào xã An Thủy qua đó mà đẩy lên một bước mới. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trương Đồng, hoạt động diệt ác, trừ gian ở xã An Thủy đã thu được những kết quả đáng kể, một số Việt gian bị trừng trị, một số khác co cụm, nằm im; một số gián điệp, điệp báo bị phát hiện kịp thời và bị Nhân dân trừng trị thích đáng<sup>2</sup>.

Ngày 12/3/1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên đầu tiên sau ngày thực dân Pháp xâm tái chiếm. Cuộc họp đã thống nhất những nhiệm vụ sau:

- Cán bộ phải bám dân, bám đất, động viên mọi người giữ vững kháng chiến, ủng hộ bộ đội, không hợp tác với thực dân Pháp.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 83.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 83-84.

- Các huyện phải nhanh chóng tập hợp những chiến sĩ còn tàn mát, thu thập vũ khí, chọn một số tự vệ hăng hái lập thành những đội quyết tử quân để chiến đấu bảo vệ xóm làng, quấy rối đồn địch và trừ gian diệt tề.

- Chọn vùng Hòa Mỹ (huyện Phong Điền) làm căn cứ kháng chiến của tỉnh.

- Cùng cố các đơn vị bộ đội đã tập hợp được, điều tra tình hình địch và chuẩn bị đánh một vài trận để gây tiếng vang.

Từ ngày 25 đến ngày 27/3/1947, đã diễn ra Hội nghị cán bộ của Tỉnh ủy tại Nam Dương (xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Bí thư Tỉnh ủy. Sau khi đánh giá lại tình hình kháng chiến, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã khẳng định: “*Mát đất chưa phải là mát nước, chúng ta phải tranh thủ từng thôn, từng người dân, chúng ta không thể mất dân, chết không rời cơ sở, chúng ta nhất định thắng*”<sup>1</sup>. Hội nghị Nam Dương đã tạo ra sự chuyển biến mới về tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn tỉnh. Hội nghị quyết định xây dựng các chiến khu ở vùng núi, bố trí lại các Huyện ủy, củng cố lực lượng vũ trang và tổ chức một số trận đánh để lấy lại niềm tin cho Nhân dân.

Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Thủy họp cán bộ, đảng viên, quyết định tất cả phải trở về bám cơ sở, bám dân, dù phải hy sinh tính mạng để khôi phục lại phong trào cách mạng. Ở xã An Thủy, mặc dù địch khống chế và khủng bố dữ dội, nhưng các cơ sở Đảng và chính quyền vẫn tồn tại.

Bắt đầu từ tháng 6 trở đi, bộ đội ta được bổ sung và các ngành công tác trong bộ đội đã chinh đồn được. Nhờ vậy, ta mở rộng phạm vi hoạt động vào ba huyện phía Nam là Phú Lộc, Phú Vang và Hương Thủy, đã làm cho đồng bào càng thêm tin tưởng, họ thấy rõ kế hoạch chiến đấu của ta<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Sđd, tr. 245.

<sup>2</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1947), *Báo cáo tình hình “Một năm kháng chiến”*, Tài liệu lưu

Vào cuối năm 1947, từ Huế, quân Pháp mở một trận càn lớn vào các xã An Thủy, Bích Thủy, Minh Thủy, Hồng Thủy. Các đồn bót nguy đóng trong vùng như Sư Lỗ, Dạ Lê, An Cựu... thúc quân tham gia trận càn này. Nội dung trận càn rất rõ, không phải chúng càn xong vùng này, rồi tiếp vùng khác, mà nhất loạt cùng tấn công vào một giờ G, để những người bám trụ nằm vùng không chạy kịp. Đồng thời bắt những người có quan hệ với Việt Minh mà chúng đã được chỉ điểm<sup>1</sup>.

Các lực lượng vũ trang thành phố cũng đẩy mạnh các hoạt động trừ gian, chống càn. Các hoạt động của Đội Công an xung phong thành Huế ở Bao Vinh, Ga Huế, chợ Cống, vụ ám sát hụt tên tướng Lebris ở khách sạn Morin đã mang đến cho Nhân dân niềm tin kháng chiến sẽ đến ngày thắng lợi. Cuối năm 1947, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Cán sự phụ trách phong trào kháng chiến ở Huế do đồng chí Vũ Xuân Chiêm làm Bí thư. Bấy giờ, đồng chí Vũ Xuân Chiêm được gia đình ông Lê Hữu Giáo ở thôn Nhất Đông đào hầm bí mật nuôi giấu, bảo vệ trong nhiều năm liền. Các đồng chí Nguyễn Đình Bảy, Lê Thanh Khiết cũng xây dựng được cơ sở vững chắc ở xã An Thủy, mà chủ yếu là ở địa bàn An Đông. Từ đó, hoàn thiện đường dây lãnh đạo của Thành ủy Huế qua Vân Thê, Lang Xá, Thanh Thủy Chánh, Đông Di, Xuân Ô, Viễn Trinh, Lương Viện... là địa bàn đứng chân của cơ quan Thành ủy Huế ở hai huyện Hương Thủy, Phú Vang<sup>2</sup>.

Đầu năm 1948, Phân Khu ủy và Tỉnh ủy chủ trương phải tiến hành phá tề. Huyện Hương Thủy đã triển khai xây dựng chiến khu Phương Hải tại Động Bồ (khu vực Động Mỏ Tàu). Nhân dân xã An Thủy tích cực đóng góp sức người, sức của, phục vụ chiến khu Phương Hải của huyện.

Trong lúc ấy phong trào kháng chiến của thành phố cũng đã có những bước chuyển biến tích cực. Sau khi ra tù, nhiều cán bộ, đảng

---

trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 7.

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr. 67-68.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 85.

viên trung kiên nhận nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang. Đầu năm 1948, đồng chí Hoàng Lanh nhận nhiệm vụ xây dựng 1 Đại đội bộ đội địa phương. Dù lực lượng mới có 1 Trung đội nhưng chiến đấu rất quyết liệt, có trận ngay sát thành phố như: chặn đánh địch ở đôn Phát Lát ra càn, trận đánh ở Cồn Mồ làng Vân Dương, trận phục kích dọc đường từ Vân Dương lên chợ Cống làm cho địch tan tác hoảng sợ. Trận Vân Dương - chợ Cống tuy không lớn, nhưng thắng gọn, là một bài học đích thực cho bộ đội ta về việc đánh địch giữa ban ngày bên lề thành phố<sup>1</sup>.

Ở xã An Thủy, vào vụ trái năm 1948, năng suất sản lượng đạt khá, đời sống Nhân dân dần ổn định, từ đó mà Chi bộ được củng cố, các đoàn thể cứu quốc, lực lượng vũ trang từng bước được phát triển. Nghe tin một Tiểu đoàn địch mở trận càn xuống Lợi Nông, Đại đội chủ lực 123 của Thị xã Huế do đồng chí Tôn Thất Lâm chỉ huy đã phối hợp với bộ đội địa phương Hương Thủy (Trung đội 1) và dân quân du kích vùng Lợi Nông phục kích địch, tiêu diệt một đại đội lính ngụy, số còn lại phải thu quân về Huế<sup>2</sup>. Sau trận này, cuộc kháng chiến ở vùng ven Huế như An Thủy, Bích Thủy đã bước sang giai đoạn cầm cự tích cực.

Trong khoảng thời gian này, huyện Hương Thủy có bước tiến mạnh trong xây dựng Ủy ban Nhân dân và Hội đồng Nhân dân. Tháng 7/1948, có 14 Ủy ban và Hội đồng Nhân dân; tháng 8 tăng lên 17 xã. Đến giữa tháng 9/1948, chỉ còn 4 xã có ngụy quyền, trong đó có An Thủy (gồm Phước Thủy, Nam Thủy, An Thủy, Dương Thủy)<sup>3</sup>.

Để thực hiện âm mưu bình định, địch chia huyện Hương Thủy ra hai khu vực để đánh phá:

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, tr. 80-81.

<sup>2</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, tr. 81.

<sup>3</sup> UBKCHC (1948), *Báo cáo tình hình tỉnh Thừa Thiên đệ tam cá nguyệt: từ 16/6 đến 15 tháng 9 năm 1948*, Tlđđ, tr. 15.

- Vùng địch không lập được hội tề, các vùng tiền chiến khu, các làng mạc trên đường tỉnh lộ Tuần - Dạ Lê; vùng trên đường Quốc lộ I từ An Cựu Tây đến Phú Bài, trên đường cầu Lim (Nam Giao trở lên, làng vua Tự Đức, Chín Hầm, Châu Chử), chúng coi là vùng Việt Minh, vùng tự do chúng bắn giết, đốt phá.

- Vùng tranh chấp: vùng ven thành phố từ Quốc lộ I trở xuống, chúng tiến hành càn quét liên tục, kiểm soát ngặt nghèo. Bắn giết cán bộ, tự vệ, du kích, đẩy cán bộ ra khỏi thôn xóm, lùng bắt thanh niên đi lính. Ngăn chặn mọi hoạt động của Việt Minh, kiểm soát đi lại, mua bán và vận chuyển lương thực, thuốc cứu thương và chữa bệnh<sup>1</sup>.

Vùng tranh chấp này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động cách mạng. Địch và Việt gian thì sợ, quân chúng phần khởi đợi đêm về, từ các khu phố 5, 6, 7 và các làng ven thành phố áp đảo địch trong nội thị Huế. Bộ đội, an ninh chia nhau từng mũi bám sát thành phố. Khí thế thanh niên rất sôi nổi, tìm gặp người cách mạng xin nhập ngũ, thoát ly,... Hội tề An Thủy lập nên hôm trước thì hôm sau Nhân dân phá bỏ, một số tên ngoan cố phải đền tội, đồng thời, dân công hỏa tuyến An Thủy cũng đã huy động và vận chuyển lên chiến khu hàng trăm tấn lương thực an toàn. Đặc biệt có gia đình ông Lê Hữu Giáo đã được chính quyền cách mạng tuyên dương thành tích nuôi quân, che giấu cán bộ, ủng hộ kháng chiến hơn 100 tấn lúa. Được tặng thưởng một tấm áo lụa và một đồng tiền vàng. Thời gian này, giặc Pháp tiếp tục tăng cường mở rộng xây dựng hệ thống đồn bốt, tháp canh ở Phát Lát, Vĩ Dạ, Gia Hội, Bãi Dâu... nhằm củng cố hệ thống phòng thủ Huế ở vùng ven.

Đến cuối năm 1948, phong trào kháng chiến trên địa bàn Hương Thủy đã chuyển biến tích cực, Nhân dân đã làm chủ con đường Quốc lộ I từ An Cựu đến đèo Hải Vân vào ban đêm. Đồn Dạ Lê bị xóa bỏ. Nhân dân đi đông đúc như đi chợ, mở chợ nối liền hai vùng đồng bằng và chiến khu. Các trục đường ngang qua Quốc lộ I

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy, *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđd, tr. 110-111.



được bảo vệ an toàn, đường Phú Bài, đường Dạ Lê, đường Thanh Thủy Thượng, đường từ Huế qua An Cựu lên chiến khu, đường từ ga Huế lên chiến khu<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hương Thủy, du kích các xã, trong đó có du kích xã An Thủy đã phối hợp với Đại đội bộ đội địa phương Hương Thủy do đồng chí Thân Trọng Bảy làm Đại đội trưởng, tập kích đánh địch ở miếu Đại Càn, đồn Vân Dương, cống Phát Lát... mở rộng hoạt động khắp Thanh Thủy Chánh, Phú Hồ, Phú Xuân để tói vào khu 5, khu 6 (phường Xuân Phú, Phú Hội, Phú Nhuận hiện nay) của thành phố hoạt động làm cho chúng hoang mang, dao động. Bọn chúng chỉ kiểm soát tình hình từ 8 đến 17 giờ hàng ngày, trong thực tế chỉ là các cuộc bố ráp lùng sục gây tội ác ở khu vực từ An Cựu đến Nam Giao của lính Lê Dương và Commando cùng với sự xum xoe của bè lũ hội tề tay sai; khi đội tuần tra mở đường rà soát bom mìn xong, quân Pháp mới dám lưu thông ra vào thành phố<sup>2</sup>. Ta xây dựng được những bàn đạp quân chúng vững mạnh ở các xã vùng ven, từ Nguyệt Biều, Lương Quán, Phường Đức, Dương Xuân đến ga Huế; từ Võ Xá, Vĩ Dạ, Cư Chánh đến Nam Giao; từ Ngự Bình đến chợ An Cựu.

### **III. ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN TOÀN DIỆN, GÓP PHẦN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI (1949 - 1954)**

#### **1. Đẩy mạnh kháng chiến toàn diện**

Bước sang năm 1949, Mỹ tìm cách can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Việt Nam, hỗ trợ thêm điều kiện, phương tiện để Pháp tiếp tục bình định, tiếp tục thực hiện âm mưu “*dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*”. Chúng điều chỉnh phương cách tiến hành chiến tranh. Dưới áp lực của Mỹ, Pháp đã phải sử dụng lá bài

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy, *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđd, tr. 112.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 87.

Bảo Đại. Tháng 3/1949, Pháp ký Hiệp định Élysée với Bảo Đại nhằm thiết lập chính phủ thân Pháp mới. Chúng sử dụng nhiều đảng phái, các nhân vật cầm đầu ở Trung phần như Phan Văn Giáo, Hà Văn Lan... Đi đôi với tổ chức nguy quyền, Pháp dùng nguy quân làm nhiệm vụ chiếm đóng, rút quân Pháp ra để đối phó với chủ lực ta.

Đầu năm 1949, ở Thừa Thiên, thực dân Pháp chủ trương rút một số đồn để tăng cường lực lượng cho các đồn ở dọc Quốc lộ. Tính đến tháng 3/1949, Hương Thủy có tổng cộng 13 đồn (giảm 2 đồn), gồm: 2 đồn Phú Bài, An Cựu, An Lăng, Tuần, Nam Giao, Cầu Vực, đồn Cả, Long Thọ, Lương Văn, Dạ Lê và Vân Dương. Đến tháng 6/1949, giảm bớt 1 đồn, còn 12 đồn. Riêng xã An Thủy có 2 đồn là An Cựu và An Lăng<sup>1</sup>. Đến mùa thu năm 1949, chúng tăng thêm 1 đồn ở An Cựu (huyện có 13 đồn và xã An Thủy có 3 đồn)<sup>2</sup>.

Sau 2 năm kháng chiến, Nhân dân An Đông dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Tây Sơn đã vượt qua gian khổ, hy sinh xương máu cùng mồ hôi nước mắt, tích cực tham gia các phong trào của huyện Hương Thủy và thành phố Huế với niềm tin đến ngày thắng lợi cuối cùng. Về mặt tổ chức, trong khoảng thời gian 1949 - 1953, đồng chí Lê Thanh Tùng giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã An Thủy. Giữa năm 1949, Huyện ủy Hương Thủy điều động đồng chí Lê Từ Mỹ (Bí thư xã Phong Thủy) về nhận nhiệm vụ Bí thư xã An Thủy sau khi trúng cử Huyện ủy viên. Đến năm 1950, đồng chí Lê Từ Mỹ được điều động lên công tác tại cơ quan Tổ chức Tỉnh ủy. Đồng chí Ngô Tiến Đồng thay giữ chức Bí thư<sup>3</sup>. Chi bộ Tây Sơn được củng cố thúc đẩy các hoạt động mạnh mẽ của chính quyền cách mạng cũng như các tổ chức quần chúng ở xã An Thủy.

---

<sup>1</sup> - UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo tam cá nguyệt (tháng 1, 2 và 3/49)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 9.

- UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo lục cá nguyệt (1, 2, 3, 4, 5, 6 năm 1949)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 17.

<sup>2</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo tam cá nguyệt (từ tháng 7, 8 và 9 năm 1949)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 16.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđd, tr. 87.

Trước những âm mưu thủ đoạn mới của Pháp, trên cơ sở quán triệt hướng chỉ đạo của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (14/01/1949), Đảng bộ tỉnh chủ trương phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích, chiến tranh Nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng làng chiến đấu phối hợp với bộ đội chính quy lập căn cứ đồng bằng, bao vây địch về mọi mặt và đánh giao thông của địch. Song song với việc xây dựng lực lượng vũ trang chiến đấu, các tổ chức cơ sở Đảng được quan tâm củng cố.

Ngày 06/3/1949, quân ta tấn công đồn cảnh sát An Cựu làm đồn này bị tiêu diệt, giết được 1 Đồn trưởng và 1 đội viên<sup>1</sup>.

Việc phá ngục quyền ở xã An Thủy được tiến hành một cách có hiệu quả. Đầu năm 1949, hội tề và hương lý không còn ở An Cựu; góp phần vào thành quả chung của huyện Hương Thủy, chỉ còn 2 hội tề, không có hương lý (số lượng thấp nhất so với các huyện trong toàn tỉnh)<sup>2</sup>.

Mùa hè năm 1949, thực hiện chủ trương sáp nhập các xã của tỉnh, huyện Hương Thủy sáp nhập còn 9 xã, gồm: An Thủy, Hồng Thủy, Thiên Thủy, Minh Thủy, Hải Thủy, Mỹ Thủy, Nguyên Thủy, Phong Thủy và Bích Thủy. Xã An Thủy là một xã lớn nên không sáp nhập với các xã khác mà vẫn giữ nguyên.

Tháng 8/1949, Tỉnh ủy đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Nhân dân xã An Thủy đã tham gia bầu cử; thành phần hội đồng rộng rãi, gồm nhân sĩ, trí thức, hoàng gia, phụ lão, trung nông, bần nông, thanh niên, phụ nữ... Ủy ban kháng chiến hành chính xã An Thủy cũng được bầu xong. Thời gian này (1949 - 1953), đồng chí Lê Thanh Tùng là Chủ tịch xã. Các hội, đoàn, nông dân, phụ nữ, Phật tử, học sinh và công chức, tiểu thương kháng chiến phát triển mạnh, hình thành mặt trận, đẩy mạnh thể trận toàn dân, toàn diện kháng chiến ở địa phương. Chính quyền cách mạng xã An Thủy đã

---

<sup>1</sup> UBKCHC Liên khu IV (1949), *Báo cáo 3 tháng: 1, 2, 3/1949*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 12.

<sup>2</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo lục cá nguyệt (1, 2, 3, 4, 5, 6 năm 1949)*, Tlđd, tr. 5.

xúc tiến công việc giảm tô trong vụ mùa tháng 4 và tháng 8 năm 1949, tổ chức hợp tác xã nông nghiệp (toàn huyện Hương Thủy lúc bấy giờ có 14 hợp tác xã nông nghiệp, 2 hợp tác xã tiêu thụ, 2 xã dân tín dụng và 25 đội vãn công), chống được việc thu thuế của địch, kêu gọi người dân tăng gia sản xuất. Dân quân du kích của xã An Thủy ngày càng tăng; các thanh niên yêu nước được cử tham gia lớp huấn luyện đội viên dân quân, Tiểu đội trưởng và Trung đội trưởng.

Trong năm 1949, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Huế được thành lập, một số chi bộ Đảng ra đời, đẩy mạnh hoạt động. Lúc này, khắp 8 khu phố và một số xí nghiệp, công sở trong thị xã đều có tổ chức Đảng<sup>1</sup>. Bên cạnh việc củng cố tổ chức Đảng, Chi bộ khu phố 6 mà đứng đầu là đồng chí Hoàng Lanh, đã chủ động xây dựng một căn cứ lồm ngay cạnh thành phố là vùng lồm Xuân Đài (nay thuộc Xuân Phú, giáp An Đông)<sup>2</sup>. Sự ra đời của các chi bộ và vùng lồm Xuân Đài, giáp ranh với An Thủy đã thúc đẩy sự hoạt động mạnh mẽ của chính quyền cách mạng cũng như các tổ chức quần chúng ở xã An Thủy. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, đồng thời tích cực tham gia phong trào thành phố, Nhân dân An Đông đã tập trung chống càn, bảo vệ mùa màng, làm chủ lương thực phục vụ kháng chiến, tuyên truyền vận động thanh niên chống lệnh đôn quân bắt lính, không cầm súng bắn giết dân lành, đẩy mạnh công tác địch vận kết hợp bao vây kinh tế địch.

---

<sup>1</sup> Từ giữa năm 1948, sau lớp Bồi dưỡng Huyện ủy viên của Hương Thủy trở về, đồng chí Hoàng Thanh Ba (tức Hoàng Lanh) đến cơ quan Thị ủy ở Đông Đô gặp đồng chí Ngô Lén (tức Hà) - Phó Bí thư để nhận nhiệm vụ xây dựng lại tổ chức Đảng cho thành phố. Khu phố 6 gồm 3 chi bộ: Phú Hội, Phú Nhuận và Phú Xuân - Bình Lục.

<sup>2</sup> Thôn Xuân Đài khoảng 31 hộ, có địa hình sát đường Bà Triệu, gần bến xe An Cựu cũ, chỉ có một con đường vào, ra xung quanh là ruộng, ao, hồ rau muống nên việc canh gác, đi lại, cải trang rất thuận lợi. Đồng chí Hoàng Lanh hoạt động ở nhiều cơ sở quần chúng ven đô, trong đó có ở Nhất Hạ Đông (nhà ông Thế, ông Châu Mái). Vùng lồm Xuân Đài đã tổ chức được mạng lưới các nhân viên và trạm giao liên hợp pháp để nhận, chuyển thư từ, tài liệu và rồi đưa cán bộ vào, ra khỏi vùng lồm. Đây là một kỳ công, không chỉ giao liên trong Huế mà còn giao liên từ nông thôn vào Huế, từ Huế về nông thôn, phục vụ kịp thời sự chỉ đạo của Thị ủy, Tỉnh ủy và Huyện ủy Hương Thủy, Phú Vang.

Lúc này, Thị ủy Huế đứng chân ở hai xã Phú Xuân, Phú Hồ huyện Phú Vang. Xã An Thủy là cánh cửa ra vào thành phố, tiếp giáp với khu phố 5, 6, nên khu vực này hình thành đường dây đưa đón cán bộ, lực lượng vũ trang, công an xung phong ra vào nội thành hoạt động, gây tiếng vang lớn. Nổi bật là cơ sở cách mạng ở chợ An Cựu đã phối hợp hoạt động chặt chẽ với tổ công tác Nguyễn Thị Minh Khai ở chợ Đông Ba đấu tranh hợp pháp, công khai đòi miễn giảm thuế và tổ chức các công tác gây nổ, gây cháy tại chợ, giải thoát cho 48 Việt kiều Pháp yêu nước bị quản thúc tại trại giam Hộ Thành. Xã An Thủy cũng là địa bàn “*hậu cứ*” của các thành viên của nhóm thiếu niên kháng chiến “*Việt Dũng*” do công an thành phố tổ chức nhằm nắm tình hình địch, thông tin liên lạc, tung rải truyền đơn, treo cờ Tổ quốc, góp phần đánh địch trên các mặt ở nội đô thành phố<sup>1</sup>.

Phong trào chiến tranh du kích hoạt động, phát triển mạnh vào thành phố. Trung đội du kích tập trung của xã An Thủy ngày càng trưởng thành, không chỉ tổ chức chống càn mà đã chủ động phối hợp với các đơn vị đánh vào đồn địch, góp phần làm thất bại âm mưu “*dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*” của thực dân Pháp.

Giữa năm 1949, thực dân Pháp chuẩn bị đưa Bảo Đại về nước, đồng thời chúng đưa Phan Văn Tráp và Nguyễn Văn Tích về làm Tỉnh trưởng và Phó Tỉnh trưởng Thừa Thiên, ra sức củng cố hệ thống tề nguỵ, thành lập các tổ chức mật thám ở khắp thôn xóm. Địch tổ chức những vụ lùng ở thôn quê và xung quanh thành phố, như ở Kim Long, Xuân Hòa, An Cựu, cống Phát Lát; bố trí ở thành phố bắn trọng pháo về các vùng ngoại ô và thôn quê để khủng bố đồng bào<sup>2</sup>. Lực lượng nội đô, ven đô tăng cường đánh địch. Ngày 25/6/1949, Tiểu đoàn 319 cùng các đại đội độc lập cường tập đồn Lương Văn Can.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 88.

<sup>2</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo tình hình tỉnh Thừa Thiên từ ngày 01/01 đến ngày 31/10/1945*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 29.

Ngày 12/7/1949, lúc Bảo Đại đến Huế, đội biệt động thị xã Thuận Hóa đã phối hợp với dân quân và công an tổ chức quấy rối địch trong khắp thành phố. Ngày 14/7/1949, Đại đội 123 chủ lực thành phố đã phục kích lính Ma-rốc và bắn súng cối vào trong hoàng cung...

Cuối năm 1949, Liên Khu ủy và Bộ Tư lệnh Liên khu IV đã phát động “*Chiến dịch Lê Lai*” trên địa bàn 3 tỉnh Bình Trị Thiên, phối hợp giữa các lực lượng vũ trang và quần chúng Nhân dân, xây dựng căn cứ đồng bằng, phá hoại giao thông, bao vây kinh tế địch, làm phá sản kế hoạch “*bình định*” vùng tạm kiểm soát, lấn chiếm vùng du kích và vùng tự do của giặc Pháp. Trong hai ngày 03 và 04/01/1950, Thường vụ Tỉnh ủy đã mở Hội nghị bất thường quyết định tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ cấp bách, trước mắt là: bao vây, đánh mạnh ở thị xã Huế, phát triển chiến tranh du kích, lấy vận động chiến là biện pháp quân sự chủ yếu, chủ động tiến công mạnh mẽ, vươn lên giành và giữ thế chủ động trên chiến trường.

Trong bối cảnh đó, cùng với phong trào cách mạng của huyện Hương Thủy và của thành phố, năm 1950, trên cánh đồng làng An Cựu, lực lượng vũ trang xã An Thủy đã tổ chức nghiên cứu, bố trí lực lượng, phục kích địch, tiêu diệt tại chỗ 1 tên, bắt sống 3 tên thám báo, thu 4 tiểu liên MAS. Dân quân du kích xã An Thủy đã tổ chức phục kích tiêu diệt 3 tên lính Lê Dương đồn trú tại đồn Phát Lát đi tuần lên chợ An Cựu, thu 4 súng tiểu liên. Lực lượng vũ trang An Thủy cũng đã phối hợp đánh sập pháo đài giặc Pháp ở Lang Xá Cồn, thu toàn bộ vũ khí.

Từ giữa năm 1950, địch tiến hành thiết lập các lô cốt ở ngoại ô thành phố Huế, như ở An Cựu, Bao Vinh, An Hòa, Phú Ốc. Kèm theo đó là đội ứng chiến của địch được tăng cường, nương tựa vào lô cốt và giữ thế phòng ngự. Sau khi hội tề các xã bị phá hủy, địch không tổ chức lại mà thay vào đó là lập ra Ủy ban Bình định (cuối năm 1949). Đến đầu năm 1950, chúng đổi thành Hội đồng Chiêu an. Hội đồng này ban đầu lập ra ở thành phố Huế, sau đó lan ra theo sự phát triển của các lô cốt. Chúng chia ra từng khu vực, chiếm đóng và càn quét,

rời thiết lập Ban Chiêu an ở khu vực ấy. Theo đó, khoảng giữa năm 1950, địch thiết lập Ban Chiêu an ở xã An Thủy<sup>1</sup>.

Chấp hành chỉ thị “*Rào làng chiến đấu*”, Nhân dân các thôn Nhì Tam Tây, Nhất Đông, Nhì Đông, Tam Đông cho đến Tứ, Ngũ Đông đã tham gia rào làng chiến đấu từ cầu An Cựu dọc bờ sông đến khu vực Vân Dương, Đập Đá với chiều dài hơn 8km<sup>2</sup>. Địch tuy có nhiều đồn bốt nhưng phải co cụm lại trong đồn, không dám tự do đi lũng sục, sợ bị ta bắn tỉa hoặc vấp chông, mìn.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị, Chi bộ Tây Sơn luôn chú trọng củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng, củng cố khối đoàn kết dân tộc. Nhờ vậy, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng với các đối tượng viên chức, thanh niên, học sinh, sinh viên, tiểu thương phát triển rộng và đều khắp.

Trong quá trình kháng chiến, chúng ta tịch thu ruộng đất của Việt gian, phân động chia cho nông dân nghèo thiếu ruộng. Nhờ việc thực hiện đúng đắn và sáng tạo các chính sách này mà xã An Thủy đã đảm nhận tốt vai trò của hậu phương kháng chiến. Nhân dân xã An Thủy đoàn kết giúp đỡ, cùng nhau vượt qua những khó khăn gian khổ. Chính sức mạnh đoàn kết của toàn dân đã làm tê liệt nguy quân, nguy quyền xã. Thực tế từ năm 1949 trở đi, bộ máy nguy quyền ở xã An Thủy chỉ còn là hình thức.

Trên mặt trận văn hóa, mặc dù bị địch chiếm đóng và kiểm soát gắt gao, công tác phát triển văn hóa, giáo dục gặp nhiều khó khăn, nhưng Ban Thông tin văn hóa xã đã vận động bà con thực hiện đời sống mới theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.

Trải qua 2 năm tiến hành cuộc kháng chiến toàn diện (1948 - 1950), dưới sự lãnh đạo Huyện ủy Hương Thủy, Nhân dân xã An Thủy nói chung, Nhân dân An Đông nói riêng đã đạt được những

---

<sup>1</sup> Mặt trận Bình Trị Thiên - Trung Lào (1950), *Báo cáo tình hình Bình Trị Thiên*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 9, 10, 11.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđd, tr. 90.

thành tựu quan trọng. Lực lượng cán bộ, đảng viên kiên cường bám đất, bám dân; kiên trì xây dựng cơ sở cách mạng, phục hồi phong trào và đưa cuộc kháng chiến ngày càng phát triển. Đây chính là cơ sở để từng bước làm tốt nhiệm vụ của mình đối với cuộc kháng chiến.

Tháng 12/1950, sau những thất bại nặng nề ở mặt trận Biên Giới, thực dân Pháp lâm vào tình thế khó khăn lúng túng. Vì vậy, một mặt chúng tiếp tục cầu xin viện trợ của Mỹ, mặt khác chúng cử tướng De Lattre De Tassigny sang làm Tổng Chỉ huy kiêm Cao ủy Pháp tại Đông Dương nhằm mục đích xoay chuyển tình thế. Được sự giúp đỡ về tài chính của Mỹ, De Lattre De Tassigny thực hiện chủ trương “*bình định gấp rút, phản công quyết liệt*”. Với kế hoạch 4 điểm mà nội dung cơ bản là: Cấp tốc tập trung lính Âu, Phi tinh nhuệ; xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh; phát triển ngụy binh với quy mô lớn để bổ sung cho quân viễn chinh và xây dựng ngụy quân; tăng cường hệ thống phòng ngự vững chắc để tiến hành “*chiến tranh tổng lực*”, ráo riết “*bình định*” vào các vùng tạm chiếm nhằm vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh. Bên cạnh đó, chúng tiếp tục thực hiện chính sách “*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt, đánh người Việt*”, chuẩn bị phản công giành thế chủ động.

Về hành chính, năm 1951, Pháp thành lập tại tỉnh Thừa Thiên với 15 khu vực Hành chính, đặt An Thủy vào khu vực Hành chính Dạ Lê Thượng nhằm thực hiện mưu đồ cai trị, đàn áp Nhân dân. Ở xã An Thủy và các vùng lân cận, chúng bảo vệ vững chắc đồn An Cựu, đồn Nam Giao, đồn Phú Bài; có nhiều đại đội cơ động để chi viện cho các đồn và lô cốt trong vùng; xây dựng các ồ đề kháng kiên cố và công sự phòng ngự ở Nam Giao và cứ điểm Phú Bài<sup>1</sup>.

Đứng trước hoàn cảnh mới, tháng 01/1951, Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp, sau khi nhận định tình hình, đã quyết định chủ trương: “*Lợi dụng sơ hở của địch, đánh từng trận nhỏ tiến dần đến lớn, giữ vững và khuếch trương đà chiến thắng của bộ đội chủ lực, xây*

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđd, tr. 130.



*dựng lòng tin tưởng của Nhân dân và gây đả phẩn khởi trong lực lượng vũ trang, tích cực đẩy mạnh công tác địch vận, đặc biệt là ngụy vận”<sup>1</sup>. Huyện ủy Hương Thủy mở Hội nghị tại làng Lang Xá Bàu, cử đồng chí Trần Sĩ làm Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Trương Đồng - Bí thư Chi bộ Tây Sơn được cử vào Thường vụ Huyện ủy. Sau đó, đồng chí Lê Nam Kim thay đồng chí Trương Đồng làm Bí thư Chi bộ Tây Sơn. Trong khoảng năm 1951, đồng chí Lê Nam Kim được điều động lên huyện; đồng chí Nguyễn Đắc Thọ thay làm Bí thư Chi bộ Tây Sơn<sup>2</sup>.*

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, xã An Thủy đẩy mạnh công tác địch vận, tuyên truyền chính nghĩa cách mạng trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền và công tác binh vận ở các đơn vị Pháp. Nhiều bài ca địch vận được sáng tác, tuyên truyền rộng rãi, như:

*Trăng tà xế bóng qua sông,  
Xế bên gôi lạnh tác lòng nhớ thương,  
Anh đi cách ngã xa đường,  
Tim em thôn thức can trường vì anh,  
Ai xây chiến lũy, ai vạch biên thùi,  
Anh sang bên đó, sao không ở bên ni,  
Ngày nào em khóc chia ly,  
Cớ sao anh bỏ anh đi cho đành,  
Thân em như lá xa cành  
Như chèo xa cọc, tội tình lắm anh ơi,  
Mai này chiến thắng vui tươi,  
Đó đây vang dội tiếng cười chiến công,  
Ai kia có vợ có chồng,  
Riêng em một chắc cô phòng buồn tênh.*

---

<sup>1</sup> Ngô Kha (1994), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 124.

<sup>2</sup> Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đức Tấn, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại xã An Thủy.

Kết quả ta đã gọi hàng 24 binh lính ngự, thu 2 súng cối 60 ly, 2 trung liên và toàn bộ vũ khí khí tài khác ở 2 pháo đài hói ông Quận và miếu Thành Hoàng. Chính quyền cách mạng đã thi hành chính sách khoan hồng tạo điều kiện cho những người này được sum họp với gia đình, làm ăn lương thiện. Lực lượng vũ trang xã cũng đã phối hợp với đại đội chủ lực Hương Thủy phục kích đánh tiểu đội lính Lê Dương đi tuần trên đường Quốc lộ I từ cầu An Cựu đến Cống Bạc, thu 2 tiểu liên tam-xông; phối hợp với đơn vị Tiểu đoàn 31 chủ lực tỉnh đánh vào trường Hạ sỹ quan Trường Bia tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đánh trạm gác đầu cầu An Cựu tiêu diệt 1 lính Ma-rốc, thu 1 tiểu liên tam-xông. Lực lượng dân quân du kích An Cựu đã phối hợp có hiệu quả với Đại đội 123 của thành phố Huế do đồng chí Vũ Xuân Chiêm và đồng chí Từ Thị trực tiếp chỉ huy, tiến hành nhiều đợt đánh phá vào thành phố như đánh vào Bót cò (cảnh sát ngự) ở ngã 6 ngày nay, đánh vào sân vận động Huế, vào đồn Đập Đá (ở khu vực khách sạn Hương Giang ngày nay), vào các đồn “*huong dưng*” ở Thiên An và Chín Hầm.

Vùng phía trên Quốc lộ 1A gần như được giải phóng hoàn toàn, Nhân dân đi lại tự do. Ở xã An Thủy, Nhân dân trong các thôn, xóm chuyển sang sinh hoạt hội họp, mít tinh vào buổi tối; công việc gặt hái và cày cuốc cũng được làm vào ban đêm để tránh phi pháo địch.

Thời gian này trên chiến trường Thừa Thiên, bộ đội chủ lực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị dân quân du kích địa phương đánh mạnh khắp nơi, san phẳng đồn Phổ Lại, lô cốt An Gia, Vọng Trì; đánh càn ở Thanh Hương, Ưu Điền và tiêu diệt quân xâm lược Pháp trên cánh đồng Thanh Lam Bồ gây nhiều tổn thất nặng nề cho quân địch, làm nức lòng quân dân trong tỉnh. Phát huy lối đánh “*ôm hè*” sáng tạo của Nhân dân, đồng chí Nguyễn Đình Cận, Xã đội trưởng Thanh Thủy Thượng đã cùng du kích xã An Thủy tổ chức trận đánh “*ôm hè*” cướp súng giặc Pháp ở đồn An Cựu thành công<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Cựu (2022), *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Cựu (1930 - 2020)*, Nxb Thuận Hóa, Huế,

Những hoạt động quân sự và binh vận này đã đưa phong trào kháng chiến chống Pháp của Nhân dân xã An Thủy lên một bước mới, từ cầm cự tích cực sang chủ động tiến công địch, qua đó mà phong trào thi đua ái quốc được đẩy mạnh, đời sống văn hóa kháng chiến được vận động thực hiện khắp thôn xóm, phong trào học “*bình dân*” được phát triển, công tác y tế chăm lo giữ gìn sức khỏe được phổ biến rộng khắp, Nhân dân nêu cao tinh thần phòng gian bảo mật, tăng cường cảnh giác cách mạng bảo vệ xóm làng.

Bước sang năm 1952, thực dân Pháp tổ chức các trận càn vào vùng đồng bằng của ta, như Thái - Hưng - Ninh - Đại - Hòa (Quảng Điền); Hương Toàn, Hương Văn (Hương Trà); khu III Phú Lộc; khu IV Hương Thủy; căn cứ Phú Vang. Đồng thời, chúng rút bớt 21 lô cốt trên toàn tỉnh, trong đó rút 10 lô cốt ở Hương Thủy, dồn lực lượng phòng thủ thị xã Thuận Hóa. Tại xã An Thủy, địch đóng đồn ở thôn Ngũ Đông và thiết lập 3 lô cốt. Ngày 05/5/1952, 1 đại đội địch lùng vào thôn Nhất Đông cướp của, bắt người<sup>1</sup>. Nhiều cán bộ, đảng viên của xã An Thủy anh dũng hy sinh, như đồng chí Nguyễn Đắc Thân (Phó Chủ tịch xã), Nguyễn Đắc Hanh (Thư ký Chi bộ Tây Sơn), đồng chí Tây (đảng viên Chi bộ Tây Sơn)... Sự kiện này khiến cả thôn Nhất Đông và xã An Thủy chìm trong tang thương. Nhân dân và dân quân du kích xã kịp thời an táng cho các cán bộ, đảng viên hy sinh<sup>2</sup>.

Ở vùng địch kiểm soát, chúng ra sức dồn dân, kìm kẹp, khống chế nhằm bóc tách cán bộ cách mạng ra khỏi Nhân dân, chúng thành lập lực lượng Nghĩa Dũng đoàn, trang bị vũ khí, luồn lách trong thôn xóm, tiến hành kế hoạch “*chiêu an*” nhằm lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc những thành phần bất mãn, dao động, phản bội Nhân dân và đã có một

---

tr. 107.

<sup>1</sup> - UBKCHC (1952), *Báo cáo thường bán niên 1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 2.

- UBKCHC (1952), *Tình hình Thừa Thiên từ 16/4 đến 15/5/1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 3.

<sup>2</sup> Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đức Tấn, sinh năm 1937, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại xã An Thủy.

số đầu hàng phản bội. Song, hầu hết cán bộ cách mạng đều trung kiên giữ gìn khí tiết yêu nước đến giọt máu, hơi thở cuối cùng như trường hợp đồng chí Nậy, Chi ủy viên An Thủy bị địch bắt nhưng không khai báo và tiếp tục hoạt động trong lao Thừa Phủ.

Trong thời gian từ ngày 16/4 đến 15/5/1952, bộ đội địa phương huyện Hương Thủy phối hợp với dân quân các xã An Thủy, Ninh Thủy, Mỹ Thủy, Hải Thủy, Hồng Thủy tổ chức hoạt động quấy rối, phá hoại, đánh càn quét lẻ tẻ, trừ gian. Kết quả đã giết 7 tên (trong đó có 2 phòng nhì, 1 phó tổng đốc lực), bị thương 5, cắt 28.000m dây điện, đốt 198 thước hàng rào, bẻ cong 6 thanh đường ray, mở 300 bu-lông<sup>1</sup>.

Cũng trong khoảng nửa đầu năm 1952, chị em tiểu thương chợ An Cựu phối hợp đấu tranh chính trị, cùng với chị em tiểu thương chợ Đông Ba đấu tranh chống việc tăng thuế chợ. Cùng với đó là cuộc đấu tranh của anh em xí nghiệp đòi phát lương... Các cuộc đấu tranh này liên tục nổ ra và thành công; gây được ảnh hưởng lớn trong thị xã Thuận Hóa, làm cho địch thất bại căn bản về chính trị<sup>2</sup>.

Trong các năm 1950 - 1952, khu vực công Kiểm Huệ (nay là ngã tư đường Trường Chinh, Đặng Văn Ngữ), bùng binh An Cựu (ngã 6), Bụi tre một (giáp ranh giữa thôn Nhất Đông và làng Thanh Thủy Chánh) là các địa điểm diễn ra nhiều trận giao tranh ác liệt giữa ta và địch. Ở khu vực công Kiểm Huệ, ta và địch tranh giành kiểm soát từng chút một, ban ngày địch kiểm soát, ban đêm ta kiểm soát. Ở ngã 6, thỉnh thoảng vào ban đêm, du kích xã An Thủy lại thọc lên đánh, đụng độ với quân địch. Vùng Bụi tre một (giáp ranh giữa thôn Nhất Đông và làng Thanh Thủy Chánh), là nơi mà ta phải vượt qua để bắt liên lạc với huyện. Tại đây, địch thường xuyên cho đồn Sư Lỗ nổ súng bắn phá<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> UBKCHC (1952), *Tình hình Thừa Thiên từ 16/4 đến 15/5/1952*, Tlđđ, tr. 1.

<sup>2</sup> UBKCHC (1952), *Báo cáo thường bán niên 1952*, Tlđđ, tr. 6.

<sup>3</sup> Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đức Tánh, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại xã An Thủy.

Mặc dù nằm trong vùng du kích, nhưng Nhân dân xã An Thủy đã đấu tranh với địch, thực hiện có hiệu quả công tác vệ nông và cứu hạn, tiến hành đắp đập, đào mương, vét hói có sự phát triển hơn các năm trước. Đó là cơ sở để phát triển sản xuất. Trước đó (năm 1951), Nhân dân xã An Thủy đã đóng 81 tấn thóc cho công tác tạm thu của tỉnh; trong đó 51 tấn chuyển lên và 30 tấn gửi tại địa phương<sup>1</sup>.

## **2. An Đông trong chiến dịch Đông Xuân (1953 - 1954)**

Sau hơn 7 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, quân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, bế tắc. Trước tình hình đó, giữa năm 1953, Chính phủ Pháp cử tướng Henri Navarre sang làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Ngày 24/7/1953, Navarre đã đệ trình trước Hội đồng quốc phòng Pháp chương trình hành động, theo đó, trong Đông Xuân 1953 - 1954, Pháp giữ thế phòng ngự chiến lược, tránh đụng độ với ta ở chiến trường Bắc Bộ, thực hiện tiến công chiến lược ở Nam Bộ, về sau sẽ tập trung quân thực hiện tiến công chiến lược ở chiến trường Bắc Bộ, giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh. Đối với chiến trường Bình - Trị - Thiên, thực dân Pháp tập trung củng cố các vị trí chiếm đóng, tổ chức các cuộc càn quét nhằm bình định vùng đồng bằng, đánh phá dữ dội xuống các khu căn cứ của ta, dồn dân lập vành đai trắng, tăng cường đồn quân, bắt lính, xây dựng ngụy quân để thay thế cho tiểu đoàn Âu - Phi được điều ra chiến trường Bắc Bộ.

Đầu năm 1953, địch đóng thêm ở tiền chiến khu của ta 1 tiểu đồn ở Nguyên Thủy, 3 lô cốt ở thôn Ngũ Tây để phong tỏa giao thông tiếp tế giữa chiến khu và đồng bằng. Quân địch ở các đồn Tây Thượng, Sư Lỗ, Phát Lát, Thanh Thủy Chánh phối hợp các vùng Phú Thái, Lang Xá, Vân Thê để phá cơ sở, bắt thanh niên. Các vùng An Thủy, Bích Thủy, Thiên Thủy địch ít hoạt động<sup>2</sup>. Sang tháng 4 và

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Cựu (2022), *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Cựu (1930 - 2020)*, Sđd, tr. 109.

<sup>2</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1953), *Báo cáo tình hình từ ngày 15/12 đến 20/01/53*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 1-2.

tháng 5/1953, đại đội cảnh sát mật của địch trước đó đóng lưu động ở Lương Lộc; ngày 05/5, rút qua đóng Lang Xá Bàu; giữa tháng 5/1953, rút lên đóng một bộ phận ở thôn Nhất Đông, yểm hộ cho bọn cướp mùa ở Phú Thái, càn quét, bắt chỉ hãm lúa ở An Thủy, Thiên Thủy, Hồng Thủy<sup>1</sup>.

Cũng trong đầu năm 1953, phong trào đấu tranh chính trị ở xã An Thủy tiếp tục phát triển mạnh. Tại chợ An Cựu, đồng bào đoàn kết tranh đấu chống thuế chợ, kéo đến kêu kiện ở Đốc lý, Tỉnh trưởng. Nhân dân đấu tranh chống “*đảm phụ quốc phòng*”, không chịu kê khai, không nộp, kêu van thuế cao... Đặc biệt, Nhân dân xã An Thủy đấu tranh chống bắt phu bằng cách không giao giấy thông hành<sup>2</sup>.

Đêm 19/4/1953, bộ đội địa phương Hương Thủy cùng dân quân xã An Thủy đột nhập đồn An Cựu bắn chết 8 sĩ quan Pháp<sup>3</sup>. Đây là thành tích đặc biệt của huyện Hương Thủy nói chung, quân và dân An Cựu nói riêng.

Giữa năm 1953, hoạt động gián điệp của địch ở xã An Thủy diễn ra mạnh. Chúng chui vào nội bộ ta, điếm chỉ cho địch đột kích dỡ hầm bắt cán bộ của xã An Thủy. Cuối năm 1953, địch lập và củng cố các hội đồng hương chính, tăng cường các hoạt động áp bức, bóc lột. Ở An Thủy, chúng trích 30 mẫu ruộng của người dân cho bọn hội tề và dung<sup>4</sup>.

Cùng với “*địch họa*” là “*thiên tai*”, trận lũ lụt lịch sử từ ngày 22 đến 25/9/1953, đã dâng nước rất cao ở các thôn ấp phía Đông, dưới đường Quốc lộ làm thiệt hại lớn về tài sản, nhà cửa, chết người đã gây hoang mang lo lắng cho Nhân dân.

---

<sup>1</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1953), *Báo cáo từ 20/4 đến 20/5/1953*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 1.

<sup>2</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1953), *Báo cáo tình hình từ ngày 15/12 đến 20/1/53*, Tlđđ, tr. 4.

<sup>3</sup> UBKCHC Thừa Thiên (1953), *Báo cáo từ 20/4 đến 20/5/1953*, Tlđđ, tr. 3.

<sup>4</sup> Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên (1953), *Thông báo tình hình địch, ta trong 15 ngày qua từ 25/11 đến 10/12/1953*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tr. 1.

Cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn về nhiệm vụ quân sự trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ của vùng sau lưng địch là đẩy mạnh chiến tranh du kích để tích cực phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ. Ngày 19/10/1953, tại chiến khu Dương Hòa, Tỉnh ủy mở Hội nghị cán bộ chính trị nhằm quán triệt nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị, cụ thể hóa tinh thần đó sát với tình hình địa phương, đẩy mạnh tiến công liên tục, tiêu diệt, kìm chân địch, không cho chúng rảnh tay đối phó với chiến trường chính; tích cực đấu tranh chính trị kết hợp với diệt ác phá tề, phá thế kìm kẹp, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng lực lượng kháng chiến toàn dân, toàn diện. Đồng thời, Tỉnh ủy cũng đề ra kế hoạch lãnh đạo khắc phục hậu quả lũ lụt.

Trong những năm 1953 - 1954, quân Pháp không những bị tiêu hao và tiêu diệt ngày càng lớn, mà còn bị sa lầy trong việc phân tán lực lượng để chiếm đóng, làm cho chúng đi vào thế bị động, phòng ngự, thiếu hẳn một lực lượng cơ động chiến lược mạnh để đối phó với các cuộc tấn công mới của ta.

Phong trào đấu tranh ở xã An Thủy trong đầu năm 1954 đã có những chuyển biến tích cực, hoạt động của quân chủ lực tỉnh và Đại đội 123 của thành phố Huế đã phát huy hiệu quả sau khi tập kích tiêu diệt gọn đồn Phát Lát và xóa sổ đồn Vân Dương mở rộng vùng giải phóng dọc sông An Cựu, Vân Dương<sup>1</sup>.

Mặc dù phải gánh chịu không biết bao nhiêu gian khó, hy sinh, song Nhân dân xã An Thủy nói chung, Nhân dân An Đông nói riêng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Tây Sơn, tiêu biểu là các đồng chí đảng viên, cán bộ trung kiên đã xả thân vì nghiệp lớn, yêu quê hương đi theo Đảng, làm cách mạng giữ vững tiếng súng kháng chiến cho đến ngày tin thắng trận ở Điện Biên Phủ truyền về (tháng 5/1954). Ngay tức khắc, phong trào đòi trả chồng con, người thân trong các

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđd, tr. 94.

gia đình bị đôn quân bắt lính, đòi hòa bình, đã bùng lên trong các thôn của xã An Thủy. Nhân dân đã vận động nhau tham gia cuộc biểu tình lớn vào ngày 17/6/1954, do Thị ủy Huế tổ chức với gần 2 vạn người tham gia tại trung tâm thành phố đòi hòa bình, ủng hộ phái đoàn nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở hội đàm Genève.

Ngày 14/5/1954, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị cán bộ, thông báo về chiến thắng Điện Biên Phủ và tình hình tại Hội nghị Genève, đồng thời triển khai những nhiệm vụ trước mắt theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Khu 4.

Ngày 21/7/1954, tại Genève, Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia được ký kết. Bản Tuyên bố cuối cùng về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương cũng được ký kết trong hội nghị. Vĩ tuyến 17 trở thành giới tuyến quân sự tạm thời để hai bên tập kết chuyển quân.

Ngày 22/7/1954, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam ra lệnh ngừng bắn trên toàn chiến trường nước ta. Tuy nhiên, ở Thừa Thiên, từ ngày 20 đến ngày 31/7/1954, chiến sự vẫn tiếp diễn. Địch cố gắng tổ chức một số trận càn nhỏ với mong muốn giành thắng lợi để giữ vững tinh thần cho bọn ngụy quân, ngụy quyền. Nhưng các trận càn đều bị bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh bại. Ngày 01/8/1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên đất Thừa Thiên kết thúc thắng lợi. Trong ngày đầu ngừng bắn, Tỉnh ủy đã tổ chức lễ mít tinh trọng thể, chào mừng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau 9 năm kháng chiến trường kỳ, Nhân dân An Đông đã cùng Nhân dân xã Thủy An sát cánh cùng chống kẻ thù xâm lược. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Tây Sơn, chính quyền và các đoàn thể được củng cố, từng bước lớn mạnh, Nhân dân vững tin vào chiến thắng cuối cùng. Các cán bộ, đảng viên ở An Đông kiên trì bám trụ cơ sở để hoạt động, tạo nên nhiều thắng lợi quan trọng. Là địa bàn chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn, lại bị địch kiểm soát gắt gao



nên phong trào cách mạng nơi đây gặp không ít khó khăn, song dưới sự đùm bọc của Nhân dân An Đông, các cán bộ, đảng viên và chiến sĩ đã một lòng kháng chiến, một lòng một dạ theo Bác Hồ, theo Đảng và Chính phủ, làm nên nhiều thắng lợi quan trọng.

Từ thực tiễn cuộc chiến tranh, cán bộ, đảng viên ở An Đông đã thấm nhuần tư tưởng là dù ở bất kỳ đâu và ở bất kỳ thời điểm lịch sử nào, nếu được Nhân dân tin yêu và đùm bọc, thì khó khăn và gian khổ đến mấy cách mạng cũng sẽ giành được toàn thắng. Bên cạnh việc vận dụng một cách sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng bộ cấp trên vào địa phương, các chi bộ còn biết bám đất, bám dân để xây dựng cơ sở, củng cố chính quyền cách mạng và các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức chiến đấu, nên đã tạo được niềm tin trong Nhân dân. Trước mọi âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù, cán bộ, đảng viên luôn kiên cường bám sát địa bàn, sẵn sàng chiến đấu, bất chấp gian khổ và hy sinh. Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là một chặng đường đầy vẻ vang, tự hào, ghi thêm vào lịch sử An Đông những trang sử chói ngời về cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước.

### CHƯƠNG III. AN ĐÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

#### I. ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GENÈVE, GIAI ĐOẠN 1954 - 1960

Chiến thắng Điện Biên Phủ buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Genève, rút quân về nước, lập lại hòa bình trên cơ sở thừa nhận chủ quyền dân tộc của Nhân dân ba nước Đông Dương, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Theo Hiệp định, vĩ tuyến 17 sẽ là giới tuyến quân sự tạm thời để hai bên tập kết chuyển quân, việc thống nhất đất nước sẽ được thực hiện bằng hiệp thương Tổng tuyển cử vào hai năm sau. Tuy nhiên, âm mưu mới của Mỹ, đã làm cho đất nước ta chia làm 2 miền với hai chế độ chính trị, xã hội khác nhau: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, còn miền Nam thì bị đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai thống trị. Sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ, Nhân dân trên cả nước chưa hoàn thành.

Ngày 07/7/1954, trước khi Hiệp định Genève được ký kết, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước làm Thủ tướng. Tiếp đến, Mỹ đưa tướng Colins sang làm đại sứ ở Sài Gòn và bàn kế hoạch củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm độc chiếm miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Hiệp định ký kết chưa bao lâu thì đế quốc Mỹ tập trung củng cố hệ thống nguy quân, nguy quyền, chuyển bộ máy tay sai của thực dân Pháp sang bộ máy tay sai của đế quốc Mỹ. Chúng thành lập nên chính phủ Việt Nam Cộng hòa với mục đích sâu xa là tách lãnh thổ miền Nam Việt Nam thành một Quốc gia riêng biệt, hay nói chính xác hơn đó được xem là một phần của lãnh thổ nước Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng trên phạm vi cả nước, từ ngày 15/7 đến 17/7/1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị lần thứ 6 (khóa II) và ra Nghị quyết về phương châm, sách lược đấu tranh của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là:

*“... Chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc. Khẩu hiệu của ta là: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”<sup>1</sup>.*

Trong không khí đón chào hòa bình, các tầng lớp Nhân dân An Thủy nhanh chóng chuyển tay nhau văn bản in nội dung Hiệp định do Thành ủy Huế phát hành, chị em tiêu thương buôn bán ở chợ An Cựu tổ chức buổi thả chim bồ câu mừng hòa bình, bà con trong thôn xóm, từng gia đình tổ chức tiệc liên hoan ăn mừng thắng lợi, nhất là các gia đình cơ sở có người thân đi kháng chiến về đoàn tụ ở địa phương. Ban ngày, người dân nô nức tham gia mít tinh do Thành ủy tổ chức để nghe phổ biến tinh thần, nội dung Hiệp định; ban đêm lại cùng nhau tập trung tại đình làng An Cựu xem đội văn nghệ “*Chim Xanh*” do nhà thơ Thanh Hải phụ trách từ chiến khu về biểu diễn. Đồng thời, bà con Nhân dân xã An Thủy cũng tổ chức bao vây, kêu gọi người thân và binh lính đang đồn trú ở các đồn An Cựu, Phát Lát trả súng trở về quê cũ làm ăn, vui sống hòa bình<sup>2</sup>.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 24/8/1954, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tại Hòa Mỹ đề ra chiến lược của cách mạng trong giai đoạn mới là: “*Đấu tranh khôi phục đời sống bình thường sau chiến tranh, đòi địch thi hành Hiệp định, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, chống khủng bố những người kháng chiến cũ, chống cướp ruộng đất, đòi hiệp thương Tổng tuyển cử...*”<sup>3</sup>. Công bố quyết định của Cấp ủy từ tỉnh, các huyện, củng cố tổ chức Đảng theo nguyên tắc tinh gọn, bí mật.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các Đại hội và Hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 70.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 96-97.

<sup>3</sup> Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 27.

Cuộc đấu tranh của Nhân dân trong tỉnh, trong đó có Nhân dân xã An Thủy chuyển sang một giai đoạn mới: từ chỗ là vùng tự do trong kháng chiến chống Pháp nay chuyển thành vùng địch kiểm soát; từ chỗ có chính quyền cách mạng, có lực lượng vũ trang, nay chỉ có lực lượng chính trị; phương châm đấu tranh cũng thay đổi: từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị, từ chỗ hoạt động công khai chuyển dần hoạt động bí mật<sup>1</sup>. Tại xã An Thủy nói chung, An Đông nói riêng, hầm bí mật được xây dựng nhằm bảo vệ, nuôi giấu cán bộ Thành ủy hoạt động. Chính quyền cách mạng của ta vẫn dùng tên gọi xã An Thủy như trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp. Bí thư Chi bộ Tây Sơn do đồng chí Đặng Tràm làm Bí thư. Trong tình hình mới, xã An Thủy vừa là địa bàn vùng xa của huyện Hương Thủy, vừa là vùng giáp ranh, chòng lún với thành phố Huế, là cửa ngõ, tuyến hành lang quan trọng của thành phố ra vào vùng đồng bằng Hương Thủy, Phú Vang, với tuyến giao thông đường thủy qua sông An Cựu, đường bộ qua Quốc lộ I. An Thủy lại nằm trên tuyến hành lang nổi căn cứ quân sự Phú Bài với trung tâm tình báo, gián điệp, đảng phái phản động ở thành phố Huế của Mỹ - ngụy<sup>2</sup>.

Tháng 10/1954, tại làng Lang Xá Bàu (xã Hồng Thủy), Tỉnh ủy đã họp xem xét tình hình, phát động phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn trong toàn tỉnh với khẩu hiệu “*Dân sinh, dân chủ, hòa bình, thống nhất*”, trước mắt tập trung khẩu hiệu “*Dân sinh*”, đòi cứu đói, đòi đập đập Thuận An ngăn nước mặn, khôi phục các mặt đời sống thường ngày của người dân. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy Huế, phong trào đấu tranh hòa bình đã dấy lên ở nội thành và lan tỏa nhanh chóng ra vùng phụ cận trong đó có địa bàn An Đông.

Cũng như nhiều địa phương khác, chấp hành quy định của Hiệp định Genève về việc tập kết quân đội hai bên, theo sự phân công của

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 97.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 98.

Chi bộ Đảng, nhiều đồng chí ở địa phương đã chia tay người thân, xóm làng, lên đường tập kết ra miền Bắc, như đồng chí: Lê Nam Kim, Lê Hữu Bá, Nguyễn Đức Tánh, Châu Tiến Lộc, Nguyễn Hùng Sáu, Lê Đắc Chấn, Lê Hữu Việt, Lê Hữu Phương, Nguyễn Đắc Chồi<sup>1</sup>...

Sau đợt tập kết, địch tổ chức những cuộc hành quân vào vùng giải phóng, vừa phô trương thanh thế, uy hiếp, lừa bịp quần chúng, vừa thăm dò lực lượng của ta. Mặt khác, chúng ráo riết xây dựng bộ máy ngụy quyền ở các thôn, xã gồm những tên Việt gian phản động, lập lực lượng hương dũng (bán vũ trang tập trung), hình thành bộ máy kìm kẹp, tổ chức mạng lưới gián điệp, tình báo, điều tra nắm tình hình tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng, các hoạt động của ta để chuẩn bị thực hiện âm mưu mới nhằm đánh phá quyết liệt hơn.

Trong lúc người dân An Đông cùng với cả nước đang hưởng ứng việc thống nhất Tổ quốc, thì địch liên tiếp mở các đợt “*tố Cộng*”, “*diệt Cộng*” và xem đây là “*quốc sách*”. Để thực hiện âm mưu trên, chúng cho xây dựng hệ thống các Ủy ban tố Cộng từ Trung ương đến địa phương.

Chiến dịch “*tố Cộng*” đợt I gọi là chiến dịch Phan Chu Trinh, bắt đầu từ tháng 03/1955, nội dung của chiến dịch này là: Địch liên tục tập trung từng thôn, buộc Nhân dân phải tố giác cán bộ và đóng góp lương thực, thực phẩm cho chúng. Với khẩu hiệu: “*tố Cộng là quốc sách*”, “*tố Cộng là yêu nước*”, bằng các thủ đoạn phân hóa dân, lũng đoạn hàng ngũ cách mạng, truy bức buộc khai báo cán bộ, đảng viên, chia rẽ Nhân dân với cách mạng, chia rẽ các tầng lớp Nhân dân, tiêu diệt cán bộ nằm vùng, tạo điều kiện cho ngụy quyền xã, thôn, kìm kẹp quần chúng.

Chiến dịch “*tố Cộng*” đợt II gọi là chiến dịch Trịnh Minh Thế, địch triển khai các lớp tập huấn có bọn tay sai, mật thám về đường lối quốc gia cộng hòa để khai thác, đầu tố những người dân đã từng tham

---

<sup>1</sup> Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đức Tánh, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại xã An Thủy.

gia kháng chiến, buộc họ phải từ bỏ con đường cách mạng mà theo chính nghĩa quốc gia. Trên cơ sở nắm được các gia đình cách mạng, địch đưa ra chủ trương tổ chức các liên gia. Mục đích “*liên gia*” là để quần chúng Nhân dân chống chế, tiêu diệt lẫn nhau.

Chiến dịch “*tố Cộng*” đợt III mang tên chiến dịch Thoại Ngọc Hầu với phương châm “*dĩ độc trị độc*”, mục đích là triệt hạ uy tín Việt cộng, tổ chức ly dị vợ chồng, ly khai Đảng, xé cờ Đảng...

Trên chính trường miền Nam, đế quốc Mỹ tiến hành kế hoạch thay chân thực dân Pháp bằng cách loại bỏ dần vị thế của Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống nền Đệ nhất Cộng hòa thông qua cuộc trưng cầu dân ý gian lận ngày 23/10/1955. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ (3/1956), công bố Hiến pháp và đổi tên Quốc gia Việt Nam thành Việt Nam Cộng hòa (10/1956). Như vậy là đi ngược lại với tinh thần của Hiệp định Genève, chính quyền Ngô Đình Diệm có sự hỗ trợ đặc lực của Mỹ đã thành lập ở miền Nam nước Việt Nam một chính thể khác nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta. Ở miền Trung, với vị thế là Cố đô, là trung tâm về chính trị văn hóa, Huế được gia đình Ngô Đình Diệm hết sức chú trọng. Được Ngô Đình Diệm giao quyền cố vấn, Ngô Đình Cẩn đã tập hợp lực lượng nhằm chuẩn bị đàn áp khủng bố phong trào cách mạng, thành lập các đơn vị bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu, đơn quân bắt lính (quân dịch), đưa quân truy kích tiêu diệt lực lượng vũ trang đối lập (Đảng Đại Việt). Mặt khác chúng xúc tiến tổ chức Đảng “*Cần lao nhân vị*”, “*Phong trào cách mạng quốc gia*”, tổ chức các đoàn thể “*Thanh niên chống cộng*”, “*Phụ nữ liên đới*”, tuyên truyền các thuyết “*Duy linh*”, “*Đồng tiến xã hội*”, “*Hữu sản hóa*”... nhằm loại bỏ dần ảnh hưởng của phong trào cách mạng. Với vị thế đặc biệt của Huế, Ngô Đình Cẩn đã cho dựng dinh thự tại Phủ Cam và lập khu biệt giam Chín Hàm ngay trên đất thôn Ngũ Tây của làng An Cựu<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Năm 1941, thực dân Pháp xây dựng kho tàng chứa vũ khí tại Chín Hàm. Đến năm 1954, Ngô Đình Cẩn sử dụng nơi này để biệt giam những người Cộng sản và một số người dân Huế đấu tranh chống chế độ độc tài gia đình trị họ Ngô.

Lấy đây làm nơi tra tấn và giam cầm các chiến sĩ cách mạng và những người có chính kiến chống lại chế độ độc tài gia đình trị họ Ngô.

Về mặt tổ chức hành chính, chính quyền Sài Gòn thành lập hai xã Thủy An Đông (bao gồm 5 thôn từ Nhất Đông đến Ngũ Đông và làng Lang Xá Cồn) và Thủy An Tây, bao gồm 5 thôn từ Nhất Tây đến Ngũ Tây. Chúng tổ chức các “*liên gia, liên bảo*” với quy mô từ 3 đến 5 gia đình, tiến hành lập tờ khai nhân khẩu để theo dõi, kìm kẹp Nhân dân.

Trước âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù, nhiều cơ sở cách mạng bị lộ, một số cán bộ, đảng viên bị địch bắt, một số đầu hàng phản bội... Điều đó đã gây không ít thiệt hại cho phong trào cách mạng. Sau các chiến dịch “*tố Cộng, diệt Cộng*” tổ chức Đảng ở cơ sở tan vỡ gần hết. Ở Hương Thủy, sau 3 lần chấn chỉnh tổ chức, lực lượng đảng viên còn khoảng 110 người. Cuối năm 1956, cả huyện Hương Thủy chỉ còn trên dưới 10 đảng viên. Lực lượng cách mạng ở tất cả các xã, thôn đều bị địch đánh tả tơi...<sup>1</sup>.

Trước tình hình phong trào kháng chiến gặp nhiều khó khăn, tháng 11/1957, Tỉnh ủy đã họp tại thôn Ấp Rừng, xã Thượng Long (huyện Nam Đông), quyết định xây dựng miền núi Thừa Thiên thành căn cứ địa kháng chiến, sử dụng và phát huy vai trò của miền núi đối với phong trào cách mạng toàn tỉnh. Từ năm 1958 đến năm 1959, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, huyện, các trạm đường dây... đã tạo được chỗ dựa vào đồng bào dân tộc, được đồng bào che chở, đùm bọc, nuôi dưỡng nên đã có thời gian chuẩn bị mọi điều kiện để khôi phục, xây dựng lại phong trào ở đồng bằng thời gian sau này.

Trong năm 1958, phong trào cách mạng ở An Đông bị tổn thất nghiêm trọng, nhiều cơ sở bị lộ, một số cán bộ, đảng viên bị địch bắt, một số đầu hàng, phản bội, hoặc làm việc cho địch đã gây không ít thiệt hại cho cách mạng, làm ảnh hưởng xấu trong Nhân dân.

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên - Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 46.

Ở đồng bằng, Mỹ - Diệm chủ trương chuyển sang thời kỳ “*bình định và khôi phục phát triển kinh tế*”, chúng tăng cường tiềm lực quân sự. Tháng 3/1959, Diệm đặt miền Nam trong “*tình trạng chiến tranh*”, đến tháng 5/1959, Diệm công bố Luật 10/59, thiết lập 3 tòa án quân sự đặc biệt có quyền đưa thẳng bị can ra xét xử mà không cần theo trình tự thông thường.

Trước tình hình đó, tháng 01/1959, Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương Đảng họp đã quyết định chủ trương, phương pháp đấu tranh của cách mạng miền Nam trong thời kỳ mới. Sau hội nghị, Trung ương quyết định mở đường chi viện cho miền Nam lấy tên là đường 559 (tức đường mòn Hồ Chí Minh) để vận chuyển vũ khí, lương thực vào miền Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, tháng 7/1959, tại làng Cà Chê, xã Hương Sơn (huyện Nam Đông), Đảng bộ tỉnh đã tổ chức Hội nghị cán bộ toàn tỉnh gồm các đồng chí Tỉnh ủy viên, cán bộ cốt cán các huyện, Ban Cán sự Đảng miền núi và các đồng chí phụ trách các bộ phận công tác của Tỉnh ủy. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, tổ chức của tỉnh trong tình hình mới: “*Nhanh chóng tổ chức quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương đến cán bộ, đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng cách mạng, làm cho mọi người hiểu rõ: Đảng sẽ lãnh đạo Nhân dân tiến hành cách mạng bằng bạo lực quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân. Phát động đợt “thức tỉnh quần chúng đồng bằng”, dựng dậy từng người, nhen lên từng nhóm, khôi phục từng xóm, thôn*”<sup>1</sup>.

Như vậy, Nghị quyết Trung ương lần thứ 15 (01/1959) đã soi sáng con đường cách mạng miền Nam trong giai đoạn lịch sử mới. Sau hội nghị của Tỉnh ủy, tổ chức Đảng của huyện Hương Thủy được củng cố, kéo theo sự củng cố các tổ chức Đảng cấp dưới trên địa bàn. Ở cấp huyện, Chi bộ Hương Thủy được thành lập, gồm các đồng chí

---

<sup>1</sup> Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, *Lịch sử công tác Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1930 - 2005)*, Sdd, tr 167.



Nguyễn Lam, Nguyễn Giác, Lê Đình Phô (đồng chí Nguyễn Lam làm Bí thư). Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Thắng (Văn), Tỉnh ủy viên, chỉ đạo Hương Thủy. Các cơ sở cách mạng ở xã An Thủy bắt đầu phục hồi từ thôn Ngũ Tây đến Nhất Đông, đặc biệt là cơ sở ở 2 thôn Tam Tây, Nhì Tây, khu vực bao quanh chợ An Cựu là địa bàn đứng chân an toàn của các đồng chí cán bộ Thành ủy Huế chỉ đạo phong trào đô thị Huế ở Hữu ngạn sông Hương<sup>1</sup>.

Đối với vùng giáp ranh Huế, các đội công tác đã về vùng Dương Hòa, Đình Môn xây dựng cơ sở, móc nối liên lạc với nội thành. Cuối năm 1959, cán bộ Thành ủy đã bố trí bắt liên lạc với các cơ sở cũ ở Vĩ Dạ, chợ Đông Ba, chợ An Cựu và trong lực lượng học sinh, sinh viên, nhân viên giao thông công chính cũng như lực lượng ở các xã Thủy Bằng, Thủy Xuân, Thủy An, Thủy Thanh... tạo thế đứng chân ngày càng vững chắc.

Trải qua chặng đường lịch sử từ năm 1954 đến năm 1959, phong trào cách mạng ở An Đông bị tổn thất nặng nề, nhiều đồng chí đảng viên, cán bộ, cơ sở cách mạng hoặc hy sinh, hoặc bị bắt, tù đày. Xã An Thủy có 4 đồng chí hy sinh, trong đó có 1 đồng chí Tỉnh ủy viên là Châu Ngọc Xán, còn lại là chiến sĩ du kích, công an, liên lạc ở địa phương. Đến cuối giai đoạn này, phong trào cách mạng dần được nhen nhóm trở lại.

## **II. AN ĐÔNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN ĐẤU TRANH VŨ TRANG, GIAI ĐOẠN 1960 - 1967**

Thắng lợi của phong trào đồng khởi của quân và dân miền Nam, đã tạo ra thế và lực mới cho phong trào cách mạng, bước đầu làm lung lay nền thống trị của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Để đối phó với tình hình, người Mỹ đã thay đổi chiến lược, tiến hành “*Chiến tranh đặc biệt*”. Chiến lược này được thực hiện bằng phương thức dùng quân đội Sài Gòn làm công cụ dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ và dựa vào vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh của

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 110.

Mỹ. Biện pháp cơ bản của chiến lược là càn quét, dồn dân lập ấp chiến lược với phương châm “tát nước bắt cá”, nhằm tách lực lượng kháng chiến ra khỏi quần chúng làm cho cách mạng mất chỗ dựa và cuối cùng bị tiêu diệt. Đặc biệt, coi “*áp chiến lược là quốc sách số 1, là sự tồn vong của dân tộc*”.

Năm 1961, Mỹ bắt đầu chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” ở miền Nam với kế hoạch Staley Taylor. Thực hiện chiến lược chiến tranh mới, ở Hương Thủy, chính quyền Sài Gòn chọn một số nơi làm điểm ở các xã Thiên Thủy, Hồng Thủy, Bích Thủy... Các địa bàn lân cận, chúng bắt dân nộp nguyên vật liệu, cọc tre, thép gai để thực hiện chương trình xây dựng các “*áp chiến lược*”. Thực chất của áp chiến lược là các trại giam trá hình, chúng quy định giờ giấc ra vào, thành lập các “*liên gia tương trợ*” gồm từ 3 đến 5 gia đình, cử liên gia trưởng để theo dõi, kìm kẹp lẫn nhau trong nội bộ Nhân dân. Đối với các gia đình có người đi tập kết chúng bắt bớ đánh đập vô cớ, một mặt bố trí bọn tay chân giám sát theo dõi, một mặt chúng tiến hành các thủ đoạn cô lập nhằm khủng bố, đàn áp Nhân dân<sup>1</sup>.

Phong trào cách mạng vẫn được người dân đùm bọc và hoạt động dưới các hình thức Hội tương trợ, ái hữu, như Hội lợp nhà, Hội nuôi heo, Hội đi tranh ở vùng đồi núi giáp ranh<sup>2</sup>.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương lần thứ 15, phong trào cách mạng ở miền núi, đồng bằng Thừa Thiên có những chuyển động tích cực. Cơ sở ở một số địa phương đã bắt đầu phục hồi, riêng ở xã An Thủy đã có cơ sở ở các thôn từ Ngũ Tây đến Nhất Đông, đặc biệt là cơ sở ở 2 thôn Tam Tây và Nhì Tây. Đây là địa bàn đứng chân an toàn của các đồng chí cán bộ Thành ủy Huế để chỉ đạo phong trào đô thị Huế. Giữa tháng 10/1960, kế hoạch “*đồng khởi*” đã được triển khai ở 2 huyện miền núi Nam Đông và A Lưới, kết thúc chiến dịch

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 108-109.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 109-110.

trong năm 1960, đã buộc địch phải rút khỏi 15/18 căn cứ ở miền núi, ta xóa bỏ chính quyền cơ sở của địch, thành lập chính quyền cách mạng tự quản.

Tháng 02/1961, Hội nghị Liên Khu ủy Khu 5 đề ra phương châm đấu tranh ở 3 vùng chiến lược: “*Vùng căn cứ miền núi đấu tranh vũ trang là chủ yếu, vùng đồng bằng đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang có thể ngang nhau, vùng đô thị đấu tranh chính trị là chủ yếu*”<sup>1</sup>.

Về phía chính quyền Sài Gòn, chúng tăng cường tổ chức chính quyền cấp xã. Lực lượng bảo vệ ấp và cơ quan hành chính xã gồm 1 trung đội tổng vệ, 1 tiểu đội dân vệ, 4 tiểu đội thanh niên vũ trang, thành lập các Ban Trị sự ấp, bố trí các tổ mật báo, đội canh gác, đội chiến đấu nhằm mục đích tách dân, cô lập, tiêu diệt lực lượng cách mạng ở địa phương. Dù gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm và sự hy sinh, cán bộ, đảng viên và chiến sĩ lực lượng vũ trang biệt phái về hoạt động trên địa bàn xã đã từng bước xây dựng cơ sở, bám đất, bám dân, tiếp tục hoạt động ngày càng hiệu quả.

Đầu năm 1961, lực lượng du kích xã An Thủy tổ chức đánh vào lô cốt địch đóng ở Cống Bạc, tiêu diệt gọn quân đồn trú tại đây. Trận đánh đã gây tiếng vang lớn trong vùng, đặc biệt là đối với lực lượng địch đóng ở nội thành Huế. Cơ sở cách mạng nhờ vậy có được chỗ đứng ngày càng vững chắc, bước đầu huy động được sự đóng góp tiền của tiếp tế cho cách mạng trong Nhân dân, nhen nhóm đường dây, chuẩn bị hình thành căn cứ lữm trên địa bàn xã An Thủy sau này<sup>2</sup>.

Trong hai năm 1962-1963, phong trào đấu tranh trong đô thị có thêm những diễn biến mới. Thời gian này xuất hiện truyền đơn đấu tranh ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố kêu gọi các tầng lớp Nhân dân đứng lên chống chính quyền Ngô Đình Diệm.

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)*, Sđd, tr. 82.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 112.

Tháng 12/1962, Hội nghị Tỉnh ủy đã xác định nhiệm vụ trước mắt là chuẩn bị mọi điều kiện tiến tới phá thế kìm kẹp của địch ở đồng bằng với phương châm kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự... Trên cơ sở ấy, Tỉnh ủy đã hạ quyết tâm phá áp chiến lược của địch.

Bước sang năm 1963, phong trào cách mạng trong tỉnh đã có bước chuyển hướng mới đi lên. Trước tình hình phát triển của phong trào, Tỉnh ủy chủ trương đánh phá “áp chiến lược” trọng điểm ở Hòa Mỹ. Đêm 03/3/1963, lực lượng vũ trang và quần chúng nổi dậy tiến công “áp chiến lược” kiên cố Hòa Mỹ và làm tan rã “áp chiến lược” này. Chiến thắng Hòa Mỹ mở ra khả năng đánh phá “áp chiến lược” trong toàn tỉnh bằng ba mũi giáp công: Quân sự, chính trị và binh vận.

Ngày 07/5/1963, theo lệnh của Ngô Đình Diệm, cảnh sát nguy đã hạ cờ Phật giáo trong ngày lễ Phật đản, mở màn cho phong trào Phật giáo đấu tranh quyết liệt chống chính quyền nguy ở Huế và các địa phương khác. Phối hợp với phong trào Phật giáo, các lực lượng vũ trang đã tận dụng sơ hở của địch để tăng cường hoạt động, tiến công địch ở vùng ven, kịp thời phát động quần chúng phá “áp chiến lược”, tìm diệt ác ôn...

Cuộc đấu tranh của các Phật tử miền Nam năm 1963 mà trung tâm là Huế đã được đông đảo các tầng lớp Nhân dân ủng hộ, dư luận tiến bộ của thế giới đồng tình, buộc đế quốc Mỹ phải “*thay ngựa giữa dòng*”, tạo điều kiện và sắp đặt cuộc đảo chính vào ngày 01/11/1963, thay thế chính quyền Ngô Đình Diệm. Hòa trong cuộc đấu tranh chung đó của các đô thị miền Nam, của Huế, các tầng lớp Nhân dân xã An Thủy đã đứng lên tranh đấu, góp phần vào thắng lợi chung của phong trào.

Trong giai đoạn này, các đồng chí Hoàng Lanh (Thành ủy Huế), Đặng Tràm (Huyện ủy Hương Thủy) đã bám trụ địa bàn xã An Thủy để chỉ đạo phong trào cách mạng.

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm cáo chung, bộ máy kìm kẹp đàn áp của chính quyền Sài Gòn dày công xây dựng bấy lâu bị phá vỡ, chính trường miền Nam trải qua nhiều biến động với nhiều lần thay

đổi. Ngày 16/8/1964, Nguyễn Khánh họp Hội đồng quân sự thông qua “*Hiến chương Vũng Tàu*” nhằm thu tóm quyền hành; phong trào chống “*Hiến chương Vũng Tàu*” nổ ra khắp đô thị miền Nam, trong đó Huế là trung tâm lớn, sôi động.

Đứng trước tình hình ấy, Tỉnh ủy chủ trương “...ở đồng bằng tiếp tục làm lỏng thể kìm kẹp, mở rộng cơ sở, hành động đều khắp, khẩn trương chuẩn bị phá thể kìm kẹp của địch, giải phóng từ 3 đến 4 vạn dân, đưa phong trào tiến lên bằng “hai chân ba mũi”<sup>1</sup> nhằm giành lại một phần nhân tài vật lực, để phát triển lực lượng, bổ sung cho căn cứ miền núi, tạo thế cho miền núi và tạo bàn đạp cho thành phố...”<sup>2</sup>. Thực hiện chủ trương này, Tỉnh ủy lãnh đạo Huyện ủy Hương Thủy tập trung tiến hành đồng khởi thí điểm ở xã Hương Thọ. Tháng 02/1964, phong trào đồng khởi ở xã Hương Thọ thắng lợi, phá tan hàng rào “áp chiến lược”.

Đêm 05/7/1964, cùng với toàn tỉnh, Nhân dân Hương Thủy mở màn đợt đồng khởi giành lại nông thôn, đồng bằng. Xã An Thủy ở vùng ven đã có những hoạt động vũ trang hỗ trợ. Nhưng cơ sở bên trong còn mỏng nên chỉ có những cuộc võ trang tuyên truyền nhằm làm cho Nhân dân hiểu rõ phương hướng đấu tranh cách mạng mới, qua đó mà nắm thêm quần chúng, xây dựng cơ sở bên trong<sup>3</sup>.

Từ đầu năm 1964, một số thanh niên xã An Thủy được giác ngộ, bồi dưỡng, thử thách chọn lựa, tổ chức thoát ly, gồm Lê Hữu Huỳnh, Lê Hữu Thảo (tức Lê Ngọc Thảo, về sau là Bí thư Chi bộ, hy sinh năm 1969), Trần Việt Tánh, Nguyễn Đắc Doãn. Sau một thời gian kinh qua thực tiễn chiến đấu, đêm 25/6/1964, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Châu Hưng (Hoanh) - Bí thư khu Đông An Thủy, các đồng chí này đã trở về quê nhà ở các thôn Nhất Đông, Nhì Đông, thuộc địa bàn An Đông, huy động Nhân dân đồng khởi, đánh trống, khua phen

---

<sup>1</sup> Hai chân: chính trị và quân sự; ba mũi: chính trị, quân sự và binh vận.

<sup>2</sup> Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Sđd. tr. 114.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 116.

la, nổ súng thị uy, bọn dân vệ, bảo an tháo chạy tán loạn. Sự kiện này mang đến cho Nhân dân niềm phấn khởi, tin tưởng vào sự tồn tại, chiến đấu đánh kẻ thù chung của cách mạng giữa vòng vây của quân thù. Đến đêm 28/12/1964, cơ sở cách mạng tại chỗ treo cờ Giải phóng tại miếu Nhi Đông, thôn Nhi Đông (nay là Nhà bia ghi danh liệt sĩ phường An Đông), công khai sự hiện diện của cán bộ Mặt trận trên địa bàn An Đông. Cũng trong thời gian này, Mặt trận Dân tộc Giải phóng thôn Nhất Đông được thành lập. Mặt trận thôn thường xuyên tổ chức Nhân dân tham gia các đợt sinh hoạt tại nhà thờ phái họ Lê Hữu<sup>1</sup>.

Cũng trong năm 1964, phong trào đấu tranh Phật giáo ở địa bàn An Đông nổ ra mạnh mẽ. Phong trào do Thanh niên Phật tử An Cựu tổ chức thực hiện, mà nòng cốt là các thanh niên Phật tử ở thôn Nhất Đông, Nhi Đông lãnh đạo. Phong trào đã huy động được các thành phần thợ may, tiểu thương, học sinh, công chức, lao động chân tay, nông dân và cả một số lính ngụy tham gia đông đảo ở địa bàn Hương Thủy và Hữu ngạn sông Hương.

Cuộc đấu tranh mạnh mẽ của quân và dân miền Nam trong hai năm 1964 - 1965, đã làm phá sản chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ. Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, đưa quân Mỹ và quân chư hầu trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam. Ngày 08/3/1965, quân Mỹ đổ bộ xuống Đà Nẵng, sau đó chúng đưa một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ ra đóng chốt ở Phú Bài, lập căn cứ tiền phương, chuẩn bị triển khai lực lượng Mỹ ở Trị Thiên.

Trên địa bàn xã An Thủy, quân Mỹ lần lượt được tăng cường, củng cố các căn cứ quân sự ở đồn bảo an, chi khu An Cựu, đồn quân vận, thiết đoàn 7 tại đồi Tam Thai, quân chư hầu Đại Hàn tại An Lăng, đồn chốt ở Chín Hầm và đoàn binh định áo đen cùng với bọn mật vụ, cảnh sát các loại, dân vệ, bảo an, đảng phái len lỏi khắp nơi. Tháng

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 117.

5/1965, chúng thành lập Ủy ban hỗn hợp Việt - Mỹ ở Huế trực tiếp tổ chức, chỉ huy hoạt động tình báo, an ninh<sup>1</sup>.

Phong trào đô thị ở Huế tiếp tục sôi động trong những tháng đầu năm 1965. Ngày 07/01/1965, sinh viên, học sinh Huế tổng bãi khóa. Học sinh sinh viên, công chức, nông dân, tiểu thương các chợ Bến Ngự, Đông Ba, An Cựu... rầm rộ biểu tình.

Trước phong trào đấu tranh rầm rộ của các giới ở Huế, từ tháng 4/1966, chính quyền Sài Gòn không kiểm soát được tình hình. Lực lượng đấu tranh kiểm soát nhiều địa điểm quan trọng trong thành phố. Tiểu thương các chợ Đông Ba, Bến Ngự, An Cựu đã tiếp tế nuôi dưỡng lực lượng tranh đấu. Trước tình hình ấy, Thiệu - Kỳ phải đưa quân đàn áp phong trào (ở Đà Nẵng, Huế). Tại Huế, Tổng hội sinh viên Huế đã họp khẩn cấp và thành lập Đoàn sinh viên quyết tử gồm 500 đoàn viên, lực lượng này đã cử các bộ phận đi hỗ trợ phong trào đấu tranh ở Quảng Trị và Đà Nẵng, một bộ phận chủ yếu làm nhiệm vụ bảo vệ Đài Phát thanh Huế và Trụ sở Tổng hội sinh viên, cơ sở cách mạng.

Thời gian này, đồng chí Phan Nam, Thành ủy viên về bám trụ, ở hầm bí mật tại gia đình ông Hồ Đắc Kha (tức Sáu), đảng viên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp quê ở Phú Lộc đổi địa bàn đến thôn Tam Tây, thuộc An Đông, cùng với các đồng chí Hoàng Lanh, Hoàng Kim Loan, Nguyễn Trung Chính... trực tiếp chỉ đạo phong trào nội thành. Lúc này, đồng chí Nguyễn Thanh Phương được huyện Hương Thủy điều động phụ trách chỉ đạo địa bàn xã An Thủy. Một thời gian sau, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh được huyện chỉ định thay đồng chí Nguyễn Thanh Phương chỉ đạo địa bàn xã An Thủy<sup>2</sup>.

Trong hai năm 1965 - 1966, bà con tiểu thương chợ An Cựu, nông dân, lao động phổ thông, thợ may, đồng bào Phật tử xã An Thủy

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 119.

<sup>2</sup> Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Kim Dũng, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nguyên Bí thư Thành ủy Huế.

sôi nổi, tích cực tham gia phong trào đấu tranh đô thị ở thành phố. Đồng thời, du kích địa phương đã phối hợp với biệt động thành phố mở màn các trận tập kích, đánh vào miếu Đại Càn, đồn nghĩa quân Thủy Trường, đội quân Lô Hồ ở An Lăng và đồn bảo an An Cựu. Đồng chí Xã đội trưởng Lê Cường<sup>1</sup> chỉ huy lực lượng du kích xã phối hợp với đơn vị đặc công đánh vào đại đội bảo an, phân chi khu An Cựu, tập kích xe cảnh sát dã chiến trên đường phố, bao vây đánh chiếm chi khu quận III (Hữu Ngạn), trong đó có trận phối hợp với lực lượng an ninh tập kích vào căn cứ tiểu đoàn quân vận nguyệt tháng 7/1966, ở Ngoạo Giàng Xay làm cho lực lượng địch trong thành phố hết sức hoang mang<sup>2</sup>.

Bấy giờ, với chiến lược hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, Mỹ và quân đội Sài Gòn tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động càn quét, lập các vành đai trắng, dồn dân vào các ấp tân sinh, tự do bắn phá thôn xóm. Trên đất An Đông, các thôn Nhất Đông, Nhì Đông và làng Lang Xá Bàu, giặc Mỹ đưa xe ủi cày xới san bằng mồ mã, đốt nhà, gây bao cảnh khốn cùng cho dân chúng, làm cho lòng dân căm hờn giặc Mỹ xâm lược đến cao độ. Đúng vào ngày 01/5/1966, Nhân dân các thôn Thanh Thủy Chánh, Lang Xá Bàu và Lang Xá Cồn biểu tình lên thành phố đòi địch bồi thường thiệt hại, chấm dứt đàn áp dân lành. Bà con Nhân dân của các thôn Nhất Đông, Nhì Đông và đông đảo Nhân dân An Đông trên đường đoàn biểu tình đi qua đã nhập cuộc tiến về tỉnh đường Thừa Thiên ở đường Lê Lợi. Tỉnh trưởng Phan Văn Khoa phải đích thân tiếp xúc, đưa ra lời cam kết giải quyết các yêu sách của Nhân dân<sup>3</sup>.

Trước yêu cầu và nhiệm vụ mới của chiến trường Trị Thiên, tháng 4/1966, Trung ương Đảng quyết định thành lập Khu ủy và Quân

---

<sup>1</sup> Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Kim Dũng, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nguyên Bí thư Thành ủy Huế.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 124.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 124-125.



khu Trị Thiên Huế. Đến tháng 6/1967, cấp trên chủ trương thành lập các mặt trận, giải thể đơn vị hành chính tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên; ở Thừa Thiên thành lập 3 đoàn (4, 5, 6), thành phố Huế thuộc Đoàn 5 bao gồm 3 huyện ngoại thành Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang, lực lượng cán bộ cho Thành ủy Huế cũng được tăng cường. Thường vụ Thành ủy thời gian này có các đồng chí:

- Đồng chí Lê Minh, Phó Bí thư Khu ủy trực tiếp làm Bí thư Thành ủy.

- Đồng chí Nguyễn Vạn, Khu ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy kiêm Chính ủy Đoàn 5.

- Đồng chí Trần Anh Liên, Khu ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy.

- Đồng chí Tống Hoàng Nguyên, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, phụ trách An ninh và Tuyên huấn.

- Đồng chí Hoàng Lanh, Ủy viên Thường vụ, phụ trách Nội thành.

Các đồng chí Thành ủy viên gồm Nguyễn Trung Chính, Phan Nam, Hoàng Kim Loan (nội thành), Nguyễn Văn, Nguyễn Xuân Ngà, Nguyễn Hường Thọ (ngoại thành). Đoàn 5 (thành đội Huế) do đồng chí Thân Trọng Một làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Vạn làm Chính ủy.

Lực lượng công an thành phố được củng cố đủ các bộ phận nghiệp vụ, xây dựng hệ thống an ninh mật, thành lập 1 tiểu đoàn trinh sát vũ trang do đồng chí Nguyễn Văn Hải (tức Diệt) làm Tiểu đoàn trưởng, thượng úy Trần Phong (tức Lưỡng) làm Tiểu đoàn phó phụ trách chính trị, trực tiếp chỉ huy khu Đông và Đông Nam Huế (trong đó có địa bàn xã An Thủy), tiểu đoàn chia làm 5 phân đội; phân đội phụ trách phía Nam Huế (Hương Thủy vào Huế) kí hiệu 66A, phân đội phụ trách phía Đông Huế (Phú Vang vào Huế) kí hiệu 66B; Ban An ninh thành phố do đồng chí Tống Hoàng Nguyên làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Trung Chính và Mai Xuân Hòa làm Phó ban<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn*

Thành ủy đã giao cho các huyện ngoại thành công tác chuẩn bị cho kế hoạch tiến công địch trong giai đoạn mới. Huyện Hương Thủy phát triển các đội thu mua nhu yếu phẩm, tổ chức bảo vệ và mở đường đi về các thôn, ấp. Toàn huyện Hương Thủy đã mua được 300 tấn gạo và các nhu yếu phẩm như thuốc men, dụng cụ y tế, giấy sáp và mực in rôneo... đưa lên căn cứ, các lực lượng vũ trang, chính trị đã mở rộng địa bàn hoạt động vào sát thành phố và áp sát căn cứ địch như Phát Lát, An Cựu, Thủy An, Dương Xuân Hạ... Bấy giờ, ở thôn Nhất Đông, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hưng (cán bộ Thành đội) một số thanh niên được tổ chức vào nhóm công tác thực hiện các nhiệm vụ cảnh giới, tiếp tế hầm bí mật, rải truyền đơn, đánh cắp lựu đạn và thuốc men của lính ngự chuyên giao cho bộ đội và du kích địa phương đang hoạt động ở Lang Xá Bàu. Đến cuối năm 1966, các đồng chí Nguyễn Thị Bé, Hồng (A), Mong đã vinh dự được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Việt Nam. Buổi lễ được tổ chức tại nhà ông Nguyễn Đắc Khương dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hải - Bí thư Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng xã An Thủy. Lực lượng thanh niên nòng cốt này được huấn luyện cách gài bẫy lựu đạn và các bài học cơ bản về công tác an ninh, vũ trang. Đồng thời, lực lượng cơ sở bên trong cũng được móc nối, tổ chức, như các ông Nguyễn Đắc Thọ, Nguyễn Đắc Khương, Lê Thê, Phạm Lợi, bác Cẩm (nữ), o Kiều, ông Dẫn...<sup>1</sup>.

Có thể nói, trong các năm 1965 - 1967, phong trào cách mạng ở xã An Thủy có những bước phát triển vượt bậc, hình thái đấu tranh kết hợp vũ trang tuyên truyền với đấu tranh chính trị, phong trào đô thị đã xuất hiện rõ nét. Xã An Thủy vừa làm tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng cách mạng nông thôn, vừa góp phần xây dựng lực lượng đô thị chuẩn bị cho những bước phát triển nhảy vọt về sau.

---

*hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 125-126.

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 127.

### III. AN ĐÔNG TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH”, TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GIAI ĐOẠN 1968 - 1975

#### 1. An Đông trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Từ cuối năm 1967, trước những diễn biến thuận lợi trên chiến trường miền Nam sau hai đợt phản công mùa khô (lần thứ nhất 1965 - 1966 và lần thứ hai 1966 - 1967), Trung ương Đảng quyết tâm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Tháng 12/1967, Bộ Chính trị ra Nghị quyết nêu rõ: “*Tấn công quân sự trên các chiến trường và sự nổi dậy của các đô thị lớn là hai mũi tiến công chính, kết hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ nhau và thúc đẩy cuộc tổng tiến công và tổng khởi nghĩa. Mở đầu cuộc tổng tiến công và tổng khởi nghĩa lấy chiến trường chính là Sài Gòn - Nam Bộ và Trị - Thiên - Huế, trọng điểm là Sài Gòn - Huế và các thành phố lớn*”<sup>1</sup>.

Ngày 03/12/1967, Thường vụ Khu ủy họp tại Khe Trái (vùng núi Hương Trà) để nghiên cứu Chỉ thị, mệnh lệnh của Trung ương, Thường vụ Khu ủy hạ quyết tâm: “*Động viên toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân, tập trung sức lực và trí tuệ, khẩn trương đẩy mạnh chuẩn bị mọi mặt, đảm bảo chấp hành triệt để chỉ thị và mệnh lệnh của cấp trên*”<sup>2</sup>.

Thực hiện Chỉ thị trên, Huyện ủy Hương Thủy đã chỉ đạo các xã triển khai phương án tiến công và nổi dậy giành quyền làm chủ về tay Nhân dân, xây dựng lực lượng mọi mặt, chiến đấu giữ vững quyền làm chủ từ thấp đến cao. Lực lượng vũ trang Hương Thủy và các đội công tác của huyện đã triển khai xuống các vùng sâu, vùng trắng để

---

<sup>1</sup> Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Thừa Thiên Huế, *60 năm hoạt động của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thừa Thiên Huế*, Sđd, tr 178, 179.

<sup>2</sup> Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, *Lịch sử công tác Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế*, Sđd, tr 213.

đánh địch, xây dựng cơ sở. Những trận đánh cuối năm 1967, ngoài mục đích hỗ trợ cho phong trào đấu tranh trong nội thành Huế và mở rộng địa bàn vùng ven còn nhằm mục đích rèn luyện cho bộ đội ta quen dần với yêu cầu đánh địch ban ngày để chuẩn bị cho các đợt hoạt động tiếp theo.

Trước tình hình phát triển của chiến trường, tháng 01/1968, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), nhận định: *“Nhiệm vụ trung tâm trước mắt của Đảng là phải tập trung toàn lực chỉ đạo cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa cho đến ngày toàn thắng...”*<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương chiến lược của Trung ương, Nghị quyết của Thường vụ Khu ủy về nhiệm vụ của chiến trường trọng điểm. Huyện ủy Hương Thủy đã chỉ đạo Chi bộ xã An Thủy thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Tháng 01/1968, Bộ Chỉ huy Mặt trận Huế được thành lập, gồm các đồng chí: Lê Minh - Phó Bí thư Khu ủy, Bí thư Thành ủy Huế làm Chỉ huy trưởng; Thiếu tướng Lê Chương - Phó Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu làm Chính ủy; đồng chí Nam Long - Phó Tư lệnh Quân khu làm Chỉ huy phó; đồng chí Đặng Kinh - Phó Tư lệnh Quân khu, kiêm Tham mưu trưởng làm Chỉ huy phó. Các Thành ủy viên, Huyện ủy viên, Quận ủy viên đều tham gia chỉ huy các hướng, các mũi tiến công, nổi dậy. Mặt trận Huế chia làm 02 cánh, trong đó: Ban Chỉ huy cánh Nam sông Hương do đồng chí Thân Trọng Một - Thành ủy viên, Chỉ huy trưởng Đoàn 5 làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Vạn - Khu ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy làm Chính ủy.

Từ khi có chủ trương của cấp trên, tổ chức Đảng các cấp đã khẩn trương tổ chức hội nghị triển khai đến tận Bí thư chi bộ các xã. Tiếp theo, các xã khẩn trương, chuẩn bị địa bàn, hành lang để lực lượng tiến công vào các mục tiêu đã được Bộ Chỉ huy chiến dịch xác định; chuẩn bị các mặt hậu cần, tiếp tế lương thực, thực phẩm, nuôi dưỡng

---

<sup>1</sup> Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, *Lịch sử biên niên công tác Tư tưởng - Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập II, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2005, tr 142, 143.

bộ đội, phục vụ thương binh; tổ chức các đoàn dân công vận chuyển đạn, lương thực thực phẩm, chuẩn bị hoa tiêu dẫn quân cánh Nam vào thành phố. Các xã cũng đã tăng cường đoàn viên thanh niên vào các đội công tác nội thành. Tại vùng căn cứ Hương Thủy, ta đã mở các lớp tập huấn cho cán bộ quân dân chính hai huyện Phú Vang, Hương Thủy và nội thành Huế; quá trình chuẩn bị đảm bảo được yếu tố bí mật, bất ngờ. Sau chưa đầy một tháng khẩn trương chuẩn bị chu đáo từ chiến khu đến đồng bằng; chiều 30/01/1968, mặt trận cánh Nam làm lễ xuất quân tại cánh rừng Hương Trà.

An Đông là vùng ven đô thị Huế, vừa là cửa ngõ phía Nam để vào nội thành, được sự chỉ đạo của tổ chức Đảng cấp trên, đồng chí Hoàng Lanh (Thường vụ Thành ủy, Phó Chính ủy cánh Nam) bám trụ trực tiếp chỉ đạo, các cơ sở cách mạng trung kiên ở các thôn từ Nhất Đông đến Ngũ Đông và thôn Nhì Tây cùng khu vực chợ An Cựu đã chuẩn bị hậu cần tại chỗ, song hành với việc chuẩn bị đón Tết. Theo kế hoạch, lực lượng cầm súng ở xã An Thủy phải 100 người, tuyển chọn trong thanh niên cốt cán, chọn các đồng chí nằm vùng làm bộ khung. Các đồng chí Lê Đình Huỳnh, Hoàng Thí, đồng chí Thái, được bố trí về Xóm Lò (Thủy Dương) triển khai nhiệm vụ, phối hợp với các đồng chí Hôm, Trung, Thanh - là bộ đội đặc công tham gia. Toàn bộ công tác do đồng chí Lê Hữu Thảo, Bí thư Chi bộ phụ trách. Quá trình thực hiện đã đưa được 20 tay súng về Lang Xá Bàu dự lớp học tập và huấn luyện quân sự, chuẩn bị chiến dịch<sup>1</sup>.

Lúc này, địa bàn xã An Thủy ngoài bộ máy nguy quyền với hệ thống kìm kẹp có chân rết đến tận thôn ấp còn có các trung đội lính nghĩa quân, Tiểu đoàn 3 thuộc Trung đoàn 4 Sư đoàn 1 bộ binh và đoàn lính áo đen bình định nguy quân ngày đêm lùng sục, bố ráp, xăm hăm bí mật “*tìm diệt*” lực lượng cách mạng.

Mở đầu chiến dịch, các bộ phận ở cánh Nam đã khẩn trương vượt qua những khó khăn trở ngại về điều kiện chiến đấu, khắc phục

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 131.

các tình huống phức tạp, đảm bảo bí mật, bảo toàn lực lượng kịp giờ nổ súng trên toàn mặt trận. Đến giờ G, sau loạt đạn pháo DKZ khai hỏa vào các mục tiêu đã định, lúc 2 giờ 36 phút sáng ngày 31/01/1968, tại căn cứ thiết đoàn 7 nguy đóng ở đồi Tam Thai, các mũi phía Đông của đơn vị đặc công đội 1 Đoàn 5 được tăng cường B818 bộ binh đã diệt gọn lô cốt ở cổng phía Bắc, tiến lên ngã ba Nhất Tây (Ngoạ Giàng Xay) diệt 1 tiểu đội cảnh sát ở đây, tập trung hỏa lực tấn công cổng chính đồn Tam Thai, 2 giờ 40 phút, các mũi phía Tây đã hoàn thành nhiệm vụ đánh chiếm 3 mỏm đồi cao bảo vệ Tam Thai, phát triển xuống khu đê. Đến 4 giờ sáng ngày 31/01/1968, ta chiếm toàn bộ Tam Thai. Lợi dụng trời sáng, địch tổ chức phối hợp trong ngoài căn cứ phản kích nhưng đều bị quân ta đánh trả phải co cụm. Trong trận này ta đã phá hủy 35 xe thiết giáp, thu 1 đại liên, 7 cac bin và trên 1.500 viên đạn, tiêu diệt 350 tên. Sau khi đánh chiếm xong căn cứ này, D đặc công tiếp tục ở lại chiếm lĩnh, tổ chức phòng ngự, chốt giữ bàn đạp Tây Nam trong 3 ngày<sup>1</sup>.

Lúc 2 giờ 33 sáng ngày 31/01/1968, D4 bộ binh gấp rút hành quân về Huế, đến 6 giờ sáng tiếp cận và đánh chiếm cầu Kho Rèn, sau đó phát triển đến ngã tư đường Duy Tân và Đống Đa, đánh chiếm và tiêu diệt chỉ huy sở cảnh sát dã chiến; từ 9 giờ đến 13 giờ ngày 31/01/1968, đơn vị Đại đội 3 bộ binh đánh chặn 3 xe bọc thép từ trại lính Lê Lợi tiến ra dọc đường Duy Tân, sau đó phát triển lên chốt giữ, làm chủ khu vực ngã tư đường Lý Thường Kiệt và Đống Đa. Trong lúc ấy, Đại đội 1 vận động đến khu An Lăng, 6 giờ vượt qua cầu Kho Rèn, 9 giờ phát triển đến chiếm giữ Ngã 6 cùng các ty, sở nguy quyền ở khu vực này. 12 giờ, một Trung đội bộ binh tiến đánh Đài Phát thanh.

Trong ngày 31/01/1968, đội 1 đặc công đã phối hợp với 2B bộ binh của Tiểu đoàn 18 từ Quảng Trị tăng cường đánh chiếm căn cứ và tiêu diệt C5 lính chur hầu Nam Triều Tiên ở An Lăng, thu toàn bộ chiến lợi phẩm; C8 bộ binh bao vây khống chế khu vực Phước Quả -

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 131-132.

Phủ Cam. Lúc 5 giờ sáng, C6 bộ binh (dự bị của Thành đội) tiến đến cầu Nam Giao đánh chiếm cầu, sau đó gặp C3 của D815 bộ binh đã phối hợp đánh chiếm trường Sắc Tộc, diệt và bắt sống hơn 50 tên biệt kích người Thượng tại đây. Sau đó, ta đánh chiếm tòa đại biểu miền Bắc Trung nguyên Trung phần, phát triển lên ga Huế, bao vây doanh trại công binh nguy tại Bồ Ghè. 5 giờ sáng cùng ngày, C2 bộ binh tiến đến khu vực Trường Quốc Học, Đồng Khánh, đánh chiếm tòa Tỉnh trưởng Thừa Thiên, sau đó đánh vào các nhà lao.

Ở hướng tiến công từ Phú Vang lên Huế qua địa bàn xã An Thủy, lúc 2 giờ 33 phút sáng ngày 31/01/1968, đội 2 thuộc Tiểu đoàn 2 đặc công theo đường Phan Sào Nam đánh tiêu diệt hoàn toàn tiểu khu Thừa Thiên, một mũi tiến nhanh đánh chiếm khách sạn Hương Giang và một tổ dùng B40 bắn vào trạm radar của Mỹ; lúc 4 giờ sáng, đánh vào khu vực khách sạn Thuận Hóa, sau đó rút về Vân Dương<sup>1</sup>. Ở hướng tiến công qua An Thủy, một mũi gồm 14 chiến sỹ cùng du kích xã An Thủy đánh vào khu vực chung quanh chợ An Cựu, diệt và làm tan rã 2 đoàn binh định áo đen, tiến lên cầu Kho Rèn bắt 1 xe cảnh sát 9 tên, diệt 3 xe M113, sau đó về cầu số 7 hội quân với D đặc công. Cùng ngày vào lúc 2 giờ 30 phút sáng, C2 thuộc D10 bộ binh tiến vào làng Đồng Di nổ súng diệt 76 tên lính của C3/D1/E3 nguy, tiếp tục vây hãm D1/E3 nguy tại đây. Lúc 5 giờ 15 phút, D10 bộ binh tiến vào Dưỡng Mong diệt 45 tên của C3/D4/E3 nguy, còn lại 24 tên chạy ra cánh đồng Phú Vang, C3 bộ binh cùng hỏa lực tăng cường diệt D1/E3 nguy tại Đồng Di. Trong lúc ấy, C1 thuộc D10 bộ binh triển khai tăng cường đi tìm mục tiêu D4/E3 nguy gây tội ác khét tiếng ở Tam Đông thuộc xã An Thủy. Đến đêm 31/01/1968, D10 bộ binh tiếp cận Đồng Di, 6 giờ sáng ngày 01/02/1968, đánh diệt D1/E3 bộ binh nguy, còn lại hơn 100 tên chạy về Quảng Xuyên<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Cựu (2022), *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Cựu (1930 - 2020)*, Sđd, tr. 145.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđd, tr. 133-134.

Sau đòn phủ đầu thắng lợi, địch choáng váng, từ ngày 01/02/1968, đến ngày 07/02/1968, Mỹ và quân đội Sài Gòn điều lực lượng bộ binh tăng viện, kết hợp sử dụng máy bay ném bom, phi pháo, xe thiết giáp... phản kích quyết liệt. Trong lúc ấy, quân ta chiến đấu giành giữ từng khu phố, ngôi nhà bên trong nội thành, liên tục đánh chặn chi viện của địch ở ngoại thành. Song với ưu thế về hỏa lực, quân Mỹ và Việt Nam Cộng hòa đã lần lượt tái chiếm các cửa thành và cố thủ ở một số điểm trọng yếu khác. Trong lúc ấy, ở cánh Nam và khu vực thuộc địa bàn xã An Thủy, bộ đội và du kích các xã thuộc huyện Hương Thủy vẫn ngoan cường bám trụ, vừa đánh địch phản kích vừa tấn công tiêu diệt địch.

Ngày 01/02/1968, 1C thuộc D4 bộ binh tấn công trại quân vận Lê Lợi trên đất xã An Thủy, diệt hơn 200 tên, phá hủy hơn 100 xe. Vào lúc 0 giờ 30 phút sáng ngày 02/02/1968, đơn vị D815 bộ binh đánh chiếm nhà lao Thừa Phủ, giải phóng cho hơn 2.000 tù nhân, trong đó có một bộ phận lớn cán bộ chiến sĩ cách mạng, số này được nhanh chóng đưa vào phiên chế, tổ chức đánh địch. Từ 4 giờ đến 6 giờ, đội 4 của D2 đặc công đánh vào nhà lao Thắm vắn, giải phóng 100 người. Cùng ngày số còn lại của D4/E3 quân ngự từ Tam Đông chạy qua Bình Lục bị D2 đặc công đánh tan rã, xóa sổ đơn vị bộ binh gian ác khét tiếng ở địa bàn<sup>1</sup>.

Sang ngày 03/02/1968, vào lúc 17 giờ, các đơn vị C4 và C8 thuộc D818 tấn công vào khu Phủ Cam, làm chủ toàn bộ vùng Phước Quả, 19 giờ, chiếm đóng khu vực nhà thờ Phủ Cam, tiêu diệt, truy lùng bắt gọn hàng trăm tên ác ôn. Cũng trong ngày, 1C thuộc D10 bộ binh phối hợp với du kích xã An Thủy đánh vào chốt ngự ở miếu Đại Càn. Trong ngày 05/02/1968, quân ta tiếp tục đánh chặn địch phản kích trên đường Duy Tân, giữ vững khu vực Ngã 6, đánh địch trên đường Lê Lợi<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 134.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn*



Trong những ngày mở màn chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, thành phố Huế và huyện Hương Thủy nói chung, địa bàn An Đông thuộc xã An Thủy nói riêng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân đã nhất tề vùng lên chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kết hợp tiến công và nổi dậy giành quyền làm chủ xã, thôn, thành lập chính quyền cách mạng. Lực lượng cách mạng đã cử đồng chí Châu Sùng làm Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng xã, đồng chí Lê Diêu làm Phó Chủ tịch<sup>1</sup>. Hàng trăm thanh niên xã An Thủy đã xung phong tham gia lực lượng vũ trang và du kích, cầm súng chiến đấu trong chiến dịch, bảo vệ quê hương. Các đoàn thể quần chúng được thành lập, rất nhiều thanh niên, du kích ưu tú được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng<sup>2</sup>. Thành lập mới một Trung đội du kích do đồng chí Lê Văn Sầm làm Trung đội trưởng, đồng chí Lê Hữu Huỳnh làm Xã đội trưởng, Mai Hộ làm Tiểu đội trưởng.

Từ ngày 09/02 đến ngày 13/02 năm 1968, Mỹ và quân đội Sài Gòn tổ chức phản công. Lực lượng tăng cường của địch gồm 3 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ ngự từ Phú Lộc lên phản kích đánh chiếm khu vực Đông Ba và nội thành, đồng thời tăng cường ném bom vào bên trong thành nội, đánh chiếm lại 3 cửa Đông Ba, Thượng Tứ, Cửa Hữu, lập phòng tuyến phía Nam sông Ngự Hà; quân ta mặc dù gặp khó khăn nhưng vẫn tổ chức chiến đấu bám sát, kim chân địch. Đêm 15/02/1968, Quân ủy Trung ương điện chỉ thị: “*Phải giữ thành để phục vụ nhiệm vụ chung cho cả nước*”. Bấy giờ lực lượng của ta trên mặt trận gặp khó khăn. Ngày 19/02/1968, Trung đoàn 3/324 tăng cường vào đến Hương Trà. Đến 4 giờ 30 sáng 22/02/1968, 2 Tiểu đoàn số 7 và 8 tiến vào nội thành, 5 giờ 30 phút nổ súng đánh địch. Ở cánh Bắc, Mỹ đưa lực lượng kỵ binh bay đánh vào Hương Trà, ngày 22/02/1968, ta mất bàn đạp khu vực từ La Chũ đến Trúc Lâm.

---

*hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 135.

<sup>1</sup> Ủy ban Nhân dân thành phố Huế (1984), *Giấy chứng nhận bị thương của đồng chí Lê Diêu*, Tài liệu lưu trữ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 135.

Bên trong nội thành hình thái phòng ngự cũng không được cải thiện; đến đêm 23/02/1968, các đơn vị được lệnh rút khỏi nội thành. Chiến dịch kết thúc ngày 24/02/1968; các đơn vị rút về đồng bằng Phong Điền, Quảng Điền và vùng rừng núi Hương Trà, Hương Thủy<sup>1</sup>.

Đêm 18/8/1968, lực lượng vũ trang Hương Thủy kết hợp với du kích xã An Thủy đánh địch (gồm Đại đội địa phương quân, Đoàn xây dựng nông thôn và nghĩa quân) tại thôn Nhì Tây. Ta tiến đánh bằng 5 mũi, khiến địch phải tháo chạy<sup>2</sup>.

Tại địa bàn An Đông thuộc xã An Thủy, Nhân dân tiếp tục chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Ngay trong những ngày chiến dịch sôi động, các đồng chí Nguyễn Thị Bé, Trần Ngọc Như đã vinh dự được tổ chức kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Buổi lễ được tổ chức trang trọng tại đình làng Lang Xá Bàu dưới sự chứng kiến, tham dự của các đồng chí Hoàng Lanh, đồng chí Minh và đồng chí Đẩu. Ngay sau đó, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Minh, Huyện ủy viên (Hương Thủy), Đảng bộ xã An Thủy đã được thành lập, gồm 3 Chi bộ cơ sở là Chi bộ thôn Lang Xá Cồn, Chi bộ thôn Nhất Đông, Chi bộ thôn Nhì Đông. Đảng bộ do đồng chí Lê Hữu Thảo làm Bí thư, đồng chí Lê Hữu Huỳnh làm Phó Bí thư kiêm Xã đội trưởng, Ủy viên có các đồng chí Khương, Bá và Ngô Chiện. Đảng bộ đảm nhận nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng “*đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*” đến ngày giải phóng quê hương, thắng lợi hoàn toàn<sup>3</sup>.

## **2. An Đông trong giai đoạn 1969 - 1972**

Kết quả thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) trên chiến trường miền Nam đã làm phá sản chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt ném bom miền Bắc, bắt đầu ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris. Mỹ bắt đầu thay đổi chiến lược chiến tranh, sử dụng

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 136.

<sup>2</sup> Dẫn theo đồng chí Trần Văn Thịnh, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 137.

chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”. Mục tiêu cơ bản của chiến lược này là rút dần quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, giữ vững chính quyền tay sai Sài Gòn, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới; dùng người Việt đánh người Việt bằng vũ khí của Mỹ, chúng sử dụng tối đa sức mạnh về quân sự của Mỹ.

Tại chiến trường Trị - Thiên, địch vội vã tăng thêm quân, phương tiện chiến tranh để dồn dân, lập ấp, củng cố lại thể phòng ngự của chúng. Tại Hương Thủy, địch ra sức “*đánh phá diên cuồng, tàn bạo vào từng thôn xã, từng cánh rừng, Đảng bộ và Nhân dân Hương Thủy không thể tránh khỏi những tổn thất, hy sinh*”<sup>1</sup>. Trong năm 1968, về mặt hành chính, chính quyền Sài Gòn tiến hành sáp nhập xã Thủy An Đông và Thủy An Tây thành xã Thủy An.

Tại địa bàn An Đông thuộc xã An Thủy, sau chiến dịch kết thúc, bọn tay sai địa phương đã tập hợp trở lại, ráo riết truy tìm cán bộ, Nhân dân nòng cốt trong cuộc tấn công và nổi dậy. Chúng củng cố các đơn vị nghĩa quân tập trung và các đơn vị Nhân dân tự vệ bán vũ trang ở địa phương, củng cố phân chi khu quân sự và lực lượng cảnh sát tại chỗ nhằm phục vụ đắc lực các đợt càn quét, bắt bớ, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Bên cạnh đó, bọn chúng còn ráo riết đẩy mạnh củng cố lực lượng chính trị, thành lập đảng phái phản động dưới chiêu bài “*dân chủ*” trên cơ sở hoạt động của các phong trào “*Cần lao*” cũ, “*Đại Việt*”, “*quốc dân*”, “*phong trào cấp tiến*”... Địch ngày đêm tổ chức xăm hầm bí mật, lùng sục, phục kích, tuần tiễu nhằm tìm diệt cán bộ, du kích đang còn bám trụ trên địa bàn<sup>2</sup>.

Tuy mất mát, tổn thất, nhưng Nhân dân An Đông vẫn sắt son, chung thủy với cách mạng, bà con đã tìm mọi cách nuôi giấu, bảo vệ cán bộ. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, du kích xã An Thủy kiên cường bám trụ, nổ súng đánh trả quân thù, gây cho bọn tay sai nhiều tổn thất, tiếp tục giữ vững ngọn lửa cách mạng trong Nhân dân. Trong thời

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđd, Huế, tr. 219.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 138-139.

gian này, hàng chục trận đánh lớn nhỏ đã diễn ra trên địa bàn xã, nhiều thanh niên trong xã đã thoát ly tham gia cách mạng, nhiều cơ sở mới được tiếp tục xây dựng, phong trào chống bạch hóa, đôn dân, đấu tranh đòi được tự do làm ăn... diễn ra liên tục với nhiều mức độ khác nhau<sup>1</sup>.

Trong 2 năm 1968 - 1969, riêng địa bàn An Đông ngày nay đã có 49 đồng chí cán bộ, chiến sĩ hy sinh. Trong đó có thể kể đến các đồng chí liệt sĩ y tá Dương Thị Mùi, Tiểu đội trưởng du kích xã Mai Hộ và Ngô Tá Mông, Thôn đội trưởng Nguyễn Đắc Do, chiến sĩ biệt động Phạm Đề, đội viên đội công tác Huế Hồ Thị Mai, đội viên công an xã Lê Năm, Phó Chủ nhiệm Thành đội Huế Lê Hữu Túc, Bí thư Chi bộ xã An Thủy Lê Hữu Thảo, Đội viên đội du kích xã Trần Long... Tất cả là sự hy sinh cao cả cho quê hương An Thủy nói chung, phường An Đông ngày nay nói riêng được độc lập, tự do<sup>2</sup>.

Với mưu đồ ráo riết thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, đầu năm 1970, Mỹ đã tiến hành đảo chánh quân sự ở Campuchia, tập trung lực lượng vào khu vực giáp ranh giữa ba nước Đông Dương, chuẩn bị mở cuộc hành quân lớn ra Đường 9 - Nam Lào. Ở chiến trường Thừa Thiên, chúng tập trung chương trình “*cộng đồng tự vệ*” và “*phát triển nông thôn*”, tăng cường các đợt càn quét với quy mô lớn, mức độ ngày càng ác liệt. Trước tình hình ấy, chấp hành Nghị quyết của Trung ương về cách mạng miền Nam, Khu ủy Trị Thiên đã mở Hội nghị triển khai nghị quyết với nhiệm vụ trung tâm là chiếm lĩnh địa bàn giáp ranh và xây dựng 4 nhân tố mới (Đảng lãnh đạo; lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị; lực lượng du kích và chiến tranh du kích; xây dựng địa bàn đứng chân - địa bàn lõm), với quyết tâm “*lực lượng tại chỗ là quyết định, lực lượng bên trong là cơ bản*”, Quân Khu ủy đã tăng cường cho Thừa Thiên 800 đồng chí, lực lượng này được triển khai về cơ sở bổ sung cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của địa phương. Qua đó, phong trào “*đánh - đấu - xây*”

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 139.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 139.

ở đồng bằng tiếp tục được phát triển, phong trào đấu tranh trong các đô thị ở Huế với 5 nội dung “đòi hòa bình; chống tệ nạn xã hội và thảm họa chiến tranh; đòi dân sinh, dân chủ; chống văn hóa đồi trụy; chống bắt lính và quân sự hóa học đường” diễn ra rộng khắp, lan tỏa từ trung tâm thành phố ra các huyện lỵ<sup>1</sup>.

Từ tháng 3/1970, phong trào đấu tranh đô thị bùng lên khắp nơi với sự tham gia đông đảo của các tầng lớp Nhân dân: tiểu thương bãi thị, học sinh, sinh viên bãi khóa, thợ thuyền, công chức giãn việc... Tiếp đó, các cuộc hội thảo, mít tinh, hát cho đồng bào tôi nghe, đêm không ngủ... đã diễn ra khắp nơi trong thành phố, phát động một đợt chống Mỹ - nguy mới. Đồng thời với phong trào đô thị, phong trào cách mạng ở vùng nông thôn đồng bằng Hương Thủy cũng có bước phát triển mới. Đến cuối năm 1970, các đồng chí lãnh đạo, cán bộ phong trào đã bám trụ được ở các xã vùng ven, trong đó có xã An Thủy.

Bước sang năm 1971, Mỹ và Việt Nam Cộng hòa mở cuộc hành quân “*Lam Sơn 719*” đánh ra Đường 9 Nam Lào, Trung ương nhận định đây là bước phiêu lưu quân sự mới của địch. Phối hợp với quân và dân Trị Thiên, Quân Giải phóng đã bẻ gãy cuộc hành quân này của Mỹ và quân đội Sài Gòn, làm thiệt hại một bộ phận quan trọng sinh lực địch, là xương sống của chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”.

Tháng 6/1971, Trung ương có Nghị quyết thành lập lại Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế; phạm vi lãnh đạo chủ yếu của Thành ủy Huế là địa bàn nội thành và một số xã vùng ven, các địa bàn bàn đạp, hành lang ra vào thành phố. Thành ủy Huế đã kịp thời chỉ đạo các cấp, cán bộ, đảng viên, cơ sở phát động phong trào đấu tranh mới trong đô thị với các khẩu hiệu: “*Mỹ rút hết quân, Thiệu từ chức*”, “*Hòa bình, hòa hợp dân tộc*”, “*Ủng hộ 7 điểm của phái đoàn ta tại cuộc Hội đàm Paris*”. Từ tháng 5/1971, địa bàn Huế đã nổ ra các cuộc đấu tranh công khai với quy mô ngày càng lớn, được tổ chức ngày càng chặt

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 139-140.

chẽ, huy động hàng vạn lượt người tham gia. Đó là các cuộc đấu tranh chống 7 biện pháp kinh tế mới của ngụy quyền, đòi hòa bình, cơm áo, đòi nhận xác thân nhân binh lính ngụy tử trận ở các chiến trường, chống khủng bố, đòi chấm dứt chiến tranh. Trên địa bàn xã An Thủy có cuộc đấu tranh của hơn 2.000 Nhân dân các xã và thành phố Huế tại chùa An Cựu đòi ngụy quyền bồi thường nhân mạng cho chị Phan Thị Dãm vì đã bị chúng vô cớ sát hại<sup>1</sup>. Trong những tháng tiếp theo của năm 1971, Nhân dân An Thủy đã cùng với Nhân dân các địa phương trong tỉnh tổ chức hàng chục cuộc mít tinh lớn nhỏ, rải truyền đơn đòi lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, thành lập Chính phủ hòa bình, trung lập.

Ngày 03/10/1971, chính quyền Sài Gòn tiến hành cuộc bầu cử Tổng thống bằng cuộc độc diễn của liên danh “*dân chủ*” Thiệu - Hương; Nhân dân thành phố và các địa phương trong tỉnh tổ chức tẩy chay bầu cử. Ngay từ sáng sớm hàng ngàn người đã tập trung tại các địa điểm ở bờ Bắc và bờ Nam sông Hương, sinh viên học sinh Huế cũng đã tập trung tại trường Đại học Sư phạm; bích chương tranh cử “*Dân chủ*” của liên danh độc diễn Thiệu - Hương được sửa lại thành “*Dân chủ*” và treo trước cổng Trụ sở Tổng hội sinh viên Huế. Cảnh sát ngụy đã huy động các lực lượng chìm nổi, lựu đạn cay đàn áp cuộc biểu tình<sup>2</sup>.

Tháng 3/1972, Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam. Kế hoạch chiến dịch Trị - Thiên Huế là: “*Trong khoảng 20 đến 25 ngày tấn công tiêu diệt cho được 4 đến 5 trung đoàn địch, thực hiện quần chúng nổi dậy và giải phóng Quảng Trị, sau đó tiếp tục phát triển vào hướng Thừa Thiên Huế*”<sup>3</sup>. Ngày 01/5/1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Sau đó, địch tập trung lực lượng và phương tiện chiến

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 142-143.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 143.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđđ, tr. 228.

tranh phản kích quyết liệt giành lại Thành Cổ (Quảng Trị). Ở Thừa Thiên Huế, địch đề phòng ta đánh mạnh nên tăng cường càn quét vùng giáp ranh và vùng đồi núi trọc; đồng thời lùng bắt hàng ngàn người dân vô tội đem đi quản thúc.

Để phối hợp với chiến trường Quảng Trị, lực lượng vũ trang, chính trị và các đội công tác của huyện Hương Thủy đã thâm nhập về vùng sâu các xã, như: Thủy An (An Thủy), Phong Thủy, Thủy Trường để diệt ác, trừ gian, làm cho địch hoang mang, lo sợ. Cuối năm 1972, Huyện ủy Hương Thủy thành lập thêm một đội công tác đặc biệt, bao gồm cán bộ vũ trang, an ninh, chính trị của huyện và cán bộ của các xã Thủy An (An Thủy), Thủy Xuân, Thủy Bằng, Thủy Dương.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hương Thủy, Chi bộ xã An Thủy đẩy mạnh phát động quần chúng, tiếp tục xây dựng và mở rộng địa bàn. An Thủy trở thành nơi đứng chân quan trọng, hỗ trợ đắc lực quá trình chỉ đạo phong trào của các đồng chí Nguyễn Vạn, Hoàng Thành, Phan Nam, Ngô Yên Thi, Nguyễn Xuân Nga... Đồng thời là bàn đạp hoạt động chiến đấu của các đội trinh sát, đặc công, biệt động thành. Các cơ sở cách mạng được xây dựng; như bà Văn Thị Lý, bà Cẩm, bà Gái, các chị Bé, Thanh, cô Trinh, anh Sạn và thầy Thu ở chùa An Cựu, Lê Thị Chon (Nhất Đông), Nguyễn Thị Mai (Nhì Đông), Nguyễn Thị Dư (Nhất Đông), Nguyễn Châu (Tam Đông), Nguyễn Thị Cẩm (Nhì Tây), Lê Thị Nhung (Tam Tây), Nguyễn Thị Bích Hà (Tam Tây), cùng gần 100 cơ sở cách mạng trên khắp địa bàn xã An Thủy<sup>1</sup>.

Thắng lợi của Nhân dân hai miền Nam - Bắc trong năm 1972 đã buộc Mỹ phải kí Hiệp định Paris ngày 27/01/1973, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Từ đây cách mạng miền Nam đã thực hiện được một bước “*đánh cho Mỹ cút*”, nhiệm vụ còn lại “*đánh cho ngụy nhào*” sẽ được tiếp tục trong giai đoạn cách mạng tiếp theo với thế và lực mới.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 146-147.

### 3. An Đông trong cuộc tiến công nổi dậy, giải phóng quê hương (1973 - 1975)

Ngày 27/01/1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký kết tại Paris (Pháp) (Hiệp định Paris). Thắng lợi to lớn của Hiệp định Paris đã buộc đế quốc Mỹ phải chấp nhận rút quân Mỹ về nước. Sau ngày Hiệp định, một số đơn vị lính Mỹ rút khỏi căn cứ Phú Bài, tuy nhiên, toàn huyện Hương Thủy vẫn do chính quyền ngụy kiểm soát. Lúc này, về phía địch, chúng liên tiếp vi phạm Hiệp định Paris như tiếp tục duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, tăng cường phòng thủ vùng kiểm soát, đánh phá vùng giải phóng của ta. Ngoài việc lập lại bộ máy ngụy quyền, Mỹ - ngụy đưa thêm nhiều lực lượng quân đội ngụy vào Trị - Thiên Huế để thay thế quân Mỹ.

Ở Hương Thủy, địch tăng cường lực lượng đóng chốt ở vùng giáp ranh, mỗi thôn, xã chúng đưa về từ 15 đến 30 tên cảnh sát bình định để khống chế dân. Chúng tập trung lực lượng dân vệ, bảo an ở trên tuyến Quốc lộ I kết hợp với Trung đoàn chủ lực 54 ngụy quân đánh phá vùng giáp ranh, kiểm soát chặt chẽ việc mua lương thực, hàng hóa; ngăn chặn hành lang, gây cho ta nhiều khó khăn về kinh tế.

Tháng 3/1973, trước tình hình địch vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống Hiệp định Paris, Khu ủy Trị - Thiên Huế chủ trương: *“Tình hình hiện nay phải chuẩn bị chu đáo để đánh trả địch lấn chiếm”*<sup>1</sup>, xác định là phải kiên định quan điểm bạo lực vũ trang và chính trị trong tình hình mới. Vùng giáp ranh đã trở thành nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Trong bối cảnh lịch sử mới, Huyện ủy, các lực lượng vũ trang, tổ chức Đảng ở các xã được củng cố và phân công phụ trách các khu.

Về mặt tổ chức, Huyện ủy Hương Thủy được củng cố gồm 11 đồng chí, do đồng chí Lê Sáu làm Bí thư; các đồng chí Lê Quý Cầu, Nguyễn Thạm, Võ Nguyên Quảng làm Ủy viên Thường vụ. Lúc này,

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Sđd, tr 232.



Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo việc củng cố các xã trong tình hình mới. Các Chi bộ tập trung tăng cường công tác binh vận, với sức mạnh tiến công “2 chân 3 mũi”, đã tổ chức vận động binh lính ngụy ở nhiều đồn bốt của địch có thái độ lơ là, chểnh mảng công việc tuần tra canh gác. Tháng 7/1973, cơ sở nội tuyến của ta đã tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội áp sát đồn Phát Lát ngay trên đất An Đông thắng lợi.

Tháng 10/1973, Trung ương Đảng mở Hội nghị lần thứ 21, đề ra đường lối, nhiệm vụ cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là: “*Con đường thắng lợi của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng, bất cứ trong tình hình nào cũng phải giữ vững đường lối chiến lược tiến công, phải nắm vững thời cơ và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng tiến lên*”, “*vấn đề giành dân, giành chính quyền làm chủ phát triển thực lực cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong tình hình mới*”<sup>1</sup>. Hội nghị đã ra quyết nghị quyết tâm giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Đồng thời dự kiến một phương án quan trọng khác: Nếu thời cơ đến vào đầu hay cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Ngày 08/9/1974, hơn 5.000 đồng bào Huế xuống đường biểu tình chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, công bố “*Bản cáo trạng số 1*” nêu 6 tội danh tham nhũng, bán nước của Nguyễn Văn Thiệu. Sau cuộc đấu tranh, nhiều tổ chức chống Nguyễn Văn Thiệu ra đời như “*Phong trào Nhân dân chống tham nhũng*”, “*Lực lượng hòa giải dân tộc*”, “*Ủy ban đấu tranh đòi tự do báo chí và xuất bản*”, “*Ủy ban bảo vệ quyền lợi lao động*”, “*Ủy ban vận động đòi tự do nghiệp đoàn*”... Qua hai năm đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định Paris, phong trào thành phố đã có những chuyển biến quan trọng. Thành ủy đã xây dựng được 1.270 cơ sở bí mật trong các khu phố, trường học, chợ (như chợ Đông Ba, An Cựu, Bến Ngự, 11 trường học, 3 phân khoa đại học...). Riêng xã An Thủy có các đồng chí cơ sở được đồng chí Nguyễn Trung Chính trực tiếp tổ chức, lãnh đạo.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế, *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954 - 1975), Sđd, tr 232.

Cuối năm 1974, Bộ Chính trị họp Hội nghị và ra Nghị quyết chiến lược về giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Tháng 12/1974, Khu ủy Trị Thiên mở Hội nghị quán triệt chủ trương của Trung ương. Tiếp đó, Tỉnh ủy bàn phương châm tác chiến, xác định các hướng tiến công, đồng thời vạch kế hoạch, đề ra chỉ tiêu, mức độ giành dân, giành quyền làm chủ ở từng địa bàn nông thôn một cách cụ thể.

Đầu năm 1975, xã An Thủy thành lập Đội Công tác tiền phương An Thủy Đông và Đội Công tác tiền phương An Thủy Tây. Đội Công tác tiền phương An Thủy Đông do đồng chí Trần Xuân Nay làm Đội trưởng kiêm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ngô Việt Luyện làm Đội phó và các đội viên: Nguyễn Đắc Lệ, Lê Trầu, Trần Văn Thịnh, Lê Hữu Phong và 2 đồng chí người miền Bắc tăng phái. Đội Công tác tiền phương An Thủy Tây do đồng chí Nguyễn Thị Mãng làm Đội trưởng kiêm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn Thành làm Đội phó và các đội viên: Nguyễn Quang Múc, Nguyễn Văn Chương, Nguyễn Văn Chiến. Cả hai đội do đồng chí Lê Quý Cầu, Phó Bí thư Huyện ủy Hương Thủy trực tiếp phụ trách, chỉ đạo<sup>1</sup>.

Ngày 10/02/1975, Trung ương Đảng quyết định thành lập Đảng ủy Mặt trận Trị Thiên - Huế, đồng chí Lê Tự Đồng, Bí thư Khu ủy kiêm Bí thư Quân Khu ủy làm Bí thư Đảng ủy Mặt trận. Ngày 28/02/1975, Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo Tiến công và nổi dậy ở cơ sở.

Ngày 05/3/1975, chiến dịch Huế - Đà Nẵng bắt đầu trên các hướng chủ yếu. Lực lượng tham gia chiến dịch đã an toàn vượt qua các căn cứ địch, về các xã. Đêm 08/3/1975, ở vùng nông thôn đồng bằng Thừa Thiên Huế, lực lượng ta đồng loạt nổ súng tiến công địch. Pháo binh đập xuống từ căn cứ Áp Năm, Phú Bài; lực lượng bộ đội địa phương tấn công Chi khu quân sự huyện Hương Thủy. Từ ngày

---

<sup>1</sup> Dẫn theo đồng chí Trần Văn Thịnh và đồng chí Trần Dũng, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

09/3 đến ngày 16/3/1975, quân dân Hương Thủy đánh nhiều trận, tiêu diệt, tiêu hao nhiều quân địch, làm chủ các thôn trên đường Quốc lộ I, chiếm nhiều địa bàn vùng sâu.

Từ ngày 08 đến ngày 11/3/1975, ta giải phóng hoàn toàn các thôn Chánh Đông, Lang Xá Bàu, Nhất Đông (An Đông). Đồng thời, tổ chức lực lượng ở lại bám trụ hoạt động cơ sở tại các thôn Lang Xá Cồn, Thanh Thủy Chánh, Lợi Nông, Dạ Lê, Thanh Lam, các ấp 1, 2, 3, 4, 5 của Phú Bài. Đây là vùng có vị trí quan trọng, là vành đai bảo vệ Huế mà địch dốc lực lượng tranh chấp với ta<sup>1</sup>.

Ngày 13/3/1975, Đội Công tác tiền phương An Thủy Đông đánh địch tại Am Bà (Thủy Dương). Trong trận này, ta hy sinh 6 đồng chí<sup>2</sup>.

Trên chiến trường miền Nam, ngày 11/3/1975, thị xã Buôn Ma Thuột được giải phóng; ngày 19/3/1975, Quảng Trị hoàn toàn giải phóng; 5 giờ sáng 21/3/1975, sư đoàn 324 và 325 thuộc Quân đoàn 2 đồng loạt nổ súng tiến công hệ thống phòng ngự của địch ở phía Nam tỉnh Thừa Thiên Huế, cắt đứt tuyến giao thông trên Quốc lộ 1A đi Đà Nẵng; trên các hướng tiến công, các cánh quân khẩn trương đánh chiếm và làm chủ các mục tiêu quan trọng.

Ngày 24/3/1975, huyện Hương Thủy hoàn toàn được giải phóng. Ngày 25/3/1975, nhiều xã tổ chức mít tinh ra mắt chính quyền cách mạng. Ngày hôm sau, 26/3/1975, lá cờ Tổ quốc tung bay ở Kỳ đài Huế, Thừa Thiên Huế hoàn toàn giải phóng. Ở địa bàn xã An Thủy, ngày 25/3/1975, Đội Công tác tiền phương An Thủy Đông và Đội Công tác tiền phương An Thủy Tây cùng tiếp quản xã Thủy An.

Sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ đầy hy sinh, gian khổ, chính quyền cách mạng về lại với Nhân dân xã An Thủy. Địa bàn An Đông được giải phóng, Nhân dân An Đông phấn khởi bước vào thời kỳ mới, tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa. Để có được thành quả đó là cả

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 153.

<sup>2</sup> Dẫn theo đồng chí Trần Văn Thịnh, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

một quá trình đấu tranh anh dũng, kiên cường của cán bộ, đảng viên và Nhân dân An Đông dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã An Thủy. Đi qua 2 cuộc chiến tranh vệ quốc, hiện nay, phường An Đông có 176 liệt sĩ (kể cả giai đoạn Bảo vệ Tổ quốc là 177 liệt sĩ), 20 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 55 thương binh. Nhân dân An Đông đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, hàng vạn ngày công, nhiều tiền bạc, của cải vật chất để phục vụ cách mạng đến ngày thắng lợi hoàn toàn, xứng đáng với danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng.

Những truyền thống cách mạng tốt đẹp của Đảng bộ, Lực lượng vũ trang và Nhân dân An Đông được đúc kết trong chiến tranh là nguồn cổ vũ, động viên, là động lực thúc đẩy An Đông bước vào thời kỳ kiến thiết và xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.

## CHƯƠNG IV. AN ĐÔNG TRONG THỜI KỲ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1975 - 1986)

### I. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (1975 - 1980)

#### 1. Tình hình An Đông sau ngày quê hương giải phóng

Ngày 26/3/1975, tỉnh Thừa Thiên Huế giải phóng. Cùng với Nhân dân cả tỉnh, Nhân dân An Đông hòa chung trong không khí vui tươi, phấn khởi của sự kiện lịch sử có ý nghĩa và tầm vóc quan trọng này.

Ngày 28/3/1975, Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị khẩn cấp, yêu cầu các Huyện ủy, Thành ủy phải thực hiện nhiệm vụ cấp bách: *“Lãnh đạo hình thành chính quyền cách mạng ở thôn xã, ban hành thiết quân luật. Không tổ chức chính quyền tự quản mà phải tổ chức Ủy ban Nhân dân cách mạng thực sự có hiệu lực. Thành lập các tổ chức vũ trang, an ninh cơ sở, thi hành các chính sách, các thông cáo của chính quyền cách mạng”*. Đến ngày 09/5/1975, Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị về việc nhanh chóng kiện toàn tổ chức lãnh đạo, nêu rõ *“phải chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức Đảng ở cơ sở... nắm chắc lại đội ngũ đảng viên... đưa công tác Đảng vào nề nếp”*, *“phải kiện toàn bộ máy chính quyền ở cơ sở”*. Về công tác Mặt trận, đoàn thể quần chúng, tại phiên họp Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh ngày 18/4/1975, đã nêu rõ *“nay giải thể Ban Binh vận và Ban Dân vận. Thành lập Ủy ban Mặt trận giải phóng và Ban Chấp hành các đoàn thể giải phóng...”* đồng thời, Tỉnh ủy cũng đã trực tiếp chỉ đạo công tác tiếp quản vùng giải phóng và lãnh đạo Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng trong tình hình mới.

Về mặt hành chính, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ranh giới, địa bàn hành chính và tên gọi của cấp hành chính cơ sở của chế độ cũ được giữ nguyên để tiện việc quản lý điều hành trong thời gian tiếp

quản. Lúc này, An Đông thuộc xã Thủy An, huyện Hương Thủy. Xã Thủy An tương ứng với địa bàn các phường An Đông, An Cựu và An Tây hiện nay. Chính quyền cách mạng ở xã Thủy An nhanh chóng được thiết lập và triển khai các công việc cấp bách trước mắt.

Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TU, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Đến ngày 15/4/1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Xã Thủy An thuộc huyện Hương Thủy, tỉnh Bình Trị Thiên. Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 62/CP, hợp nhất hai huyện Hương Thủy và Phú Vang thành huyện Hương Phú. Đến đây, Thủy An là 1 xã của huyện Hương Phú.

Những thuận lợi cơ bản trong giai đoạn cách mạng mới đó là quê hương được giải phóng; Nhân dân An Đông đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng lại quê hương sau chiến tranh; sự quan tâm, chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ của lãnh đạo tỉnh, huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho An Đông trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống của người dân. Chi bộ xã bao gồm những đảng viên được rèn luyện và thử thách qua chiến tranh cách mạng, được sự tin tưởng của cấp trên, luôn tiếp thu sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và huyện để kịp thời đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, Chi bộ xã nhà phải đối mặt với những khó khăn không hề nhỏ.

*Về kinh tế*, hậu quả do chiến tranh để lại, hoạt động sản xuất chưa được khôi phục kịp thời. Ruộng đất bị bỏ hoang. Thiên tai bão lũ cũng là một tác nhân không nhỏ gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất cũng như đời sống của người dân. Trận lụt tháng 10/1975, gây thiệt hại về tài sản, sản xuất.

*Về chính trị*, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng hết sức phức tạp. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn tiếp tục tiến hành các hoạt động chống phá, mưu mô gây rối ren, bạo

loạn lật đổ, bọn chúng đã len lỏi vào địa bàn dân cư, tìm cách móc nối, lôi kéo những người dân nhẹ dạ cả tin, tư tưởng còn hoang mang, dao động tham gia các tổ chức phản động.

Về văn hóa, y tế, giáo dục, cơ sở vật chất của ngành giáo dục, y tế còn nhiều khó khăn, phần lớn người dân không có các điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hệ thống trường học không đáp ứng được nhu cầu đến lớp của trẻ em trong độ tuổi. Những hủ tục lỗi thời còn chi phối, hiện tượng mê tín dị đoan còn hằn sâu trong nhiều lĩnh vực đời sống thường ngày của người dân.

Trong khi đó hệ thống chính quyền còn non trẻ, đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy đã trưởng thành trong chiến đấu nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong lãnh đạo và quản lý việc xây dựng kinh tế trong thời bình. Cơ sở hạ tầng không có gì, phải tận dụng các công trình công cộng của chế độ cũ tại địa phương để tiếp tục hoạt động.

Sau ngày giải phóng, mặc dù phải đối mặt với những thách thức không nhỏ, nhưng Chi bộ Đảng và chính quyền xã Thủy An đã phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quê hương.

## **2. Đảng lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống (1975 - 1980)**

### **\* Về kinh tế**

Tháng 6/1975, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã mở Hội nghị toàn thể, đề ra nhiệm vụ *“Đổi với nông thôn, đồng bằng: tích cực khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, nghề cá, ra sức thâm canh, phấn đấu nâng cao năng suất vụ 8, vụ 10 năm 1975, khai hoang phục hóa mở rộng diện tích canh tác. Tiến hành chia ruộng đất một cách hợp lý, xử lý ruộng đất công, ruộng đất Việt gian, ác ôn, xóa bỏ tô, tức, tiến tới giải quyết triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất, từng bước xã hội hóa lao động, đưa nông dân vào làm ăn tập thể, xây dựng nông hội và các đoàn thể quần chúng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân”*.

Quán triệt tinh thần trên, Chi bộ xã Thủy An và đội ngũ cán bộ cùng Nhân dân trong xã đã tập trung hoàn thành xuất sắc một số công tác chủ yếu như:

Tập trung lao động, vật tư phân bón, sức kéo trâu bò, khẩn trương gieo cấy vụ lúa Hè - Thu kịp thời vụ, cơ bản cấy hết diện tích; đồng thời tăng cường gieo trồng rau, đậu, chuẩn bị các loại giống cây trồng bầu bí, dưa cà vụ Đông - Xuân, đẩy mạnh chăn nuôi heo, gà, vịt, nhằm góp phần chủ động lương thực, thực phẩm trong Nhân dân.

Song song với việc chỉ đạo tăng gia sản xuất, Chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân địa phương tiến hành khai hoang, phục hóa các chân ruộng bị bỏ trống lâu ngày nhằm tăng diện tích canh tác.

Những tháng cuối năm 1975, Nhân dân Thủy An vừa tập trung thu hoạch, chuẩn bị gieo trồng vụ mới, vừa tham gia học tập chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp, vừa cử người tham gia tập huấn lớp cán bộ tập đoàn do huyện Hương Thủy tổ chức, xây dựng bộ khung hợp tác xã, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các mặt công tác về quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội, tham gia sinh hoạt chính trị chuẩn bị bầu cử Quốc hội vào đầu năm 1976. Mặc dù trận lũ lụt tháng 8/1975, nước ngập sâu, ảnh hưởng phần nào đến năng suất, sản lượng ngoài đồng ruộng và thóc lúa đã thu hoạch, song Nhân dân xã Thủy An đã khắc phục khó khăn, vươn lên phấn đấu ổn định đời sống, tích cực chuẩn bị đón Tết cổ truyền năm Bính Thìn -1976 trong không khí hòa bình, vui tươi, phấn khởi, an toàn, tiết kiệm.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bình Trị Thiên lần thứ I (từ ngày 11 đến ngày 23/11/1976 và vòng hai từ ngày 19 đến ngày 23/5/1977) đã đề ra 5 mục tiêu lớn và những yêu cầu đối với 4 vùng kinh tế, phát huy 4 thế mạnh (nông nghiệp, nghề rừng, nghề cá và vật liệu xây dựng). Trước mắt cần tổ chức ngay 5 mũi tấn công: “*Thủy lợi, khai hoang phục hóa, trồng cây gây rừng, thủy sản, làm vật liệu xây dựng*”<sup>1</sup>. Đảng bộ và Nhân dân Thủy An đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr.163-164.



*Về nông nghiệp:* Việc tổ chức phục hồi sản xuất nhanh chóng được Chi bộ và chính quyền xã Thủy An triển khai. Người dân được huy động khai hoang phục hóa, cải tạo đồng ruộng, các hộ nhiều ruộng chia ruộng bớt cho các hộ ít ruộng. Số ruộng đất trên địa bàn xã tập trung chủ yếu ở phía Đông Bắc của xã (nay thuộc phường An Đông).

Hằng năm, Nhân dân Thủy An thực hiện nhiều công trình thủy lợi trên địa bàn xã. Từ cuối năm 1975, bắt đầu thực hiện các công trình như nạo vét hói Phát Lát, sông Lợi Nông. Để thực hiện hai công trình này, mỗi người dân đóng góp 20 ngày công mỗi năm. Các hồ sen, hồ rau muống trên địa bàn xã cũng được sử dụng để cung cấp nước tưới cho cánh đồng lúa. Cùng với đó, Chi bộ, chính quyền Thủy An huy động Nhân dân tham gia các công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh và huyện. Từ năm 1976 đến năm 1978, tham gia công trình thủy lợi Nam Sông Hương của huyện Hương Thủy từ Điện Hòn Chén về Cống Bạc 1, Cống Bạc 2 với hàng nghìn ngày công. Trong các năm 1978 - 1979, theo chủ trương chung của tỉnh Bình Trị Thiên, Nhân dân xã Thủy An đã hăng hái tham gia xây dựng công trình thủy lợi Nam Thạch Hãn (Đập Trám). Mỗi năm tham gia khoảng 280 - 300 nhân công, làm việc trong 30 ngày trong thời gian 2 năm<sup>1</sup>.

Với các tập đoàn sản xuất, việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, phân bón vào sản xuất bước đầu được thực hiện. Sau ngày giải phóng, người dân trồng các loại giống địa phương như lúa chiêm, nước mặn, chum, hẻo, de... Sang năm 1978, một số giống lúa mới được đưa vào sản xuất như Thần nông 8, IR... Cũng trong năm 1978, thuốc trừ sâu và phân bón hóa học (lân, kali, đạm) được sử dụng. Trước đó, người dân dùng phân xanh, phân chuồng để bón cho cây trồng.

Ruộng đất của xã Thủy An được phù sa sông Lợi Nông bồi đắp khá màu mỡ, lại được chú trọng về thủy lợi, giống, phân bón, thuốc trừ sâu nên năng suất tương đối cao. Tính trung bình, mỗi ha đạt 40-

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 144.

50 tạ thóc. Ngoài trồng lúa, người dân còn trồng nưa, rau muống, rau khoai, đậu xanh, đậu đỏ...; đánh bắt cá, tôm, ốc ở khu vực sông An Cựu - Lợi Nông; chăn nuôi trâu, bò, gà, vịt... để hỗ trợ kinh tế. Đặc biệt, cây nưa được người dân trồng khá nhiều, trở thành đặc sản của vùng đất này<sup>1</sup>.

*Về tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp:* Sau ngày giải phóng, với chủ trương khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công của tỉnh, huyện, xã Thủy An chủ trương phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp thế mạnh truyền thống của địa phương như nghề thợ mộc, thợ nề, chằm nón. Sau đó được đưa vào các HTX tiểu thủ công nghiệp. Chính quyền cách mạng cũng đã tăng cường công tác quản lý các hoạt động tại chợ An Cựu, đảm bảo an ninh, trật tự, nhanh chóng đưa cuộc sống vào nhịp điệu bình thường.

Trong thời gian này, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương tư bản, tư doanh, tiểu thương và thợ thủ công ở vùng đất mới giải phóng đã triển khai trên địa bàn xã Thủy An, tập trung chợ An Cựu, tuyến phố đường Duy Tân (Hùng Vương). Tuy nhiên, “*việc cải tạo xã hội chủ nghĩa về nông nghiệp cũng như cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh phải xuất phát từ thực tiễn của tình hình, không nên quá nóng vội chủ quan đề ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô, quá nhanh về nhịp độ mà không lường hết những biến động phức tạp của thị trường...*”.

*Về cải tạo quan hệ sản xuất,* tháng 6/1975 và tháng 12/1975, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về hợp tác hóa nông nghiệp: “*Đã đến lúc phải tiến hành giải quyết nốt và triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất... chia lại công điền, công thổ cho hợp lý, tổ chức nông dân lại, lập các tổ đổi công, vắn công, hợp tác xã thí điểm*”, “*Trước mắt cần xây dựng một số hợp tác xã thí điểm để rút kinh nghiệm. Ở những nơi chưa đủ điều kiện xây dựng hợp tác xã thì phát triển các tổ chức*

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 145.

*đổi công, vẫn công làm cho tổ đổi công, vẫn công thành hình thức phổ biến ở nông thôn... Chuẩn bị các điều kiện để cuối năm 1976 đầu năm 1977, đưa hợp tác hóa phong trào trong toàn tỉnh”.*

Bước vào năm 1976, với không khí thi đua mới, xã Thủy An đã tập trung thực hiện xây dựng tập đoàn tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn toàn xã.

Với truyền thống đấu tranh cách mạng qua 2 cuộc kháng chiến, chấp hành chủ trương của Đảng, trong năm 1978, với tinh thần khí thế tiến công, sau khi chuẩn bị các điều kiện về bộ khung tổ chức cán bộ, vật tư kỹ thuật, điều tra kiểm kê diện tích và phân loại đất đai..., tổ chức học tập điều lệ HTX nông nghiệp bậc cao, tuyên truyền vận động bà con nông dân tự nguyện tham gia xây dựng HTX nông nghiệp. Năm 1978, xã Thủy An thành lập 2 HTX Nông nghiệp là HTX Nông nghiệp An Đông và HTX Nông nghiệp An Tây. Đại hội đại diện xã viên lần thứ nhất thành lập HTX Nông nghiệp An Đông được tổ chức ngày 25/8/1978 tại Trường Phổ thông cơ sở Thủy An A, đồng chí Trần Dũng được tín nhiệm bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Huỳnh Trác làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Lê Thanh Tùng làm Trưởng ban Kiểm soát. HTX Nông nghiệp An Tây do đồng chí Trần Phúng làm Chủ nhiệm.

Sau khi HTX nông nghiệp được thành lập, nhiều HTX về tiêu thụ công nghiệp, thương nghiệp cũng ra đời, như HTX Cơ - điện Ngự Bình, HTX Cơ khí Phú An, HTX Mộc - nề An Bình, HTX Gạch ngói 19/5, HTX Thêu ren, HTX Mua bán, HTX Tín dụng. HTX có ban quản lý điều hành công việc chung gồm 1 Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, Kế toán... Các hợp tác xã này ra đời đã thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển đa dạng. Hoạt động chủ yếu của HTX Mua bán là: xuất khẩu, đổi lưu hàng hóa, tiếp nhận hàng hóa của thành phố về phân phối cho Nhân dân trong xã. Hoạt động của HTX Mua bán khá tốt, đã tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho xã để tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng (xây dựng đường xá, hệ thống điện, nước).

Từ những năm 1977, thực hiện chủ trương chung của tỉnh và thị xã Hương Thủy, phong trào vận động Nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở xã Thủy An diễn ra rầm rộ. Địa điểm đi kinh tế mới chủ yếu của Nhân dân xã Thủy An là tỉnh Gia Lai. Đồng thời, xã cũng cho người dân đi khai phá ở vùng sông Hai Nhánh (nay thuộc xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy) để tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống.

### **\* Về văn hóa - xã hội**

Bên cạnh việc khôi phục kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội luôn được Chi bộ xã Thủy An quan tâm nhằm ổn định đời sống, xây dựng nền văn hóa mới.

Từ ngày 15 đến ngày 21/5/1975, hòa chung với niềm vui chiến thắng của huyện Hương Thủy, thành phố Huế, Nhân dân An Đông đã tập trung treo cờ, làm công chào, trang hoàng tôn trí chân dung Bác Hồ kính yêu, nô nức, hồ hởi tổ chức lễ mừng chiến thắng, nhiều gia đình tổ chức tiệc trà hoặc tiệc rượu đón chào người thân trở về thăm gia đình, làng xóm, dấy lên một không khí vui tươi, phấn khởi trong địa phương.

Công tác giáo dục sớm được ổn định. Trường Tiểu học An Cựu nhanh chóng đi vào giảng dạy, kết thúc năm học 1974 - 1975 đúng quy định, đảm bảo sự chỉ đạo của ngành giáo dục cấp trên. Các thầy cô cũng tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do Phòng Giáo dục huyện Hương Thủy tổ chức và khẩn trương chuẩn bị cho năm học 1975 - 1976, tiếp theo. Để tiến hành xóa nạn mù chữ cho người dân không được theo học dưới chế độ cũ, Chi bộ và chính quyền xã Thủy An phát động phong trào bình dân học vụ. Phong trào này được Nhân dân hưởng ứng sôi nổi, diễn ra đều khắp các thôn xóm.

Công tác y tế được Chi bộ và chính quyền quan tâm, chú trọng giải quyết, xây dựng trạm xá xã, tiếp nhận thuốc men chi viện của cấp trên, bố trí người làm công tác y tế. Xã Thủy An sau năm 1975 có 1 Trạm Y tế do y sĩ Trần Phước Can làm Trạm trưởng, có nhiệm vụ khám và điều trị theo phân cấp.

Công tác vệ sinh môi trường được đẩy mạnh; hàng ngàn công lao động của người dân đã được huy động để dọn dẹp đường làng ngõ xóm, nạo vét mương hói, khơi thông dòng chảy, tạo nên cảnh quang sạch đẹp trong địa phương. Xã tổ chức tuyên truyền vận động bà con, nhất là khu vực chợ An Cựu thường xuyên thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh. Nhờ đó, không có trường hợp dịch bệnh nào đáng tiếc xảy ra. Phong trào tập thể dục buổi sáng, vui chơi thể thao cũng đã được chú ý tổ chức, nhất là trong thanh thiếu niên. Qua đó đã tạo nên một không khí hồ hởi, phấn khởi chung.

*Công tác đền ơn đáp nghĩa* được xã nhà sớm quan tâm. Trong năm 1975, chấp hành Chỉ thị của cấp trên, Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7/1975 và Kỷ niệm 30 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc Khánh (02/9) đã được tổ chức trên địa bàn toàn xã. Qua đó, giáo dục truyền thống cách mạng trong tầng lớp Nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức đối với cán bộ, đảng viên, các đối tượng chính sách về tình hình và nhiệm vụ, trong giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn Đảng cầm quyền, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các đoàn thể đã phân công nhau động viên giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, chính sách trong việc ổn định cuộc sống. Chính quyền tổ chức xác nhận các Anh hùng liệt sĩ, thương binh trên địa bàn xã; cùng với đó, công tác tìm kiếm và di dời mộ liệt sĩ cũng được thực hiện, đưa hài cốt các chiến sĩ vào yên nghỉ ở nghĩa trang.

Sau đợt hoạt động kỷ niệm 1 năm ngày giải phóng quê hương (từ ngày 21 đến ngày 28/3/1976), là cuộc sinh hoạt chính trị, học tập, mạn đàm, thảo luận về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và HĐND xã. Ngày 25/4/1976, cùng với Nhân dân cả nước, người dân An Đông nô nức tham gia Tổng tuyển cử bầu Quốc hội với tỷ lệ khá cao. Cuộc Tổng tuyển cử đã bầu ra 492 đại biểu Quốc hội khóa VI. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định trên con đường tiến tới hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ngày 02/7/1976, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI đã ban hành Nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca... Theo đó, tên nước ta là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

## **\* Về quốc phòng - an ninh**

Thực hiện chủ trương của Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Hương Thủy, xã Thủy An tiến hành tổ chức thông cáo các đối tượng nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động, các loại cảnh sát, công chức khác phải khẩn trương trình diện chính quyền cách mạng, khai báo, giao nộp vũ khí, tài liệu theo quy định của cấp trên.

Mặc dù chế độ đã sụp đổ, song lợi dụng tình hình khó khăn của đất nước nói chung, địa phương nói riêng về đời sống xã hội, kinh tế đang trong bước đầu khôi phục, trật tự xã hội đang trong giai đoạn văn hồi; các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã tiến hành các hoạt động chống phá, mưu mô gây rối ren, tổ chức bạo loạn lật đổ, bọn chúng đã len lỏi vào địa bàn dân cư tìm cách móc nối lôi kéo những người dân nhẹ dạ cả tin tham gia các tổ chức phản động, nhưng Nhân dân An Đông đã đề cao cảnh giác, giữ vững truyền thống yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không để mất cảnh giác mắc mưu kẻ địch. Nhằm bảo vệ thành quả cách mạng đã tô thắm máu đào của đồng bào chiến sĩ qua 2 cuộc kháng chiến, Nhân dân An Đông tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh trật tự thôn, xóm, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng địa bàn an toàn làm chủ. Sau khi chính quyền cách mạng trừng trị đích đáng bọn cầm đầu các tổ chức phản động Trần Tăng Thành (6/1976), Phạm Lự (01/1978), Nguyễn Nhuận và Tống Châu Khang (1978), Nhân dân An Đông càng tin tưởng, phấn khởi ra sức lao động sản xuất, bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Từ năm 1976, xã Thủy An bắt đầu thực hiện tuyển quân. Chi bộ và Nhân dân xã Thủy An đã động viên thanh niên lên đường gia nhập quân đội bảo vệ Tổ quốc, đạt chỉ tiêu đề ra, hạn chế tối đa trường hợp đào, bỏ ngũ. Đặc biệt, từ khi xảy ra chiến tranh biên giới Tây Nam (1978) và chiến tranh biên giới phía Bắc (1979), số lượng tuyển quân của xã Thủy An tăng lên. Nhiều thanh niên của An Đông vững tay súng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở chiến trường biên giới phía Bắc, chiến trường Campuchia.

### **3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội**

#### **\* Về xây dựng Đảng**

Giữa tháng 4/1975, theo sự chỉ đạo của cấp trên, Đội Công tác tiền phương An Thủy Đông và Đội Công tác tiền phương An Thủy Tây sáp nhập lại để thành lập Ủy ban Quân quản xã Thủy An. Dưới sự chỉ đạo và phân công của đồng chí Lê Quý Cầu, Phó Bí thư Huyện ủy Hương Thủy, Chi bộ và Ủy ban Quân quản xã Thủy An do Đồng chí Nguyễn Thị Măng làm Bí thư kiêm Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Thịnh làm Trưởng ban An ninh, đồng chí Nguyễn Văn Chương làm Xã đội trưởng<sup>1</sup>.

Đến tháng 5/1975, cấp trên tăng cường các đồng chí Nguyễn Văn Dũng, Trần Dũng, Trần Phúng, Lê Hữu Huỳnh, nguyên con em An Đông đã thoát ly, tham gia chiến đấu qua các thời kỳ kháng chiến, nay trở về công tác tại quê hương. Sau đó, Chi ủy xã Thủy An được bổ sung, gồm các đồng chí Lê Hữu Huỳnh, Trần Phúng, Trần Văn Thành.

Năm 1976, đồng chí Lê Thanh Long thay đồng chí Nguyễn Thị Măng giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Lê Thanh Long giữ chức Bí thư trong một thời gian ngắn, sau đó đồng chí Trần Phúng làm Bí thư hơn 1 năm. Năm 1977, đồng chí Trần Phúng được Huyện ủy Hương Thủy cử đi phụ trách xây dựng kinh tế mới ở Phú Sơn; đồng chí Ngô Tá Chiện thay giữ chức Bí thư. Khoảng giữa năm 1978, Chi bộ xã Thủy An được nâng lên thành Đảng bộ với 3 chi bộ (HTX An Đông, HTX An Tây và Ủy ban xã), do đồng chí Ngô Tá Chiện làm Bí thư Đảng ủy<sup>2</sup>.

Năm 1978, Đảng bộ xã Thủy An tiến hành Đại hội khóa I (nhiệm kỳ 1978 - 1979), bầu Ban Chấp hành Đảng bộ do đồng chí Ngô Tá Chiện làm Bí thư Đảng ủy. Cuối năm 1978, đồng chí Nguyễn Ánh (quê Nư Thủy, Quảng Bình) do Huyện ủy tăng cường về giữ chức Bí thư Đảng ủy.

---

<sup>1</sup> Dẫn theo đồng chí Trần Văn Thịnh, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

<sup>2</sup> Dẫn theo đồng chí Trần Dũng và đồng chí Trần Văn Thịnh, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

Năm 1979, Đảng bộ xã Thủy An tiến hành Đại hội khóa II (nhiệm kỳ 1979 - 1981). Đại hội tiếp tục củng cố tổ chức, bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, đồng chí Nguyễn Ánh giữ chức Bí thư Đảng ủy. Một thời gian sau (cũng trong năm 1979), đồng chí Lê Thanh Phương thay đồng chí Nguyễn Ánh giữ chức Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>.

### **\* Công tác xây dựng chính quyền**

Sau ngày Thủy An được giải phóng, giữa tháng 4/1975, Ủy ban Quân quản ra đời do đồng chí Nguyễn Thị Măng làm Chủ tịch. Một số đồng chí trước đây đã từng đảm nhận các chức vụ trong lực lượng vũ trang được tăng cường về Thủy An và được bổ nhiệm vào các công tác phù hợp... Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện Hương Thủy, Ủy ban Quân quản xã Thủy An đã khẩn trương tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, như 10 chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời, các thông cáo của Ủy ban Nhân dân cách mạng và 10 điều quy định đối với vùng mới giải phóng; đặc biệt là chủ trương hòa hợp, hòa giải dân tộc, giữ gìn truyền thống đoàn kết tốt đẹp của xóm, làng. Khẩn trương và lần lượt thành lập chính quyền thôn, ấp; xây dựng lực lượng dân quân du kích; củng cố và kiện toàn các đoàn thể quần chúng.

Khoảng vài tháng sau, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời ra đời thay thế cho Ủy ban Quân quản. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời có nhiệm vụ kiện toàn và củng cố lại bộ máy chính quyền quản lý Nhà nước ở địa phương, nhằm ổn định về mặt tổ chức, đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ trong thời kỳ mới, chuẩn bị cho việc thành lập Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời do đồng chí Lê Hữu Huỳnh giữ chức Chủ tịch.

Đầu năm 1976, cử tri xã Thủy An tham gia bầu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp. Hội đồng Nhân dân xã Thủy An nhiệm kỳ 1976 - 1978 gồm có 39 đại biểu. Tại kỳ họp thứ I, Hội đồng Nhân

---

<sup>1</sup> Dẫn theo đồng chí Trần Dũng; đồng chí Trần Văn Thịnh, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An và đồng chí Trần Phùng, nguyên Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch UBND xã Thủy An.



dân xã đã bầu ra các Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã, gồm có các đồng chí: Nguyễn Văn Dũng (Chủ tịch), Trần Dũng (Phó Chủ tịch), Trần Văn Thịnh (Ủy viên thư ký), Châu Việt Quốc (Ủy viên tài chính), Trần Ngọc Hà (Ủy viên quân sự), Lê Lợi (Ủy viên nông nghiệp), Nguyễn Phúc Ba (Ủy viên thông tin văn hóa)<sup>1</sup>.

Cuối năm 1976, đồng chí Trần Phúng, Bí thư Chi bộ xã Thủy An kiêm giữ chức Chủ tịch UBND xã. Năm 1977, đồng chí Trần Ngọc Chung thay giữ chức Chủ tịch UBND xã. Cuối năm 1978, đồng chí Trần Dũng làm Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Trần Ngọc Chung. Sau đó, đồng chí Trần Dũng được cử đi học, đồng chí Ngô Tá Chiện thay giữ chức Chủ tịch UBND xã.

Năm 1979, cử tri xã Thủy An tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân khóa II (nhiệm kỳ 1979 - 1981) với 40 đại biểu trúng cử. Hội đồng Nhân dân xã bầu ra các Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã gồm 6 đồng chí, do đồng chí Ngô Tá Chiện làm Chủ tịch<sup>2</sup>.

### **\* Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế ngày 18/4/1975 về việc thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng và các đoàn thể quần chúng, Huyện ủy Hương Thủy đã chỉ đạo các Chi bộ xã triển khai thực hiện. Để tập trung và phát huy được sức mạnh của đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ và chính quyền xã chú trọng xây dựng, củng cố lại các tổ chức, đoàn thể quần chúng sau ngày giải phóng. Từ đó, Mặt trận Dân tộc giải phóng xã Thủy An, Hội Nông dân Giải phóng, Hội Phụ nữ Giải phóng, Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng và Hội Liên hiệp thanh Giải phóng, Đội Thiếu niên tiên phong xã Thủy An nhanh chóng được thành lập, kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hoá, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sđd, tr. 150-151; dẫn theo đồng chí Trần Dũng, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Pường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr. 165.

Nhiệm vụ của Mặt trận là đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, phát huy quyền làm chủ tập thể, thực hiện các nhiệm vụ ngay từ cộng đồng dân cư. Mặt trận đã tập hợp rộng rãi quần chúng tham gia các phong trào, các nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Mặt trận có nhiều hoạt động đem lại hiệu quả thiết thực, như vận động Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức tốt việc cứu trợ cho các gia đình bị ảnh hưởng của lụt, bão, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể ngày càng chuyên biến tích cực. Đoàn Thanh niên với sức trẻ, nhiệt huyết đã phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong các phong trào tại địa phương. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ xã tích cực vận động hội viên tham gia lao động sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

## **II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1981 - 1986)**

Về mặt địa lý hành chính, do yêu cầu mở rộng địa giới thành phố Huế, ngày 11/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng đã ra QĐ số 64/QĐ-HĐBT tách xã Thủy An thuộc huyện Hương Phú để sáp nhập vào thành phố, công tác bàn giao được tiến hành nhanh gọn, đảm bảo yêu cầu. Đây là một sự kiện quan trọng, đánh dấu sự chuyển biến của địa phương trong quá trình đô thị hóa. Từ đây, Đảng bộ chính quyền và Nhân dân Thủy An được đặt dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Thành ủy Huế. Tiếp đến, ngày 06/01/1983, Hội đồng Bộ trưởng đã ra QĐ số 03-QĐ/HĐBT thành lập phường An Cựu trên cơ sở tách các tổ dân phố từ số 3 đến số 12 của xã Vĩnh Lợi, thôn Nhất Tây và khu vực An Lăng (thôn Tứ Tây) của xã Thủy An. Từ đây, xã Thủy An còn lại địa bàn của phường An Đông và An Tây hiện nay. Xã Thủy An lúc này có các thôn: Nhất Đông, Nhì Tam Đông, Tứ Đông, Ngũ Đông, Nhì Tây, thôn 1-4 Tam Tây, thôn 2-3 Tam Tây, Tứ Tây, Ngũ Tây.

Từ năm 1981 đến năm 1986, là quãng thời gian Đảng bộ và Nhân dân xã Thủy An phấn đấu khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt các năm 1983, 1985; cộng với hạn hán trong năm 1984. Vấn đề giá cả tiền lương, tài chính, tiền tệ nóng bỏng của xã hội đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh các mặt của đời sống Nhân dân. Trên lĩnh vực phân phối lưu thông hành chính quan liêu bao cấp thì không nắm được nhiều hàng, một bộ phận quần chúng khá đông chưa được thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phục vụ, đời sống của người dân gặp vô cùng khó khăn

Đến giữa năm 1985, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 8 (tháng 6/1985) và Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 28 về giá - lương - tiền. Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 23 ngày 25/7/1985, thí điểm trả lương bằng tiền cho các đối tượng hưởng lương trên địa bàn thành phố gồm 9 mặt hàng chủ yếu là gạo, thịt, cá, nước mắm, củi, đường kính, mì chính, xà phòng giặt, cải sợi bông; chính thức mở đường tháo gỡ vướng mắc, trói buộc của lối tư duy kinh tế hành chính quan liêu bao cấp. Từ đó, tình hình bắt đầu có dấu hiệu cải thiện theo xu thế ổn định.

## **1. Những thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh**

### **\* Về kinh tế**

Sau 10 năm giải phóng, Đảng bộ và Nhân dân xã Thủy An đã phấn đấu không mệt mỏi, ra sức xây dựng quê hương theo mô hình kinh tế kế hoạch đạt được một số kết quả nhất định, song lại tiềm ẩn những khuyết điểm trì trệ, không ổn định.

Về nông nghiệp, năng suất lúa đã tăng từ 38 tạ/ha năm 1980 lên 56 tạ/ha năm 1981; tổng thu nhập tăng từ 492.878 đồng năm 1980 lên 2.071.612 đồng năm 1981. Số tiền trích nộp các quỹ là 181.266 đồng (năm 1981), sử dụng vào việc xây dựng các công trình công ích về giao thông nông thôn, trường học và công trình vệ sinh... Trên địa bàn An Đông thuộc xã Thủy An, sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp An Đông cũng đã chuyển mình tích cực, cơ bản hoàn tất các

chỉ tiêu khoán sản phẩm đến người nông dân, tạo ra một khí thế lao động sản xuất mới. Năng suất lúa năm 1984 đạt đỉnh cao 90,71 tạ/ha với tổng thu nhập đạt 3.534.706 đồng.

Cơ cấu giống cây trồng thay đổi cơ bản, đưa bộ giống Nông Nghiệp thay cho bộ giống địa phương lâu đời trên đồng đất An Cựu, đã sản xuất được lúa giống theo yêu cầu của Công ty giống cây trồng của tỉnh và thành phố. Các giống lúa địa phương dần được thay thế bằng các giống có chất lượng cao hơn như: Thần nông 8, IR36, IR38, IR64... tạo năng suất cao hơn nhưng thời gian thu hoạch rút ngắn lại. Phân bón và thuốc trừ sâu được sử dụng nhiều trong hoạt động sản xuất. Xã đã sử dụng máy bơm nước chạy bằng động cơ diezen phục vụ sản xuất. Các biện pháp thâm canh, tăng vụ được áp dụng.

Lĩnh vực chăn nuôi đã cơ bản thay thế hệ giống heo cỏ địa phương Xuân Thiên bằng heo lai Móng Cái - Yorxia năng suất cao; phát triển đàn bò và đàn vịt.

Trong giai đoạn 1983 - 1986, để tăng thêm thu nhập cho người dân, Đảng bộ và chính quyền xã còn đưa Nhân dân lên vùng Lương Miêu (Hương Thủy) và (Bình Điền Hương Trà) để khai hoang, khai thác và sản xuất chổi.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp sản xuất gạch (HTX 19/5), nghề mộc (HTX An Bình), HTX Mua bán, HTX Tín dụng được duy trì. Về thương nghiệp, mặc dù vốn là địa bàn nông nghiệp nhưng xã Thủy An có một vùng dân cư hai bên Quốc lộ 1A (chủ yếu là Nhất Tây) sớm đi vào sản xuất kinh doanh dịch vụ hiệu quả.

### **\* Về văn hóa - xã hội**

Đời sống sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân dần được cải thiện. Công tác giáo dục truyền thống cách mạng được tổ chức đến các tầng lớp Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Đảng bộ xã Thủy An chỉ đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phát động phong trào xây dựng nếp sống mới một cách thường xuyên trong Nhân dân.

Lĩnh vực giáo dục đạt được những thành quả vượt bậc, gần 100% trẻ em trong độ tuổi đều được đi học. Công tác chăm sóc y tế cộng đồng được phát triển rộng khắp trong Nhân dân. Phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cũng đã được phát huy, đặc biệt là môn bóng đá.

Do sản xuất nông nghiệp phát triển, thu nhập xã hội tăng, từ đó có điều kiện tích lũy vào mục đích đầu tư xây dựng trường học, trạm xá, trạm bơm, trạm điện, hệ thống cầu đường giao thông nông thôn. Một số chế độ chính sách xã hội cũng đã được quan tâm đầu tư thực hiện.

### **\* Về quốc phòng - an ninh**

Thực hiện Chỉ thị 30-CT/TU ngày 18/3/1983, của Thành ủy Huế về công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xác định nhiệm vụ tập trung trong giai đoạn này là: tổ chức giáo dục cho đảng viên và quần chúng nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan các âm mưu, thủ đoạn của địch, đặc biệt là kiểu chiến tranh tâm lý. Thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong quần chúng Nhân dân đề cao cảnh giác.

Lực lượng dân quân tự vệ duy trì tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, nhằm chủ động đối phó với các tình huống xảy ra trên địa bàn, nhất là trong các ngày lễ trọng đại của đất nước, các dịp lễ, tết. Năm 1982, lần đầu tiên Luật Nghĩa vụ quân sự được thực hiện trong cả nước.

Công tác quốc phòng - an ninh của xã Thủy An tiến bộ rõ rệt, từ chỗ lúng túng, yếu kém nhưng giai đoạn 1983 - 1986, đã cơ bản xây dựng được địa bàn an toàn làm chủ, đã tổ chức thực hiện tốt việc chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự. Chính quyền và các đoàn thể, Mặt trận cũng đã được kiện toàn trẻ hóa, bước đầu nâng cao trình độ về các mặt, thực hiện được yêu cầu quản lý xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân của người dân.

## **2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **\* Xây dựng Đảng**

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, Đảng bộ xã Thủy An luôn chú trọng xây dựng. Sau khi được nhập vào thành phố (năm 1981), Đảng bộ xã chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên tại địa phương. Nhờ đó đã tạo ra đội ngũ cán bộ, đảng viên có chất lượng, đảm đương được các nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác Đảng, kinh tế, văn hóa - xã hội. Giai đoạn này, đồng chí Lê Thanh Phương giữ chức Bí thư Đảng ủy<sup>1</sup>.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, công tác xây dựng Đảng ở xã Thủy An có bước phát triển mới. Công tác phát triển Đảng luôn được chú trọng, coi đây là việc làm thường xuyên hằng năm. Qua mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ đã kết nạp thêm đảng viên mới có đủ trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được cụ thể hóa trong các lĩnh vực hoạt động, được đầu tư, tìm hiểu về các phương pháp, hình thức và nội dung; tích cực bồi dưỡng quan điểm, lập trường giai cấp, nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên; chủ động phòng chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng bảo thủ, những biểu hiện về giảm sút ý chí chiến đấu, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên.

### **\* Về xây dựng chính quyền**

Năm 1981, cử tri An Đông tham gia bầu cử HĐND xã Thủy An khóa III (nhiệm kỳ 1981 - 1983). Hội đồng đã bầu ra các Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã với 6 Ủy viên, do đồng chí Trần Văn Thịnh làm Chủ tịch; các đồng chí Nguyễn Đắc Lanh và Lê Văn Chánh làm Phó Chủ tịch.

Cuối năm 1983, cử tri An Đông tham gia bầu cử HĐND xã Thủy An khóa IV (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Hội đồng đã bầu ra các Ủy viên

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 160.

Ủy ban Nhân dân xã, do đồng chí Trần Văn Thịnh làm Chủ tịch; hai đồng chí Phó Chủ tịch là Nguyễn Đắc Lanh và Nguyễn Đắc Thiến<sup>1</sup>.

Hội đồng Nhân dân xã Thủy An phát huy quyền làm chủ của người dân, tổ chức nhiều kỳ họp có hiệu quả. HĐND xã thường xuyên làm tốt vai trò là người đại diện Nhân dân, dùng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân để xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở vì Nhân dân phục vụ.

Đối với công tác xây dựng chính quyền, Đảng bộ đã có sự chỉ đạo kịp thời, sát sao nhằm hoàn chỉnh bộ máy hành chính, nhất là Ủy ban Nhân dân xã và các ban ngành chuyên môn. UBND xã điều hành, tổ chức thực hiện các công tác tương đối hiệu quả. Một số cán bộ xã giai đoạn này được cho đi học bồi dưỡng, đào tạo về lý luận chính trị, công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện chính quyền cấp xã.

### **\* Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo quán triệt Chỉ thị 17 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác Mặt trận Tổ quốc trong giai đoạn mới; vai trò của Mặt trận là cầu nối các tầng lớp Nhân dân với Đảng, là chỗ dựa vững chắc của chính quyền, góp phần huy động sức dân trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược.

Trong giai đoạn này, các đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố và ngày một lớn mạnh. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Thủy An hoạt động khá tốt, đi đầu trong mọi hoạt động sản xuất cũng như các phong trào văn hóa - xã hội của địa phương. Các tổ chức đoàn thể luôn phát huy vai trò xung kích của mình, làm nền tảng vững chắc hỗ trợ cho hoạt động mọi mặt của Đảng bộ.

Sau ngày đất nước giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Thủy An (từ năm 1978 là Đảng bộ), Nhân dân An Đông đã phải đối

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hoá, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 161;

mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng với truyền thống anh hùng trong chiến tranh, cần cù chịu khó trong lao động sản xuất, đã không ngừng nỗ lực với quyết tâm cao khắc phục được hậu quả chiến tranh để lại, vượt qua những khó khăn, bước đầu đạt được một số thành tựu, ổn định chính trị, xây dựng bộ máy chính quyền, tích cực phát triển kinh tế, sản xuất nông nghiệp mang lại sản lượng lớn, bước đầu ổn định đời sống của người dân. Những thành tựu bước đầu này sẽ là tiền đề để An Đông bước vào công cuộc đổi mới, xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp, đẩy mạnh xây dựng quê hương.



## CHƯƠNG V. AN ĐÔNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 2007)

### I. BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1986 - 1989)

Năm 1986 là năm mở đầu kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990), là năm đánh dấu sự khởi đầu Đảng ta lãnh đạo toàn dân bước vào thời kỳ đổi mới. Tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thử thách. Cuộc khủng hoảng về kinh tế - xã hội trầm trọng kéo dài, hậu quả nặng nề của cuộc điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985 cùng với sự sai lầm trong quản lý Nhà nước, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Tốc độ tăng trưởng chậm, lạm phát lên tới mức cao nhất từ sau ngày giải phóng. Cơ chế quản lý kinh tế chưa chuyển đổi kịp với sự thay đổi của nền kinh tế nhiều thành phần. Ngoài sự yếu kém do chưa có kinh nghiệm trong điều hành đất nước sau chiến tranh, còn có những nguyên nhân cơ bản trong điều hành nền kinh tế vĩ mô của đất nước, do *“sai lầm nghiêm trọng kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”*<sup>1</sup>.

Từ ngày 05 đến ngày 18/12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra chủ trương: *“Nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”* và vạch ra phương hướng phát triển đất nước trong tình hình mới theo đường lối *“Đổi mới”* của Đảng. Đại hội VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, là Đại hội đổi mới, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài hơn 10 năm qua và đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp để phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Rất nhiều hội nghị Trung ương sau đó đã được cụ thể hóa chủ trương đổi mới tư duy kinh tế như: Nghị quyết Trung ương 2, khóa VI về lưu thông phân phối; Nghị quyết

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, tr. 26.

Trung ương 3 khóa VI về đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước đối với xí nghiệp quốc doanh; đặc biệt là Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị khóa VI (năm 1988) về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp mà Nhân dân thường gọi là “*Khoán 10*”.

Tại Huế, với tinh thần: “*Nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật*”, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IV đã chỉ ra những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn trước: “*Khó khăn lớn nhất của thành phố là cơ sở vật chất còn non yếu, tốc độ phát triển sản xuất còn chậm, hàng hóa làm ra chưa đạt khối lượng lớn; việc nắm hàng, nắm tiền, cải tạo và quản lý thị trường còn non kém; nền kinh tế còn mất cân đối trên nhiều mặt, nhất là giữa sản xuất và tiêu dùng. Cơ chế quản lý hành chính bao cấp còn nặng. Hàng vạn lao động chưa có việc làm ổn định...*”<sup>1</sup>.

Xã Thủy An lúc này vẫn là địa bàn nông nghiệp trọng điểm, do đó năm 1986 là năm khắc phục hậu quả thiên tai hạn hán, sâu bệnh của các năm trước (năm 1984 và bão lụt năm 1985). Trước tình hình chung của đất nước và hoàn cảnh thực tế của địa phương, được sự quan tâm của lãnh đạo Thành ủy Huế, Đảng bộ xã Thủy An tập trung tổ chức động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân lao động chủ yếu là nông dân nâng cao nhận thức, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức lao động sản xuất, mạnh dạn và dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, phấn đấu đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, giải quyết mục tiêu cơ bản trước mắt là đảm bảo lương thực, thực phẩm, tạo tiền đề ổn định đời sống Nhân dân, đảm bảo an ninh xã hội.

## **1. Những thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh**

### **\* Về kinh tế**

Kinh tế nông nghiệp giai đoạn này có nhiều khởi sắc hơn giai đoạn trước. Nhờ thực hiện đổi mới, nhất là từ khi thực hiện chính

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930 - 2000)*, Sđd, tr. 360.

sách “*Khoán 10*” (1988), nông nghiệp phát triển. Thực hiện Chỉ thị Khoán 10 trong nông nghiệp của Bộ Chính trị (1988), hầu hết ruộng đất của HTX được giao khoán đến tay người dân, đã có tác động tích cực đến lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất của người dân. Năng suất cây trồng trong địa bàn xã Thủy An nâng lên rõ rệt, cơ cấu cây trồng, vật nuôi cũng phong phú, đa dạng hơn. Ngoài hai vụ chính là vụ Đông - Xuân và vụ Hè - Thu, người dân còn cày cấy thêm vụ 10. Sản lượng lúa dần được nâng cao. Tổng sản lượng lương thực của HTX nông nghiệp An Đông năm 1988 tăng 247,5% so với năm 1979, từ 594 tấn năm 1979 lên đến 1.470 tấn năm 1988. Tổng thu nhập của HTX nông nghiệp An Đông cũng tăng từ 33.042 đồng năm 1979 lên 3.534.706 đồng năm 1988. Sản xuất phát triển nên HTX đã có nguồn vốn tích lũy, đầu tư vào các công trình phúc lợi xã hội, cụ thể là đã xây dựng 4 lớp học mẫu giáo, 200 hố xí hợp vệ sinh; bắc cầu qua sông An Cựu, tổng kinh phí 30.000.000 đồng. Đến thời điểm năm 1988, trong HTX An Đông có 478 hộ, 2.361 khẩu, tổng diện tích đất ruộng đưa vào khoán sản xuất là 1.519.789m<sup>2</sup>.

Chăn nuôi có bước phát triển. Trâu, bò, lợn, gà, vịt là những vật nuôi truyền thống, được người dân nuôi để lấy sức kéo, phân bón và cung cấp nguồn thực phẩm cho gia đình. Bên cạnh đó, người dân đã bắt đầu chăn nuôi theo hướng thương phẩm. Con ba ba cũng được đưa vào nuôi trong giai đoạn này<sup>1</sup>.

Về tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp, thời kỳ 1986-1989, là giai đoạn khá phát triển của các ngành tiểu thủ công nghiệp. Giai đoạn này có sự hoạt động của HTX Xây dựng, HTX Cơ khí, Xí nghiệp Mộc Nè. Hoạt động thương nghiệp có HTX Mua bán trao đổi lưu thông hàng hóa trên địa bàn xã. Sau khi có chủ trương đổi mới từ Đại hội VI, xuất hiện nhiều hộ kinh doanh cá thể. Đến năm 1990, xã Thủy An có khoảng 150 hộ kinh doanh cá thể<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 157.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hoá, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 158.

## **\* Về văn hóa - xã hội**

Trong thời gian này, Đảng ủy, chính quyền xã Thủy An rất quan tâm đời sống sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân, các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần xã hội dần dần được cải thiện. Phương tiện sinh hoạt văn hóa gồm có đài radio, máy thu hình (tivi), loa đài. Xã tham gia và tổ chức nhiều hoạt động thể dục, thể thao các cấp, các khu vực trong xã nhân các ngày lễ lớn trong năm; tham gia các giải bóng đá, cờ vua, bóng bàn cấp thành phố...

Về giáo dục, đào tạo, trong những năm 1986 - 1989, Thành ủy Huế chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng toàn diện, tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục. Hệ thống giáo dục với các trường học dần dần được hoàn thiện để phục vụ nhu cầu học tập của con em địa phương. Trên địa bàn Thủy An có các trường học Mẫu giáo và cấp I. Đội ngũ giáo viên cũng dần được bổ sung, đáp ứng nhu cầu dạy học của địa phương. Các lớp xóa mù vẫn được tiếp tục duy trì thường xuyên trong giai đoạn này.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ chú trọng. Hằng năm thường tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng, dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, tổ chức quy tập hài cốt liệt sĩ, công nhận liệt sĩ và những người có công với cách mạng. Xã cũng tiến hành vận động các tổ chức xã hội và Nhân dân ủng hộ, lập các sổ tiết kiệm để trao tặng cho các gia đình chính sách.

Công tác y tế có những tiến bộ. Cơ sở vật chất y tế được đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân. Đảng bộ xã Thủy An chú trọng việc chỉ đạo, phát động nhiều phong trào giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân, chỉ đạo kịp thời đối với công tác chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh cho Nhân dân, phối hợp với ngành y tế thành phố, tỉnh kịp thời dập tắt các ổ dịch xảy ra trên địa bàn. Trẻ em được tiêm chủng các loại vắc-xin phòng bệnh đạt khoảng 90%, thực hiện công tác chữa bệnh phong cho Nhân dân. Chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình được tiến hành đều đặn.

Đội ngũ cán bộ y tế xã được tăng cường và nâng cao về trình độ, nhờ vậy, chất lượng chăm sóc y tế không ngừng được cải thiện.

Công tác vệ sinh môi trường được chú ý, chăm lo, động viên và hỗ trợ cho Nhân dân xây dựng công trình hố xí, giếng nước, bển nước. Nhiều hộ dân đã có điện, nước sạch, hố xí hợp vệ sinh để sử dụng.

### **\* Về quốc phòng - an ninh**

Đảng ủy luôn có chủ trương, kế hoạch cụ thể không để bị động, yếu thế trong mọi tình huống, thường xuyên làm tốt công tác huấn luyện, diễn tập để có sự linh hoạt khi có tình huống xảy ra. Hằng năm, xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Trong giai đoạn 1986 - 1989, trung bình mỗi năm tuyển khoảng 10 thanh niên nhập ngũ. Số lượng quân nhân rải đi nhiều mặt trận, làm nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn Campuchia, Lào và chiến trường biên giới phía Bắc.

Đảng bộ xã luôn chăm lo củng cố, xây dựng lực lượng tự vệ, dân phòng, uốn nắn kịp thời những biểu hiện tiêu cực của một số cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cốt cán của phong trào an ninh, trật tự, huấn luyện quân sự hàng năm cho lực lượng dân quân, tự vệ. Tổ chức diễn tập phòng chống gây rối, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch. Đảng bộ cũng chủ trương phối hợp các lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội của xã là Công an xã và Xã đội với các địa phương lân cận. Bên cạnh đó, xã cùng với Nhân dân tham gia đấu tranh làm rõ các vụ phạm pháp, đề nghị truy tố nhiều vụ án xảy ra trên địa bàn xã.

Ủy ban Nhân dân xã phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên huy động các lực lượng trong hệ thống chính trị và đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia phong trào đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, thực hiện các kế hoạch liên kết bảo vệ an ninh, trật tự giữa các đơn vị, địa phương, kế hoạch phối hợp giữa quân sự và công an về giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

## **2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **\* Xây dựng Đảng**

Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã Thủy An tiến hành Đại hội Đảng bộ khóa IV (nhiệm kỳ 1986 - 1989). Đại hội đã bầu đồng chí Châu Viết Quốc làm Bí thư Đảng ủy.

Công tác xây dựng Đảng được lãnh đạo Đảng bộ xã Thủy An đặc biệt quan tâm. Hằng năm, Đảng bộ luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, quần chúng; quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, thành phố cho tất cả các đảng viên trong Đảng bộ, tạo nên sự đoàn kết, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và Nhân dân.

Ngoài ra, Đảng bộ xã tiếp tục chú trọng đến công tác phát triển Đảng, coi đây là công tác trước mắt và lâu dài. Qua mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ đã kết nạp thêm Đảng viên mới có đủ trình độ, phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới, phát triển xã trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội. Nhờ đó, các tổ chức quần chúng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để giáo dục, phát động và tạo được phong trào cách mạng rộng lớn, có ý nghĩa thiết thực.

### **\* Xây dựng chính quyền**

Nhằm xây dựng hệ thống chính quyền, Đảng bộ đã có sự chỉ đạo kịp thời, sát sao nhằm hoàn chỉnh bộ máy hành chính, nhất là Ủy ban Nhân dân xã và các ban ngành chuyên môn.

Năm 1987, cử tri An Đông tham gia bầu Hội đồng Nhân dân xã Thủy An khóa V (nhiệm kỳ 1987 - 1989). Trong nhiệm kỳ này, đồng chí Nguyễn Đắc Lanh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Hội đồng Nhân dân xã đã phát huy quyền làm chủ của người dân, hoạt động của bộ máy có tiến bộ rõ rệt trong việc đảm bảo thông tin hai chiều, trong thực hiện các chế độ công tác giám sát và sinh hoạt.

Đề phát huy hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền, chất lượng đội ngũ cán bộ là yếu tố then chốt. Trước nhu cầu công việc ngày càng cao, Đảng bộ và chính quyền xã Thủy An đã cử một số đồng chí đi học tập ở thành phố và ở tỉnh nhằm nâng cao trình độ và công tác chuyên môn nghiệp vụ, góp phần đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ công việc được giao.

### **\* Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Cùng với công tác tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính quyền ngày càng vững mạnh, thì Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cũng được lãnh đạo địa phương quan tâm củng cố, kiện toàn, hoạt động gắn với nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh tại địa phương. Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo quán triệt Chỉ thị 17 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác Mặt trận Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Trong giai đoạn này, các đoàn thể quần chúng, tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã được hình thành từ trước tiếp tục được củng cố và phát triển. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã hoạt động khá tốt, đi đầu trong mọi hoạt động sản xuất cũng như các phong trào văn hóa xã hội của địa phương. Các tổ chức đoàn thể luôn phát huy vai trò xung kích của mình, làm nền tảng vững chắc hỗ trợ cho hoạt động mọi mặt của Đảng bộ.

## **II. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1989 - 2000)**

Với tinh thần “*Đổi mới, dân chủ, công khai*”, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ V, nhiệm kỳ 1989 - 1990, được tổ chức từ ngày 01 đến ngày 03/3/1989. Đại hội khẳng định những thành tựu nổi bật mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố đã đạt được trong nhiệm kỳ 1986 - 1988... Kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh được bảo đảm<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Thành ủy Huế (1989), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế, tr. 19-20.

Những năm 1989 - 2000, là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (diễn ra từ ngày 24/6 đến ngày 27/6/1991), Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (diễn ra từ ngày 28/6 đến ngày 01/7/1996) cũng như nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng các cấp. Để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, đưa nền kinh tế xã nhà tiếp tục phát triển, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Huế, Đảng bộ và Nhân dân xã Thủy An từng bước khắc phục những khó khăn trước mắt, thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế theo tinh thần nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng toàn quốc, của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế, Đảng bộ thành phố Huế và các nghị quyết đại hội Đảng bộ xã.

## **1. Những thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh**

### **\* Về kinh tế**

Trong giai đoạn 1989 - 2000, kinh tế xã Thủy An có nhiều chuyển biến. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển. Người nông dân đã biết chú trọng thâm canh, cải tiến kỹ thuật canh tác, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới vào sản xuất, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến nông. Bên cạnh đó, công tác thủy lợi được thành phố đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng, tạo sự chủ động về tưới tiêu. Năm 1990, hệ thống thủy lợi An - Phú được xây dựng. Địa bàn Thủy An có 3 trạm bơm và hệ thống kênh mương nội đồng tưới tiêu cho 245ha, song thực tế đưa vào sử dụng chỉ đảm bảo từ 40-50% diện tích (được sử dụng từ năm 1993). Đến năm 1994, do bất cập trong quản lý các công trình này nên phải hợp đồng tư nhân đảm nhận công tác thủy lợi theo cơ chế thị trường.

Về diện tích gieo cấy, do yêu cầu phát triển đô thị hóa của địa phương, nên diện tích đất nông nghiệp của xã ngày càng bị thu hẹp dần, năng suất, sản lượng thực hiện cũng chưa đạt 100% chỉ tiêu đặt ra. Tuy nhiên, Hợp tác xã Nông nghiệp đã làm được nhiệm vụ sản



xuất lúa giống cấp 1 hàng năm cung ứng cho Công ty giống cây trồng Thừa Thiên Huế từ 350 đến 400 tấn lúa giống, một mặt giải quyết tại chỗ bộ giống đạt yêu cầu đồng thời góp phần cung cấp giống cho tỉnh; trên cơ sở đó, Hợp tác xã cũng đã đưa vào gieo trồng giống lúa thơm nhằm mục đích sản xuất hàng hóa, phục vụ du lịch sau này.

Những năm 1992 - 1995, năng suất và sản lượng nông nghiệp có tăng nhưng không ổn định, biến động theo tình hình thời tiết và sâu bệnh phá hoại. Cụ thể, năm 1992, sản xuất nông nghiệp thuận lợi, năng suất, sản lượng tăng lên, nhưng đến vụ Đông - Xuân và Hè - Thu 1993, Đông - Xuân 1994, do thời tiết không thuận lợi, lốc xoáy (tháng 4), hạn mặn kéo dài, tiếp đến là sâu bệnh phá hoại nên mất mùa 3 vụ liên tiếp, năng suất, sản lượng sụt giảm đến 50%. Tuy vậy, sau 5 năm thực hiện “*khoán 10*”, nông nghiệp xã Thủy An đã đi vào thế ổn định<sup>1</sup>.

Năm 1996, diện tích gieo trồng là 279,8ha, năng suất đạt 87,63 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 2.576 tấn. Đến năm 1999, riêng địa bàn An Đông sản xuất lúa đạt sản lượng 1.556,8 tấn.

Về chăn nuôi, Đảng bộ chú trọng phát triển chăn nuôi thương phẩm. Năm 1992, đàn lợn của xã có 4.200 con, trong đó có 379 lợn nái, hàng năm cung ứng thị trường từ 4.800 đến 5.000 con lợn giống. Năm 1996, chăn nuôi tăng khá, đàn lợn ổn định, phát triển được đàn vịt đẻ của tập thể 400 con.

Trên lĩnh vực thủ công nghiệp, xã Thủy An đã cố gắng duy trì các lò sản xuất gạch, hàng năm cung cấp cho xã viên và thị trường từ 400.000 đến 500.000 viên, góp phần cải thiện nhà ở kiên cố trong Nhân dân. HTX mộc - nề An Bình do làm ăn kém hiệu quả nên đến tháng 7/1993 giải thể, hóa giá tài sản được 54 triệu đồng, giải quyết chia trả cổ phần cho xã viên; chuyển hướng cổ phần hóa sản xuất mặt hàng mộc mỹ nghệ và làm dịch vụ sửa chữa ô tô.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr.173-174.

Trong thương nghiệp, các mô hình HTX tỏ ra không hiệu quả. HTX Mua bán làm ăn kém hiệu quả, phải giải thể; HTX tín dụng cũng gặp khó khăn vì nợ khó đòi. Ngân sách của xã thu hơn 100 triệu đồng trong năm 1992 - 1993, vượt chỉ tiêu đề ra. Năm 1994, do mất mùa và công tác quản lý thu phí và thuế phát sinh yếu kém nên thu ngân sách không đạt chỉ tiêu<sup>1</sup>. Kết thúc năm 1996, thu, chi ngân sách trong năm đạt khá, với tổng thu 388.000.000 đồng, đảm bảo nguồn thu chi tại chỗ và làm nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

### **\* Về văn hóa - xã hội**

Đảng bộ đã tổ chức thực hiện Nghị quyết 05 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII và các Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Thành ủy về văn hóa, văn nghệ trong thời kỳ mới, nhằm xây dựng nền văn hóa mới, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, qua đó đã góp phần giữ được nền văn hóa của dân tộc. Để đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa - thể thao, địa phương đã tiến hành thường xuyên công tác đấu tranh, ngăn chặn kịp thời những hiện tượng hoạt động văn hóa - thể thao không lành mạnh.

Sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển theo hướng tích cực; chất lượng đào tạo cấp 1, cấp 2, đạt học sinh khá, giỏi tăng, duy trì được ngành học mẫu giáo (bao gồm các lớp mầm non tình thương). Năm 1993, Thủy An được thành phố công nhận đơn vị xóa mù chữ; phổ cập cấp 1 đạt 91,5%. Tuy nhiên, địa phương chưa đầu tư đúng mức trong công việc xây dựng cơ sở vật chất, nhất là trường mẫu giáo tập trung; cấp 1 đang còn phải học ca 3, lương giáo viên mẫu giáo còn thấp (40.000 đồng/tháng).

Công tác y tế, kế hoạch hóa gia đình: Đội ngũ cán bộ y tế xã Thủy An giai đoạn này có 5 đồng chí. Trạm Y tế đã xây dựng được mạng lưới y tế ở các khu dân cư nên công tác y tế có nhiều khởi sắc. Riêng hai năm 1992-1993, Trạm Y tế đã tổ chức tiêm phòng bại liệt,

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr.175.

dịch tả, cho uống vitamin A đạt tỷ lệ 90% số cháu trong độ tuổi. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được chú ý, nhất là trẻ em khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn. Trong giai đoạn 1989-2000, địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi để làm thủ tục đăng ký khai sinh. Đồng thời, xã thường xuyên củng cố Ủy ban chăm sóc và bảo vệ trẻ em, kịp thời tham mưu cho Đảng bộ đề ra chương trình công tác phù hợp. Công tác kế hoạch hóa gia đình đạt được nhiều kết quả, nhờ đó tỷ lệ gia tăng dân số giảm, năm 1993 còn 2%.

Công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội: Tổng số hộ dân toàn xã ở thời điểm 1994 là 2.100 hộ, trong đó có 7 hộ nghèo, 76 hộ khó khăn. Nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị - xã hội, công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh, người dân được vay vốn “*xóa đói giảm nghèo*” để phát triển kinh tế, nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống. Đảng bộ rất chú trọng công tác đền ơn đáp nghĩa. Xã Thủy An thực hiện tốt đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” với nhiều chương trình ý nghĩa, như chăm lo tôn tạo đài liệt sĩ, chăm sóc phần mộ liệt sĩ; trợ cấp đột xuất; tổ chức tặng quà, thăm viếng nhân các dịp lễ tết, sắp xếp tổ chức các đợt tham quan cho các đồng chí lão thành cách mạng 40 năm tuổi Đảng; chi trả lương hưu cho 125 cán bộ hưu trí ở địa phương đúng chế độ, chính sách; quan tâm chăm lo chu đáo từ tinh thần cho đến vật chất đối với những trường hợp thuộc diện chính sách mỗi khi qua đời.

Năm 1996, Đảng bộ và Nhân dân xã Thủy An vui mừng đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang do Đảng và Nhà nước trao tặng.

### **\* Về quốc phòng - an ninh**

Đảng ủy xã Thủy An quán triệt tinh thần lãnh chỉ đạo của cấp trên về công tác quốc phòng - an ninh, kiên quyết làm thất bại âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Đảng bộ xã Thủy An đã căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, theo đó, thường xuyên chỉ đạo tổ chức công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ và Nhân dân về âm mưu, thủ đoạn chống phá

cách mạng của các thế lực thù địch, đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật, gây rối, làm mất trật tự, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện cho Nhân dân phát triển kinh tế<sup>1</sup>.

Trong 2 năm 1992 - 1993, xã có 167 vụ việc gây rối trật tự nơi công cộng, trộm cắp, lừa đảo, hành nghề mại dâm... được phát hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển lên thành phố thụ lý giải quyết, đã thu hồi 80.000.000 đồng trả lại cho người bị hại. Vấn đề nổi cộm kéo dài, địa phương giải quyết chưa dứt điểm là tình trạng khiếu kiện tranh chấp đất đai trong nội bộ Nhân dân gây mất đoàn kết, ảnh hưởng đến tình hình ổn định địa bàn.

Về công tác quốc phòng toàn dân, thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự, Đảng bộ đã chỉ đạo thành lập trung đội Dân quân tự vệ 28 đồng chí, đảm bảo sinh hoạt, huấn luyện hằng năm, tổ chức diễn tập phương án A2 theo kế hoạch của thành phố đảm bảo yêu cầu, tổ chức đăng ký độ tuổi 17 đúng quy định.

## **2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **\* Xây dựng Đảng**

Trong giai đoạn 1989 - 2000, Đảng bộ xã Thủy An diễn ra 4 lần Đại hội: Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1989 - 1991) tiếp tục bầu đồng chí Châu Viết Quốc giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1992 - 1994) bầu đồng chí Lê Lân giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 1994 - 1996) bầu đồng chí Lê Văn Dàn làm Bí thư Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tiếp tục bầu đồng chí Lê Văn Dàn làm Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Huế về thực hiện cuộc vận động “*Đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”; triển khai và thực hiện Nghị

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Sdd, tr. 172.

quyết Trung ương 3 (khóa VII); đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Ngay sau Đại hội Đảng bộ xã Thủy An lần thứ VII (nhiệm kỳ 1994 - 1996), Đảng bộ đã tập trung triển khai cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng, trước mắt là chỉnh đốn về tư tưởng, nhận thức

Tiếp theo là công tác cán bộ, sắp xếp, cử cán bộ trong diện quy hoạch tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức và quản lý Nhà nước do thành phố tổ chức. Đảng bộ cũng đã đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác chi bộ, công tác đảng viên, tiến hành đánh giá, phân loại nghiêm túc, xét thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng 1 đảng viên vi phạm kỷ luật, xóa tên 1 đảng viên dự bị; xem xét, kỷ luật khiển trách và cảnh cáo 4 đảng viên vi phạm theo Điều lệ Đảng, kết nạp 4 đảng viên mới, từ đó mà nâng cao sức chiến đấu của Đảng<sup>1</sup>.

#### **\* Xây dựng chính quyền**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã đã từng bước được kiện toàn theo tinh thần Nghị định 09-NĐ/CP của Chính phủ vừa đảm bảo trình độ năng lực và phẩm chất cách mạng, vừa trẻ hóa đội ngũ cán bộ, vừa mang tính kế thừa.

Giai đoạn 1989 - 2000, Hội đồng Nhân dân xã từng bước cải tiến cả về tổ chức lẫn phương thức hoạt động theo quy định của pháp luật. Chất lượng các kỳ họp và hoạt động của Hội đồng Nhân dân được nâng lên. Hội đồng đã bầu ra các thành viên của Ủy ban Nhân dân xã. Hội đồng Nhân dân khóa VI (nhiệm kỳ 1989 - 1993), bầu đồng chí Lê Văn Tuyển giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ 1994 - 2000 (khóa VII), Hội đồng Nhân dân xã bầu các chức danh của Ủy ban Nhân dân xã, do đồng chí Nguyễn Đắc Lan làm Chủ tịch.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng*, Tlđđ, tr.179.

Thực hiện Nghị định 46 của Chính phủ, UBND xã Thủy An tiến hành sắp xếp lại bộ máy hành chính, bố trí cán bộ, giao nhiệm vụ cho từng Ủy viên; tuy nhiên, do có khó khăn về ngân sách nên một số công việc phải kiêm nhiệm dẫn đến hiệu quả còn hạn chế, xảy ra tình trạng bê trễ, rời rạc.

### **\* Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Nhận thức được tầm quan trọng về vai trò, vị trí và sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, giai đoạn 1989 - 2000, Đảng ủy xã đã có các Nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương, phân công từng đồng chí trong Cấp ủy phụ trách, theo dõi. Bằng nhiều biện pháp khác nhau, Đảng bộ xã đã tập hợp được lực lượng quần chúng từ các thôn, hợp tác xã đến cấp xã với nhiều hình thức thích hợp, gắn lợi ích vật chất, tâm lý của hội viên, đoàn viên để các tổ chức đoàn thể quần chúng trở thành mối dây đoàn kết các cộng đồng dân cư trên địa bàn xã. Thông qua các hoạt động của các đoàn thể mà xây dựng và củng cố các tổ chức đoàn thể trong Mặt trận xã.

Thông qua việc học tập Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị định 09/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quy chế Dân chủ ở cơ sở, Mặt trận đã vận động phong trào toàn dân tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tham gia giữ gìn, bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng khối đoàn kết trong thôn xóm...

Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên liên tục được củng cố sau các đại hội. Năm 1989, Hội Cựu chiến binh xã Thủy An được thành lập. Các tổ chức này đi vào hoạt động góp phần vận động, thuyết phục, tập hợp lực lượng, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết trong nội bộ Nhân dân. Công tác tôn giáo đã bước đầu có chuyển biến theo xu hướng tích cực.

### **III. TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP (2000 - 2007)**

Bước vào thế kỷ XXI, sau khi tích cực, khẩn trương khắc phục hậu quả của cơn đại hồng thủy cuối năm 1999, Nhân dân thuộc địa bàn An Đông của xã Thủy An đã ra sức lao động sản xuất, phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng đã mở ra những điều kiện và thời cơ mới, song cũng đặt ra cho Đảng bộ và Nhân dân Thủy An không ít khó khăn, thách thức. Chính trị - xã hội tiếp tục ổn định; nền kinh tế thị trường đã bước đầu hình thành và vận hành có hiệu quả. Quan hệ kinh tế, ngoại giao của nước ta đã được mở rộng trên trường quốc tế. Tuy vậy, trình độ phát triển của nước ta còn thấp; chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn kém, quy mô sản xuất nhỏ bé, các nguồn lực còn hạn hẹp. Lĩnh vực xã hội tồn tại nhiều vấn đề bức xúc; cải cách hành chính còn chậm. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học; xu thế toàn cầu hóa; khả năng ổn định và phục hồi của nền kinh tế khu vực và thế giới có những tác động tích cực. Đồng thời, cũng có những yếu tố không thuận lợi, tăng sức ép cạnh tranh đối với nền kinh tế nước ta.

Đứng trước bối cảnh đó, tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung, thành phố Huế nói riêng cũng đã có những bước chuyển mình trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển du lịch, dịch vụ. Ngày 24/8/2005, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 209/2005/QĐ-TTg công nhận thành phố Huế là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết các kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh, của Đảng bộ thành phố Huế lần thứ VIII (2000 - 2005), Đảng bộ xã Thủy An đã đề ra đường lối phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đưa xã nhà ngày càng phát triển, thay đổi bộ mặt nông thôn, tiến tới đô thị hóa.

## **1. Những thành tựu về kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng - an ninh**

### **\* Về kinh tế**

Về sản xuất nông nghiệp, xã Thủy An tập trung thâm canh cây lúa, đưa năng suất ngày càng tăng. Năm 2003, riêng địa bàn An Đông, diện tích trồng lúa là 138,4ha, sản lượng đạt 1.467 tấn. Năm 2007, năng suất lúa 96,6 tạ/ha; riêng HTX An Đông đã gieo trồng 171,7ha. Riêng chăn nuôi do dịch cúm gia cầm H5N1 và dịch bệnh heo tai xanh nên chăn nuôi không phát triển.

Với nhận thức chuyển đổi sản xuất kinh doanh nhằm phá thế độc canh cây lúa trên địa bàn An Đông, với mục tiêu *“Hướng đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, thương mại phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của thành phố giai đoạn 2003 - 2010 coi trọng lợi ích của xã viên, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống cho xã viên. Xã mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết trong sản xuất kinh doanh, có chiến lược huy động vốn đầu tư từ nhiều nguồn để phát triển. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh. Đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh”*.

Về tiểu thủ công nghiệp - thương nghiệp, Thủy An tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân. Năm 2007, trên địa bàn có 216 cơ sở kinh doanh dịch vụ tiểu thủ công nghiệp, như gò hàn, dịch vụ may mặc, chế biến thực phẩm, cafe giải khát... Các loại hình ngành nghề này nhìn chung phát triển tương đối ổn định. Để tạo việc làm cho người lao động tại địa phương, Thủy An đưa gần 20 lao động học việc tại công ty cổ phần Hà Châu OSC tại khu công nghiệp Hương Sơ với kinh phí 70 triệu đồng.

Đảng bộ đã lãnh chỉ đạo quyết liệt, vận động Nhân dân đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ, thương mại, phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống Nhân dân. Thu ngân sách 8 tháng đầu năm 2007 của đạt gần 1,5 tỷ đồng.



### **\* Về văn hóa - xã hội**

Lĩnh vực này tiếp tục được Đảng bộ xã Thủy An chú trọng phát triển. Xã Thủy An tham gia các cuộc thi về văn nghệ - thể thao; đơn vị Thủy An đã đoạt các giải đua ghe truyền thống, giải bóng đá, và hội diễn “*Tiếng hát về nguồn*” trong các kỳ Festival. Năm 2007, Thủy An đầu tư 31,5 tỷ đồng xây dựng hệ thống truyền thanh.

Về giáo dục, năm 2007, địa bàn Thủy An có 98,7% học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Lần đầu trong nhiều năm cố gắng đã có học sinh đạt 1 giải nhất, 1 giải 3 Quốc gia, 1 giải nhất tỉnh, 1 giải 3 toàn đoàn cấp thành phố trong các kỳ thi học sinh giỏi trong các năm học. Tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 1 đạt chỉ tiêu đề ra, riêng mẫu giáo đã huy động 100% các cháu trong độ tuổi ra lớp.

Về chính sách xã hội, xây dựng được 3 nhà tình nghĩa, sửa chữa 11 nhà chính sách, xóa 5 nhà tạm. Đảng bộ tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh Người có công. Trạm Y tế đã khám chữa 1.516 lượt người bệnh, tẩy giun cho 1.308 học sinh, tiêm phòng 416 bà mẹ đang mang thai, 148 bà mẹ sau khi sinh, 810 trẻ em dưới 3 tuổi, phòng bệnh tay chân miệng và phối hợp kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tặng quà cho trẻ em mồ côi, khuyết tật trong dịp Tết Trung thu tổng trị giá hơn 1,5 tỷ đồng; tuyên truyền vận động nữ giới chung tay xây dựng mô hình gia đình “*bình đẳng, no ấm, tiến bộ*”, vận động 133 trường hợp sử dụng các biện pháp tránh thai, 1.917 cặp vợ chồng đăng ký không sinh con thứ 3. Đẩy mạnh xây dựng hạ tầng cơ sở; tăng cường công tác quản lý đô thị.

### **\* Về quốc phòng - an ninh**

Đảng ủy, chính quyền địa phương luôn coi trọng nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân đủ số lượng đảm bảo chất lượng, đầu tư đồng phục và các trang thiết bị cần thiết, đảm bảo huấn luyện quân sự hằng năm cả chính trị và quân sự. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương, Đảng bộ và chính quyền xã Thủy An đã thường xuyên tiến hành công tác

tuyên truyền về âm mưu diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Thường xuyên quán triệt Nghị Quyết Trung ương 8 (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Thành ủy Huế và Chương trình hành động thực hiện “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, Nghị quyết Trung ương 8 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về “*Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới*” cho toàn Đảng bộ. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân... Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, hằng năm, Đảng ủy đề ra chương trình hành động cụ thể và xây dựng Nghị quyết lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng hiệu quả công tác phòng chống gây rối, bạo loạn, lật đổ, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu được phân công, làm tốt công tác quân sự địa phương như: xây dựng lực lượng dân quân, quản lý lực lượng dự bị động viên, tuyển quân và công tác hậu phương quân đội; tham gia sinh hoạt cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu với các địa phương lân cận...

Việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự ngày càng chặt chẽ, hằng năm, công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu thành phố giao, 100% thanh niên đều viết đơn tình nguyện.

Lực lượng dân quân địa phương thường xuyên làm tốt công tác tuần tra, bảo đảm địa bàn, bảo vệ cơ quan, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và Nhân dân. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho Đảng ủy và chính quyền địa phương các kế hoạch, phương án tác chiến, chống bạo loạn lật đổ, công tác phòng thủ, bảo đảm an toàn làm chủ, tham gia diễn tập quân sự, các phương án phòng thủ, tác chiến, hậu cần; tiến hành củng cố Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão.

Công an xã cũng đã đẩy mạnh công tác quản lý hộ khẩu, kiểm tra tạm trú, lưu trú và xử lý vi phạm về lĩnh vực tạm trú, lưu trú theo quy định của pháp luật; đồng thời, thường xuyên bố trí lực lượng tăng cường công tác tuần tra kiểm soát trên các trục lộ giao thông nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông... Vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

## **2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **\* Xây dựng Đảng**

Giai đoạn 2000 - 2007, Đảng bộ xã Thủy An diễn ra hai lần Đại hội: Đại hội Đảng bộ lần thứ IX (nhiệm kỳ 2000 - 2005) đã bầu đồng chí Nguyễn Thành Vinh làm Bí thư Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tiếp tục bầu đồng chí Nguyễn Thành Vinh làm Bí thư Đảng ủy. Đến năm 2007, khi xã Thủy An tách ra và thành lập hai phường thì thành lập Đảng bộ phường An Đông và Đảng bộ phường An Tây.

Quán triệt các nghị quyết của Trung ương về công tác chính trị tư tưởng cùng các nghị quyết của Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng bộ xã Thủy An tiếp tổ chức triển khai tốt công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao vai trò và sức chiến đấu của Đảng.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ then chốt trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất của người đảng viên. Chính vì vậy, Đảng ủy xã quán triệt triển khai các chỉ thị, nghị quyết, sinh hoạt truyền thống đến từng chi bộ, đảng viên. Tiếp tục học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, học tập các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy. Ngoài việc quán triệt học tập nghị quyết hằng năm, Đảng ủy đã cử nhiều cán bộ đi bồi dưỡng chính trị và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, tham gia lớp nghiên cứu các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên mới được Đảng ủy và các Chi bộ quan tâm chăm lo. Qua thực tiễn phong trào quần chúng, nhất là trong tầng lớp thanh niên và đội ngũ giáo viên, hội viên Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... Đảng bộ xã Thủy An đã chọn lựa những đoàn viên, hội viên ưu tú, tiêu biểu tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị tại trung tâm bồi dưỡng chính trị của thành phố<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng*

### **\* Xây dựng chính quyền**

Giai đoạn 2000 - 2007, Đảng bộ xã Thủy An đã có nhiều biện pháp cụ thể, sát hợp nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước bằng pháp luật, tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, kịp thời cụ thể hóa những chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên cơ sở quy chế dân chủ. Giai đoạn này, đồng chí Nguyễn Thành Vinh giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân (1999 - 2007); đồng chí Nguyễn Thiển giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004, đồng chí Lê Văn Dàn giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã từ năm 2004, đến khi tách xã Thủy An thành lập hai phường mới (An Đông và An Tây) (năm 2007).

Hội đồng Nhân dân xã tiếp tục được cải tiến về tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, hoạt động kiểm tra, giám sát của từng đại biểu có sự tiên bộ, trước và sau các kỳ họp đều tổ chức tiếp xúc cử tri, kịp thời công khai những thắc mắc, kiến nghị của cử tri, phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng bộ.

Về công tác quản lý, điều hành của Ủy ban Nhân dân xã tiếp tục được củng cố, bước đầu có những chuyển biến tích cực, nâng cao năng lực hoạt động, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, phục vụ tốt quá trình giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân.

### **\* Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Trong giai đoạn này, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng Nhân dân của xã được củng cố, kiện toàn về mặt tổ chức cũng như hoạt động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã luôn coi trọng việc giáo dục các tầng lớp Nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng chính quyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”,

---

*của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020), Sdd, tr. 174-175.*

vận động toàn dân giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mặt trận đã thực hiện tốt trách nhiệm trong cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Mặt trận phối hợp với HĐND xã tổ chức giám sát hoạt động của Chính quyền và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đối với mọi mặt hoạt động của địa phương.

Công tác dân vận của cả hệ thống từ xã đến các thôn luôn được Cấp ủy Đảng quan tâm, phương thức và nội dung vận động có những đổi mới, chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hằng năm, khối Dân vận cùng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tích cực vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia các hoạt động phong trào của địa phương; duy trì tốt mối quan hệ với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn; nắm bắt kịp thời những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tham mưu, đề xuất với Cấp ủy, chính quyền có các giải pháp chỉ đạo và giải quyết...

Các đoàn thể đã có nhiều cố gắng, đa dạng các hình thức sinh hoạt. Hội Nông dân xã Thủy An đã tham gia tích cực trong lĩnh vực sản xuất, như: hưởng ứng việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi, ứng dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi... Hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ ngày càng có chiều sâu, góp phần tích cực trong các phong trào, đặc biệt là phong trào dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Hội Cựu chiến binh xã đã phát huy bản chất truyền thống “*Bộ đội cụ Hồ*”, xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã có nhiều cố gắng trong nhiều hoạt động phong trào, đặc biệt là các phong trào tình nguyện, tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường các đợt tuyên truyền cổ động...

Đến 2007, sau hơn 20 năm (1986 - 2007) tiến hành đổi mới, An Đông thuộc xã Thủy An là địa bàn có kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, dần chuyển đổi kinh tế theo cơ cấu kinh doanh - dịch vụ. Một số thành

tự đạt được trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, đô thị hóa, an ninh - quốc phòng là cơ bản, phần khởi; hệ thống chính trị đã được xác lập bền vững. Tuy có những việc làm được, thành công, song vẫn còn những nhiệm vụ nặng nề trước mắt đòi hỏi cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải gương cao ngọn cờ anh hùng cách mạng, ra sức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, vượt qua khó khăn thử thách phấn đấu hoàn thành xuất sắc yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới.

## CHƯƠNG VI. AN ĐÔNG VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2007 - 2022)

### I. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN ĐÔNG THÀNH LẬP, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP (2007 - 2015)

Ngày 12/12/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU Hội nghị lần thứ 3, trong đó có nội dung điều chỉnh địa giới hành chính xã Thủy An và Hương Sơ. Ngày 15/12/2005, HĐND thành phố Huế đã ban hành Nghị quyết số 5a/2005/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006, trong đó có nhiệm vụ điều chỉnh địa giới hành chính các xã Thủy An và Hương Sơ. Đến ngày 01/6/2006, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có văn bản số 1963/UBND-NC về việc xây dựng đề án điều chỉnh, chia tách địa giới hành chính.

Ngày 27/3/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 44/NĐ-CP, thành lập phường An Đông thuộc thành phố Huế với diện tích 495,33ha, 2.863 hộ với 14.099 nhân khẩu; phường chia làm 7 khu vực và 22 tổ dân phố. Khu vực I có tổ 1, tổ 2 (thôn Nhất Đông<sup>1</sup>); khu vực II có tổ 3, tổ 4 và tổ 5 (thôn Nhi Đông, thôn Tam Đông), khu vực III có tổ 6, tổ 7 và tổ 8 (thôn Tứ Đông); khu vực IV có tổ 9, tổ 10 và tổ 11 (thôn Nhi Tây); khu vực V có tổ 12, tổ 13 và tổ 14 (thôn Ngũ Đông); khu vực VI có tổ 15, tổ 16, tổ 17 và tổ 18 (thôn Tam Tây); khu vực VII có tổ 19, tổ 20, tổ 21 và tổ 22 (thôn Tam Tây). Phường được thành lập sau khi chia tách từ xã Thủy An, hầu hết các ngành nghề kinh doanh dịch vụ đều nằm trên địa bàn phường An Đông. Công tác quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương trên mọi mặt đời sống xã hội nhìn chung ổn định; đại đa số cán bộ của phường là cán bộ lãnh đạo mới, trẻ, có trình độ, năng động, nhiệt tình phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ được sự quan tâm thường xuyên

---

<sup>1</sup> Những thôn được chú thích trong ngoặc đơn là thôn của làng An Cựu.

của Ban Thường vụ Thành ủy Huế, các Ban, ngành của thành phố chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như công tác xây dựng Đảng. Đảng viên trong Đảng bộ ổn định về chính trị, tư tưởng, đoàn kết, thống nhất cao, luôn động viên, nhắc nhở góp ý cho Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, góp phần lãnh đạo đạt được những kết quả nhất định về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

## **1. Những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh**

### **\* Về kinh tế**

Trong giai đoạn 2007 - 2015, với việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án phát triển nhà ở đã làm chuyển đổi nền cơ cấu kinh tế của địa phương, nông nghiệp không còn đóng tỷ trọng cao, thương mại dịch vụ đang là hướng phát triển chính của địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố Huế, Đảng bộ, chính quyền phường An Đông đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế địa phương theo hướng phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ. Chú trọng ổn định an ninh trật tự, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá thể kinh doanh phát triển ổn định, cạnh tranh lành mạnh. Nhiều thương nhân về địa phương đầu tư, xây dựng doanh nghiệp; nhiều hộ gia đình đã chủ động về vốn, mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ để sản xuất kinh doanh có hiệu quả; một số ngành nghề mới nhanh chóng tiếp cận thị trường, như: kinh doanh xe máy, khách sạn, nhà nghỉ, vật liệu xây dựng, ngành nghề truyền thống... đã thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển. Công tác thu ngân sách hàng năm đạt từ 3,9 - 4,6 tỷ đồng.

Đến năm 2015, trên địa bàn phường có 173 doanh nghiệp; 688 hộ sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Ngoài ra, Đảng ủy đã tổ chức tuyên truyền vận động, tạo điều kiện cho người lao động đến các cơ sở học nghề và tìm việc làm. Nhằm tạo điều kiện cho các hộ đầu tư sản xuất kinh doanh,



phát triển ngành nghề góp phần giảm nghèo ở địa phương, phường đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh giải ngân 18 tỷ 413,5 triệu đồng cho 1.880 lượt hộ vay; số vốn vay sử dụng có hiệu quả. Đến năm 2015, dư nợ toàn phường 6 tỷ 953 triệu đồng, thu hồi nợ quá hạn 425 triệu đồng.

Diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp do quy hoạch đô thị, đến năm 2015 còn 120,9ha. Mặc dù đất nông nghiệp giảm, nhưng Đảng ủy đã chỉ đạo HTX xây dựng kế hoạch sản xuất theo từng thời vụ, tổ chức gieo sạ 100% diện tích. Năng suất lúa thu hoạch hàng năm đạt bình quân 112,7 tạ/ha/năm, giá trị trồng trọt trung bình đạt 65 triệu đồng/ha/năm trở lên. Đảng ủy chỉ đạo HTX hoàn tất thủ tục và tổ chức thành công Đại hội đại biểu thành viên để chuyển đổi mô hình HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012. Thực hiện Nghị quyết Trung ương VII khóa X về chính sách Tam nông “*Nông nghiệp, nông thôn và nông dân*”, Đảng ủy thường xuyên quan tâm và trực tiếp lãnh đạo chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và hội viên nông dân trong toàn phường đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư thâm canh chuyển đổi cây trồng vật nuôi, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề. Các mô hình sản xuất nông nghiệp như: chăn nuôi phát triển và nhân rộng, triển khai đề án phát triển đàn lợn giống tỷ lệ nạc cao giai đoạn 2009 - 2015, dự án trồng hoa cúc vàng của UBND thành phố Huế. Nhiều hộ gia đình nông dân đã mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế vườn, cây cảnh theo hướng nghề truyền thống như: kinh doanh vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản... trải đều trên khắp toàn phường, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động. Phong trào thi đua nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững đã giúp nhiều hộ từng bước vươn lên làm giàu chính đáng, ổn định đời sống Nhân dân.

### **\* Phát triển đô thị**

Từ khi thành lập phường, quá trình đô thị hóa ở An Đông diễn ra với tốc độ nhanh. Công tác xây dựng hạ tầng và quản lý đô thị được

Đảng ủy và chính quyền đặc biệt chú trọng. Với phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, phong trào bê tông hóa hệ thống đường kiệt được Nhân dân đồng tình và ủng hộ; nhiều tuyến đường kiệt được bê tông hóa rộng từ 3-5m, được Nhà nước xây dựng hệ thống thoát nước, bắt đèn chiếu sáng; sự đầu tư của tỉnh và thành phố đã xây dựng Trạm Y tế phường khang trang, đầy đủ và tiện nghi hơn. Trong khoảng 10 năm, có tổng số 09 dự án triển khai trên địa bàn phường với tổng số diện tích đất thu hồi gần 8.000m<sup>2</sup>. Đảng ủy đã chủ động phối hợp triển khai dự án phát triển đô thị của tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện trên địa bàn, các khu nhà ở cao tầng, kiểu mẫu được xây dựng và đầu tư hoàn thiện như: khu đô thị mới An Cựu, khu nhà ở An Đông, kè sông An Cựu, hói Phát Lát, giải tỏa, tái định cư bờ sông An Cựu, các tuyến đường đầu nối với trung tâm thành phố; đường 100m, 56m, Phát Lát và Hoàng Quốc Việt nối dài... đã tạo bộ mặt đô thị của phường ngày càng khang trang hơn. Hệ thống đường giao thông của phường được đầu tư nâng cấp; gần 100% hộ dùng điện chiếu sáng, nước sạch, thông tin liên lạc; hệ thống thủy lợi và thoát nước được đầu tư 1.173m đã từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đi lại của Nhân dân, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhằm thực hiện nếp sống văn minh đô thị, Đảng ủy đã tăng cường công tác lãnh chỉ đạo UBND phường xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư hơn 7,317 tỷ đồng xây dựng cơ bản trên địa bàn; UBND phường cùng Mặt trận và các đoàn thể dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy đã làm tốt công tác vận động Nhân dân hiến 2.537,97m đất để mở rộng đường kiệt 5 - 6m.

Để đảm bảo công tác quản lý Nhà nước về đất đai, đô thị, Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của phường. Tổ Quản lý đô thị phường hoạt động có hiệu quả, kết hợp với Đội Quản lý đô thị thành phố kịp thời xử lý những vi phạm.

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch 2500/KH-UBND của UBND thành phố Huế về “*Tăng cường xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đảm bảo trật tự đô*

*thị và an toàn giao thông trên địa bàn thành phố*”. Đảng ủy đã chỉ đạo UBND phường thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, phân công các thành viên BCD theo dõi các tổ dân phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. UBND phường đã tiến hành điều chỉnh, bổ sung quy ước cơ quan, đơn vị, tổ dân phố văn hóa, thêm tiêu chí thực hiện xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Đến năm 2015, phường An Đông đã xây dựng được 3 tuyến phố văn minh xanh - sạch - đẹp; 3 tuyến phố không rác; giải quyết dứt điểm chợ tạm tại đường Trần Thanh Mại, tuyến đường An Dương Vương, cửa ngõ phía Nam thành phố, tuyến đường Đặng Văn Ngữ...

### **\* Về văn hóa - xã hội**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, công tác xây dựng môi trường văn hóa, gia đình văn hóa được Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận các đoàn thể tổ chức thực hiện. Việc thực hiện Nghị quyết đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa từng bước đi vào nề nếp; qua đó đã góp phần giữ gìn, phát huy nét đẹp văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của Nhân dân, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, cá nhân trong đời sống xã hội, thắt chặt tình làng nghĩa xóm, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo các Chi ủy chi bộ, đặc biệt coi trọng nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực hoạt động cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục nhằm xây dựng người dân xứ Huế “*đẹp về văn hóa, cao về trí tuệ*”. Bên cạnh đó, phường luôn quan tâm việc xây dựng môi trường văn hóa gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, được đông đảo Nhân dân hưởng ứng tích cực. UBND phường đã đầu tư xây dựng Nhà Văn hóa

khu vực I, II và khu vực VI; nâng cấp sửa chữa Nhà Văn hóa khu vực VII; mua sắm trang thiết bị trang cấp cho các Nhà Văn hóa với tổng kinh phí hơn 1,2 tỷ đồng.

Nhiệm vụ giáo dục - đào tạo được Đảng ủy thường xuyên quan tâm, lãnh chỉ đạo tổ chức thực hiện. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học; công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội được quan tâm đúng mức. UBND phường đã đầu tư lát gạch sân trường Trung học cơ sở Đặng Văn Ngữ; tranh thủ nguồn vốn của thành phố, ngân sách của địa phương xây dựng trường Mầm non. Hàng năm, các trường đều đạt danh hiệu “*Tập thể Lao động tiên tiến*” trong đó Trường trung học cơ sở Đặng Văn Ngữ đạt danh hiệu “*Tập thể Lao động xuất sắc*”. Công tác phổ cập giáo dục của phường đã được thành phố công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở 5 năm liền; đạt phổ cập bậc Trung học phổ thông về văn hóa và đạt phổ cập trẻ mầm non 5 tuổi từ năm 2012 - 2014. Đảng ủy quan tâm kiện toàn củng cố xây dựng Hội Khuyến học và đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2014 - 2019; xây dựng được 30 chi hội Khuyến học.

Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm đúng mức. Đội ngũ cán bộ, viên chức Trạm Y tế ngày càng tăng về số lượng, trình độ chuyên môn từng bước được nâng lên. Năm 2015, Trạm Y tế phường có 09 cán bộ, viên chức. Chương trình mục tiêu y tế Quốc gia được đẩy mạnh triển khai, nhất là ở tuyến Y tế cơ sở. Nhận thức của Nhân dân về tiêm chủng phòng bệnh được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm, hàng năm đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được uống vitamin A đạt 100%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi giảm dưới 6%. Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm chủng vắc xin phòng bệnh uốn ván bình quân hàng năm đạt 100%. Công tác phòng, chống các bệnh xã hội luôn được quan tâm triển khai thực hiện. Công tác thông tin giáo dục truyền thông Dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em ngày càng

được quan tâm, phong phú về hình thức, hấp dẫn về nội dung, huy động được đông đảo lực lượng tham gia. Quy mô gia đình ít con ngày càng được Nhân dân ủng hộ, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của phường từ 1,2% năm 2010 xuống còn khoảng 1,1% năm 2014.

Đảng ủy chỉ đạo UBND phường thường xuyên quan tâm, chăm lo chu đáo đến công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, đặc biệt là các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, gia đình neo đơn, hộ nghèo, người khuyết tật trong dịp tết Nguyên đán. Năm 2007, khi mới thành lập, phường An Đông đã huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa 14.000.000 đồng nhân kỷ niệm 60 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2007). Giai đoạn 2010 - 2015, phường An Đông kiến nghị thành phố xây dựng mới 17 nhà, sửa chữa 24 nhà cho hộ nghèo và 26 nhà cho hộ chính sách có công. Đề nghị thành phố giải quyết chế độ cho các đối tượng tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đày, đối tượng tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc và giải quyết hồ sơ thuộc đối tượng thân nhân thờ cúng liệt sĩ, đối tượng theo quyết định 62 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc... Tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt, năm 2015, còn 108 hộ nghèo và 84 hộ cận nghèo.

Công tác bảo vệ môi trường được lãnh đạo phường chú trọng, thường xuyên quán triệt, tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện nghiêm túc chương trình hành động của Thành ủy Huế về “*Xây dựng nếp sống văn minh đô thị*”; phối hợp với thành phố hoàn thành công trình hói Phát Lát; triển khai giải tỏa, tái định cư các hộ dân sống dọc bờ sông An Cựu, đại đa số hộ dân chấp hành tốt, tổ chức cho các hộ dân sống dọc 2 bờ sông An Cựu cam kết không xả rác, nước thải xuống sông, giữ vệ sinh nơi công cộng. Sau các đợt thiên tai, lũ lụt cán bộ phường cùng Nhân dân tích cực dọn dẹp, kịp thời giải phóng các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường.

## \* Về quốc phòng - an ninh

Đảng ủy thường xuyên quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Thành ủy Huế và Chương trình hành động thực hiện “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” trong toàn Đảng bộ, đồng thời xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân vững chắc. Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, hàng năm Đảng ủy đề ra chương trình hành động cụ thể và xây dựng Nghị quyết lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh với mục tiêu làm tốt công tác phòng chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu được phân công, làm tốt các mặt công tác quân sự địa phương, như: xây dựng lực lượng dân quân, quản lý lực lượng dự bị động viên, tuyển quân và công tác hậu phương quân đội; tham gia tích cực các hoạt động phối hợp trong cụm an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu với các địa phương lân cận. Hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự phường huy động lực lượng dân quân tham gia chương trình huấn luyện, diễn tập theo K4, luôn được cấp trên đánh giá cao. Chi bộ Quân sự 5 năm liền đạt chi bộ trong sạch vững mạnh; Ban Chỉ huy Quân sự phường trong năm 2013, 2022 đạt đơn vị Quyết thắng.

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về “*Chiến lược an ninh Quốc gia trong tình hình mới*” cho toàn thể đảng viên trong Đảng bộ và đề ra chương trình hành động, tập trung đảm bảo an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh tôn giáo, an ninh đô thị. Triển khai Chỉ thị 23 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an phường đã làm tốt vai trò tham mưu cho Đảng ủy và Chính quyền lãnh đạo đảm bảo an ninh trật tự của địa phương và thực hiện tốt những nhiệm vụ của thành phố giao. Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 09 của Chính phủ, chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống tham nhũng, buôn lậu, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, Nghị quyết 32/CP và Nghị định 146/CP về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông đạt nhiều kết quả, bảo vệ an toàn các

ngày lễ lớn, trọng đại của quê hương, đất nước. Đặc biệt đã đảm bảo an toàn tuyệt đối việc thực hiện Chỉ thị của Chính phủ về không vận chuyển mua bán, tàng trữ, đốt pháo nổ trong dịp tết Nguyên đán. Thực hiện tốt các chương trình phối hợp, ký kết liên tịch với các đoàn thể như Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân... tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đăng ký tổ dân phố, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*” cho các chi ủy, chi bộ, tổ dân phố và các chi bộ trường học với 22/22 tổ dân phố trên địa bàn phường. Tổ chức kiện toàn tổ nhóm an ninh Nhân dân; Chi bộ Công an phường 5 năm liền đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

## **2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **\* Xây dựng Đảng**

Đảng bộ phường An Đông được thành lập vào ngày 19/4/2007 theo Quyết định số 144-QĐ/TU ngày 18/4/2007 của Ban Thường vụ Thành ủy, có 153 đảng viên. Đồng thời, chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy lâm thời gồm 10 đồng chí (ngày 19/4/2007 bổ sung thêm 1 đồng chí). Đồng chí Lê Thanh Nghị được Thành ủy điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy lâm thời, đồng chí Lê Thị Thanh Bình giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy lâm thời.

Đại hội Đảng bộ phường An Đông lần thứ XI (nhiệm kỳ 2007 - 2010), diễn ra vào ngày 25/9/2007. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí, do đồng chí Lê Thanh Nghị làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thị Thanh Bình làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Tô Hoài làm Phó Bí thư. Tháng 10/2009, đồng chí Lê Thị Thanh Bình thay đồng chí Lê Thanh Nghị giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thanh Lực giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực.

Đại hội Đảng bộ phường An Đông lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) diễn ra vào ngày 28/5/2010. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, do đồng chí Lê Thị Thanh Bình làm Bí thư Đảng ủy,

đồng chí Nguyễn Thanh Lực làm Phó Bí thư Thường trực và Nguyễn Tô Hoài làm Phó Bí thư. Năm 2012, đồng chí Lê Hữu Hồi thay đồng chí Nguyễn Thanh Lực giữ chức Phó Bí thư Thường trực. Năm 2014, đồng chí Nguyễn Tô Hoài chuyển công tác lên Ban Tổ chức Thành ủy, đồng chí Nguyễn Đình Nghị thay giữ chức Phó Bí thư.

Nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng ủy luôn quan tâm triển khai tổ chức thực hiện trong cả nhiệm kỳ. Thường xuyên giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức quan điểm của Đảng về kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi thủ đoạn, âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Tổ chức tốt việc học tập quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X. Thường xuyên quan tâm tổ chức cho cán bộ Đảng viên tham dự các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau, thường xuyên phổ biến cho cán bộ, đảng viên về tình hình thời sự trong nước và thế giới theo qui định của Thành ủy. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động trong Nhân dân về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch. Tất cả các chi bộ đều có bản tin tuyên truyền của Tỉnh ủy, Thành ủy và các Nghị quyết của Đảng để tổ chức triển khai học tập, tuyên truyền sâu rộng đến từng đảng viên và các tổ chức Đoàn thể ở cơ sở.

Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”; quy định những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 48 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị



Huế đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 26/10/2006 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”. Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 01/10/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch 2500/KH-UBND của UBND thành phố Huế về “*Triển khai xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn thành phố*” ... đã được các cấp đánh giá cao.

Đảng ủy đẩy mạnh công tác quy hoạch và đào tạo nguồn, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đã cử 11 đồng chí tham gia các lớp đào tạo. Công tác kết nạp đảng viên mới được chú trọng, nhiệm kỳ 2010 - 2015, kết nạp 63 đảng viên mới. Năm 2015, Đảng bộ phường có 28 chi bộ trực thuộc với 302 đảng viên. Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đạt kết quả cao: Trong sạch vững mạnh chiếm trên 75%, trong đó trong sạch vững mạnh tiêu biểu chiếm 20%, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 25%, không có chi bộ hoàn thành nhiệm vụ và đảng viên vi phạm tư cách.

### **\* Xây dựng chính quyền**

Sau khi thành lập, phường An Đông tiến hành bầu cử bổ sung đại biểu HĐND phường và đã bầu được 9/10 đại biểu. HĐND phường đã tiến hành kỳ họp thứ nhất và thứ hai để bầu cử các chức danh của HĐND và UBND phường; đề ra nghị quyết lãnh đạo 6 tháng cuối năm một cách thiết thực, bộ máy chính quyền hoạt động tương đối ổn định. Đồng chí Lê Thị Thanh Bình được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐND phường và đồng chí Nguyễn Tô Hoài được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND phường.

Năm 2011, cử tri phường An Đông đã bầu HĐND phường An Đông khóa X (nhiệm kỳ 2011 - 2016) với 26 đại biểu. Tại kỳ họp đầu

tiên của HĐND khóa X bầu các chức danh của HĐND và UBND, đồng chí Lê Thị Thanh Bình được bầu làm Chủ tịch HĐND phường, đồng chí Nguyễn Tô Hoài được bầu làm Chủ tịch UBND phường. Năm 2014, đồng chí Nguyễn Tô Hoài chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Đình Nghị thay giữ chức vụ Chủ tịch UBND phường.

Đảng ủy phường chỉ đạo và tổ chức tốt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, bầu cử tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2013 - 2015. HĐND, UBND phường luôn hoàn thành tốt các chức năng nhiệm vụ góp phần to lớn vào việc hoàn thành thắng lợi Nghị quyết hàng năm của Đảng ủy, cũng như Nghị quyết HĐND đề ra.

Đảng ủy chỉ đạo UBND phường và các bộ phận chức năng, tổ dân phố tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước từ phường đến cơ sở. Công tác cải cách hành chính thường xuyên được quan tâm. Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả thuộc UBND phường luôn hướng dẫn hồ sơ cụ thể, ngắn gọn dễ hiểu và đúng pháp luật để Nhân dân giao dịch được thuận lợi. Đội ngũ cán bộ công chức có ý thức kỷ luật, thường xuyên tự học tập nâng cao trình độ để phục vụ tốt công việc được giao.

### **\* Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Các tầng lớp Nhân dân trong phường luôn phát huy truyền thống đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chung sức, chung lòng cùng Đảng bộ, chính quyền đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tích cực tham gia các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động đã đạt được những kết quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ phường lần thứ XII. Mọi quan hệ đoàn kết gắn bó giữa các tầng lớp Nhân dân với các Cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tạo sự đồng thuận xã hội ngày càng cao, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố, mở rộng thông qua các phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; phong trào đền ơn đáp nghĩa; phong trào thực hiện nếp sống văn minh đô thị và các cuộc vận

động như quỹ “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Các Cấp ủy Đảng, chính quyền nhận thức sâu sắc hơn vai trò, vị trí của Mặt trận trong hệ thống chính trị nên đã quan tâm chỉ đạo sâu sát, chính quyền hỗ trợ tích cực, phối hợp nhịp nhàng; có những chủ trương đúng đắn, động viên Nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã chú trọng đổi mới về nội dung, phương thức tuyên truyền, bám sát các sự kiện chính trị để tập trung tuyên truyền như: Nghị Quyết Đảng bộ khóa XII, Nghị quyết của HĐND phường, chương trình hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam. Các hoạt động tuyên truyền đã góp phần kịp thời cung cấp thông tin mọi mặt đời sống xã hội đến với các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn phường, nhằm nâng cao ý thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn phường.

Các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò của mình với nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực, như Công đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, vận động cán bộ, công chức, viên chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu; Hội Nông dân với phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu bền vững*”; Đoàn Thanh niên với các phong trào “*Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*”; Hội Liên hiệp Phụ nữ với phong trào “*Tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” gắn với mô hình “*5 không, 3 sạch*”; Hội Cựu chiến binh luôn tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, là hạt nhân đoàn kết, gương mẫu trong các phong trào thi đua yêu nước, truyền lửa cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy truyền thống tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”.

## **II. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN ĐÔNG TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG (2015 - 2022)**

Giai đoạn 2015 - 2022, bối cảnh trong nước, khu vực và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta; thiên tai, dịch bệnh đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của Nhân dân và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt, các năm 2020 - 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã tác động rất lớn hoạt động sản xuất và đời sống của Nhân dân. Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể đã thực hiện chủ trương phòng chống dịch một cách có hiệu quả, bảo đảm an toàn. Sau đợt dịch, Đảng bộ lãnh chỉ đạo khắc phục khó khăn, tập trung phát triển kinh tế, ổn định đời sống của người dân.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Đảng bộ đã tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao; hệ thống chính trị từ phường đến cơ sở được kiện toàn củng cố, tình hình kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả, quốc phòng - an ninh được giữ vững, công tác quản lý nhà nước của chính quyền từng bước đi vào ổn định, nề nếp; các ngành nghề kinh doanh dịch vụ phát triển đa dạng, đời sống vật chất và tinh thần Nhân dân trên địa bàn phường từng bước được cải thiện và nâng lên rõ rệt.

### **1. Những thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh**

#### **\* Về kinh tế**

Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, bám sát các văn bản của Thành ủy, UBND thành phố, Đảng ủy đã ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo UBND phường xây dựng kế hoạch hàng năm, cụ thể hóa Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế trên địa bàn giai đoạn 2015 - 2022.

Từ định hướng đúng trong việc lãnh đạo phát triển kinh tế, sự năng động của các thành phần kinh tế, góp phần làm cho kinh tế trên địa bàn phát triển ổn định và có mức tăng trưởng khá, đời sống

Nhân dân ngày càng được nâng lên, thu ngân sách hàng năm đạt từ 5-10 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đạt 53 tỷ đồng; tổng chi 47 tỷ đồng. Thu các khoản quỹ đạt 100% kế hoạch. Tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách có hiệu quả, tiết kiệm, công khai dân chủ, đảm bảo cân đối thu, chi, đã đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xác định được vai trò quan trọng của nhiệm vụ phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch và với mục tiêu xây dựng đô thị phường An Đông thành trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch tổng hợp theo hướng văn minh, hiện đại; Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành Nghị quyết về phát triển - thương mại dịch vụ - du lịch để triển khai thực hiện với từng nhiệm vụ cụ thể. Hoạt động thương mại - dịch vụ có bước phát triển, phát huy lợi thế của phường, tạo môi trường, pháp lý, cơ chế, chính sách thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, khuyến khích và tạo điều kiện để các hộ kinh doanh cá thể có đủ điều kiện phát triển, chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần... tạo điều kiện cho các cá nhân, hộ gia đình vay vốn phát triển, mở rộng kinh doanh, nhằm phát huy nội lực, tiềm năng, đồng thời, thu hút lao động, góp phần giải quyết việc làm trên địa bàn. Đến năm 2022, phường đã kêu gọi được nhiều thương nhân về địa phương để đầu tư xây dựng doanh nghiệp, nhiều hộ gia đình đã chủ động về vốn, mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ để kinh doanh có hiệu quả.

Nông nghiệp, năng suất lúa thu hoạch hàng năm đạt bình quân 124,09 tạ/ha/năm, giá trị trồng trọt trung bình đạt 72 triệu đồng/ha/năm trở lên. Cơ cấu nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, giá trị sản xuất tiếp tục tăng, từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; nhận thức, tư duy của nông dân về đổi mới tổ chức sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch theo hướng hàng

hóa được nâng cao. Trong quá trình sản xuất, HTX đã phối hợp thực hiện công nghệ, liên kết các máy thu gom rơm và dùng chế phẩm tiêu hủy rơm rạ sau khi thu hoạch để đảm bảo môi trường. Trong chăn nuôi, UBND phường chỉ đạo cán bộ thú y phường, tổ chức hướng dẫn người chăn nuôi chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng dịch, thường xuyên tiêu độc, khử trùng chuồng trại.

### **\* Phát triển đô thị**

Trong giai đoạn này, tốc độ đô thị hóa của An Đông diễn ra nhanh hơn giai đoạn trước. Trên địa bàn phường có nhiều dự án, như dự án Trung tâm thương mại dịch vụ (Siêu thị Aeon Mall), dự án Cầu bắc qua sông Lợi Nông, dự án Xây dựng Doanh trại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế và các đơn vị trực thuộc tại Khu A - Khu đô thị mới An Vân Dương, dự án Chính trang khu dân cư tại Lô CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép thuộc Khu A - Khu đô thị mới An Vân Dương và các dự án Khu đô thị mới trên địa bàn như: Khu đô thị Phú Mỹ An, Khu đô thị An Cựu City, Khu đô thị Đông Nam Thủy An, An Đông Villa... Những dự án này đã và đang thay đổi diện mạo phường An Đông từng ngày.

Phường An Đông được xác định là một trong các phường trung tâm của thành phố Huế. Do đó, Đảng bộ phường luôn chú trọng lãnh đạo công tác quản lý, xây dựng đô thị khang trang, xứng tầm với vị thế của mình. Địa bàn phường được đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông hoàn thiện. Được sự hỗ trợ kinh phí của tỉnh và thành phố, phường đầu tư nâng cấp và xây dựng mới đường bê tông với tổng kinh phí 8 tỷ đồng; xây mới trường Trung học cơ sở Đặng Văn Ngữ giai đoạn 1 và giai đoạn 2 với tổng kinh phí 31 tỷ đồng; sửa chữa cải tạo cơ sở trường Trung học cơ sở Đặng Văn Ngữ cũ cho trường Tiểu học số 1 An Đông sử dụng với kinh phí hơn 3 tỷ đồng; gần 100% hộ dùng điện chiếu sáng, nước sạch, thông tin liên lạc, hệ thống giao thông thủy lợi và thoát nước được đầu tư, nâng cấp từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đi lại của Nhân dân. Năm 2021, phường hoàn thành việc xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất đối

với các hộ thuộc phạm vi thu hồi đất, để thực hiện các dự án trên địa bàn và hoàn thiện thi công xây dựng công trình Nâng cấp kiệt 24 Trần Thanh Mại, kiệt 139 An Dương Vương. Năm 2022, hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng các công trình: Tuyến đường kiệt 148 Hải Triều, dự án Xây nhà tránh bão kết hợp chức năng sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 22 khu vực VII, công trình Trường mầm non An Đông (cơ sở 2).

Thực hiện Nghị quyết 05 của Thành ủy về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2016 - 2020*”, Đảng ủy, UBND phường đã kịp thời lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện và tuyên truyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đồng thời tăng cường kiểm tra xử lý về trật tự đô thị. Từ đó, tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường được hạn chế, đường thông, hè thoáng, xanh, sạch, đẹp hơn. Việc rải và đốt vàng mã từng bước được người dân thực hiện đúng quy định. Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, phường An Đông phát động chương trình “*Điểm xanh văn hóa*” lần đầu tiên vào năm 2019 với địa điểm xây dựng là đường Phạm Ngọc Thạch. Năm 2021, phường An Đông tiếp tục xây dựng điểm xanh văn hóa tại tổ 1-2. Chương trình góp phần nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường, gìn giữ đô thị văn minh, xanh - sạch - sáng.

#### **\* Về văn hóa - xã hội**

Chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và tổ dân phố tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục, thể thao gắn liền với việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng như: tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao phường An Đông lần thứ III và lần thứ IV, hàng năm tổ chức giải đua ghe truyền thống, bóng đá, văn nghệ quần chúng, thu hút đông đảo người dân quan tâm, tham gia hưởng ứng. Đồng thời, phường cũng tham gia Đại hội thể dục thể thao thành phố, tham gia giải đua ghe do thành phố và tỉnh tổ chức. Năm 2022, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và

du lịch tặng bằng khen cho phường An Đông đã có thành tích tổ chức tốt Đại hội Thể dục, thể thao cấp xã, phường, thị trấn lần thứ IX.

Trên cơ sở Nghị quyết 05-NQ/TU của Thành ủy, Quyết định 6113 của UBND thành phố và phong trào Ngày Chủ nhật xanh, Đảng ủy đã xây dựng Chương trình hành động số 05-CTHD/ĐU ngày 01/9/2016, đề tập trung lãnh đạo chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và các tổ dân phố triển khai thực hiện. Điển hình là hoạt động tổ chức lễ ra quân tuyên truyền và hội thi “*xây dựng nếp sống văn minh đô thị*”. Khối dân vận, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể của phường (có 02 tuyến kiệt được công nhận tuyến kiệt tiêu biểu). Phong trào hưởng ứng “*Ngày Chủ nhật xanh*” được bà con Nhân dân đồng tình ủng hộ; Chủ nhật hàng tuần ra quân tổng dọn vệ sinh, trồng cây xanh và hoa hai bên kiệt 15 Hoàng Quốc Việt, đường Tôn Thất Cảnh, vớt bèo tây ở sông Như Ý, vệ sinh nơi công cộng, bộ mặt đô thị của phường đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, cảnh quan đô thị khang trang sạch đẹp, nhận thức của Nhân dân về giữ gìn nếp sống văn minh đô thị có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã tặng Bằng khen cho Nhân dân và cán bộ phường An Đông vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Ngày Chủ nhật xanh năm 2019. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở luôn được đẩy mạnh và ngày càng đi vào thiết thực. Năm 2022, phường có 01 tổ đạt tổ dân phố văn hóa 5 năm liên tục (tổ 10-11), công nhận 3.851 gia đình đạt văn hóa chiếm tỷ lệ 98,8%.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ trẻ được huy động đến lớp đúng độ tuổi, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học, tốt nghiệp Trung học cơ sở hàng năm đều đạt 100%. Tỷ lệ học sinh trúng tuyển cao đẳng và đại học ngày càng cao. Công tác phổ cập giáo dục thực hiện có hiệu quả, riêng giai đoạn 2015 - 2020, phường được công nhận đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn phổ cập bậc tiểu học đúng độ tuổi; chuẩn phổ cập Trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2,



chuẩn phổ cập bậc trung học. Công tác khuyến học, khuyến tài và xã hội học tập được duy trì hoạt động có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã phát thưởng 7.655 suất quà cho các em đỗ vào đại học, học sinh giỏi, tiên tiến các cấp với số tiền 516 triệu đồng. Trong các năm 2020 - 2022, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, công tác dạy và học của các trường trên địa bàn gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, được sự chỉ đạo của các cấp, ngành và Đảng ủy phường, các trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022. Năm 2022, trường Mầm non An Đông, Trường Trung học cơ sở Đặng Văn Ngữ đã được đoàn của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm tra và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các ngành, các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, các Chương trình mục tiêu Quốc gia, như: tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, quản lý các bệnh xã hội và vệ sinh môi trường được thực hiện khá tốt. Đặc biệt, trong các năm 2020 - 2022, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, Đảng ủy phường đã lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền, Trạm Y tế phường tiến hành phòng chống dịch một cách hiệu quả, tổ chức tiêm phòng vắc xin ngừa dịch bệnh Covid-19 đạt tỷ lệ cao. Qua đó, góp phần đảm bảo sức khỏe, ổn định cuộc sống cho người dân. Đội ngũ cán bộ y tế phường và cộng tác viên dân số thường xuyên được bổ sung, kiện toàn, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ nên hiệu quả công tác ngày càng được nâng lên. Thực hiện cung cấp các thông tin liên quan đến bệnh, dịch bệnh, tiêm chủng, các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và tuyên truyền biện pháp phòng chống. Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 5%. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên với 0,9%, giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên còn 12,5% (số liệu năm 2022). Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tổ chức kiểm tra, tập huấn kiến thức cho các cơ sở kinh doanh, tạo môi trường an toàn về thực phẩm ăn uống, giải khát.

Thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội: Đảng ủy chỉ đạo UBND phường phối hợp với các ban ngành liên quan tiến hành các hoạt động hỗ trợ cho các gia đình khó khăn, như chương trình “Tết vì người nghèo”, hỗ trợ “Nạn nhân chất độc da cam”, “mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”... Công tác quản lý và chăm lo đời sống cho đối tượng chính sách người có công luôn được quan tâm. Phường đảm bảo việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho người có công kịp thời, đề xuất hỗ trợ sửa chữa và xây dựng nhà ở cho đối tượng chính sách. Đề xuất chế độ an dưỡng luân phiên theo quy định. Kịp thời thăm hỏi, trao tặng quà nhân kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 và dịp Tết Nguyên Đán. Công tác bảo trợ xã hội luôn được quan tâm. Toàn phường có trên 500 đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng. Thực hiện tốt công tác chi trả hỗ trợ lao động tự do theo Quyết định 84, chi trả hỗ trợ tiền ăn cách ly F1, F0 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, của Thủ tướng Chính phủ và chi trả hỗ trợ mai táng phí.

Công tác giảm nghèo được tập trung theo hướng bền vững. Phường giải quyết vay vốn cho các hộ nghèo làm ăn có hiệu quả, chống tái nghèo vươn lên hộ khá. Thực hiện chương trình xóa nhà tạm cho các hộ nghèo giúp họ yên tâm ổn định cuộc sống. Từ năm 2015 đến năm 2020, phường triển khai xây dựng mới và sửa chữa 17 ngôi nhà cho các hộ nghèo với tổng kinh phí 243 triệu đồng. Công tác giải quyết việc làm, học nghề cho đối tượng con hộ nghèo được quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo của phường giảm qua từng năm. Năm 2020, toàn phường có 66 hộ nghèo, hộ cận nghèo có 46 hộ. Năm 2022, phường có 14 hộ thoát nghèo.

### **\* Về quốc phòng - an ninh**

Đảng ủy và chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm công tác kiện toàn lực lượng dân quân cơ động, đảm bảo về quân số và chất lượng, tiếp tục duy trì mô hình tổ đội trưởng kiêm Bí thư chi đoàn ở các khu dân cư, vừa nhằm tạo điều kiện cho chi đoàn và tổ đội dân quân tại chỗ hoạt động có hiệu quả. Ban Chỉ huy Quân sự phường

hàng năm chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Chính quyền địa phương xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng hàng năm, trong đó chú trọng công tác xây dựng lực lượng, đảm bảo phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác quốc phòng của địa phương, công tác huấn luyện chính trị, quân sự và công tác tuyển quân. Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Mặt trận, các ngành, các đoàn thể và các tổ dân phố thực hiện công tác tuyển quân một cách chặt chẽ, đảm bảo quy trình từ khâu rà soát thanh niên trong độ tuổi đến công tác khám và giao quân. Trong giai đoạn 2015 - 2022, phường tổ chức sơ khám 1.420 lượt thanh niên, lên đường nhập ngũ 125 thanh niên (bao gồm cả nghĩa vụ quân sự và Công an nhân dân). Phường An Đông được Tư lệnh Quân khu 4 tặng đơn vị quyết thắng giai đoạn 2013 - 2019.

Công an phường đã làm tốt vai trò tham mưu cho Đảng ủy và UBND phường lãnh đạo đảm bảo an ninh, trật tự của địa phương và thực hiện tốt những nhiệm vụ của thành phố giao. Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 09 của Chính phủ, chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống tham nhũng, buôn lậu, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, Nghị quyết 32/CP và Nghị định 146/CP về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông đạt nhiều kết quả, bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn, trọng đại của quê hương, đất nước. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuần tra, khép kín địa bàn, chủ động xây dựng kế hoạch đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Triển khai nhiều biện pháp nghiệp vụ để rà soát, xử lý hoặc đưa vào diện quản lý đối với các đối tượng hình sự. Về trật tự an toàn xã hội xảy ra 24 vụ tăng 01 vụ so với đầu nhiệm kỳ, an toàn giao thông xảy ra 31 vụ tăng 19 vụ so với đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020, xử lý hành chính 27 triệu đồng tăng 13 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ. Tiếp tục phát động phong trào theo Thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*” đến 16 tổ dân phố, 3 trường học trên địa bàn.

## **2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **\* Xây dựng Đảng**

Đại hội Đảng bộ phường An Đông lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 diễn ra vào ngày 09/4/2015. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, do đồng chí Lê Thị Thanh Bình giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Hữu Hồi giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Nguyễn Đình Nghị giữ chức vụ Phó Bí thư. Tại Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), đồng chí Lê Thị Thanh Bình được Đại hội tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Ngày 18/10/2016, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định biệt phái đồng chí Phan Trọng Nghĩa, Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Huế về công tác tại phường An Đông, chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy phường thay đồng chí Lê Thị Thanh Bình (chuyển công tác) trong thời gian 3 năm, kể từ ngày 01/11/2016. Năm 2018, đồng chí Phan Trọng Nghĩa được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế. Đến ngày 23/9/2019, đồng chí Phan Trọng Nghĩa được điều động đến công tác tại Phòng Quản lý Đô thị thành phố Huế; đồng chí Lê Hữu Hồi thay giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Thanh Đoàn được bầu làm Phó Bí thư Thường trực.

Đại hội Đảng bộ phường An Đông lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra vào ngày 24 và 25/02/2020. Đây là Đảng bộ được Ban Thường vụ Thành ủy Huế chọn làm Đại hội điểm cấp cơ sở để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung cho các Đảng bộ khác của Thành ủy Huế. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí; đồng chí Lê Hữu Hồi được Đại hội bầu trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Đoàn làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Nguyễn Đình Nghị làm Phó Bí thư. Trong nhiệm kỳ này, nhân sự chủ chốt của phường có một số thay đổi: ngày 16/8/2021, đồng chí Lê Hữu Hồi được điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy phường Phú Hội. Ngày 16/8/2021, đồng chí Nguyễn Hoàng Anh Dũng, Phó Bí thư Thường

trực Thành đoàn Huế được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường An Đông. Ngày 11/02/2022, đồng chí Nguyễn Đình Nghị được điều động giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường Đông Ba; đồng chí Trần Thị Tường Vy được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư thay đồng chí Nguyễn Đình Nghị.

Nhận thức sâu sắc về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã tập trung đổi mới công tác lãnh đạo, phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Chấp hành và xây dựng mối quan hệ làm việc với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, chế độ thông tin, báo cáo... Việc ban hành nghị quyết được đổi mới; Đảng ủy lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Phân công nhiệm vụ cho Đảng ủy viên theo dõi, giám sát giúp đỡ các chi bộ trực thuộc. Thực hiện tốt quy chế làm việc, duy trì chế độ giao ban, chế độ giảm họp, nâng cao chất lượng hội họp, thực hiện lồng ghép tổ chức các hội nghị đảm bảo chất lượng, giảm thời gian, tránh lãng phí không cần thiết. Thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên. Kết quả đánh giá tổ chức cơ sở Đảng trong nhiệm kỳ ngày càng đi vào thực chất.

Đảng bộ đã tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Tổ chức triển khai học tập nghị quyết, nghe thời sự toàn Đảng bộ đạt 98%. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, cán bộ lãnh đạo tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* được triển khai nghiêm túc đạt yêu cầu đề ra, có biện pháp, hướng khắc phục sau kiểm điểm.

Công tác cán bộ và việc thực hiện chính sách cán bộ đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai. Đảng ủy thường xuyên chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, phân công cán bộ theo đúng quy hoạch, vị trí việc làm; quan tâm thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được sắp xếp, kiện toàn kịp thời. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong giai đoạn 2015 - 2022, Đảng ủy đã cử 24 đồng chí tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Đảng ủy luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên các mặt: Chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ với mục tiêu xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Quan tâm xây dựng công tác tổ chức, giữ nghiêm chế độ sinh hoạt và thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ trong sinh hoạt Đảng, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Giai đoạn 2015 - 2022, Đảng bộ phường An Đông đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ không hoàn thành nhiệm vụ; đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ 85%; kết nạp 49 đảng viên. Năm 2015 và năm 2021, Đảng bộ phường An Đông đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Năm 2020, Đảng bộ phường An Đông được nhận danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh 5 năm liền giai đoạn 2015 - 2019. Năm 2022, Đảng bộ phường có 24 chi bộ trực thuộc, 608 đảng viên.

Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát 25 tổ chức Đảng. Chỉ đạo Chi ủy các chi bộ xây dựng và thực hiện tốt chương trình kiểm tra và giám sát của cấp mình; tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với, tổ chức Đảng, đảng viên.

Thường xuyên chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt Cấp ủy; đổi mới việc ra nghị quyết; coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Đổi mới phong cách, lề lối làm việc sâu sát đến cơ sở, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ các chi bộ. Thực hiện chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với đề cao trách nhiệm cá nhân; tăng cường tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, các Cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã có nhiều chuyển biến về nhận thức và hành động, hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong tình hình mới. Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đã tập trung xây dựng kế hoạch, thời gian, biện pháp khắc phục những tồn tại, khuyết điểm. Chỉ đạo xử lý kiên quyết, dứt điểm một số việc khi có dư luận không tốt liên quan đến phẩm chất, đạo đức cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu, được Đảng bộ và Nhân dân đồng tình. Trách nhiệm của người đứng đầu Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên, thể hiện rõ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng; gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống; tích cực học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức biểu dương 06 đơn vị và 12 cá nhân điển hình tiên tiến trong việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Năm 2022, Đảng bộ phường An Đông được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế tặng giấy khen với thành tích xuất sắc trong 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

### **\* Xây dựng chính quyền**

Trong giai đoạn 2015 - 2022, phường An Đông trải qua 2 kỳ bầu cử Hội đồng Nhân dân.

Năm 2016, cử tri phường An Đông tham gia bầu Hội đồng Nhân dân phường khóa XI (nhiệm kỳ 2016 - 2021) với 27 đại biểu trúng cử. Tại kỳ họp thứ I, HĐND đã bầu ra các chức danh của HĐND và

UBND, đồng chí Lê Thị Thanh Bình được bầu giữ chức Chủ tịch HĐND, đồng chí Nguyễn Đình Nghị giữ chức Chủ tịch UBND phường. Tháng 7/2016, đồng chí Lê Thị Thanh Bình chuyển công tác, giữ chức Phó Chủ tịch HĐND thành phố Huế; đồng chí Lê Hữu Hồi được bầu giữ chức Chủ tịch HĐND.

Năm 2021, cử tri phường An Đông tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân phường khóa XII (nhiệm kỳ 2021-2026) với 22 đại biểu được bầu. Trong kỳ họp thứ I của HĐND đã bầu các chức danh của HĐND và UBND, đồng chí Lê Hữu Hồi làm Chủ tịch HĐND, đồng chí Nguyễn Đình Nghị giữ chức vụ Chủ tịch UBND phường. Đồng chí Lê Hữu Hồi chuyển công tác ngày 16/8/2021, đồng chí Lê Thanh Đoàn được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐND. Ngày 11/02/2022, đồng chí Nguyễn Đình Nghị chuyển công tác. Ngày 23/02/2022, đồng chí Trần Thị Tường Vy được bầu giữ chức Chủ tịch UBND phường.

Hoạt động của HĐND được tập trung chỉ đạo theo hướng đổi mới và nâng cao chất lượng. Công tác tổ chức kỳ họp tiếp tục được đổi mới, cải tiến với mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng của kỳ họp, nâng cao vai trò của người điều hành để kỳ họp phát huy được tính dân chủ, trí tuệ trong thảo luận, chất vấn của các đại biểu HĐND nhằm xây dựng nghị quyết sát với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35/2012-QH13 của Quốc hội về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Kết quả các chức danh do HĐND phường bầu đều đạt mức tín nhiệm cao của các đại biểu.

Năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 23 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về sáp nhập tổ dân phố, UBND phường đã tiến hành thực hiện đúng theo quy trình sáp nhập từ 21 tổ còn lại 16 tổ, đồng thời, kiện toàn tổ trưởng dân phố sau khi sáp nhập.

UBND phường đã tiến hành xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính cho các bộ phận, ban ngành liên quan. Trọng tâm là áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu



chuẩn ISO 9001 : 2008 tại UBND phường. Đặc biệt tại “*Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả (Bộ phận một cửa)*” đã tổ chức thực hiện công tác cải cách các thủ tục hành chính nhanh, gọn để tạo mọi thuận lợi cho Nhân dân đến liên hệ và làm các thủ tục pháp lý có liên quan. Chỉ số hồ sơ tiếp nhận và tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn từ 90% trở lên. UBND phường tiếp nhận và xử lý kịp thời nhiều ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân từ Hệ thống Thông tin Dịch vụ Đô thị Thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế (trang phản ánh hiện trường Hue-S).

Với những thành tích đạt được, năm 2018, Nhân dân và cán bộ phường An Đông được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua; Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tặng danh hiệu Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

#### **\* Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Đảng ủy tập trung lãnh đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác Dân vận, phong trào “*Dân vận khéo*”, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện chủ trương của Thành ủy Huế, Đảng ủy phường An Đông đã ban hành nghị quyết chuyên đề thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo xây dựng đô thị văn minh*” và “*Ngày toàn dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh đô thị*”. Đảng ủy cũng tập trung chỉ đạo các ban, ngành thực hiện đề án “*Ngày Chủ nhật xanh*” cùng nhiều cuộc vận động, như “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Ngày vì người nghèo*”, “*60 phút sạch nhà, đẹp ngõ*”... Những hoạt động này có sức lan tỏa rộng khắp trong Nhân dân phường, được người dân tích cực tham gia. Năm 2020, Đảng bộ phường An Đông được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế tặng giấy khen với thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2017 - 2020.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường làm tốt vai trò tập hợp các tầng lớp Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; vận động

Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của phường: Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đảm bảo về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, nâng cao ý thức về tự quản đô thị, vận động các hộ dân giải phóng mặt bằng để thực hiện một số dự án: giải tỏa 112 hộ sống ở dọc bờ sông đường Đặng Văn Ngữ (tổ 9, 10-11) và 48 hộ dân ở tổ 3 về nơi ở mới. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đã tích cực động viên các tầng lớp Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, cuộc vận động vì người nghèo, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang gắn với tiếp tục “*Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tổ chức tốt việc hiệp thương dân chủ, bầu cử đại biểu HĐND 3 cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử tổ trưởng tổ dân phố, phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri giữa đại biểu HĐND các cấp với cử tri, tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tại các tổ dân phố. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức thực hiện công tác giám sát, phản biện đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị về một số nội dung như: giảm nghèo, trật tự đô thị, chính sách người có công... Hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân và giám sát đầu tư cộng đồng được duy trì thường xuyên trong việc giám sát các dự án xây dựng, phản ánh kịp thời các kiến nghị của dân về giải phóng mặt bằng, về chất lượng các công trình... Năm 2018, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức thành công Đại hội hội nhiệm kỳ 2018 - 2023, kiện toàn tổ chức hệ thống Mặt trận Tổ quốc đủ về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung. Năm 2022, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen.

Đoàn Thanh niên phường làm tốt công tác tập hợp thanh niên, tham gia hoạt động đoàn với các phong trào có nhiều đổi mới trong công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, hội viên. Tích cực tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Năm 2022, Đoàn Thanh niên phường An Đông có 21 chi đoàn (16 chi đoàn dân cư, 5 chi đoàn quân sự, công an, 3 chi đoàn trường học) với hơn 3.000 đoàn viên, thanh niên. Giai đoạn 2015 - 2022, tổng số đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng là 29 đồng chí. Năm 2021, Đoàn Thanh niên phường An Đông được Trung ương Đoàn tặng danh hiệu đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên thiếu nhi khối địa bàn dân cư năm 2020. Năm 2022, Đoàn Thanh niên phường An Đông được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2021.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường có 18 chi hội, 2.168 thành viên (số liệu năm 2022). Giai đoạn này, Hội Liên hiệp Phụ nữ tiếp tục mở rộng các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho hội viên, các tầng lớp Nhân dân về công tác phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới; chú trọng các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ yếu thế phát triển kinh tế, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường là đơn vị nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên tặng giấy khen, bằng khen; trong đó, hai năm liên tiếp (2021 và 2022) được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen.

Hội Cựu chiến binh đã làm tốt công tác vận động cựu chiến binh giữ gìn, phát huy phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, gương mẫu hăng hái thi đua phát triển kinh tế - xã hội; tích cực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Hội Cựu chiến binh phường có 16 chi hội với 175 hội viên (số liệu năm 2022).

Hoạt động Hội Nông dân có nhiều đổi mới, chú trọng giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng; xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị; vận động hội viên tham gia phát triển kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Năm 2022, Hội Nông dân phường An Đông có 12 chi hội trực thuộc với 250 thành viên.

Công đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, vận động cán bộ, công chức, viên chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu. Năm 2018, Công đoàn phường An Đông được Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thừa Thiên Huế tặng danh hiệu Công đoàn cơ sở xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Các tổ chức xã hội khác như Hội Khuyến học (16 chi hội), Hội Người cao tuổi (16 chi hội, 953 thành viên), Hội Chữ thập đỏ (19 chi hội), Hội Người tù yêu nước (19 hội viên), Hội Liên hiệp Thanh niên không ngừng được củng cố và lớn mạnh, có nhiều đóng góp thiết thực trong các hoạt động của địa phương, ngày càng được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

Trải qua 15 năm thành lập (2007 - 2022), phường An Đông dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đoàn kết cùng Nhân dân tiếp tục sự nghiệp đổi mới và hội nhập, xây dựng phường trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI, XII, XIII và XIV trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ phường An Đông đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế phát triển nhanh, năng động; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ - du lịch, giảm tỷ trọng nông nghiệp; đô thị phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, cơ sở hạ tầng đổi mới và dần khang trang; văn hóa - giáo dục phát triển, đời sống Nhân dân sung túc; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đổi mới, tạo niềm tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự

lãnh đạo của Đảng bộ. Đó là những thành tựu to lớn để Đảng bộ và Nhân dân An Đông tiếp tục đoàn kết, phát huy trí tuệ, bản lĩnh, truyền thống anh hùng, xây dựng phường ngày càng phát triển theo hướng đô thị thông minh, đô thị di sản sinh thái, cảnh quan thân thiện với môi trường và phát triển xanh.

## PHẦN KẾT LUẬN

Trải qua 94 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2024) Đảng bộ và Nhân dân phường An Đông luôn kiên định đi theo con đường cách mạng mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả dân tộc đã lựa chọn, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh để cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân làm nên những chiến công vang dội trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành quyền dân chủ, góp phần thống nhất đất nước, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kể từ tháng 4/1930, sau ngày Đảng bộ tỉnh được thành lập, dưới sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng, cuộc đấu tranh của Nhân dân An Đông ngày càng có sự chuyển biến về chất. Trong giai đoạn 1930 - 1945, Nhân dân An Đông đã đấu tranh chống lại ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và triều đình phong kiến cũng như ách thống trị của phát xít Nhật giành thắng lợi; từng bước thông qua các cao trào cách mạng 1930 - 1931, cao trào vận động dân sinh, dân chủ 1936 - 1939, trải qua các quá trình chuẩn bị lực lượng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân An Đông cùng với Nhân dân cả tỉnh kịp thời chớp thời cơ, đứng lên tiến hành Tổng khởi nghĩa, đánh đuổi phát xít Nhật, lật đổ chế độ phong kiến, giành chính quyền về tay Nhân dân vào ngày 23/8/1945. Ngày 02/9/1945, cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, cán bộ, đảng viên và Nhân dân An Đông vui mừng đón chào một nước Việt Nam mới ra đời - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng tiếp tục được phát huy trong suốt 30 năm chiến tranh vệ quốc (1945 - 1975). Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân An Đông đã đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài; góp phần cùng quân và dân cả nước thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam. Tiếp đến, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước;

dù phải đối đầu trực tiếp với siêu cường có tiềm lực về kinh tế, quốc phòng, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân An Đông tiếp tục phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng; bám trụ địa bàn, xây dựng cơ sở, tạo thế và lực cùng với Nhân dân cả nước từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, góp phần giải phóng quê hương huyện Hương Thủy (ngày 24/3/1975), giải phóng quê hương An Đông (ngày 25/3/1975) và giải phóng tỉnh (ngày 26/3/1975).

Thời kỳ 1975 - 2022, là chặng đường An Đông cùng cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Mở đầu là giai đoạn tái thiết quê hương sau bao nhiêu năm chiến tranh tàn phá. Hậu quả chiến tranh để lại, cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu thốn, thiên tai hạn hán, bão lụt liên tiếp xảy ra, tình hình chính trị - xã hội diễn biến khá phức tạp...; do đó trong suốt quá trình xây dựng quê hương, An Đông đã gặp không ít khó khăn, thử thách. Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, An Đông đã đạt được những thành tựu nhất định. Những năm sau ngày hòa bình (1975 - 1976), nhờ làm tốt công tác ổn định đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội nên chỉ sau một thời gian ngắn, An Đông đã bước đầu khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chính quyền, kiện toàn các tổ chức Đảng, củng cố quốc phòng, an ninh, Mặt trận và đoàn thể. Giai đoạn 1981 - 1983, An Đông đã có sự phát triển về các mặt kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Nhiều công trình về y tế, giáo dục, văn hóa... được xây dựng. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể đã có những chuyển biến đáng kể về chất lượng và số lượng. Giai đoạn 2007 - 2022, là giai đoạn đánh dấu quá trình đô thị hóa của địa phương; từ xã Thủy An được tách ra, thành lập phường An Đông. Đây là thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nhân dân An Đông tiến hành xây dựng quê hương theo hướng đô thị hóa, công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Đảng bộ và Nhân dân phường An Đông đã từng bước phát huy sức mạnh làm chủ của người dân, đảm bảo công bằng xã hội, cân đối hài hòa lợi ích của các thành phần kinh tế, khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của người lao động... Đảng bộ phường đã đề cao công tác cán bộ, chăm lo yếu tố con người. Ưu tiên phát triển thế mạnh và tiềm năng của địa phương; đẩy nhanh việc đô thị hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng; không ngừng chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế; đảm bảo vững chắc về quốc phòng và an ninh, làm tiền đề để tiếp tục phát huy, phấn đấu đạt nhiều thành tựu lớn hơn trong những chặng đường tới.

Từ thực tiễn cách mạng trong hơn 90 năm qua, Đảng bộ phường An Đông đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo, đó là:

*Một là, phải kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Bác Hồ “Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội”, “Không có gì quý hơn độc lập - tự do”, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.*

*Hai là, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, biết vận dụng cụ thể, phù hợp với thực tiễn địa phương; chú trọng công tác xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.*

*Ba là, phải gần dân, biết dựa vào dân. Thường xuyên củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, Nhân dân với Đảng. Phải tìm hiểu, nắm vững được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, động viên và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Đây chính là cội nguồn của sức mạnh để giành thắng lợi như Bác Hồ đã từng căn dặn “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.*



*Bốn là*, đảng viên, cán bộ phải luôn nêu cao tinh thần tận tụy, hy sinh, gương mẫu cho quần chúng học tập và noi theo. Luôn phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, trân trọng, kế thừa những kinh nghiệm, thành quả của cha ông trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương. Thường xuyên đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác Hồ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư, là người công bộc tận tụy, người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

*Năm là*, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, động viên cán bộ và Nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách, đoàn kết xây dựng An Đông “*giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, đẹp về văn hóa tinh thần...*”.

Những thành tựu đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm được đúc kết trong 94 năm qua, nhất là sau 17 năm thành lập phường An Đông (năm 2007) là tài sản tinh thần vô giá, là điểm tựa để Đảng bộ và Nhân dân phường An Đông sớm giành được thắng lợi trong thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa; xây dựng phường An Đông ngày càng giàu đẹp, xứng đáng là một trong những điểm sáng trong xây dựng và phát triển của thành phố Huế trở thành đô thị văn minh./.

## PHẦN PHỤ LỤC

### A. DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH QUA CÁC THỜI KỲ\*

#### 1. Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân

Stt	Đơn vị	Năm phong tặng
1	Nhân dân và Lực lượng vũ trang Nhân dân xã Thủy An (nay là phường An Đông và phường An Tây)	1996

#### 2. Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa

Stt	Họ và tên	Tổ dân phố
1	Võ Thiết	13
2	Dương Thị Hương	16
3	Lê Viết Hoài	16
4	Nguyễn Văn Dĩnh	17-18

#### 3. Danh sách Mẹ Việt Nam Anh hùng

Stt	Họ và tên	Số liệt sĩ	Tổ dân phố
1	Lê Thị Thôi	02	Tổ 1-2
2	Văn Thị Lợn	02	Tổ 1-2
3	Lê Thị Thẻo	02	Tổ 1-2
4	Nguyễn Thị Thao	02	Tổ 1-2

\* Danh sách này do Đảng ủy, UBND phường An Đông cung cấp, tính đến thời điểm ngày 20/12/2023.

5	Phan Thị Mèo	02	Tổ Nhi Đông
6	Võ Thị Con	01	Tổ Nhi Đông
7	Nguyễn Thị Ngọt	02	Tổ Nhi Đông
8	Trần Thị Gạt	02	Tổ 5
9	Dương Thị Tô	02	Tổ 7-8
10	Châu Thị Nghê	02	Tổ 7-8
11	Nguyễn Thị Lý	01	Tổ 7-8
12	Nguyễn Thị Biên	02	Tổ 7-8
13	Huỳnh Thị Kiêm	02	Tổ 9
14	Lê Thị Thông	02	Tổ 10-11
15	Đặng Thị Biên	02	Tổ 14
16	Văn Thị Lý	03	Tổ 16
17	Văn Thị Cầm	02	Tổ 18
18	Phan Thị Mon	02	Tổ 19
19	Ngô Thị Huyền	02	Tổ 19
20	Trần Thị Chanh (Nuôi)	02	Tổ 19

#### 4. Danh sách liệt sĩ qua các thời kỳ

##### a. Liệt sĩ thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Stt	Họ và tên	Tổ dân phố	Năm hy sinh
1	Nguyễn Đắc Hải	1-2	1949
2	Nguyễn Đắc Quả	1-2	1949
3	Lê Hữu Trác	1-2	1950
4	Nguyễn Văn Tề	1-2	1950
5	Lê Hữu May	1-2	1953
6	Nguyễn Đắc Tri	1-2	1953
7	Nguyễn Đắc Xe	Nhi Đông	1948
8	Trần Viết Minh	Nhi Đông	1949

9	Trần Việt Hồ	Nhi Đông	1950
10	Trần Thiệu	Nhi Đông	1950
11	Nguyễn Đắc Tâm	Nhi Đông	1950
12	Huỳnh Văn Ly	Nhi Đông	1951
13	Nguyễn Đắc Hanh	Nhi Đông	1952
14	Nguyễn Đắc Đồng	Nhi Đông	1953
15	Trần Ngọc Tần	5	1946
16	Đoàn Thị Mỹ Long	5	1947
17	Trần Ngọc Ly	5	1949
18	Trần Mót	5	1950
19	Trần Ngọc Chánh	5	1951
20	Đặng Văn Toán	5	1951
21	Nguyễn Đắc Diên	5	1952
22	Nguyễn Đắc Chiêu	5	1954
23	Phạm Bá Hiền	5	1954
24	Lê Ngọc Xuân	5	1954
25	Nguyễn Văn Quát	6	1947
26	Nguyễn Đức Huế	6	1948
27	Trần Quang Kiên	6	1952
28	Lê Đình Tuyết	7-8	1943
29	Đỗ Văn Tụy	7-8	1946
30	Châu Văn Vinh	7-8	1946
31	Nguyễn Đắc Lâm	7-8	1948
32	Lê Thị Bé	7-8	1953
33	Ngô Bá Đoái	7-8	1954
34	Phan Văn Lạng	9	1947
35	Nguyễn Công Tàu	9	1949
36	Nguyễn Hữu Hành	9	1951
37	Lê Tháo	9	1952
38	Châu Lê	10-11	1947
39	Trương Khanh	10-11	1948

40	Hoàng Thảo	10-11	1952
41	Võ Văn Trà	10-11	1954
42	Nguyễn Văn Phúc	12	1946
43	Lê Ngọc Lữ	12	1948
44	Lê Thị Sâm	12	1948
45	Châu Văn Mại	12	1948
46	Lê Văn Pha	12	1952
47	Nguyễn Đình Tôn	12	1954
48	Lê Văn Diệu	13	1952
49	Võ Đình Hứa	13	1953
50	Lê Văn Thê	14	1943
51	Phan Bá Tín	14	1948
52	Nguyễn Vẹn	14	1950
53	Lê Đình Bách	14	1952
54	Lê Khóa	14	1952
55	Lê Don	14	1954
56	Nguyễn Văn Út	15	1946
57	Lê Văn Kham	15	1954
58	Châu Ngọc Trình	16	1947
59	Hồ Lư	16	1949
60	Lê Văn Định	16	1950
61	Lê Hữu quyền	16	1951
62	Nguyễn Đắc Hân	17-18	1952
63	Nguyễn Văn Dĩnh	17-18	1952
64	Trần Gia Mai	17-18	1953
65	Châu Ngọc Nhuận	19	1947
66	Trần Văn Hiệp	19	1949
67	Nguyễn Ngọc Toàn	19	1954
68	Lê Lộc	20-21	1957
69	Hoàng Dữ Thiệu	22	1945

**b. Liệt sĩ thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tổ dân phố</b>	<b>Năm hy sinh</b>
1	Nguyễn Đắc Gian	1-2	1966
2	Lê Hữu Lai	1-2	1966
3	Lê Hữu Lợi	1-2	1967
4	Lê Cường	1-2	1967
5	Nguyễn Đắc An	1-2	1967
6	Nguyễn Đắc Quý	1-2	1967
7	Nguyễn Thị Thanh	1-2	1967
8	Nguyễn Đắc Chạy	1-2	1968
9	Lê Hữu Kít	1-2	1968
10	Nguyễn Đắc Năm	1-2	1968
11	Nguyễn Đắc Tương	1-2	1968
12	Nguyễn Đắc Vũ	1-2	1968
13	Mai Văn Phú	1-2	1968
14	Lê Hữu Túc	1-2	1968
15	Châu Văn Kha	1-2	1968
16	Lê Thê	1-2	1968
17	Nguyễn Đắc Do	1-2	1968
18	Lê Thị Khá	1-2	1969
19	Lê Năm	1-2	1969
20	Trần Viết Tánh	1-2	1969
21	Nguyễn Ngọc Tuân	1-2	1971
22	Nguyễn Đắc Phước	1-2	1970
23	Nguyễn Đắc Thanh	1-2	1970
24	Nguyễn Công Đoàn	1-2	1972
25	Nguyễn Lưới	1-2	1972
26	Phạm Hồng Thắng	1-2	1972

27	Hồ sinh	1-2	1973
28	Lê Trầu	1-2	1975
29	Lê Giang	Nhì Đông	1965
30	Trần Viết Dương	Nhì Đông	1966
31	Lê Cát	Nhì Đông	1968
32	Trần Long	Nhì Đông	1968
33	Trần Gia Cường	Nhì Đông	1968
34	Trần Viết Giờ	Nhì Đông	1968
35	Lê Bui	Nhì Đông	1968
36	Nguyễn Đắc Mạnh	Nhì Đông	1969
37	Ngô Viết Ty	Nhì Đông	1969
38	Trần Phước Lý	Nhì Đông	1969
39	Lê Tân	Nhì Đông	1969
40	Nguyễn Đắc Thịnh	Nhì Đông	1969
41	Trần Gia Huyền	Nhì Đông	1969
42	Huỳnh Văn Hương	Nhì Đông	1972
43	Trần Vĩnh	Nhì Đông	1972
44	Nguyễn Đắc Lệ	Nhì Đông	1975
45	Trần Xuân Nay	Nhì Đông	1975
46	Trần Văn Sáu	5	1962
47	Trần Văn Kiện	5	1968
48	Trần Đức Châu	5	1968
49	Nguyễn Đắc Rô	5	1968
50	Huỳnh Văn Diệm	5	1972
51	Lê Quang Mẫn	6	1955
52	Hoàng Đức Hiệu	6	1964
53	Lê Ốc	7-8	1954
54	Nguyễn Tấn Xuân	7-8	1961
55	Nguyễn Đắc Thọ	7-8	1965

56	Nguyễn Văn Thuận	7-8	1967
57	Nguyễn Tấn Lộc	7-8	1968
58	Nguyễn Văn Tiến	7-8	1969
59	Hoàng Khả Cự	7-8	1972
60	Đoàn Giản	9	1956
61	Lê Trọng Phùng	9	1967
62	Phan Thị Nền	9	1968
63	Nguyễn Du Hoạt	9	1968
64	Phạm Văn Chinh	9	1968
65	Phạm Văn Thanh	9	1969
66	Châu Văn Lễ	9	1972
67	Phan Văn Minh	9	1972
68	Trần Duy On	10-11	1966
69	Nguyễn Văn Nam	10-11	1968
70	Trần Văn Ty	10-11	1968
71	Nguyễn Ngật	12	1966
72	Nguyễn Vện	12	1968
73	Châu Văn Thị	12	1968
74	Nguyễn Đắc Vân	12	1968
75	Phan Thanh Tâm	13	1962
76	Châu Văn Thương	13	1968
77	Văn Đình Thắng	13	1969
78	Phan Trình	13	1975
79	Lê Viết Hoàng	14	1968
80	Lê Văn Khoa	14	1968
81	Đặng Văn Thạnh	14	1968
82	Nguyễn Châu	14	1970
83	Văn Viết Tấn	14	1971
84	Nguyễn Hữu Tuấn	15	1968



85	Hồ Thị Mai	15	1968
86	Nguyễn Phước Bảo Điền	15	1968
87	Ngô Việt Thêu	15	1968
88	Ngô Tá Mông	15	1968
89	Trần Văn Thắng	15	1969
90	Lê Việt Hoài	16	1965
91	Ngô Thị Ý	16	1965
92	Ngô Việt Tiên	16	1965
93	Lê Hữu Thảo	16	1970
94	Lê Minh Hứa	16	1972
95	Dương Bá Cầu	17-18	1966
96	Dương Thị Mùi	17-18	1968
97	Nguyễn Quang Hà	17-18	1970
98	Châu Ngọc Xán	19	1960
99	Phạm Đề	19	1968
100	Lê Đắc Lan	19	1968
101	Lê Đắc Hưng	19	1968
102	Đặng Văn Chất	19	1972
103	Trần Thị Khá	19	1973
104	Phạm Chiến Thắng	19	1975
105	Mai Hộ	20-21	1968
106	Nguyễn Quang Phong	20-21	1968
107	Trần Thị Đủ	20-21	1970

**c. Liệt sĩ thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - nay)**

Stt	Họ và tên	Tổ dân phố	Năm hy sinh
1	Trần Duy Đức	12	1978

## 5. Danh sách thương binh

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc, chức vụ*
1	Võ Thị Chút	1919	Công dân phục vụ chiến dịch Xuân năm 1968
2	Trần Tám	1921	Tiểu đội trưởng du kích xã
3	Hoàng Thị Lợi	1922	Cơ sở cách mạng
4	Lê Đắc Ngọ	1922	Tiểu đội trưởng QĐNDVN
5	Huỳnh Văn Huệ	1925	Trưởng ban Thông tin
6	Nguyễn Đức Tự (Nguyễn Văn Kéo)	1926	Trung đội trưởng QĐNDVN
7	Lê Diêu	1928	Phó Chủ tịch Mặt trận xã An Thủy
8	Đình Văn Ngẫu (Huỳnh)	1928	Thượng úy QĐNDVN
9	Nguyễn Minh Châu	1929	Phó Ban dân vận huyện Phú Vang
10	Châu Lựt (Lục)	1930	Chiến sĩ QĐNDVN
11	Hồ Đăng	1931	Dân quân du kích
12	Dương Thị Vích	1931	Cơ sở cách mạng
13	Nguyễn Viết Vạy	1933	Trung đội trưởng, du kích xã
14	Phạm Văn Chắc	1934	Chính trị viên đội Biệt động
15	Hoàng Thị Hà	1935	Cơ sở cách mạng
16	Lê Thị Thau	1936	Cơ sở liên lạc
17	Nguyễn Đắc Hộ	1940	Binh nhì, Tiểu đoàn 32 QĐNDVN
18	Trần Phúng	1941	Xã đội phó
19	Lê Thị Gái	1943	Cơ sở hợp pháp
20	Nguyễn Đắc Hoà	1943	Cơ sở liên lạc
21	Lê Đắc Huế	1943	Chiến sĩ an ninh
22	Lê Hữu Huỳnh	1943	Thượng sĩ, Xã đội trưởng
23	Phan Thị Thiệp	1943	Cán bộ giao liên huyện

\* Chức vụ của thương binh tại thời điểm bị thương.

24	Văn Đình Đạm	1944	Tiểu đội phó, Du kích
25	Trần Ngọc Hà	1945	Xã đội trưởng xã An Thủy
26	Hồ Minh Thơ	1945	Đại đội phó QĐNDVN
27	Trần Xuân Kiêm	1946	Y tá
28	Nguyễn Văn Lợi	1946	Du kích xã Vinh Thái
29	Nguyễn Đức Dung	1946	Hạ sĩ Biệt động Thành đội Huế
30	Nguyễn Thị Cúc	1947	Du kích xã
31	Văn Đình Côi	1948	Du kích xã
32	Dương Thanh Xu	1948	Thượng sĩ QĐNDVN
33	Trần Văn Thịnh	1948	Du kích xã
34	Lê Phú Xê	1948	Đội viên, du kích xã
35	Trần Văn Khoa	1949	Du kích xã
36	Trần Dũng	1949	Chiến sĩ Huyện đội Hương Thủy
37	Lê Thị Tuyết	1949	Phó ban An ninh xã
38	Đặng Ngọc Tuấn	1950	Cán bộ Đội Công tác thành phố Huế
39	Đặng Văn Tuấn	1950	Cán bộ Công an
40	Lê Gia Thành	1951	Đội phó Đội Công tác xã Hải Ngạn
41	Kim Đình Công	1952	Chiến sĩ QĐNDVN
42	Dương Thị Bèo	1952	Du kích xã
43	Nguyễn Giang Nam	1952	Hạ sĩ, Tiểu đội phó QĐNDVN
44	Ngô Tá Quyết	1954	Cơ sở giao liên
45	Nguyễn Hữu Thanh	1954	Trung sĩ QĐNDVN
46	Ngô Thị Lành	1955	Tổ trưởng đường dây
47	Nguyễn Hữu Cát	1956	Chiến sĩ QĐNDVN
48	Ngô Văn Đô	1956	Chiến sĩ QĐNDVN
49	Nguyễn Thị Hậu	1956	Du kích xã
50	Nguyễn Viết Minh	1956	Chuẩn úy, cán bộ
51	Đoàn Phong	1956	Trung úy Công an
52	Trần Văn Thành	1957	Trung úy Công an
53	Trương Duy Khanh	1959	Trung úy, Đội trưởng trinh sát
54	Nguyễn Nhon	1959	Binh nhất QĐNDVN
55	Phùng Hữu Điệp	1960	Hạ sĩ QĐNDVN

**B. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG  
AN ĐÔNG TỪ NĂM 2007 ĐẾN NAY**

Stt	Thời gian, nhiệm kỳ	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	4/2007 - 10/2007	Lê Thanh Nghị Lê Thị Thanh Bình  Nguyễn Tô Hoài  Trần Thị Tường Vy Nguyễn Thanh Lực Nguyễn Đình Nghị Lê Hữu Hồi Lê Chí Tâm Trần Dũng Nguyễn Thị Vân Đinh Công Thuận	Bí thư Đảng ủy Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND UVTV Đảng ủy, Chủ tịch UBND UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH	Ban Chấp hành lâm thời
2	10/2007 - 2010	Lê Thanh Nghị Lê Thị Thanh Bình  Nguyễn Thanh Lực  Nguyễn Tô Hoài  Lê Hữu Hồi Nguyễn Đình Nghị Đinh Công Thuận Trần Mạnh Hà Lê Thị Nhạn Lê Chí Tâm Nguyễn Thị Vân Trần Thị Tường Vy Trần Dũng	Bí thư Đảng ủy (đến 9/2009) Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (đến 9/2009), Bí thư Đảng ủy (từ 10/2009), Chủ tịch HĐND UVBCH (đến 9/2009), Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (từ 10/2009) Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH (từ 7/2008) UVBCH (từ 7/2008)	

3	2010 - 2015	<p>Lê Thị Thanh Bình Nguyễn Thanh Lực Lê Hữu Hồi Nguyễn Tô Hoài Nguyễn Đình Nghị Trần Mạnh Hà Nguyễn Thị Mỹ Linh Lê Trung Long Lê Chí Tâm Đình Công Thuận Lê Thị Út Nguyễn Thị Vân Trần Thị Tường Vy</p>	<p>Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (đến 2012) UVBCH (đến 2012), Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (từ 2012) Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND (đến 2014) UVBCH (đến 2014), Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND (từ 2014) UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH</p>	
4	2015 - 2020	<p>Lê Thị Thanh Bình Phan Trọng Nghĩa Lê Hữu Hồi Lê Thanh Đoàn Nguyễn Đình Nghị Trần Thanh Tùng Lê Hòa Nguyễn Hữu Hoàng Lê Thị Út Trần Thị Tường Vy Lê Trung Long</p>	<p>Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND (đến 2016) Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy (2016 - 2019) Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND (từ 2016), Bí thư Đảng ủy (từ 2019) UVBCH (đến 2019), Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (từ 2019) Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND UVBCH UVBCH UVBCH (đến 2019) UVBCH UVBCH UVBCH</p>	

		Nguyễn Thị Mỹ Linh Trần Mạnh Hà Lê Chí Tâm Nguyễn Đắc Ái	UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH (từ 2019)	
5	2020 - 2025	Lê Hữu Hồi  Nguyễn Hoàng Anh Dũng Lê Thanh Đoàn  Nguyễn Đình Nghị  Trần Thị Tường Vy  Nguyễn Đắc Ái Hoàng Thị Kim Ánh Trần Mạnh Hà Lê Hòa Hồ Việt Huy Nguyễn Thị Mỹ Linh Hồ Phương Uyên Nhi Tạ Dương Anh Tuấn Lê Thị Út Đặng Hoài Tâm Ngô Đức Phước Long Đặng Phúc Xuân Dương Đình Thống Nguyễn Thị Hải Yên Trần Việt Tấn Võ Đại Thành	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND (đến 8/2021) Bí thư Đảng ủy (từ 8/2021) Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND (từ 8/2021) Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND (đến 02/2022) Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND (từ 02/2022) UVBCH UVBCH UVBCH (đến 2022) UVBCH (đến 2021) UVBCH UVBCH UVBCH UVBCH (đến 2021) UVBCH UVBCH (từ 2021) UVBCH (từ 2021) UVBCH (2021 - 11/ 2023) UVBCH (từ 2023) UVBCH (từ 2023) UVBCH (từ 2023) UVBCH (từ 2023) UVBCH (từ 11/2023)	

**C. MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRÊN CÁC LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ,  
KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH**



**Đại hội Đảng bộ phường An Đông lần thứ XI, nhiệm kỳ 2007 - 2010**



**Đại hội Đảng bộ phường An Đông lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020**





**Đại hội Đảng bộ phường An Đông lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**



**Lễ kỷ niệm 10 năm Ngày thành lập phường An Đông  
(27/3/2007 - 27/3/2017)**





**Đồng chí Võ Lê Nhật - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Huế dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại phường An Đông, năm 2022**



**Hội nghị Tổng kết Đại hội Thể dục thể thao phường An Đông lần thứ IV, năm 2021 – 2022**



**Nhà bia ghi danh liệt sĩ phường An Đông**



**Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường An Đông**





**Văn thánh làng An Cựu**



**Đàn Tiên nông làng An Cựu**





**Lăng Vạn Vạn**



**Chùa Báo Ân**



**Công trình kè sông An Cựu**



**Cảnh đồng lúa phường An Đông**





**Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường An Đông**



**Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường An Đông**



**Công đoàn cơ sở phường An Đông**



**Hội Liên hiệp Phụ nữ phường An Đông**





**Hội Cựu chiến binh phường An Đông**



**Hội Nông dân phường An Đông**





**Trụ sở Công an phường An Đông**



**Trạm Y tế phường An Đông**



**Trường Mầm non An Đông**



**Trường Tiểu học số 1 An Đông**





**Trường Trung học cơ sở Đặng Văn Ngữ**



**Thăm hỏi, động viên thanh niên phường An Đông lên đường nhập ngũ**



**Lễ phát động Phong trào Sắc hồng Cổ đô, năm 2022**



**Lễ hội đua ghe phường An Đông, năm 2022**





**Khu đô thị An Cựu City**



**Khu đô thị Phú Mỹ An**



**Khu đô thị An Đông Villa**



**Hội thảo lần 1 góp ý tập sách *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Đông (1930 - 2022)***



**D. ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT PHƯỜNG AN ĐÔNG  
TỪ KHI THÀNH LẬP (2007) ĐẾN NAY**



**Đồng chí Lê Thanh Nghị**  
Bí thư Đảng ủy (2007 - 2009)



**Đồng chí Lê Thị Thanh Bình**  
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy  
(2007 - 2009),  
Bí thư Đảng ủy (2009 - 2016),  
Chủ tịch HĐND (2007 - 2016)



**Đồng chí Nguyễn Tô Hoài**  
Phó Bí thư Đảng ủy,  
Chủ tịch UBND (2007 - 2014)



**Đồng chí Nguyễn Thanh Lực**  
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy  
(2009 - 2012)



**Đồng chí Lê Hữu Hồi**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (2012 - 2019),  
Bí thư Đảng ủy (2019 - 2021),  
Chủ tịch HĐND (2016 - 2021)



**Đồng chí Nguyễn Đình Nghị**

Phó Bí thư Đảng ủy,  
Chủ tịch UBND (2014 - 2022)



**Đồng chí Phan Trọng Nghĩa**

Bí thư Đảng ủy (2016 - 2019)



**Đồng chí Lê Thanh Đoàn**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (2019 - nay),  
Chủ tịch HĐND (2021 - nay)



**Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh Dũng**

Bí thư Đảng ủy (2021 - nay)



**Đồng chí Trần Thị Tường Vy**

Phó Bí thư Đảng ủy,  
Chủ tịch UBND (2022 - nay)



## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

### I. Sách, tạp chí

1. Dương Văn An (2001), *Ô châu cận lục* (Bản dịch và hiệu đính của Trần Đại Vinh, Hoàng Văn Phúc), Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Hoàng Anh (2001), *Hồi ký Quê hương và Cách mạng*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Cựu (2022), *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Cựu (1930 - 2020)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Đông (2010), *Phường An Đông truyền thống văn hóa yêu nước và cách mạng*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây (2020), *Lịch sử văn hóa, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Tây (1930 - 2020)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954 - 1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập III (1975 - 2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930 - 2000)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2011), *Tài liệu Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

13. Đỗ Bang (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế, Phần dân cư và hành chính*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

16. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

17. Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Thừa Thiên*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Lê Quý Đôn (1977), *Lê Quý Đôn toàn tập, tập 1, Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

19. Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch & bổ chính: Trần Đại Vinh, Nxb Đà Nẵng.

20. Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

21. Huỳnh Đình Kết (2017), “Làng An Cựu xưa”, trong *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

22. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

23. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

24. Quốc sử quán triều Nguyễn (2011), *Đại Nam thực lục Đế thất kỉ*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.

25. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb Lao Động, Hà Nội.

26. Sử thần triều Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

27. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2008), *Lịch sử công tác Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1930 - 2005)*, Nxb Thuận Hoá, Huế.

## **II. Tài liệu lưu trữ**

28. Liên Khu ủy IV (1954), *Báo cáo ki ếm điểm phong trào chiến tranh du kích Bình Trị Thiên Đông Xuân 1953 - 1954*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

29. Thành ủy Huế (1986), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế.

30. Thành ủy Huế (1989), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế.

31. Thành ủy Huế (2005), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (khóa VIII) trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế.

32. Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên (1953), *Thông báo tình hình địch, ta trong 15 ngày qua từ 25/11 đến 10/12/1953*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

33. UBNDHC Thừa Thiên (1947), *Báo cáo tình hình “Một năm kháng chiến”*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

34. UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo tam cá nguyệt (tháng 1, 2 và 3-49)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

35. UBKCHC Thừa Thiên (1952), *Báo cáo thường bán niên 1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

36. UBKCHC Thừa Thiên (1952), *Tình hình Thừa Thiên từ 16/4 đến 15/5/1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

37. UBKCHC Thừa Thiên (1953), *Báo cáo tình hình từ ngày 15/12 đến 20/01/53*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư, Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

### **III. Nhân chứng**

38. Đồng chí Nguyễn Đức Tánh, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại xã An Thủy.

39. Đồng chí Nguyễn Kim Dũng, tham gia hoạt động cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nguyên Bí thư Thành ủy Huế.

40. Đồng chí Trần Dũng, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

41. Đồng chí Lê Lân, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Thủy An.

42. Đồng chí Trần Phùng, nguyên Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch UBND xã Thủy An.

43. Đồng chí Trần Văn Thịnh, nguyên Chủ tịch UBND xã Thủy An.

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>8</b>
<b>LỜI GIỚI THIỆU .....</b>	<b>9</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	
<b>VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI AN ĐÔNG .....</b>	<b>11</b>
I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN.....	13
II. ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ.....	14
III. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, DÂN CƯ .....	21
<b>PHẦN NỘI DUNG.....</b>	<b>27</b>
<b>PHẦN I. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA PHƯỜNG AN ĐÔNG... 27</b>	
I. VĂN HÓA VẬT THỂ.....	27
II. VĂN HÓA PHI VẬT THỂ.....	31
<b>PHẦN II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG AN ĐÔNG .....</b>	<b>37</b>
<b>CHƯƠNG I. AN ĐÔNG TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945) .....</b>	<b>37</b>
I. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN AN ĐÔNG TRƯỚC NĂM 1930 .....	37
II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN AN ĐÔNG GIAI ĐOẠN 1930 - 1939 .....	40
III. CHUẨN BỊ KHỞI NGHĨA VĨ TRẠNG, TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1939-1945).....	50

<b>CHƯƠNG II. AN ĐÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954).....</b>	<b>60</b>
I. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI (9/1945 - 12/1946).....	60
II. AN ĐÔNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12/1946 - 1948).....	70
III. ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN TOÀN DIỆN, GÓP PHẦN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI (1949 - 1954).....	81
<b>CHƯƠNG III. AN ĐÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975).....</b>	<b>98</b>
I. ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GENÈVE GIAI ĐOẠN 1954 - 1960 .....	98
II. AN ĐÔNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN ĐẤU TRANH VŨ TRANG GIAI ĐOẠN 1960 - 1967...	105
III. AN ĐÔNG TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “ <i>VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH</i> ”, TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GIAI ĐOẠN 1968 - 1975 .....	115
<b>CHƯƠNG IV. AN ĐÔNG TRONG THỜI KỲ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1975 - 1986).....</b>	<b>133</b>
I. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (1975 - 1980)	133
II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1981 - 1986).....	146
<b>CHƯƠNG V. AN ĐÔNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 2007) .....</b>	<b>153</b>

I. BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1986-1989) .....	153
II. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1989 - 2000).....	159
III. TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP (2000 - 2007) .....	167
<b>CHƯƠNG VI. AN ĐÔNG VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2007 - 2022).....</b>	<b>175</b>
I. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN ĐÔNG THÀNH LẬP, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP (2007 - 2015).....	175
II. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN ĐÔNG TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG (2015 - 2022).....	188
<b>PHẦN KẾT LUẬN .....</b>	<b>206</b>
<b>PHẦN PHỤ LỤC .....</b>	<b>210</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH .....</b>	<b>241</b>

**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA**

33 Chu Văn An - TP. Huế

Điện thoại: 02343.823847- 02343.8849730

Email: *nxbthuanhoa@yahoo.com.vn*

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

TS. NGUYỄN DUY TỜ

**Biên tập**

NGUYỄN THỊ ÁI LINH

**Bìa**

CAO NGỌC CẨM

**Trình bày**

CAO NGỌC CẨM

**Sửa bản in**

NGÔ MINH THUẬN

---

In 300 bản, khổ 16x24cm tại Công ty cổ phần In và Dịch vụ Giáo dục Huế: số 02 Sóng Hồng, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số đăng ký xuất bản: 609-2024/CXBIPH/1-34/ThuH. Quyết định xuất bản số: 50/QĐ-NXBTH cấp ngày 06 tháng 3 năm 2024. In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

ISBN: 978-604-353-571-6